

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

**03 - 2024**

**432**

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

03 - 2024

432

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	265
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	270

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	265
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	270

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B - QUYỂN 1 (03.2024)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2024)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

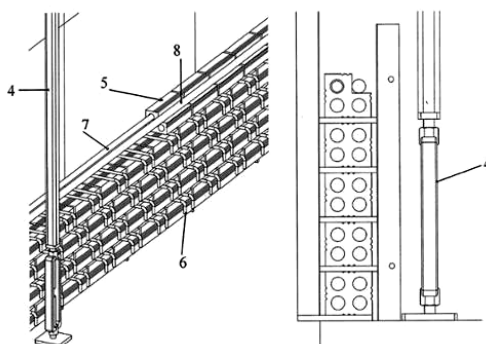
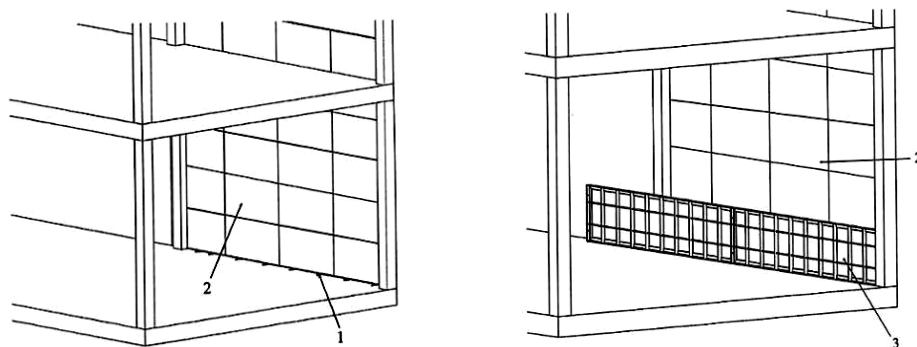
- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

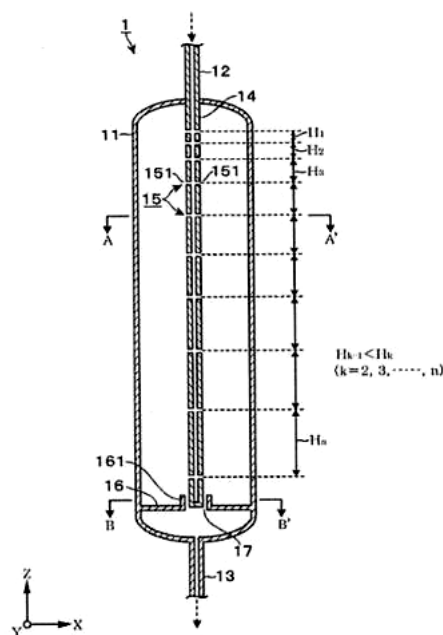
- (11) **1-0039011 B** (15) 01/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2021 401A  
(21) 1-2021-01333  
(22) 12/03/2021  
(51) **E04B 2/84; E04G 11/06**  
(73) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ ANH KHOA (VN)**  
190/2 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Đình Châu (VN)  
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY VÀ TÔ TƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây và tô tường bao gồm các bước: gắn cố định các thanh thép định vị (1) vào sàn nhà để lắp tấm cốt pha ngoài (2), lắp dựng các tấm cốt pha trong (3) để tạo hình tường theo yêu cầu, lắp đặt các thanh thép định vị (4) để định hình bề mặt phẳng cho tấm cốt pha trong, xếp gạch (5) vào giữa tấm cốt pha trong và ngoài, định vị các hàng gạch bằng chốt sắt (6), luồn đường ống điện (7) vào lỗ của gạch, đặt ống nước (8) lên góc cắt của viên gạch, bơm vữa vào khối gạch, đầm dùi vào khung cốt pha để vữa chảy vào khe giữa các viên gạch, tháo các thanh thép định vị đứng và các chốt sắt định vị ngang, tiếp tục đầm dùi một lần nữa để vữa chảy vào các khe chốt vừa tháo ra.



- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039012 B</b>  |               | (15) 01/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024  | 432B          | (43) 25/03/2019        | 372A       |
| (21) 1-2018-05209  |               | (85) 21/11/2018        |            |
| (22) 27/04/2017  |               | (86) PCT/JP2017/016788 | 27/04/2017 |
| (30) PCT/JP2016/063429   | 28/04/2016 JP | (87) WO2017/188395     | 02/11/2017 |
| (51) <b>B01F 5/02; B01F 3/08; F02B 43/00; B01F 3/02; B01F 5/00</b> |               |                        |            |
| (73) <b>JGC CORPORATION (JP)</b>                                   |               |                        |            |
| 2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan            |               |                        |            |
| (72) KUMAGAMI, Manabu (JP); SUN, Chen (CN)                         |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)                   |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN LƯU CHẤT</b>                           |               |                        |            |

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển lưu chất có khả năng giảm các sự thay đổi về tính chất thông qua việc trộn khí hoặc chất lỏng có các tính chất thay đổi theo thời gian. Trong thiết bị điều khiển lưu chất (1), mà được cấu hình để điều khiển trạng thái trộn khí hoặc chất lỏng có tính chất thay đổi theo thời gian, bình trộn lưu chất (11) được nối với ống cung cấp lưu chất (12), mà đóng vai trò như nguồn cung cấp lưu chất duy nhất được cấu hình để cung cấp lưu chất bao gồm khí hoặc chất lỏng, và nối với ống chiết lưu chất (13), mà được cấu hình để chiết lưu chất khỏi bình trộn lưu chất (11). Vòi cung cấp lưu chất (14) có dạng hình trụ dài được bố trí trong bình trộn lưu chất (11), và có nhiều phần phun lưu chất (15), mà mỗi chúng là một vùng trong đó lỗ cung cấp lưu chất (151) được tạo ra, được sắp xếp theo cách rời rạc. Tấm vách ngăn (16) được sắp xếp ở phía dưới cùng của vị trí sắp xếp của phần phun lưu chất (15) ở phía phần đầu đỉnh của vòi cung cấp lưu chất (14) để chặn một phần của mặt cắt ngang của bình trộn lưu chất (11).





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039013 B</b> |               | (15) 01/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/01/2019        | 370A       |
| (21) 1-2018-04326       |               | (85) 01/10/2018        |            |
| (22) 22/03/2016         |               | (86) PCT/CN2016/076947 | 22/03/2016 |
| (30) 201610139220.1     | 11/03/2016 CN | (87) WO2017/152433     | 14/09/2017 |

(51) **H04W 36/00**

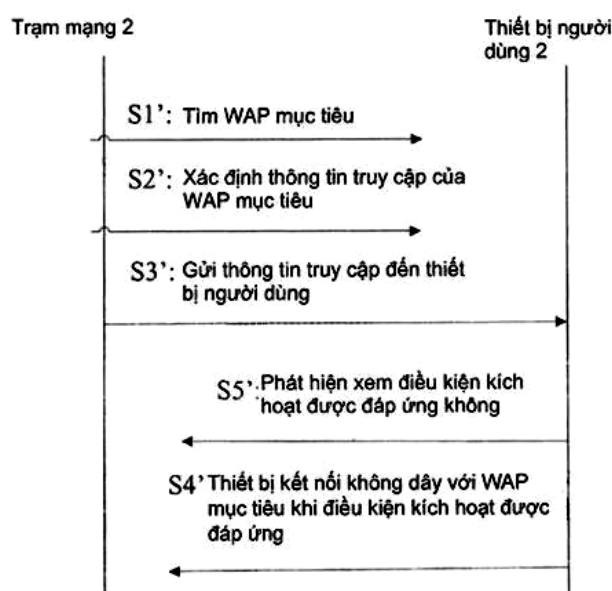
(73) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**  
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

(72) GU, Zhengxiang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VỚI ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, trạm mạng và thiết bị người dùng để chuyển đổi kết nối không dây giữa các điểm truy cập không dây (WAP). Trạm mạng thu được WAP mục tiêu cho thiết bị người dùng để kết nối sau, xác định thông tin truy cập tương ứng với WAP mục tiêu và gửi thông tin truy cập tới thiết bị người dùng qua kết nối không dây hiện tại giữa thiết bị người dùng và WAP hiện đang kết nối. Thiết bị người dùng tương ứng nhận thông tin truy cập tương ứng với WAP mục tiêu và thiết lập kết nối không dây giữa thiết bị người dùng và WAP mục tiêu theo thông tin truy cập.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039014 B</b> |               | (15) 01/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/04/2019        | 373A       |
| (21) 1-2019-00689       |               | (85) 12/02/2019        |            |
| (22) 14/07/2017         |               | (86) PCT/CN2017/092957 | 14/07/2017 |
| (30) 201610561233.8     | 15/07/2016 CN | (87) WO2018/010694     | 18/01/2018 |

(51) **H04W 48/10**

(73) **1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

**2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

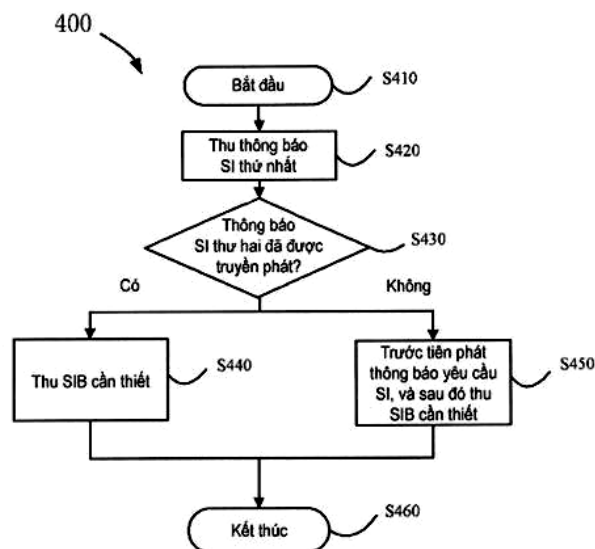
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) ZHANG, Chongming (CN); XIAO, Fangying (CN); YAMADA, Shohei (JP); LIU, Renmao (CN)

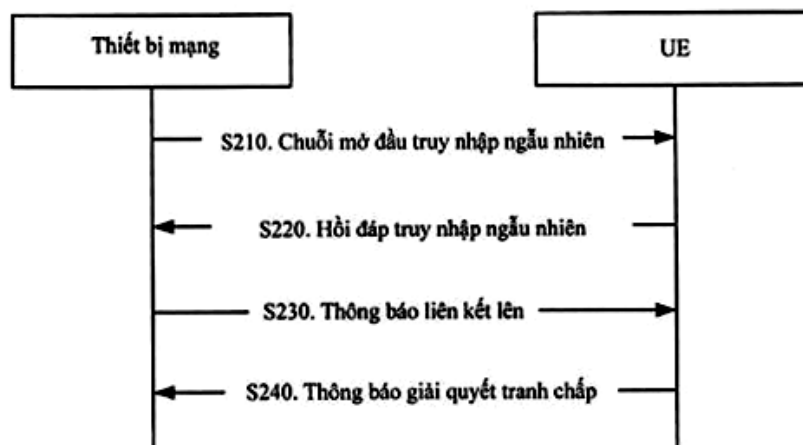
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

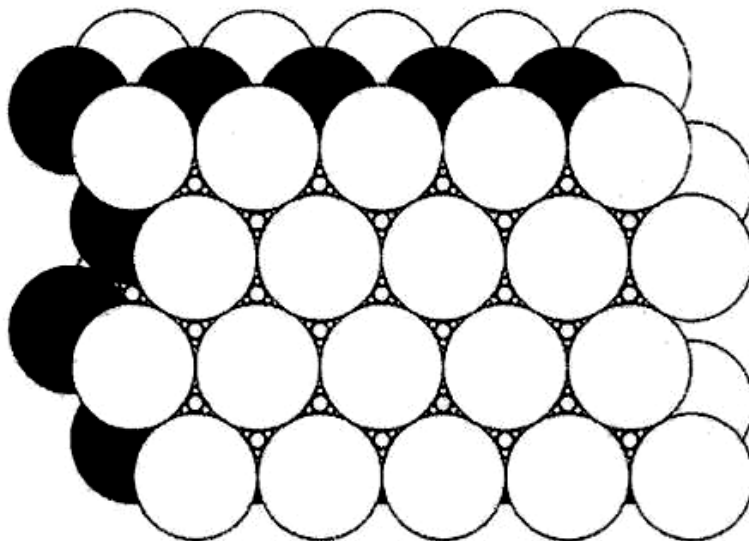
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giao tiếp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối bao gồm: bước thu thông báo thông tin hệ thống SI thứ nhất, trong đó thông báo thông tin hệ thống SI thứ nhất bao gồm thông tin về loại khối thông tin hệ thống SIB và thông tin lịch của thông báo thông tin hệ thống SI thứ hai sở hữu loại SIB, và thông tin lịch bao gồm thời điểm thông báo SI thứ hai xuất hiện và thông tin chỉ báo cho biết thông báo SI thứ hai có được truyền phát hay không; và nếu thông tin chỉ báo cho biết thông báo SI thứ hai không được truyền phát, phát thông báo yêu cầu SI, và thu khối thông tin hệ thống SIB cần thiết theo thông tin lịch trong thông báo SI thứ nhất thu được. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị đầu cuối và thiết bị trạm gốc. Phương pháp của sáng chế sẽ giúp tránh các chi phí không cần thiết và tiết kiệm các tài nguyên hệ thống, đồng thời đáp ứng nhu cầu của UE thu thông tin.



- (11) **1-0039015 B** (15) 01/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-04249 (85) 02/08/2019
- (22) 18/12/2017 (86) PCT/CN2017/116834 18/12/2017
- (30) 201710012117.5 06/01/2017 CN (87) WO2018/126879 12/07/2018
- (51) **H04W 48/12; H04W 74/08**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Jianqin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy nhập ngẫu nhiên, thiết bị người dùng, và thiết bị mạng, để giảm nhiễu đến ô lân cận. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị người dùng (UE - User Equipment), ít nhất hai nhóm tham số cấu hình truy nhập ngẫu nhiên được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó mỗi nhóm tham số cấu hình truy nhập ngẫu nhiên bao gồm số lượng lần truyền phân mở đầu truy nhập ngẫu nhiên tối đa và/hoặc bước điều chỉnh công suất để truyền lại phân mở đầu truy nhập ngẫu nhiên; chọn, bởi UE, một nhóm tham số cấu hình truy nhập ngẫu nhiên từ ít nhất hai nhóm tham số cấu hình truy nhập ngẫu nhiên dựa vào số lượng chùm truyền của UE và/hoặc ngưỡng; xác định, bởi UE, công suất truyền của phân mở đầu truy nhập ngẫu nhiên dựa vào số lượng lần truyền phân mở đầu truy nhập ngẫu nhiên tối đa và/hoặc bước điều chỉnh công suất để truyền lại phân mở đầu truy nhập ngẫu nhiên trong các tham số cấu hình truy nhập ngẫu nhiên đã chọn; và gửi, bởi UE, phân mở đầu truy nhập ngẫu nhiên to thiết bị mạng ở mức công suất truyền này.

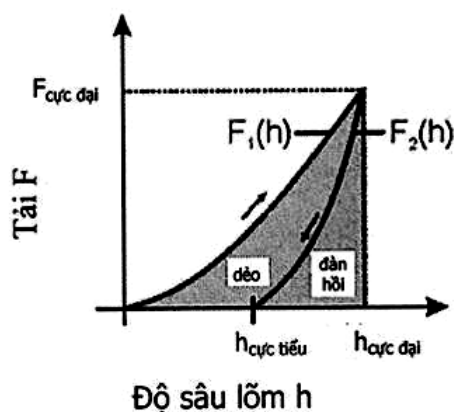


- (11) **1-0039016 B** (15) 01/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2019 380A  
(21) 1-2019-03155 (85) 13/06/2019  
(22) 05/04/2017 (86) PCT/IB2017/051937 05/04/2017  
(30) 201731003857 02/02/2017 IN (87) WO2018/142192 09/08/2018  
(51) **C04B 111/00; C04B 7/00**  
(73) **SAROJ VANIJA PRIVATE LIMITED (IN)**  
7th floor, 3A Ecospace, Plot No. 2F/11 New Town, Rajarhat, West Bengal, Kolkata  
700156 (IN)  
(72) BAWRI, Binod Kumar (IN)  
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH BÊ TÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính bê tông được thiết kế làm giảm tổng lượng chỉ số gạch nung già và thuộc tính liên kết được cải thiện. Chế phẩm kết dính bê tông được thiết kế nêu trên bao gồm chất kết dính chính có tỷ lệ từ 10 đến 60 phần trăm trọng lượng và chất kết dính thứ cấp theo tỷ lệ từ 40 đến 90 phần trăm trọng lượng. Chất kết dính chính nêu trên được chọn từ nhóm vật liệu chính có đặc tính hydrat hóa tự phát. Chất kết dính thứ cấp nêu trên được chọn từ nhóm vật liệu thứ cấp có tính chất hydrat hóa gây ra.



- (11) **1-0039017 B** (15) 01/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 27/07/2020 388A  
 (21) 1-2019-04429  
 (22) 12/08/2019  
 (30) 10-2018-0174174 31/12/2018 KR  
 10-2019-0020886 22/02/2019 KR  
 (51) **H01B 1/02; H01B 5/14; H01B 1/22**  
 (73) **DUK SAN NEOLUX CO., LTD.** (KR)  
 21-32, Ssukgol-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea  
 (72) Kim, Kyung Heum (KR); Jeong, Soon Ho (KR); Kim, Jongtae (KR); Park, JunHyuck (KR); Kim, Taegeun (KR); Lim, Yeongjin (KR); Lee, Jiwon (KR); Yoo, Young Zo (KR); Bae, ChangWan (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HẠT DẪN ĐIỆN, VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN KHÔNG ĐẰNG HƯỚNG, KẾT CẤU NỘI VÀ LINH KIỆN ĐIỆN HOẶC ĐIỆN TỬ BAO GỒM HẠT DẪN ĐIỆN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hạt dẫn điện là hạt dẫn điện giữa các điện cực để nối điện các điện cực, trong đó ít nhất một trong các điện cực được tạo màng oxit trên bề mặt của nó, hạt dẫn điện có lõi cách điện và lớp dẫn điện được tạo ra trên bề mặt lõi hoặc lớp dẫn điện có phần nhô trên bề mặt lõi, trên đồ thị thể hiện tỷ lệ biến dạng của hạt dẫn điện theo trục x và thể hiện phần đàn hồi của công gây lõm được xác định bởi [công thức 1] sau đây theo trục y, khi hạt dẫn điện được nén ở nhiệt độ 25°C bằng thiết bị kiểm tra nén vi mô, màng oxit bị nứt vỡ do lớp dẫn điện hoặc lớp dẫn điện nhô ra khi tỷ lệ biến dạng của hạt dẫn điện nằm trong khoảng giữa khoảng (a), trong đó phần đàn hồi của công gây lõm được duy trì không đổi sau điểm gián đoạn thứ nhất và khoảng (b), trong đó phần đàn hồi của công gây lõm được duy trì không đổi sau điểm gián đoạn thứ hai, trong đó: [Công thức 1]

$$nIT = W_{\text{đàn hồi}} / W_{\text{tổng công}} \times 100$$



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039018 B</b> | (15) 01/02/2024 |                        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B            | (43) 26/08/2019        | 377A       |
| (21) 1-2019-03438       |                 | (85) 28/06/2019        |            |
| (22) 06/12/2016         |                 | (86) PCT/CN2016/108707 | 06/12/2016 |
|                         |                 | (87) WO2018/102987 A1  | 14/06/2018 |

(51) **H04W 28/20**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)**

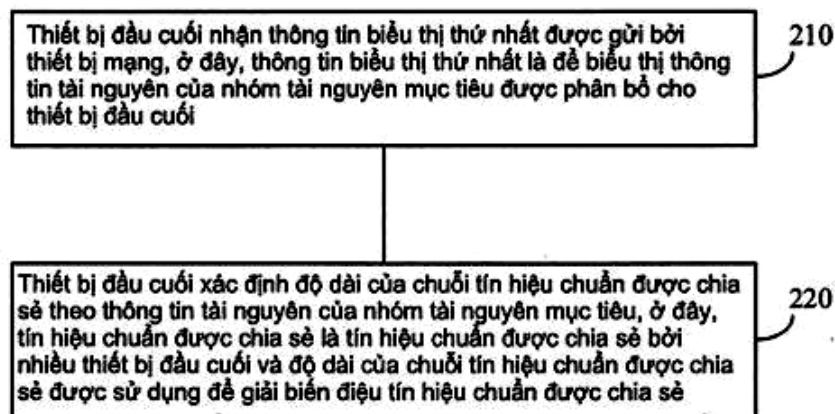
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI BIẾN ĐIỀU TÍN HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CHIA SẺ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải biến điều tín hiệu chuẩn được chia sẻ và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin biểu thị thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, ở đây, thông tin biểu thị thứ nhất là để biểu thị thông tin tài nguyên của nhóm tài nguyên mục tiêu được phân bổ cho thiết bị đầu cuối; và thiết bị đầu cuối xác định độ dài của chuỗi của tín hiệu chuẩn được chia sẻ theo thông tin tài nguyên của nhóm tài nguyên mục tiêu, trong đó tín hiệu chuẩn được chia sẻ là tín hiệu chuẩn được chia sẻ bởi nhiều thiết bị đầu cuối, và độ dài của chuỗi tín hiệu chuẩn được chia sẻ được sử dụng để giải biến điều tín hiệu chuẩn được chia sẻ. Các phương án của sáng chế này có thể thực hiện việc ước lượng kênh hoặc việc đo kênh.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039019 B</b> |               | (15) 01/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-05751       |               | (85) 18/10/2019        |            |
| (22) 20/03/2018         |               | (86) PCT/CN2018/079627 | 20/03/2018 |
| (30) 201710179753.7     | 23/03/2017 CN | (87) WO2018/171583     | 27/09/2018 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

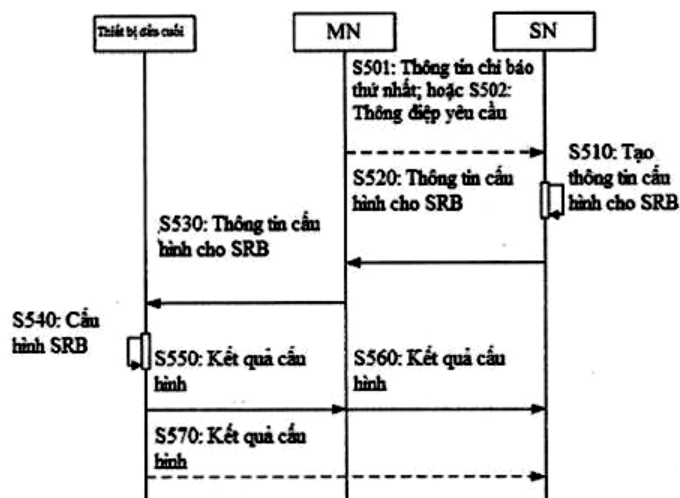
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PENG, Wenjie (CN); DAI, Mingzeng (CN); GUO, Yi (CN); LIU, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình, được áp dụng cho hệ thống truyền thông. Hệ thống truyền thông bao gồm nút chủ và nút thứ cấp mà đồng thời cấp dịch vụ cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: tạo, bởi nút thứ cấp, thông tin cấu hình cho kênh mang vô tuyến báo hiệu (signaling radio bearer, SRB), trong đó SRB được sử dụng để truyền thông điệp điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC) giữa nút thứ cấp và thiết bị đầu cuối; gửi, bởi nút thứ cấp, thông tin cấu hình cho SRB từ nút chủ, sao cho thông tin cấu hình cho SRB được gửi đến thiết bị đầu cuối qua nút chủ; và nhận, bởi nút thứ cấp, kết quả tạo cấu hình SRB bởi thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng thông tin cấu hình cho SRB. Theo cách này, SRB có thể được thiết lập trên nút thứ cấp, và được sử dụng để truyền thông điệp RRC giữa nút thứ cấp và thiết bị đầu cuối, nhờ đó cải thiện hiệu suất trong việc quản lý tài nguyên vô tuyến trên nút thứ cấp.



- |                         |                |                        |            |
|-------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039020 B</b> |                | (15) 01/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B           | (43) 25/06/2019        | 375A       |
| (21) 1-2019-02062       |                | (85) 23/04/2019        |            |
| (22) 30/06/2017         |                | (86) PCT/CN2017/091291 | 30/06/2017 |
| (30) 201610856216.7     | 27/09/2016     | CN (87) WO2018/059045  | 05/04/2018 |
|                         | 201710209569.2 | 31/03/2017             | CN         |

(51) **H04W 48/08; H04W 48/16**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

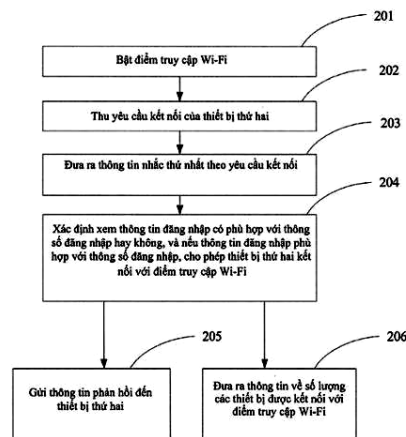
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) WANG, Zhong (CN); GAO, Huajiang (CN); GAO, Wei (CN); HUANG, Bangbang (CN); LIU, Tie (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI WI-FI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

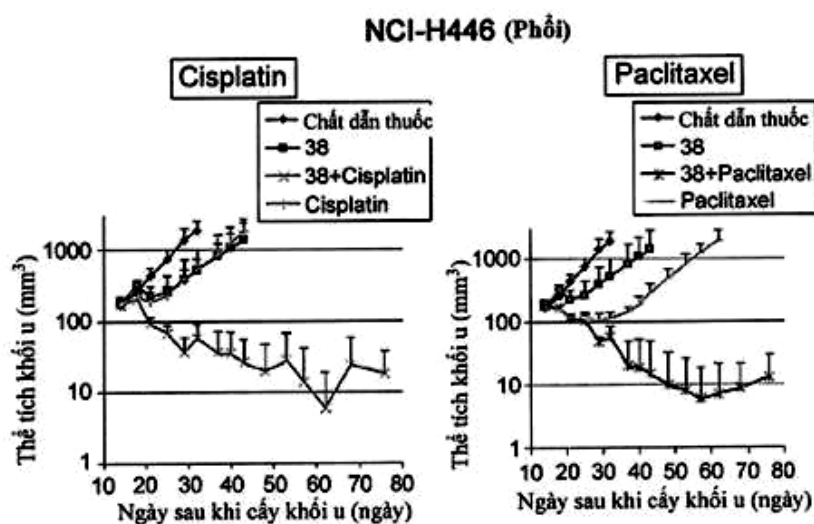
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết nối Wi-Fi, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: tìm kiếm điểm truy cập Wi-Fi trong môi trường xung quanh thiết bị, để thu nhận danh sách các điểm truy cập Wi-Fi mà ở đó thiết bị có thể lựa chọn để kết nối, trong đó danh sách các điểm truy cập Wi-Fi này bao gồm ít nhất một điểm truy cập Wi-Fi; xác định điểm truy cập đích trong danh sách các điểm truy cập Wi-Fi; gửi yêu cầu kết nối đến thiết bị mà ở đó điểm truy cập đích thuộc về; thu thông tin phản hồi được gửi trả lại, theo yêu cầu kết nối, bởi thiết bị mà ở đó điểm truy cập đích thuộc về, trong đó thông tin phản hồi này chỉ báo liệu điểm truy cập đích có phải là điểm truy cập Wi-Fi di động hay không; và nếu thông tin phản hồi chỉ báo rằng điểm truy cập đích là điểm truy cập Wi-Fi di động, thì đưa ra thông tin nhắc, trong đó thông tin nhắc này được sử dụng để nhắc người dùng thiết bị rằng điểm truy cập đích là điểm truy cập Wi-Fi di động. Có thể thấy rằng, theo sáng chế, người dùng có thể được nhắc kịp thời khi biết rằng điểm truy cập Wi-Fi là điểm truy cập Wi-Fi di động. Theo cách này, có thể tránh khỏi trường hợp sau đây: tổn thất gây ra cho người dùng do việc tiêu thụ lưu lượng cao mà không có sự đồng ý của người dùng này.





- (11) **1-0039021 B** (15) 01/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2019 371A  
 (21) 1-2018-04435 (85) 08/10/2018  
 (22) 24/02/2017 (86) PCT/JP2017/007033 24/02/2017  
 (30) 2016-050095 14/03/2016 JP (87) WO2017/159287 21/09/2017  
 (51) **A61K 39/395; A61P 35/00; A61P 43/00; A61K 45/00**  
 (73) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan  
 (72) KINOSHITA, Yasuko (JP); KAWAI, Yumiko (JP); TSUNENARI, Toshiaki (JP);  
 ISHIGURO, Takahiro (JP); ENDO, Mika (JP); SANNO, Yuji (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ KIT BAO GỒM DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP  
 LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất chất chống ung thư chứa, làm thành phần hoạt tính, kháng thể đặc hiệu kép bao gồm miền chứa liên kết vùng biến đổi kháng thể liên kết glypican 3, miền chứa vùng biến đổi kháng thể liên kết phức hợp thụ thể tế bào T, và chuỗi L chung có thể tăng cường ái lực với hai kháng nguyên, cũng như dược phẩm chứa kháng thể đặc hiệu kép này làm thành phần hoạt tính, dược phẩm này để sử dụng kết hợp với chất chống ung thư, và bộ kit chứa dược phẩm này. Kháng thể đặc hiệu kép này là phân tử mới được tạo ra với hiệu suất cao và có hoạt tính kháng khối u mạnh cũng như độ an toàn tốt và dược động lực học rất tốt. Kháng thể đặc hiệu kép này có thể được mong đợi là áp dụng được cho nhiều loại ung thư khác nhau.



- (11) **1-0039022 B** (15) 02/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 26/07/2021 400A  
(21) 1-2021-01932 (85) 09/04/2021  
(22) 30/09/2019 (86) PCT/EP2019/076420 30/09/2019  
(30) 18200020.8 12/10/2018 EP (87) WO2020/074302 A1 16/04/2020  
(51) **A61K 8/894; C11D 3/37**  
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) BHATIA Geetika (IN); BRAHMAPURIKAR Pravin M (IN); CHATTERJEE Kalon (IN); GHOSH Arjun (IN); KOHLI Gurpreet Singh (IN); MONDAL Pallab (IN); PAUL Amit Kumar (IN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA SILICON LÀM TĂNG BỌT**

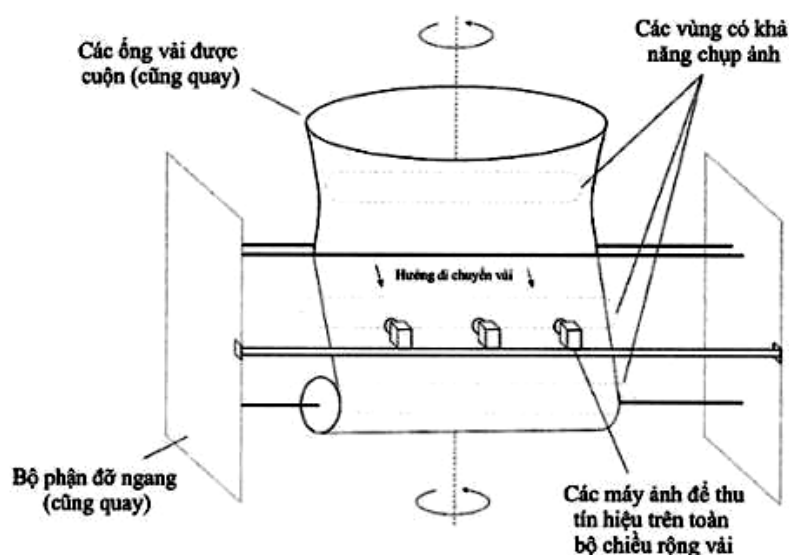
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch có silicon làm tăng bọt. Đặc biệt hơn, nó liên quan đến một chế phẩm làm sạch có nồng độ thấp hơn của chất hoạt động bề mặt và silicon làm tăng bọt.

Đây là một đối tượng của sáng chế để cung cấp chế phẩm làm sạch cung cấp các đặc tính cảm quan nâng cao cho người tiêu dùng. Do đó, nó cũng là một đối tượng của sáng chế để cung cấp chế phẩm làm sạch giúp tăng cường độ ổn định của bọt, đặc biệt mà không làm tăng lượng chất hoạt động bề mặt chất tẩy rửa. Đáng mong đợi, độ ổn định bọt được nâng cao được cung cấp khi pha loãng chế phẩm làm sạch khi nó được sử dụng.

Các tác giả sáng chế nhận thấy rằng một hoặc nhiều đối tượng này có thể đạt được bằng chế phẩm làm sạch của sáng chế. Đặc biệt, điều đáng ngạc nhiên là siloxan có từ 19 đến 30 nhóm oxyalkylen có thể được sử dụng để cung cấp chế phẩm làm sạch tốt hơn là khi pha loãng có khả năng tạo bọt tốt và tạo bọt lâu hơn. Chế phẩm làm tăng bọt ổn định và làm sạch tốt với lượng chất hoạt động bề mặt ít hơn.

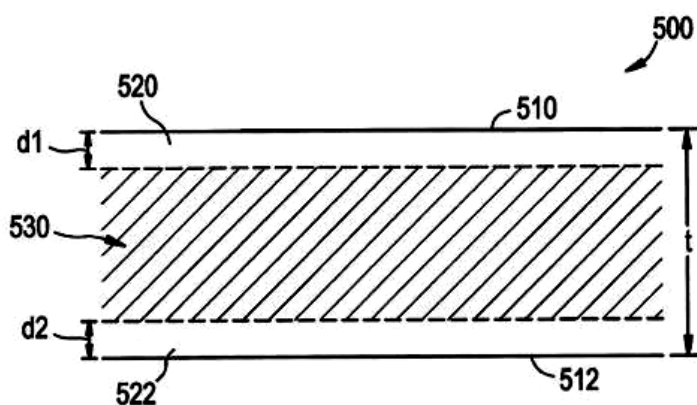
- (11) **1-0039023 B** (15) 02/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2021 399A
- (21) 1-2021-01147 (85) 04/03/2021
- (22) 07/08/2019 (86) PCT/EP2019/071192 07/08/2019
- (30) 18192724.5 05/09/2018 EP (87) WO2020/048715 A1 12/03/2020
- (51) **C11D 11/00; C11D 1/72; C11D 1/83; C11D 3/20; C11D 17/00; C11D 17/04; C11D 1/29**
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) ACHARYA Koushik (IN); SUBRAMANIAM Narayanan (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÓ KHẢ NĂNG TẠO BỌT, HỆ THỐNG LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ DẦU MỠ RA KHỎI VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý sơ bộ trước dạng lỏng có thể phun xịt, có khả năng tạo bọt, để làm sạch các vết bẩn trên vải. Chế phẩm làm sạch dạng lỏng theo sáng chế bao gồm: chất hoạt động bề mặt anion C<sub>8-18</sub> được alkoxy hóa có 1 đến 30 mol alkylen oxit với lượng từ 0,5 đến 5% trọng lượng; chất hoạt động bề mặt không ion với lượng từ 5 đến 20% trọng lượng; dung môi glycol ete trộn lẫn được với nước với lượng từ 0,1 đến 10 trọng lượng; dung môi este của axit béo không trộn lẫn được với nước với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng; chất kèm hãm với lượng từ 0,5 đến 10%; và nước, trong đó chế phẩm có độ nhớt dưới 100 mPa.s ở 25°C và 20 giây<sup>-1</sup>, trong đó tỷ lệ giữa tổng chất hoạt động bề mặt được alkoxy hóa và chất hoạt động bề mặt không ion so với dung môi theo tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng từ 0,93:1 đến 20:1 và trong đó độ pH của chế phẩm nằm trong khoảng từ 2,0 đến 4,5.

- (11) **1-0039024 B** (15) 02/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 26/07/2021 400A
- (21) 1-2021-02739 (85) 14/05/2021
- (22) 05/04/2019 (86) PCT/IB2019/052806 05/04/2019
- (30) 115081 15/10/2018 PT (87) WO2020/079493 23/04/2020  
 18201631.1 19/10/2018 EP
- (51) **D04B 35/20; D04B 35/30; D04B 15/00**
- (73) **SMARTEX EUROPE, UNIPESSOAL LDA. (PT)**  
 Rua Alfredo Allen, 455, 4200-135 Porto, Portugal
- (72) MARTINS LOUREIRO, Gilberto (PT); MENDES DA ROCHA, António Jorge (PT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÁY DỆT KIM TRÒN, PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC MÁY DỆT KIM TRÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LỖI VẢI DỆT CỦA MÁY DỆT KIM TRÒN**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp kiểm soát các lỗi vải dệt trong sản xuất dệt may và phương pháp cho máy dệt kim tròn phụ trợ có kết cấu đỡ cố định, kết cấu đỡ quay được, hệ thống này bao gồm: máy ảnh kỹ thuật số để chụp ảnh kỹ thuật số của vải dệt kim, bộ xử lý dữ liệu để xử lý các ảnh kỹ thuật số đã chụp, kết cấu đỡ máy ảnh để giữ máy ảnh, hệ thống chiếu sáng để chiếu sáng vải dệt kim từ phía máy ảnh để chụp ảnh bằng máy ảnh kỹ thuật số; mà trong đó máy ảnh và các kết cấu đỡ phía sau được cố định vào kết cấu đỡ quay được.



- (11) **1-0039025 B** (15) 02/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 26/08/2019 377A  
(21) 1-2019-00439  
(22) 24/01/2019  
(30) 2018-014202 30/01/2018 JP  
(51) **C09J 7/38; B05D 7/24; C09J 175/16; B05D 5/10; C09J 133/06**  
(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
(72) TAKARADA, Shou (JP); HATANAKA, Itsuhiro (JP); NIWA, Masahito (JP); SHIMOKURI, Taiki (JP); NONAKA, Takahiro (JP); HIRANO, Keisuke (JP); KAWATAKE, Fumika (JP); IKEMURA, Mika (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (5) có độ mờ là 1% hoặc nhỏ hơn, độ bền dính vào thủy tinh là 2,0 N/10 mm hoặc lớn hơn, nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh là -3°C thấp hơn, và môđun đàn hồi bảo quản cắt là 0,16 MPa hoặc lớn hơn ở nhiệt độ là 25°C. Chất dính nhạy áp có thể được tạo nên bằng cách, ví dụ, áp chế phẩm chứa monome gốc acryl và/hoặc sản phẩm được polyme hóa một phần của nó và uretan (met)acrylat lên trên nền theo dạng lớp; và sau đó chiếu xạ tia hoạt tính vào chế phẩm để lưu hóa bằng quang chế phẩm.

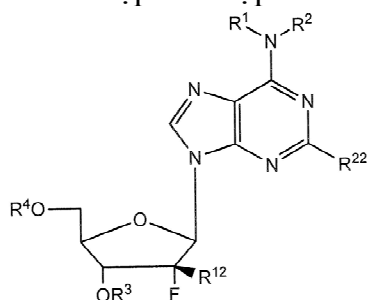
- (11) **1-0039026 B** (15) 02/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-02974 (85) 05/06/2019
- (22) 31/10/2017 (86) PCT/US2017/059315 31/10/2017
- (30) 62/418,367 07/11/2016 US (87) WO2018/085278 11/05/2018
- 62/452,004 30/01/2017 US
- 62/565,190 29/09/2017 US
- (51) **C03C 3/091; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 21/00**
- (73) **CORNING INCORPORATED (US)**  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) GROSS, Timothy Michael (US); GUO, Xiaojun (CN); SMITH, Charlene Marie (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh bao gồm, dựa trên gốc oxit, từ 60 mol% đến 74 mol% SiO<sub>2</sub>, từ 7 mol% đến 18 mol% Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, từ 3 mol% đến 16 mol% B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, từ 0 mol% đến 6 mol% Na<sub>2</sub>O, từ 0 mol% đến 5 mol% P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, từ 5 mol% đến 11 mol% Li<sub>2</sub>O, nhỏ hơn hoặc bằng 0,2 mol% SnO<sub>2</sub>, và từ 0,5 mol% đến 6,5 mol% các cation oxit hóa trị hai. Vật phẩm thủy tinh có tỷ lệ mol giữa Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>:(R<sub>2</sub>O + RO) lớn hơn hoặc bằng 0,9, trong đó R<sub>2</sub>O là tổng cộng của các oxit kim loại kiềm tính theo mol% và RO là tổng cộng của các cation oxit hóa trị hai tính theo mol%. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử tiêu dùng.



- (11) **1-0039027 B** (15) 02/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2020 393A  
(21) 1-2020-04645 (85) 12/08/2020  
(22) 04/02/2019 (86) PCT/US2019/016511 04/02/2019  
(30) 62/626,509 05/02/2018 US (87) WO2019/152925 08/08/2019  
10-2018-0045246 18/04/2018 KR  
(51) **A61K 39/09; A61K 9/00; A61K 39/00**  
(73) 1. **SANOVI PASTEUR INC.** (US)  
1 Discovery Drive, Swiftwater, PA 18370, United States of America  
2. **SK BIOSCIENCE CO., LTD.** (KR)  
310, Pangyo-Ro, Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-Do 13494, Korea  
(72) AN, Kyungjun (KR); HAM, Dongsoo (KR); KIM, Hun (KR); KIM, Sunghyun (KR);  
SHIN, Jinhwan (KR); HOPPER, Robert (US); KENSINGER, Richard, D. (US);  
KYAW, Moe (US); TALAGA, Philippe (FR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM LIÊN HỢP POLYSACARIT PHÉ CẦU KHUẨN - PROTEIN ĐA  
GIÁ VÀ VẮC-XIN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm liên hợp phé cầu khuẩn đa giá, chất mang hỗn hợp chứa 21 thể liên hợp polysacarit vỏ phé cầu khuẩn-protein khác nhau, trong đó mỗi thể liên hợp bao gồm polysacarit vỏ từ týp huyết thanh khác của *Streptococcus pneumoniae* được liên hợp với giải độc tố uốn ván (TT) hoặc CRM<sub>197</sub>, trong đó các týp huyết thanh của *Streptococcus pneumoniae* được chọn từ 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, và 33F, trong đó các polysacarit vỏ của hai trong số các týp huyết thanh 1, 3, và 5 và một hoặc cả hai trong số các týp huyết thanh 15B và 22F được liên hợp với TT và các polysacarit vỏ còn lại được liên hợp với CRM<sub>197</sub>. Sáng chế còn đề xuất vắc-xin chứa chế phẩm này.

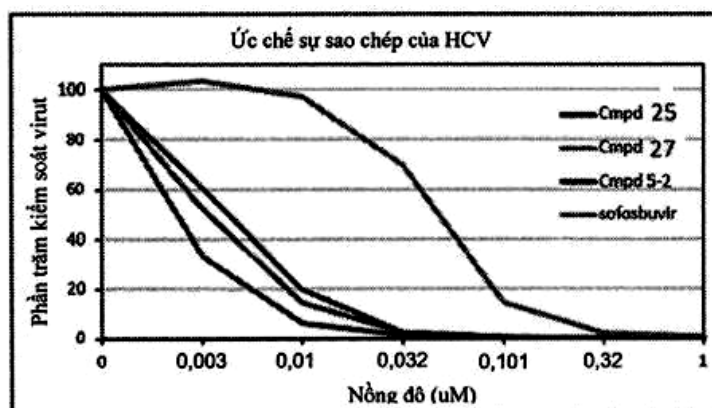
- (11) **1-0039028 B** (15) 02/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 26/03/2018 360A  
 (21) 1-2017-03828 (85) 28/09/2017  
 (22) 07/03/2016 (86) PCT/US2016/021276 07/03/2016  
 (30) 62/129,319 06/03/2015 US (87) WO2016/144918 15/09/2016  
 62/253,958 11/11/2015 US  
 62/276,597 08/01/2016 US  
 (51) **A61K 31/7076; C07H 19/16**  
 (73) **ATEA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 125 Summer Street, Boston, MA 02110, United States of America  
 (72) SOMMADOSSI, Jean-Pierre (US); MOUSSA, Adel (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PURIN NUCLEOTIT ĐƯỢC THỂ TẠI N6 ĐƯỢC BIẾN ĐỔI TẠI VỊ TRÍ 2 ĐƯỢC THỂ B-D-2'-DEOXY-2'A-FLO-2'-B-C ĐỂ ĐIỀU TRỊ VIRUT VIÊM GAN C (HCV) VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu tạo (A):



(A)

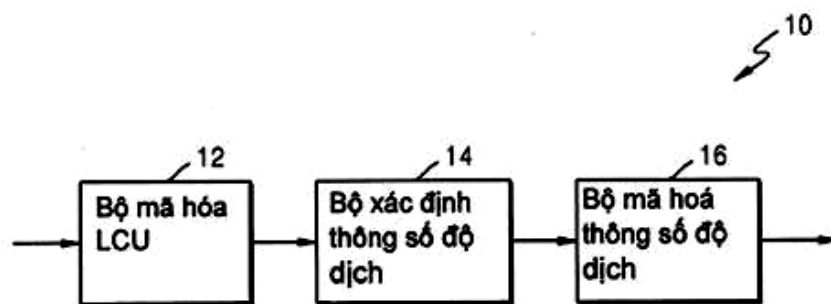
hoặc muối được dụng hoặc chế phẩm chứa nó để điều trị cho vật chủ bị nhiễm hoặc tiếp xúc với virut HCV hoặc các rối loạn khác được mô tả đầy đủ hơn trong bản mô tả.





- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0039029 B</b> |            | (15) 02/02/2024        |                    |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/03/2020        | 384A               |
| (21) 1-2019-07358       |            | (85) 22/07/2014        |                    |
| (22) 21/12/2012         |            | (86) PCT/KR2012/011275 | 21/12/2012         |
| (30) 61/579,389         | 22/12/2011 | US                     | (87) WO2013/095047 |
|                         |            |                        | 27/06/2013         |
- (51) **H04N 7/26**
- (62) 1-2014-02429
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: xác định liệu thông số độ dịch của khối hiện thời có được xác định theo thông số độ dịch của khối bên trái hay không; để phản hồi bước xác định rằng thông số độ dịch của khối hiện thời được xác định theo thông số độ dịch của khối bên trái, thì xác định thông số độ dịch của khối hiện thời giống với thông số độ dịch của khối bên trái; để phản hồi bước xác định rằng thông số độ dịch của khối hiện thời không được xác định theo thông số độ dịch của khối bên trái, thì xác định liệu thông số độ dịch của khối hiện thời có được xác định theo thông số độ dịch của khối bên trên hay không; để phản hồi bước xác định rằng thông số độ dịch của khối hiện thời được xác định theo thông số độ dịch của khối bên trên, thì xác định thông số độ dịch của khối hiện thời giống với thông số độ dịch của khối bên trên; để phản hồi bước xác định rằng thông số độ dịch của khối hiện thời không được xác định theo thông số độ dịch của khối bên trên, thì thu, từ dòng bit, thông tin kiểu dịch của thành phần độ chói của khối hiện thời và thông tin kiểu dịch của thành phần sắc độ của khối hiện thời; và bù cho các mẫu của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông số độ dịch của khối hiện thời.



- |                         |                 |                        |               |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0039030 B</b> |                 | (15) 02/02/2024        |               |
| (45) 25/03/2024         | 432B            | (43) 25/09/2020        | 390A          |
| (21) 1-2020-03526       |                 | (85) 18/06/2020        |               |
| (22) 26/11/2018         |                 | (86) PCT/KR2018/014637 | 26/11/2018    |
| (30) 10-2017-0159793    | 28/11/2017 KR   | (87) WO2019/107854     | 06/06/2019    |
|                         | 10-2018-0023001 |                        | 26/02/2018 KR |

(51) **G09F 9/30; G06F 1/16**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

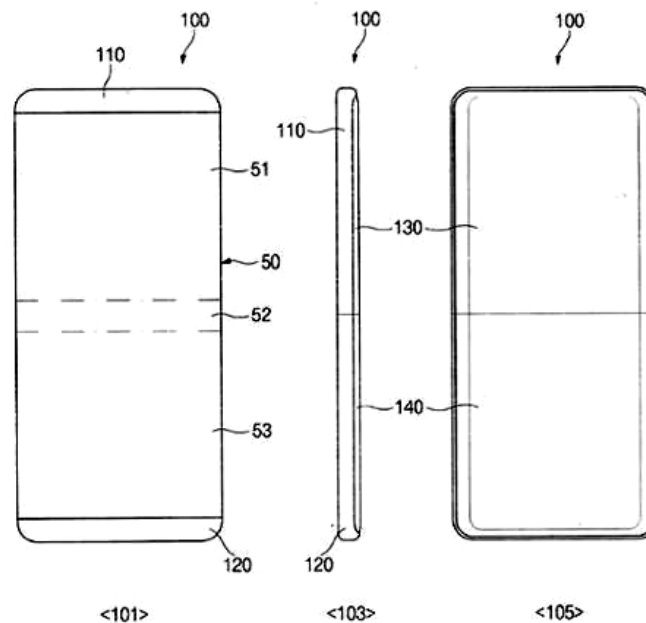
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Jong Yoon (KR); KIM, Jung Jin (KR); PARK, Young Sun (KR); YOO, Chung Keun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông cầm tay. Thiết bị này bao gồm hai cấu trúc vỏ, cấu trúc bản lề, và màn hình uốn cong, cấu trúc bản lề có bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ nhất, bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ hai, bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ ba, bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ tư, cấu trúc dẫn hướng thứ nhất được gắn cố định vào cấu trúc vỏ thứ nhất và được quay nhờ các bánh răng, và cấu trúc dẫn hướng thứ hai được gắn cố định vào cấu trúc vỏ thứ hai và được quay theo hướng ngược chiều với cấu trúc dẫn hướng thứ nhất, cấu trúc dẫn hướng thứ nhất quay quanh trục thứ nhất được tạo ra từ mặt dưới của màn hình uốn cong lên phía trên, và cấu trúc dẫn hướng thứ hai quay quanh trục thứ hai được đặt cách xa trục thứ nhất và được tạo ra từ mặt dưới của màn hình uốn cong.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039031 B</b> |               | (15) 02/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-05618       |               | (85) 11/10/2019        |            |
| (22) 14/03/2018         |               | (86) PCT/JP2018/009897 | 14/03/2018 |
| (30) 2017-049163        | 14/03/2017 JP | (87) WO2018/168905     | 20/09/2018 |

(51) **G01N 33/543**; G01N 33/53

(73) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**

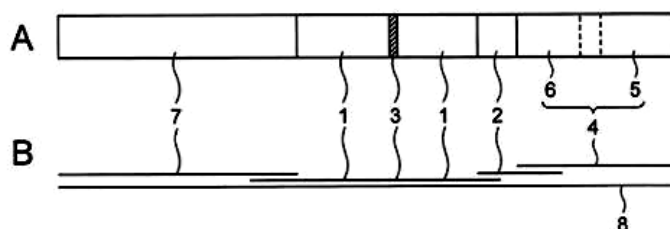
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, JAPAN

(72) KATO Daisuke (JP); MURAMATSU Shino (JP); HATTORI Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

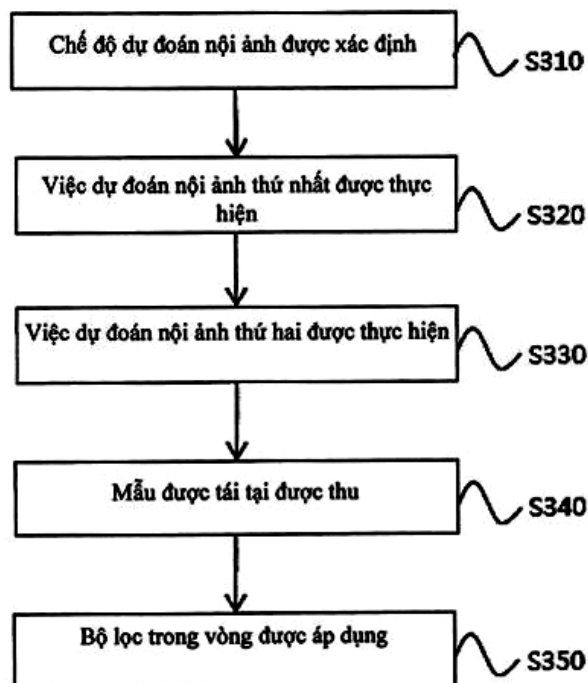
(54) **THIẾT BỊ SẮC KÝ MIỄN DỊCH DÙNG ĐỂ CHIẾT VÀ ĐO KHÁNG NGUYÊN CHUỖ ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sắc ký miễn dịch có khả năng đo với độ nhạy thỏa đáng bằng cách thực hiện việc xử lý chiết bằng axit nitơ trong khoảng thời gian thỏa đáng trong phương pháp sắc ký miễn dịch để chiết và đo kháng nguyên chuỗi đường bằng cách chiết bằng axit nitơ trên dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch. Sáng chế đề cập đến thiết bị sắc ký miễn dịch bao gồm dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch dùng để chiết và đo kháng nguyên chuỗi đường trong mẫu xét nghiệm, và vật chứa lưu trữ dụng cụ xét nghiệm này, thiết bị sắc ký miễn dịch này có cửa nạp mẫu xét nghiệm ở miếng đệm chứa mẫu của dụng cụ xét nghiệm, trong đó dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch này bao gồm: miếng đệm chứa mẫu mà mẫu xét nghiệm được trộn với nitrit hoặc dung dịch axit được đưa lên đó; vùng đánh dấu chứa kháng thể được đánh dấu thu được bằng cách đánh dấu kháng thể kháng kháng nguyên chuỗi đường; và vùng phát hiện mà kháng thể kháng kháng nguyên chuỗi đường được giữ cố định trên đó, trong đó phức hợp kháng thể-kháng thể được đánh dấu bằng kháng nguyên chuỗi đường được tạo ra ở vùng phát hiện để đo kháng nguyên chuỗi đường, và dụng cụ xét nghiệm sắc ký miễn dịch này có vùng tâm thuốc thử trung hòa nằm ở vị trí trước vùng đánh dấu, và còn có vùng tâm thuốc thử axit rắn khi mẫu xét nghiệm trộn với nitrit được sử dụng, hoặc vùng tâm nitrit khi mẫu xét nghiệm trộn với dung dịch axit được sử dụng, nằm ở vị trí trước vùng tâm thuốc thử trung hòa, trong đó thiết bị sắc ký miễn dịch này (i) có cửa nạp mẫu xét nghiệm rộng để đẩy mạnh việc chiết kháng nguyên chuỗi đường bằng nitrit và thuốc thử axit rắn bằng cách giữ dung dịch mẫu xét nghiệm đã được cho vào và cấp dung dịch mẫu xét nghiệm này lên vùng tâm thuốc thử axit rắn hoặc nitrit trong thời gian ngắn, và (ii) không có khoảng trống giữa cửa nạp và miếng đệm chứa mẫu để ngăn không cho mẫu thoát ra khỏi cửa nạp.



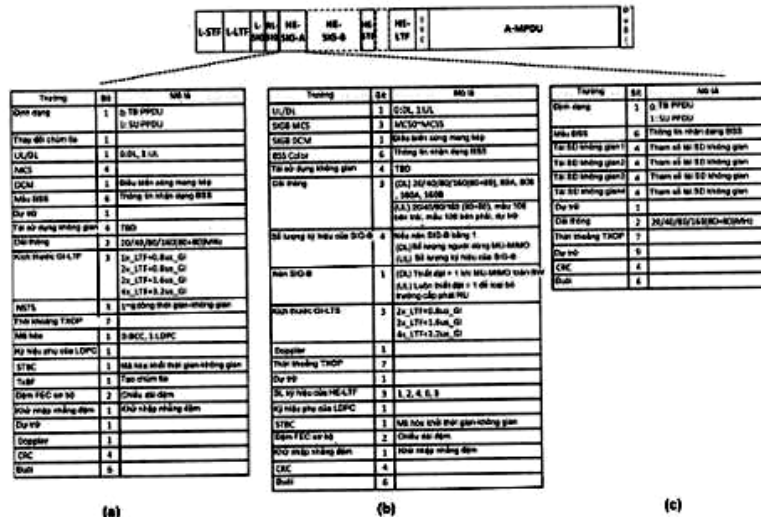
- (11) **1-0039032 B** (15) 02/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/01/2019 370A
- (21) 1-2018-03936 (85) 07/09/2018
- (22) 08/02/2016 (86) PCT/JP2016/053654 08/02/2016
- (87) WO2017/138069 17/08/2017
- (51) *A01N 43/78; A01N 47/10; A01P 3/00; A01N 47/06*
- (73) **GOWAN COMPANY, L.L.C. (US)**  
370 S. Main Street, Yuma, AZ 85364, United States of America
- (72) SAKAGUCHI, Takatoshi (JP); OKADA, Naoki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa hợp chất có công thức [1] như được nêu trong bản mô tả hoặc muối của nó, và phương pháp phòng trừ các bệnh ở thực vật gây ra bởi các vi sinh vật gây bệnh cho cây bằng cách sử dụng chế phẩm diệt nấm này.

- (11) **1-0039033 B** (15) 02/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2018 369A  
(21) 1-2018-04370 (85) 03/10/2018  
(22) 17/03/2017 (86) PCT/KR2017/002899 17/03/2017  
(30) 10-2016-0032142 17/03/2016 KR (87) WO2017/160117 21/09/2017  
(51) **H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/105**  
(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**  
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea  
(72) LEE, Yung Lyul (KR); KIM, Nam Uk (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận hệ số biến đổi của khối hiện thời từ dòng bit theo thứ tự quét định trước; xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời trên cơ sở hệ số biến đổi; và thực hiện việc dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời nhờ sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh và mẫu lân cận liền kề khối hiện thời.



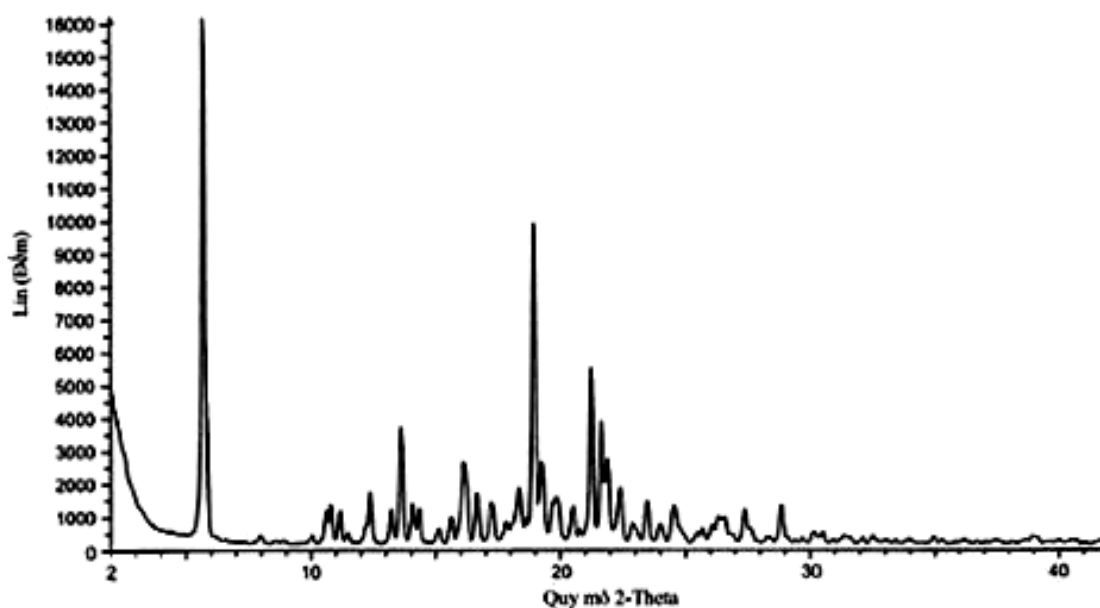
- (11) **1-0039034 B** (15) 02/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-04315 (85) 06/08/2019  
 (22) 09/01/2018 (86) PCT/KR2018/000443 09/01/2018  
 (30) 10-2017-0003147 09/01/2017 KR (87) WO2018/128530 12/07/2018  
 10-2017-0008927 18/01/2017 KR  
 (51) **H04W 28/06; H04W 74/08; H04W 84/12; H04W 72/04**  
 (73) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**  
 5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea  
**2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)**  
 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea  
 (72) SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR); KO, Geonjung (KR); AHN, Woojin (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐẦU CUỐI ĐỂ BÁO HIỆU GÓI NHIỀU NGƯỜI DÙNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây đầu cuối để báo hiệu gói nhiều người dùng.

Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông không dây đầu cuối bao gồm khối truyền thông; và bộ xử lý được cấu hình để xử lý các tín hiệu được truyền và nhận qua khối truyền thông, trong đó bộ xử lý nhận qua khối truyền thông đơn vị dữ liệu giao thức PHY nhiều người dùng hiệu suất cao (HE MU PPDU), trong đó phần mở đầu của HE MU PPDU bao gồm trường tín hiệu A hiệu suất cao (HE-SIG-A) và trường tín hiệu B hiệu suất cao (HE-SIG-B) và giải mã HE MU PPDU nhận được dựa vào thông tin nhận được từ HE-SIG-A, trong đó cấu hình của HE-SIG-B được nhận dạng dựa vào thông tin nhận được từ ít nhất một trường con của HE-SIG-A và phương pháp truyền thông không dây bằng cách sử dụng thiết bị truyền thông không dây đầu cuối theo sáng chế.



- (11) **1-0039035 B** (15) 02/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 27/07/2015 328A
- (21) 1-2014-04122 (85) 10/12/2014
- (22) 03/06/2013 (86) PCT/US2013/043888 03/06/2013
- (30) 61/655,381 04/06/2012 US (87) WO2013/184572 12/12/2013
- (51) **A61K 31/505; A61K 31/519; B65D 75/36; A61K 9/20; A61K 9/48; A61J 1/03; A61K 9/00**
- (73) **PHARMACYCLICS LLC (US)**  
995 East Arques Avenue, Sunnyvale, California, 94085, United States of America
- (72) Norbert PURRO (US); Mark SMYTH (US); Erick GOLDMAN (US); David D. WIRTH (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CHẤT ỨC CHẾ BRUTON TYROSIN KINAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế Bruton tyrosin kinaza (Btk) 1-((R)-3-(4-amino-3-(4-phenoxyphenyl)-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl)piperidin-1-yl)prop-2-en-1-on, bao gồm các dạng tinh thể, solvat và muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm chất ức chế Btk để điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh tự miễn, bệnh hoặc tình trạng bệnh miễn dịch tế bào khác loại, bệnh ung thư, bao gồm u lympho, và bệnh hoặc tình trạng bệnh viêm.

**Mẫu XRPD của Dạng A**



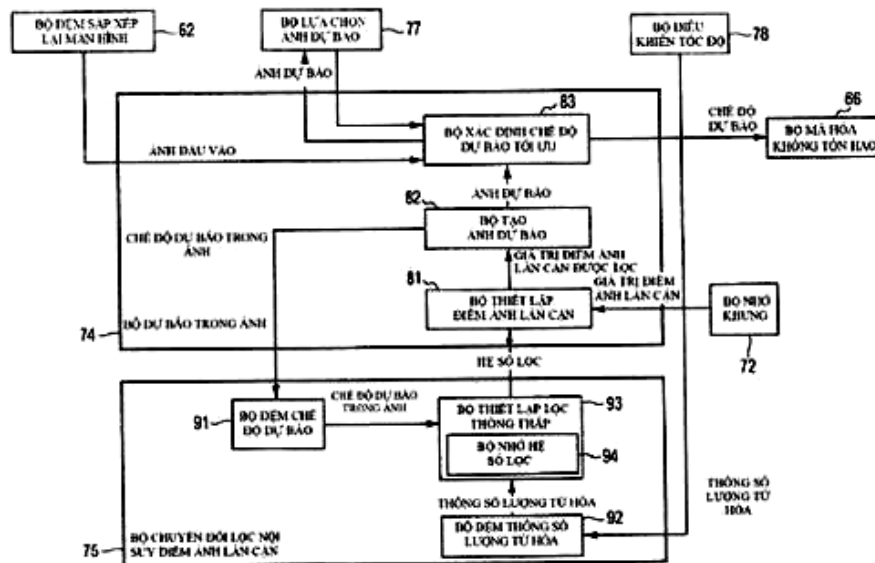
- (11) **1-0039036 B** (15) 02/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 26/04/2021 397A
- (21) 1-2021-00475 (85) 04/04/2014
- (22) 04/04/2014 (86) PCT/JP2014/001967 04/04/2014
- (30) 13/858,076 07/04/2013 US (87) WO2014/167817 A1 16/10/2014
- 61/844,272 09/07/2013 US
- 61/845,309 11/07/2013 US
- 61/856,575 19/07/2013 US
- (51) **H04N 19/70**
- (62) 1-2016-04710
- (73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
- (72) DESHPANDE, Sachin G. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video và thiết bị điện tử được tạo cấu hình để mã hóa video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit bao gồm tập tham số video và các bit biểu diễn hình ảnh hiện thời; phân tích cú pháp ít nhất một phần của phần đầu lát của hình ảnh hiện thời; thực hiện bước xác định thứ nhất xem thao tác gỡ bỏ khỏi bộ đệm hình ảnh giải mã (decoded picture buffer - DPB) được thực hiện trên cơ sở từng hình ảnh hay trên cơ sở từng đơn vị truy cập (access unit - AU); thực hiện bước xác định thứ hai, tách biệt với bước xác định thứ nhất, xem thao tác kết xuất hình ảnh từ DPB được thực hiện trên cơ sở từng hình ảnh hay trên cơ sở từng AU; thực hiện thao tác gỡ bỏ khỏi DPB theo bước xác định thứ nhất; thực hiện thao tác kết xuất hình ảnh từ DPB theo bước xác định thứ hai; thực hiện giải mã và lưu trữ hình ảnh giải mã hiện thời trong DPB.

output_layer_sets_change(payloadSize) {	Tên
active_vps_idx	u(4)
num_changed_output_layer_sets	uo(v)
for(i = 0; i < num_changed_output_layer_sets; i++) {	
changed_output_layer_set_idx_entry[i]	ue(v)
clsIdx = output_layer_set_idx[changed_output_layer_set_idx_entry[i]]	
for(j = 0; j <= vps_max_layer_idx; j++)	
if(layer_id_included_flag[clsIdx][j])	
output_layer_flag[clsIdx][j]	u(1)
}	
num_addl_output_layer_sets	
for(i = num_output_layer_sets; i < num_output_layer_sets + num_addl_output_layer_sets; i++) {	
addlIdx = addl_output_layer_sets_idx[i]	ue(v)
for(j = 0; j <= vps_max_layer_idx; j++)	
if(layer_id_included_flag[addlIdx][j])	
output_layer_flag[addlIdx][j]	u(1)
}	
}	



- (11) **1-0039037 B** (15) 02/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2019 371A
- (21) 1-2018-05222 (85) 21/12/2011
- (22) 23/06/2010 (86) PCT/JP2010/060605 23/06/2010
- (30) 2009-156563 01/07/2009 JP (87) WO2011/001865 A1 06/01/2011  
2009-244753 23/10/2010 JP
- (51) **H04N 19/50; H04N 19/91; H04N 19/134; H04N 19/136; H04N 19/146; H04N 19/147; H04N 19/152; H04N 19/154; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/19; H04N 19/196; H04N 19/423; H04N 19/46; H04N 19/503; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/70; H04N 19/80; H04N 19/117; H04N 19/12**
- (62) 1-2011-03573
- (73) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SATO Kazushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh cho phép thực hiện khử nhiễu theo các ảnh và các tốc độ bit. Bộ thiết lập lọc thông thấp (93) thiết lập, từ các hệ số lọc được lưu giữ trong bộ nhớ hệ số lọc gắn liền (94), hệ số lọc tương ứng với thông tin chế độ dự báo trong ảnh và thông số lượng tử hóa. Bộ thiết lập ảnh lân cận (81) sử dụng hệ số lọc được thiết lập bởi bộ thiết lập lọc thông thấp (93) để xử lý lọc các giá trị điểm ảnh lân cận của khối hiện tại từ bộ nhớ khung (72). Bộ tạo ảnh dự báo (82) thực hiện dự báo trong ảnh có sử dụng các giá trị điểm ảnh lân cận được xử lý lọc, từ bộ thiết lập ảnh lân cận (81), và tạo ảnh dự báo. Ví dụ, sáng chế có thể áp dụng được cho thiết bị mã hóa ảnh để thực hiện mã hóa bằng định dạng H.264/AVC.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0039038 B</b> | (15) 02/02/2024        |                 |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B                   | (43) 25/12/2019 | 381A       |
| (21) 1-2019-05546       | (85) 09/10/2019        |                 |            |
| (22) 24/03/2017         | (86) PCT/CN2017/078049 |                 | 24/03/2017 |
|                         | (87) WO2018/170873 A1  |                 | 27/09/2018 |

(51) **H04W 72/08**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

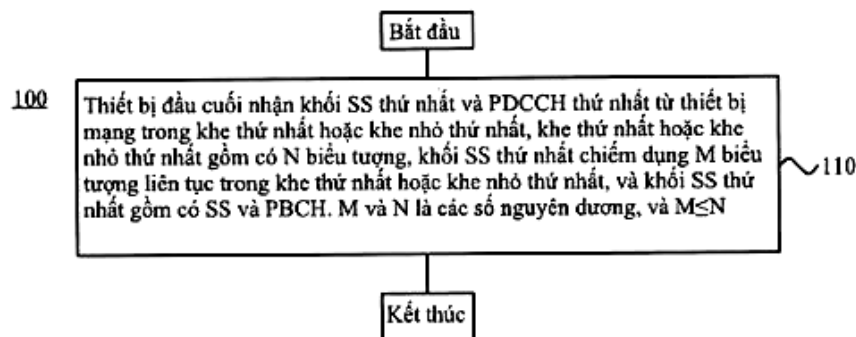
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN); XU, Hua (CA)

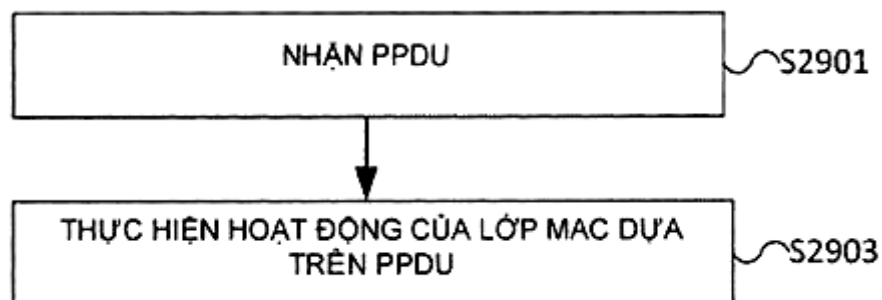
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN**

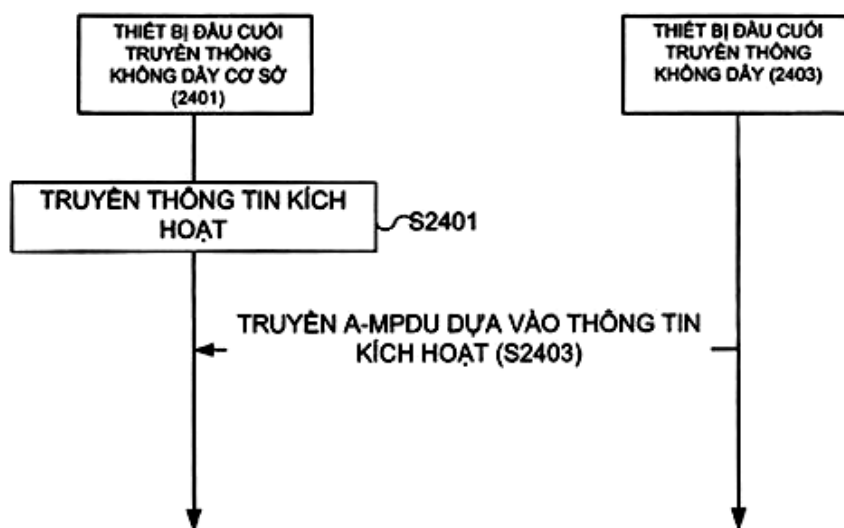
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị đầu cuối để truyền thông tin. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và kênh điều khiển đường xuống vật lý được gửi bởi thiết bị mạng trong khe thứ nhất hoặc khe nhỏ thứ nhất, trong đó khe thứ nhất hoặc khe nhỏ thứ nhất bao gồm N biểu tượng, khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất chiếm dụng M biểu tượng liên tục trong khe thứ nhất hoặc khe nhỏ thứ nhất, khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất bao gồm tín hiệu đồng bộ hóa và kênh phát thanh vật lý, M và N là các số nguyên dương, và  $M \leq N$ . Phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng của các phương án của sáng chế này có thể đạt được việc ghép kênh hiệu quả các tín hiệu đồng bộ hóa, các kênh phát thanh, và kênh điều khiển đường xuống trong khi đáp ứng băng tần số cao và các yêu cầu truyền đa chùm tia của NR, giảm các chi phí tín hiệu điều khiển và độ phức tạp đầu cuối, và cải thiện độ linh hoạt và việc sử dụng tài nguyên của hệ thống truyền thông.



- (11) **1-0039039 B** (15) 02/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-02516 (85) 15/05/2019
- (22) 19/10/2017 (86) PCT/KR2017/011617 19/10/2017
- (30) 10-2016-0136095 19/10/2016 KR (87) WO2018/074871 26/04/2018  
 10-2016-0147190 06/11/2016 KR  
 10-2017-0029524 08/03/2017 KR  
 10-2017-0057638 08/05/2017 KR
- (51) **H04W 74/00; H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 74/08; H04B 7/26; H04W 72/12**
- (73) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
 5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea  
 2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)  
 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); AHN, Woojin (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây và phương pháp hoạt động của thiết bị đầu cuối truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm bộ thu phát và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận khung kích hoạt bằng cách sử dụng bộ thu phát và cập nhật vectơ cấp phát mạng dựa vào khung kích hoạt. Tại thời điểm này, khung kích hoạt kích hoạt việc truyền của ít nhất một thiết bị đầu cuối truyền thông không dây.



- (11) **1-0039040 B** (15) 02/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2019-00644 (85) 01/02/2019
- (22) 06/07/2017 (86) PCT/KR2017/007266 06/07/2017
- (30) 10-2016-0085764 06/07/2016 KR (87) WO2018/009012 11/01/2018  
 10-2016-0117898 13/09/2016 KR  
 10-2017-0048145 13/04/2017 KR
- (51) **H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 74/08**
- (73) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**  
 5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea  
**2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)**  
 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) AHN, Woojin (KR); SON, Juhyung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây này bao gồm: bộ thu-phát; và bộ xử lý. Bộ xử lý nhận thông tin kích hoạt từ thiết bị đầu cuối truyền thông không dây cơ sở bằng cách sử dụng bộ thu-phát, và truyền đơn vị dữ liệu giao thức tập hợp MAC (Aggregate-MAC Protocol Data Unit, A-MPDU) đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây cơ sở dựa vào thông tin kích hoạt.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039041 B</b> |               | (15) 05/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/08/2015        | 329A       |
| (21) 1-2015-01285       |               | (85) 13/04/2015        |            |
| (22) 12/09/2013         |               | (86) PCT/US2013/059481 | 12/09/2013 |
| (30) PCT/EP2012/003819  | 12/09/2012 EP | (87) WO2014/043361 A1  | 20/03/2014 |
| 61/776,715              | 11/03/2013 US |                        |            |

(51) **C07K 16/28**

(73) **GENZYME CORPORATION (US)**

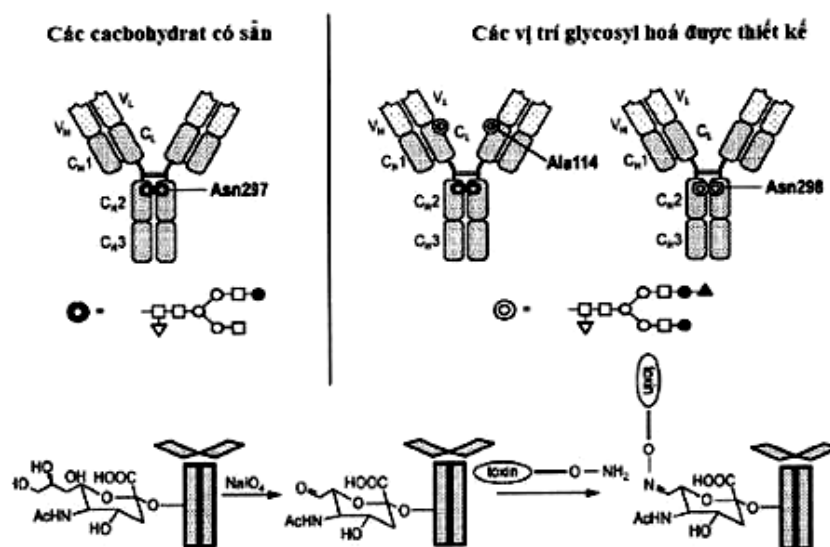
500 Kendall Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) PAN, Clark (US); QIU, Huawei (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP GỒM MIỀN FC CỦA IGG1 Ở NGƯỜI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

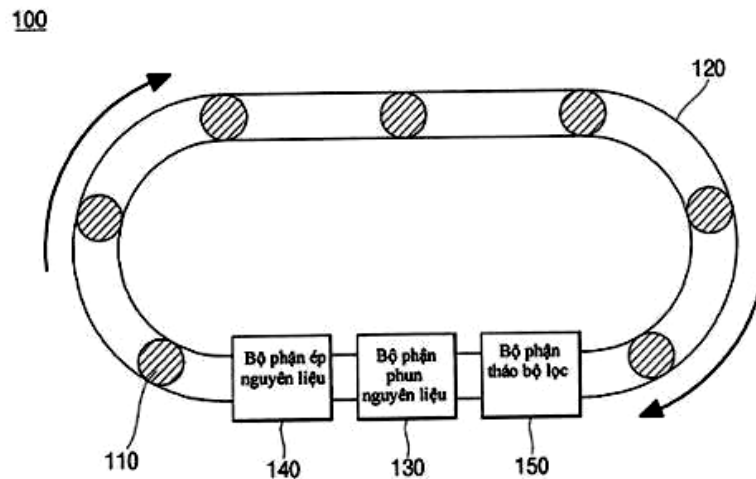
(57) Sáng chế đề xuất các polypeptit liên kết (ví dụ, các kháng thể), và các liên hợp thuốc của chúng, bao gồm miền Fc với tính chất glycosyl hóa biến đổi và chức năng phản ứng lại kích thích suy giảm. Theo phương án cụ thể, miền Fc bao gồm: gốc asparagin ở vị trí axit amin 298, theo cách đánh số của EU; và gốc serin hoặc threonin ở vị trí axit amin 300, theo cách đánh số của EU. Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic mã hóa các polypeptit liên kết kháng nguyên, các vectơ biểu hiện tái tổ hợp và các tế bào chủ để tạo ra các polypeptit liên kết kháng nguyên như vậy. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp sử dụng các polypeptit liên kết kháng nguyên theo sáng chế để điều trị bệnh.



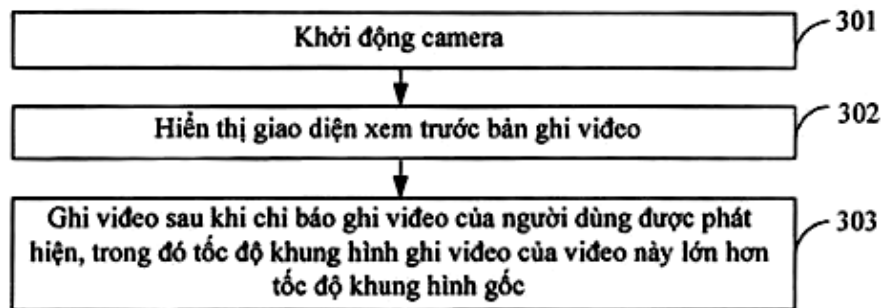
- (11) **1-0039042 B** (15) 05/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2021 396A  
 (21) 1-2020-07276 (85) 15/12/2020  
 (22) 12/06/2019 (86) PCT/KR2019/007066 12/06/2019  
 (30) 10-2018-0071379 21/06/2018 KR (87) WO2019/245222 26/12/2019  
 (51) **B28B 3/02; B28B 17/00; C04B 35/634; C04B 35/52; B28B 13/04**  
 (73) **PICOGRAM CO., LTD.** (KR)  
 118, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21310, Republic of Korea  
 (72) LIM, Sung Taek (KR); HONG, Hyun Ki (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ LỌC KHỐI CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC KHỐI CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất bộ lọc khối cacbon và phương pháp sản xuất bộ lọc khối cacbon.

Thiết bị sản xuất bộ lọc khối cacbon theo một phương án có thể bao gồm khuôn có không gian bên trong, bộ gia nhiệt được ghép nối với khuôn để gia nhiệt cho khuôn này, bộ phận phun nguyên liệu phun nguyên liệu vào khuôn đã được gia nhiệt bởi bộ gia nhiệt, bộ phận ép nguyên liệu để ép nguyên liệu, và bộ phận tháo bộ lọc để tháo bộ lọc đã xử lý nhiệt ra khỏi khuôn được gia nhiệt bởi bộ gia nhiệt.



- (11) **1-0039043 B** (15) 05/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2021 395A
- (21) 1-2020-06144 (85) 26/10/2020
- (22) 26/03/2018 (86) PCT/CN2018/080575 26/03/2018
- (87) WO2019/183784 03/10/2019
- (51) **H04N 5/232; H04N 5/76**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, China
- (72) LI, Yuanyou (CN); WANG, Miaofeng (CN); LUO, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GHI VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp ghi video chuyển động chậm và thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực các công nghệ camera chụp hình, để tốc độ khung hình ghi video có thể lớn hơn tốc độ khung hình tối đa được hỗ trợ bởi phần cứng của bộ cảm biến hình ảnh, và trải nghiệm ghi video chuyển động chậm của người dùng có thể được cải thiện. Giải pháp cụ thể như sau: Thiết bị điện tử tăng, bằng cách nội suy khung hình, tốc độ khung hình ghi video để ghi video chuyển động chậm. Các phương án của sáng chế được sử dụng để ghi video.



- (11) **1-0039044 B** (15) 05/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2019 375A  
 (21) 1-2019-02166 (85) 25/04/2019  
 (22) 11/07/2017 (86) PCT/JP2017/025280 11/07/2017  
 (30) 2016-192803 30/09/2016 JP (87) WO2018/061403 05/04/2018

(51) **G05F 1/70; H02M 1/42; H02M 7/48; H02M 1/12**

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

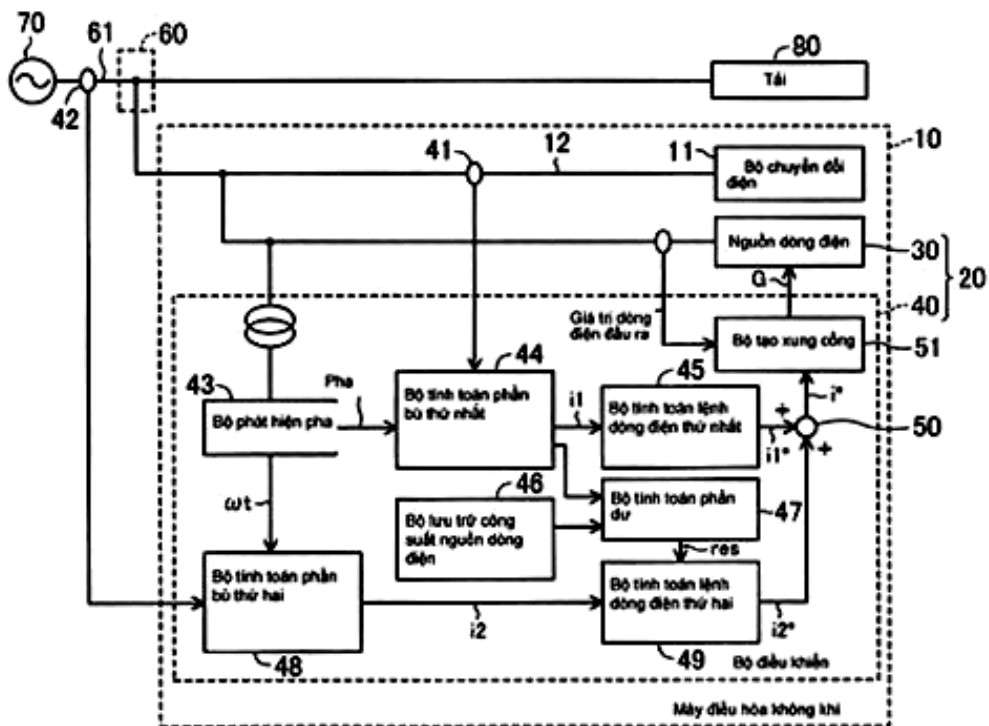
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) KAWASHIMA Reiji (JP); FUJITA Takayuki (JP); KOUNO Masaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ LỘC TÍCH CỰC, THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc tích cực, máy điều hòa không khí và hệ thống điều hòa không khí. Nguồn dòng điện (30) có khả năng tạo ra dòng điện của phần bù thứ nhất ( $i_1$ ) để làm giảm dòng điện hài trong máy điều hòa không khí (10) hoặc cải thiện hệ số công suất cơ sở trong máy điều hòa không khí (10) hoặc cả hai. Nếu phần dư (res) của nguồn dòng điện (30) lớn hơn phần bù thứ hai ( $i_2$ ) để làm giảm dòng điện hài trong đường tiếp nhận điện (61) của bảng phân phối điện (60) hoặc cải thiện hệ số công suất cơ sở trong đường tiếp nhận điện (61) của bảng phân phối điện (60) hoặc cả hai, thì dòng điện thu được qua việc đặt chông dòng điện của phần bù thứ hai ( $i_2$ ) và dòng điện của phần bù thứ nhất ( $i_1$ ) được tạo ra trong nguồn dòng điện (30).





- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0039045 B</b> | (15) 05/02/2024        |                 |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B                   | (43) 25/04/2022 | 409A       |
| (21) 1-2020-04987       | (85) 28/08/2020        |                 |            |
| (22) 26/07/2019         | (86) PCT/CN2019/097875 |                 | 26/07/2019 |
|                         | (87) WO2021/016735 A1  |                 | 04/02/2021 |

(51) **G02B 6/38**; G02B 6/44

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

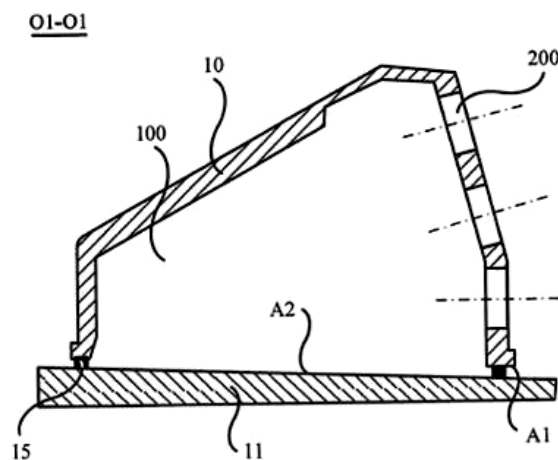
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Zhijian (CN); YANG, Anliang (CN); CHENG, Jian (CN); QI, Biao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

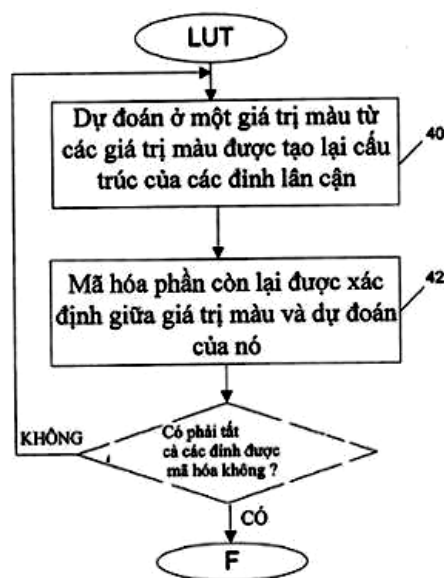
(54) **CỤM ĐẦU NỐI SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊT KÍN CỦA CỤM ĐẦU NỐI SỢI QUANG, VÀ HỘP ĐẦU NỐI SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông quang học, và đề xuất cụm đầu nối sợi quang và phương pháp bịt kín cụm đầu nối sợi quang này, và hộp đầu nối sợi quang, để giải quyết vấn đề là hiệu năng bịt kín của hộp đầu nối sợi quang bị giảm xuống do sự lão hóa của vòng cao su. Trong cụm đầu nối sợi quang, vỏ thứ nhất có bề mặt ăn khớp thứ nhất và hốc chứa; bấu hàn thứ nhất được bố trí trên bề mặt ăn khớp thứ nhất, và được bố trí xung quanh lỗ của hốc chứa; khi vỏ thứ hai được gắn với vỏ thứ nhất, bề mặt ăn khớp thứ hai của vỏ thứ hai được bố trí đối diện với bề mặt ăn khớp thứ nhất, và che đi lỗ của hốc chứa; bấu hàn thứ hai được bố trí trên bề mặt ăn khớp thứ hai; khi vỏ thứ nhất được gắn với vỏ thứ hai, bấu hàn thứ hai tiếp xúc với bấu hàn thứ nhất; bấu hàn thứ nhất và bấu hàn thứ hai được tạo kết cấu để: tạo thành dạng keo sau khi được gia nhiệt và làm nóng chảy, và nối và bịt kín bề mặt ăn khớp thứ nhất và bề mặt ăn khớp thứ hai; và đường rãnh tràn được bố trí trên ít nhất một trong số bề mặt ăn khớp thứ nhất và bề mặt ăn khớp thứ hai, và được tạo kết cấu để chứa chất keo.

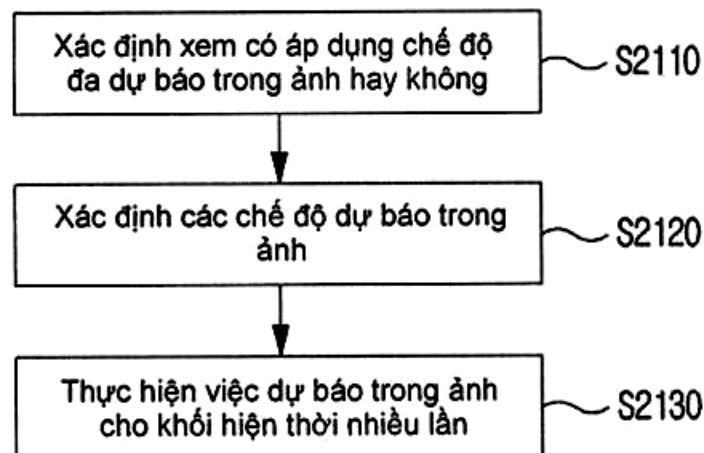


- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0039046 B</b> |            | (15) 05/02/2024        |                    |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/08/2020        | 389A               |
| (21) 1-2020-02189       |            | (85) 12/10/2015        |                    |
| (22) 17/03/2014         |            | (86) PCT/EP2014/055333 | 17/03/2014         |
| (30) 13305453.6         | 08/04/2013 | EP                     | (87) WO2014/166705 |
|                         | 13306010.3 | 15/07/2013             | EP                 |
|                         | 14305109.2 | 27/01/2014             | EP                 |
- (51) **H04N 19/50; H04N 19/463; H04N 19/186; H04N 19/30**
- (62) 1-2015-03812
- (73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**  
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands
- (72) BORDES, Philippe (FR); ANDRIVON, Pierre (FR); JOLLY, Emmanuel (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ BẢNG TRA MÀU 3 CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã bảng tra màu 3 chiều được xác định là mạng của các đỉnh. Ít nhất một giá trị được phối hợp với từng đỉnh của mạng. Phương pháp này bao gồm, đối với đỉnh hiện hành, các bước: dự đoán ít nhất một giá trị được phối hợp với đỉnh hiện hành này từ giá trị khác mà ví dụ thu được từ các giá trị được tái lập được phối hợp với đỉnh lân cận; và mã hóa trong dòng bit ít nhất một phần còn lại được tính toán giữa ít nhất một giá trị của đỉnh hiện hành và dự đoán của nó trong dòng bit. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã.



- (11) **1-0039047 B** (15) 05/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
(21) 1-2019-03626 (85) 05/07/2019  
(22) 07/12/2017 (86) PCT/KR2017/014336 07/12/2017  
(30) 10-2016-0166057 07/12/2016 KR (87) WO2018/106047 14/06/2018  
(51) **H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/159**  
(73) **KT CORPORATION (KR)**  
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea  
(72) LEE, Bae Keun (KR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo thứ nhất cho khối con thứ nhất trong khối hiện thời và chế độ dự báo trong ảnh thứ hai cho khối con thứ hai, thực hiện việc dự báo thứ nhất cho khối con thứ nhất dựa vào chế độ dự báo trong ảnh thứ nhất, thực hiện việc dự báo thứ hai cho khối con thứ hai dựa vào chế độ dự báo trong ảnh thứ hai, và thu nhận mẫu dự báo của khối hiện thời theo kết quả dự báo thứ nhất và dự báo thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời để chứa dữ liệu liên quan đến tín hiệu video.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039048 B</b> |            | (15) 05/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/02/2014        | 311A       |
| (21) 1-2013-03995       |            | (85) 18/12/2013        |            |
| (22) 31/05/2012         |            | (86) PCT/EP2012/060230 | 31/05/2012 |
| (30) 11250571.4         | 31/05/2011 | EP (87) WO2012/164009  | 06/12/2012 |

(51) **A24B 3/14; A24D 3/06; A24F 47/00; A24C 5/18**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A (CH)**

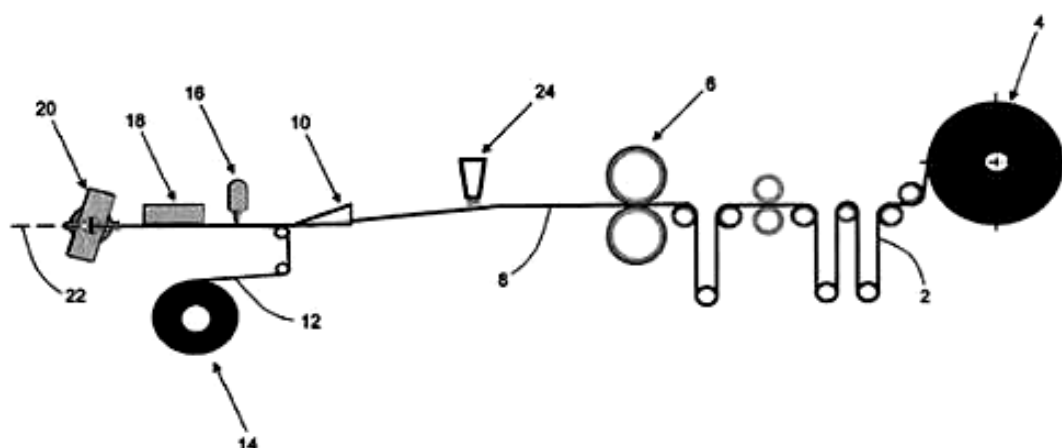
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) GINDRAT, Pierre-Yves (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **SẢN PHẨM HÚT THUỐC ĐƯỢC LÀM NÓNG BAO GỒM THANH CHỨA TẤM NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ ĐỒNG NHẤT ĐÃ ĐƯỢC CUỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hút thuốc được làm nóng bao gồm thanh (22) chứa tấm nguyên liệu thuốc lá đồng nhất đã được cuộn được bao quanh bằng đồ bọc (12). Tấm nguyên liệu thuốc lá đồng nhất có thể bao gồm một hoặc nhiều tác nhân tạo khí dung và có lượng tác nhân tạo khí dung lớn hơn 5% khối lượng khô hoặc nằm trong khoảng từ 5% đến 30% khối lượng tính trên khối lượng khô. Thanh (22) có thể bao gồm một thành phần liên tục mà một hoặc nhiều chất phụ gia được áp dụng, được kết hợp thành tấm liên tục nguyên liệu thuốc lá đồng nhất đã được cuộn.



- (11) **1-0039049 B** (15) 05/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 26/11/2018 368A
- (21) 1-2018-01471 (85) 06/04/2018
- (22) 23/09/2016 (86) PCT/US2016/053454 23/09/2016
- (30) 62/222,698 23/09/2015 US (87) WO2017/053807 30/03/2017  
62/271,913 28/12/2015 US
- (51) **C07K 16/22; A61K 39/395; A61K 47/34; A61K 47/60; A61K 47/61; C12N 15/115; C07K 16/44; C07K 16/46; C12N 15/10; A61K 39/00; C07K 14/475**
- (73) **GENENTECH, INC. (US)**  
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
- (72) KOENIG, Patrick (DE); LEE, Chingwei, Vivian (US); RAJAGOPAL, Karthikan (IN); FAMILI, Amin (US); FUH, Germaine (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG NỘI MẠC MẠCH MÁU (VEGF) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế này liên quan đến các kháng thể kháng VEGF và các chế phẩm mà bao gồm các kháng thể kháng VEGF (ví dụ, các thể tiếp hợp kháng thể, protein dung hợp và dạng chế phẩm dạng polyme), và các cách sử dụng chúng, ví dụ, dùng cho việc điều trị các rối loạn gắn liền với hiện tượng tạo mạch bệnh lý. Sáng chế này còn liên quan đến phương pháp nhận diện các biến thể kháng thể có các thuộc tính được cải thiện, ví dụ, ái lực liên kết, tính ổn định, dược động học, và/hoặc mức biểu hiện được tăng cường.

- (11) **1-0039050 B** (15) 05/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2019 379A  
 (21) 1-2019-04690 (85) 23/08/2019  
 (22) 25/01/2017 (86) PCT/CN2017/072652 25/01/2017  
 (87) WO2018/137185 02/08/2018

(51) **H03F 3/20**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

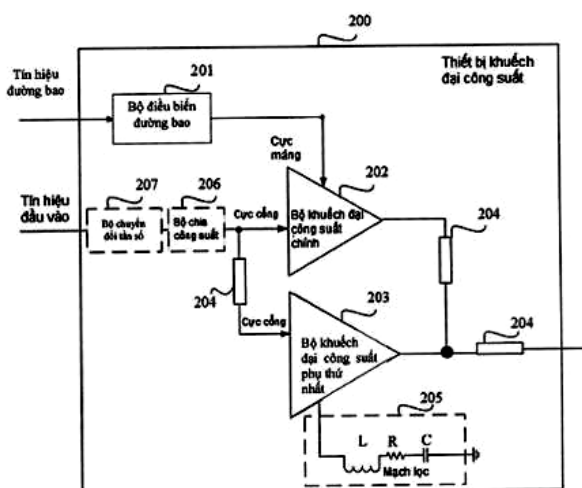
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Shunzhong (CN); ZHANG, Lipeng (CN); CAI, Zhonghua (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT, KHỐI VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuếch đại công suất, khối vô tuyến và thiết bị mạng để cải thiện hiệu suất khuếch đại công suất. Thiết bị khuếch đại công suất này bao gồm bộ điều biến đường bao (201), bộ khuếch đại công suất chính (202) và bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203). Bộ điều biến đường bao (201) được nối với cực máng của bộ khuếch đại công suất chính (202), và được tạo cấu hình để: thu điện áp đường bao dựa vào tín hiệu đường bao nhận được, và xuất ra điện áp đường bao này cho cực máng của bộ khuếch đại công suất chính (202). Bộ khuếch đại công suất chính (202) được tạo cấu hình để thực hiện việc xử lý khuếch đại đối với tín hiệu được nhập qua cực cổng của bộ khuếch đại công suất chính (202), được nối với bộ điều biến đường bao (201), để sử dụng điện áp đường bao nhận được từ bộ điều biến đường bao (201) làm điện áp hoạt động, và được nối với bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203), để xuất ra điện áp đường bao cho cực máng của bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203). Bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203) này thực hiện việc xử lý khuếch đại đối với tín hiệu được nhập qua cực cổng của bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203), và được nối với bộ khuếch đại công suất chính (202), để sử dụng điện áp đường bao nhận được từ bộ khuếch đại công suất chính (202) làm điện áp hoạt động.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039051 B</b> | (15) 05/02/2024 |                        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B            | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-05306       |                 | (85) 27/09/2019        |            |
| (22) 16/03/2017         |                 | (86) PCT/US2017/022651 | 16/03/2017 |
|                         |                 | (87) WO2018/169537     | 20/09/2018 |

(51) **A43B 1/00; A43B 13/12**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

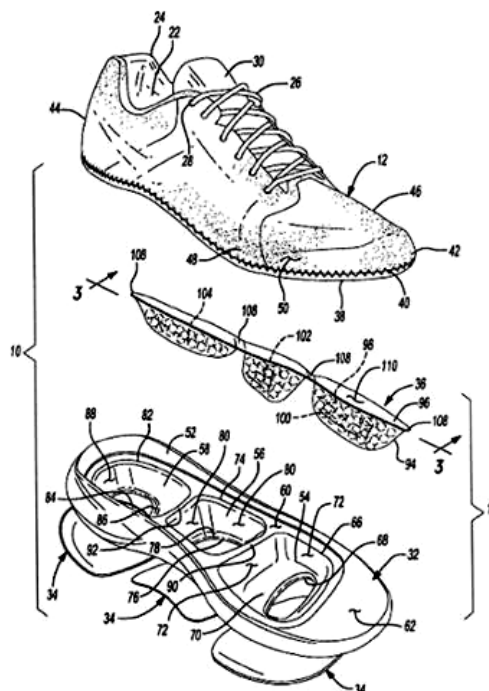
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) HURD, John (US); GREENSPAN, Joel, R. (US); LEVY, Cassidy, R. (US); LONG, Nicholas, R. (US); MINAMI, Tetsuya, T. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ CỦA GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP CHỨA KẾT CẤU ĐÉ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đệm (36) của giày dép (10A, 10) và bao gồm chi tiết chắn thứ nhất (94) định rõ ngăn thứ nhất (100) và ngăn thứ hai (102) và được tạo ra từ vật liệu thứ nhất. Chi tiết chắn thứ hai (96) được gắn với chi tiết chắn thứ nhất (94), che ngăn thứ nhất (100) để định rõ khoảng trống bên trong thứ nhất, và che ngăn thứ hai (102) để định rõ khoảng trống bên trong thứ hai. Chi tiết chắn thứ hai (96) được tạo ra từ vật liệu thứ hai khác vật liệu thứ nhất. Bộ phận đệm (36) cũng bao gồm lượng thứ nhất của chất dạng hạt (98) được bố trí trong khoảng trống bên trong thứ nhất và lượng thứ hai của chất dạng hạt (98) được bố trí trong khoảng trống bên trong thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến giày dép chứa bộ phận đệm và kết cấu đế của giày dép.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039052 B</b> |            |            | (15) 05/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       |            | (43) 25/09/2019        | 378A       |
| (21) 1-2019-03733       |            |            | (85) 11/07/2019        |            |
| (22) 21/11/2017         |            |            | (86) PCT/CN2017/112154 | 21/11/2017 |
| (30) 62/435,519         | 16/12/2016 | US         | (87) WO2018/107944     | 21/06/2018 |
|                         | 15/674,426 | 10/08/2017 |                        | US         |

(51) **H04W 28/16**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

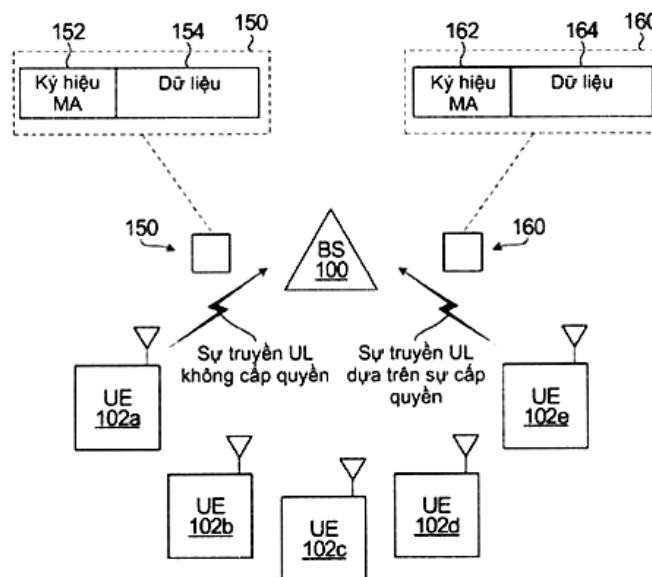
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China

(72) CAO, Yu (CN); ZHANG, Liqing (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TRAM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc, thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây mà giúp tạo thuận lợi cho việc truyền thông không dây đường lên dựa trên sự cấp quyền và không cấp quyền, và việc chuyển đổi giữa hai phương thức truyền thông này. Ví dụ, các hệ thống và các phương pháp để giảm bớt sự xung đột giữa việc truyền không dây đường lên được cấp quyền và việc truyền không dây đường lên không cấp quyền được bộc lộ ở đây. Trong phương án của sáng chế, phương pháp truyền thông không dây này bao gồm các bước: chỉ báo, bởi trạm gốc (BS) đến thiết bị người dùng (UE), qua báo hiệu bán ổn định, chỉ số chỉ báo mô hình nhảy tài nguyên được gán cho UE, và thu, từ UE, sự truyền đường lên từ UE phù hợp với mô hình nhảy tài nguyên.





- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039053 B</b>  |            | (15) 05/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024  | 432B       | (43) 25/02/2020        | 383A       |
| (21) 1-2019-06795  |            | (85) 03/12/2019        |            |
| (22) 03/05/2018  |            | (86) PCT/US2018/030874 | 03/05/2018 |
| (30) 62/502,362  | 05/05/2017 | US (87) WO2018/204631  | 08/11/2018 |
| (51) <b>A43B 1/04; A43B 7/12; A43B 23/04; A43B 13/16; A43B 23/02</b> |            |                        |            |

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

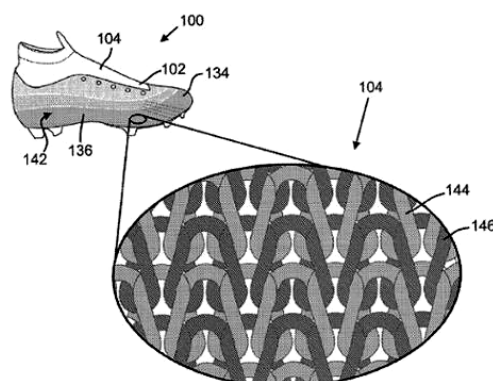
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) RUDOLF, Stacy, M. (US); VASILEVSKI, Martin (US)

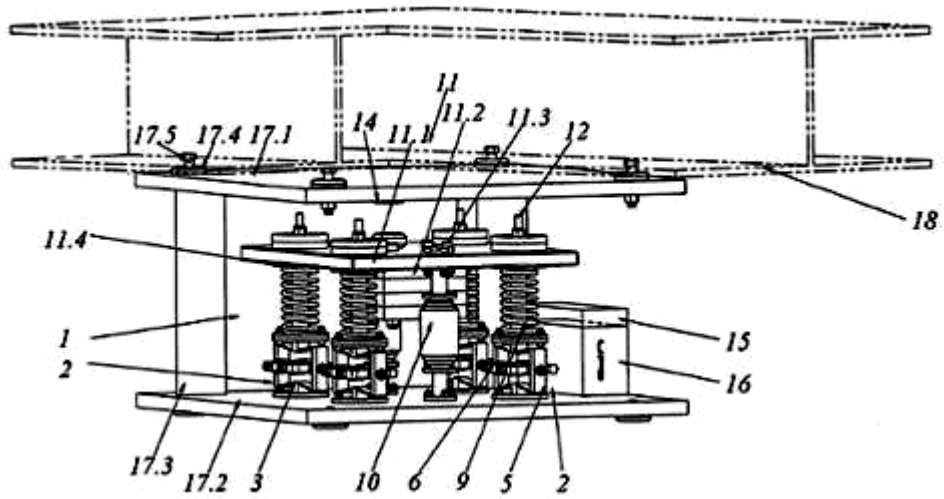
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN DỆT KIM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dệt kim (104, 204) dùng cho giày dép (100, 200) có thể có phần trên bàn chân (156) và phần dưới bàn chân (154, 254), sợi thứ nhất (144, 146, 148), trong đó sợi thứ nhất (144, 146, 148) tạo ra ít nhất một phần phần trên bàn chân (156) và tạo ra ít nhất một phần phần dưới bàn chân (154, 254), và sợi thứ hai (144, 146, 148), trong đó sợi thứ hai (144, 146, 148) tạo ra ít nhất một phần phần trên bàn chân (156) và tạo ra ít nhất một phần phần dưới bàn chân (154, 254). Sợi thứ nhất (144, 146, 148) có thể có hợp phần chất liệu thứ nhất có điểm nóng chảy thứ nhất và sợi thứ hai (144, 146, 148) có thể có hợp phần chất liệu thứ hai có điểm nóng chảy thứ hai. Điểm nóng chảy thứ nhất có thể cao hơn ít nhất 20 độ C so với điểm nóng chảy thứ hai. Bộ phận dệt kim (104, 204) dùng cho giày dép (100, 200) có thể có phần trên bàn chân (156) và phần dưới bàn chân (154, 254), sợi thứ nhất (144, 146, 148), trong đó sợi thứ nhất (144, 146, 148) tạo ra ít nhất một phần phần trên bàn chân (156) và tạo ra ít nhất một phần phần dưới bàn chân (154, 254), và sợi thứ hai (144, 146, 148), trong đó sợi thứ hai (144, 146, 148) tạo ra ít nhất một phần phần trên bàn chân (156) và tạo ra ít nhất một phần phần dưới bàn chân (154, 254). Sợi thứ nhất (144, 146, 148) có thể có hợp phần chất liệu thứ nhất có điểm nóng chảy thứ nhất và sợi thứ hai (144, 146, 148) có thể có hợp phần chất liệu thứ hai có điểm nóng chảy thứ hai. Điểm nóng chảy thứ nhất có thể cao hơn ít nhất 20 độ C so với điểm nóng chảy thứ hai.



- (11) **1-0039054 B** (15) 05/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/07/2022 412A  
(21) 1-2022-02620  
(22) 26/04/2022  
(51) **F16F 15/00; H02N 2/18**  
(76) 1. **NGUYỄN NGỌC LINH (VN)**  
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Thủy Lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
2. **NGUYỄN ĐÔNG ANH (VN)**  
Viện Cơ Học, Viện HL KHCN VN, số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
3. **LÃ ĐỨC VIỆT (VN)**  
Viện Cơ Học, Viện HL KHCN VN, số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
4. **NGUYỄN ANH NGỌC (VN)**  
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Giao thông Vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
5. **VŨ ANH TUẤN (VN)**  
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Xây Dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
6. **TỔNG ĐỨC NĂNG (VN)**  
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
7. **NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)**  
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Xây Dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
(54) **THIẾT BỊ TẮT CHẤN ĐỘNG LỰC TÍCH HỢP BỘ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG DAO ĐỘNG KIỂU ÁP ĐIỆN**  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tắt chấn động lực tích hợp bộ khai thác năng lượng dao động kiểu áp điện bao gồm: thiết bị tắt chấn động lực (1), ít nhất bốn bộ khai thác năng lượng dao động kiểu áp điện (2) và bộ lưu điện (16), trong đó thiết bị tắt chấn động lực tích hợp bộ khai thác năng lượng dao động kiểu áp điện này, các cảm biến (14) và bộ thu phát - xử lý tín hiệu (15) dùng cho giám sát tình trạng kỹ thuật của kết cấu hoặc máy được lắp vào phía trong của khung đỡ (17), phía trên khung đỡ (17) là kết cấu hoặc máy cần giảm dao động (18). Thiết bị tắt chấn động lực (1) bao gồm: khối lượng dao động (11) và các giảm chấn (10). Mỗi bộ khai thác năng lượng dao động kiểu áp điện (2) bao gồm: bộ chuyển đổi năng lượng (3) và thanh dẫn hướng (12), trong đó bộ chuyển đổi năng lượng (3) sử dụng hiệu ứng áp điện để chuyển đổi một phần năng lượng dao động thu được từ thiết bị tắt chấn động lực (1) thành năng lượng điện và tích trữ trong bộ lưu điện (16), lực đàn hồi của mỗi lò xo (9) của thiết bị tắt chấn động lực (1) được khuếch đại theo hai cấp từ khung khuếch đại lực cấp một (5) thông qua hàng khung khuếch đại lực cấp hai (6) tới các thanh áp điện xếp chồng (4) có các điện cực được đấu nối song song về điện và được đấu nối với bộ lưu điện (16).



(11) **1-0039055 B** (15) 05/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 27/06/2022 411A

(21) 1-2022-02258

(22) 12/04/2022

(51) **B62D 53/00; B60K 17/344**

(76) 1. **ĐOÀN YÊN THẾ (VN)**

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Thủy Lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN NGỌC LINH (VN)**

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Thủy Lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **BÙI ĐỨC TIẾN (VN)**

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Thủy Lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

4. **TỔNG ĐỨC NĂNG (VN)**

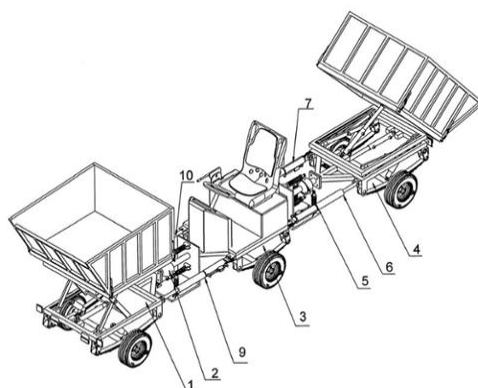
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

5. **NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)**

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **XE VẬN CHUYỂN ĐỊA HÌNH BA CẦU ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xe vận chuyển địa hình ba cầu đa năng bao gồm: hai cầu bị động thứ nhất (1) và thứ hai (4) lần lượt được lắp ở phía trước và phía sau của xe vận chuyển, một cầu chủ động (3) được lắp ở giữa dẫn hướng cho xe vận chuyển thông qua hai cụm dẫn hướng chính thứ nhất (2) và thứ hai (5), trong đó cầu bị động thứ nhất (1) và cầu bị động thứ hai (4) lần lượt tương ứng bao gồm: khung thứ nhất (1.11) và khung thứ hai (4.12), phía dưới của khung thứ nhất (1.11) và khung thứ hai (4.12) lần lượt được lắp các bánh xe thứ nhất (1.1) và các bánh xe thứ hai (4.7), còn phía trên của các khung này được lắp thùng chứa liệu thứ nhất (1.8) và thứ hai (4.2). Cầu chủ động (3) bao gồm: khung thứ ba (3.11), phía dưới của khung thứ ba (3.11) lắp các bánh xe chủ động (3.6), còn phía trên của khung thứ ba (3.11) này được gắn hệ thống điều khiển của xe vận chuyển. Cụm dẫn hướng chính thứ nhất (2) được lắp vào giữa cầu bị động thứ nhất (1) và cầu chủ động thứ ba (3), còn cụm dẫn hướng chính thứ hai (5) được lắp vào giữa cầu chủ động thứ ba (3) và cầu bị động thứ hai (4).



- (11) **1-0039056 B** (15) 05/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2020-02788  
(22) 15/05/2020  
(51) *A61K 31/00; A61P 9/14; B82Y 5/00; A61K 36/00*  
(73) **NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)**  
W1104 The Manor, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Đức Nghĩa (VN); Nguyễn Ánh Vân (VN); Kiều Đình Hùng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Bình (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NANO LIPIT RẮN (SOLID LIPID) TỪ BERBERIN VÀ CINNAMALDEHYDE CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG, RỐI LOẠN LIPIT MÁU**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có tác dụng điều trị bệnh tiểu đường, rối loạn lipit máu được chế tạo theo công nghệ nano lipit rắn từ hai hoạt chất thực vật thiên nhiên: cinnamaldehyde chiết tách từ cây Quế của Việt Nam và berberin là một hợp chất hoạt tính sinh học có thể được chiết xuất từ một số cây khác nhau, bao gồm một nhóm các cây bụi được gọi là Berberis. Chế phẩm của sáng chế qua thử nghiệm đã cho thấy tất cả đều có độc tính thấp và sinh khả dụng cao; giảm sự đề kháng insulin, làm cho lượng đường trong máu giảm hormon insulin hiệu quả hơn; tăng đường phân, giúp cơ thể phân hủy đường trong tế bào; giảm sản xuất đường trong gan; làm chậm sự phân hủy carbohydrat trong ruột; tăng số vi khuẩn có lợi trong ruột. Chế phẩm có tác dụng làm giảm nồng độ cholesterol toàn phần (TC), non-HDL-Cholesterol và có xu hướng làm giảm nồng độ thyroglobulin (TG).

- |                         |            |      |                        |            |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039057 B</b> |            |      | (15) 05/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         |            | 432B | (43) 27/05/2019        | 374A       |
| (21) 1-2019-01237       |            |      | (85) 11/03/2019        |            |
| (22) 28/08/2017         |            |      | (86) PCT/JP2017/030686 | 28/08/2017 |
| (30) 2016-178454        | 13/09/2016 | JP   | (87) WO2018/051769     | 22/03/2018 |
| 2016-178456             | 13/09/2016 | JP   |                        |            |
| 2016-245498             | 19/12/2016 | JP   |                        |            |
| 2016-245500             | 19/12/2016 | JP   |                        |            |

(51) **B41J 2/32; B41J 29/00; B41J 29/13; B41J 25/34**

(73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**

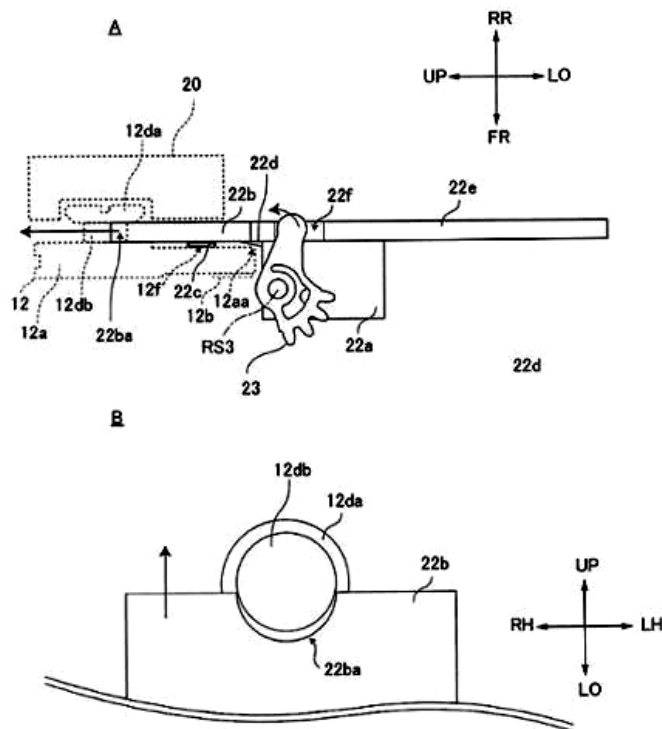
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

(72) HOSHI, Kazuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

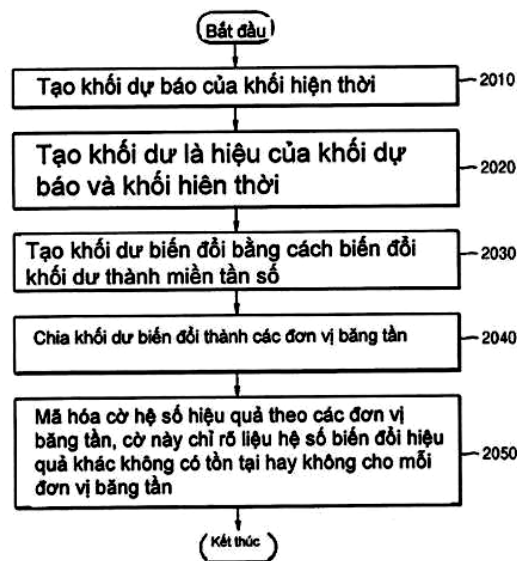
(54) **MÁY IN**

(57) Sáng chế đề xuất máy in gồm có đầu nhiệt, phần nối có thể được kết nối với và ngắt kết nối khỏi đầu nhiệt, và cơ cấu dịch chuyển được ghép nối với phần nối, cơ cấu dịch chuyển dịch chuyển phần nối để kết nối đầu nhiệt với và ngắt kết nối đầu nhiệt khỏi phần nối.



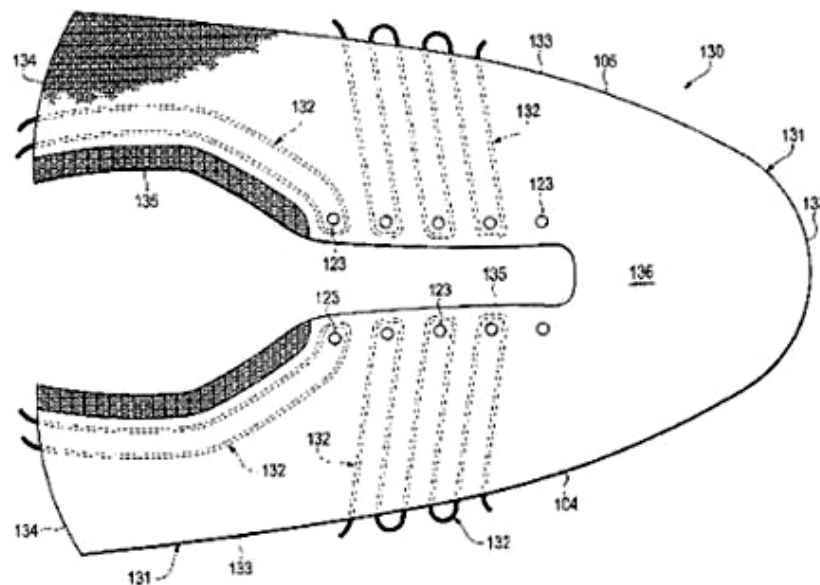
- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039058 B</b>   |  | (15) 05/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024   | 432B   | (43) 25/05/2015        | 326A       |
| (21) 1-2015-00826   |  | (85) 28/05/2012        |            |
| (22) 28/10/2010   |  | (86) PCT/KR2010/007486 | 28/10/2010 |
| (30) 10-2009-0102818  | 28/10/2009 KR  | (87) WO2011/053020     | 05/05/2011 |
| (51) <b>H04N 7/32; H04N 7/24</b>                                      |  |                        |            |
| (62) 1-2012-01480   |  |                        |            |
| (73) <b>SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)</b>                        | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea |                        |            |
| (72) CHEON, Min-Su (KR); MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR)        |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |  |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH</b>                              |  |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: phân chia hình ảnh thành các đơn vị mã hóa tối đa; phân chia theo cách phân cấp đơn vị mã hóa tối đa trong số các đơn vị mã hóa tối đa thành các đơn vị mã hóa; xác định một hoặc nhiều khối dư biến đổi từ đơn vị mã hóa trong số các đơn vị mã hóa, trong đó một hoặc nhiều khối dư biến đổi bao gồm các khối dư phụ; thu cờ hệ số hiệu quả của khối dư phụ trong số các khối dư phụ từ dòng bit, cờ hệ số hiệu quả của khối dư phụ cho biết rằng liệu ít nhất một hệ số biến đổi hiệu quả khác không có tồn tại trong khối dư phụ hay không; khi cờ hệ số hiệu quả cho biết rằng liệu ít nhất một hệ số biến đổi khác không tồn tại trong khối dư phụ, thì thu các hệ số biến đổi của khối dư phụ dựa vào thông tin vị trí của hệ số biến đổi khác không và thông tin mức của hệ số biến đổi khác không thu được từ dòng bit; và biến đổi ngược đối với khối dư biến đổi bao gồm khối dư phụ cụ thể trên cơ sở các hệ số biến đổi của khối dư phụ.



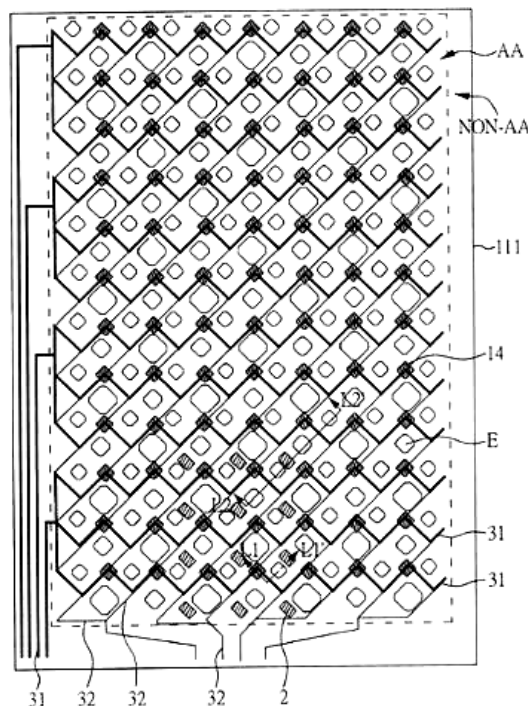
- (11) **1-0039059 B** (15) 05/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2018-05781 (85) 22/12/2014  
 (22) 22/11/2013 (86) PCT/US2013/071363 22/11/2013  
 (30) 13/686,048 27/11/2012 US (87) WO2014/085205 05/06/2014  
 (51) **A43B 1/04; A43B 5/06; A43C 1/04; A43B 23/02**  
 (62) 1-2014-04271  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America  
 (72) PODHAJNY Daniel A. (UY); SHAFFER Benjamin A (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY ĐƯỢC GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có thể có mũ giày kết hợp bộ phận dệt kim. Dành sợi được đan kéo dài qua bộ phận dệt kim. Cơ cấu cấp sợi kết hợp có thể được dùng để đan dành sợi bên trong bộ phận dệt kim. Một ví dụ là, cơ cấu cấp sợi kết hợp có thể có cần cơ cấu cấp sợi, cần này chuyển động tịnh tiến giữa vị trí co lại và vị trí kéo dài. Khi sản xuất bộ phận dệt kim, cơ cấu cấp sợi đan dành sợi khi cần cơ cấu cấp sợi nằm ở vị trí kéo dài, và dành sợi không có trong bộ phận dệt kim khi cần cơ cấu cấp sợi nằm ở vị trí co lại.



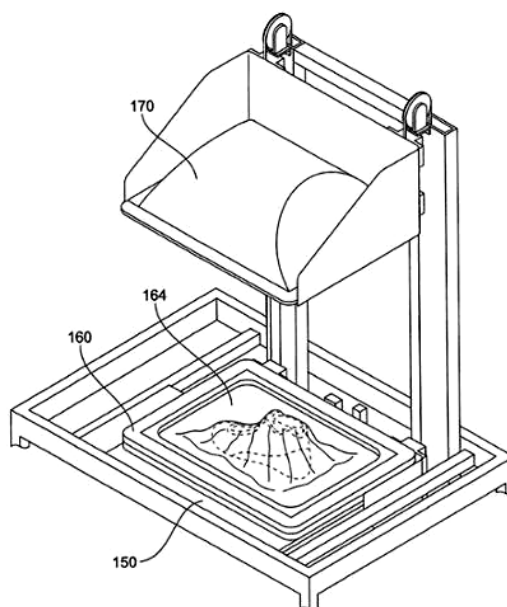


- (11) **1-0039060 B** (15) 05/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 26/08/2019 377A  
(21) 1-2019-00643  
(22) 01/02/2019  
(30) 15/889,529 06/02/2018 US  
(51) **G06K 9/00; G02F 1/1333; G02F 1/1335**  
(73) **INNOLUX CORPORATION (TW)**  
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li  
County, Taiwan  
(72) LIUS, Chandra (ID)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này có khu vực hiển thị và bao gồm: chi tiết chêm được bố trí trong khu vực hiển thị của thiết bị hiển thị; và bộ cảm biến được bố trí trong khu vực hiển thị của thiết bị hiển thị, trong đó bộ cảm biến không chồng lên chi tiết chêm theo phương pháp tuyến của thiết bị hiển thị.



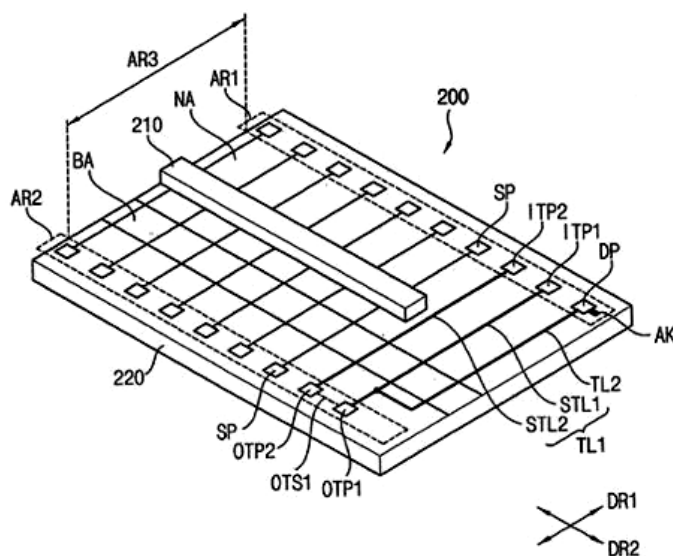
- (11) **1-0039061 B** (15) 05/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2019 375A  
 (21) 1-2019-01873 (85) 16/04/2019  
 (22) 20/02/2014 (86) PCT/US2014/017242 20/02/2014  
 (30) 13/773,744 22/02/2013 US (87) WO2014/130600 28/08/2014  
 (51) **A43D 9/00**  
 (62) 1-2015-02749  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America  
 (72) FISHER Sam (GB); KILMER Jared M. (US); BEREND Thomas (US); LE Tony H. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT LINH HOẠT DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất linh hoạt dùng cho giày dép và phương pháp ép vật liệu dùng cho giày dép. Hệ thống sản xuất linh hoạt có thể được sử dụng để hợp nhất các lớp vật liệu khác nhau vào nhau để tạo ra giày dép. Hệ thống này bao gồm phần đế, bộ phận trung gian và bộ phận trên. Bộ phận trung gian bao gồm màng mềm dẻo. Bộ phận trung gian có thể được bịt kín với phần đế và chân không bao gồm thể được cấp để kéo màng mềm dẻo bên trên các lớp vật liệu đặt trên phần đế. Bộ phận trên có thể được bịt kín tỷ vào bộ phận trung gian sao cho áp suất bên ngoài có thể được tác dụng lên màng mềm dẻo. Bộ phận trung gian và bộ phận trên có thể được dịch chuyển một cách độc lập.



- (11) **1-0039062 B** (15) 05/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 27/08/2018 365A
- (21) 1-2018-00614
- (22) 09/02/2018
- (30) 10-2017-0018734 10/02/2017 KR
- (51) **H01L 25/065**
- (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Korea
- (72) HEE-KWON Lee (KR); SEUNGKYUN Hong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **GÓI CHIP TRÊN MÀNG, PANEN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến gói chip trên màng, panen hiển thị và thiết bị hiển thị. Gói chip trên màng bao gồm lớp nền của đế mà vùng đệm thứ nhất, vùng đệm thứ hai, và vùng thứ ba được bố trí giữa vùng đệm thứ nhất và vùng đệm thứ hai được tạo ra trên đó, đệm giả được bố trí trên vùng đệm thứ nhất, các đệm đầu vào được bố trí trên vùng đệm thứ nhất, các đệm đầu ra được bố trí trên vùng đệm thứ hai, đường phát hiện thứ nhất được bố trí trên lớp nền của đế, và đường phát hiện thứ hai được bố trí trên lớp nền của đế. Đường phát hiện thứ nhất được nối với đệm đầu vào thứ nhất và đệm đầu vào thứ hai thông qua vùng đệm thứ hai để tạo vòng thứ nhất giữa đệm đầu vào thứ nhất và đệm đầu vào thứ hai, và đường phát hiện thứ hai được nối với đệm giả và đường phát hiện thứ nhất thông qua vùng thứ ba để tạo vòng thứ hai giữa đệm giả và đệm đầu vào thứ nhất.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039063 B</b> |      | (15) 05/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B | (43) 25/02/2021        | 395A       |
| (21) 1-2020-05669       |      | (85) 02/10/2020        |            |
| (22) 27/03/2018         |      | (86) PCT/CN2018/080747 | 27/03/2018 |
|                         |      | (87) WO2019/183819     | 03/10/2019 |

(51) **H04N 5/243**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

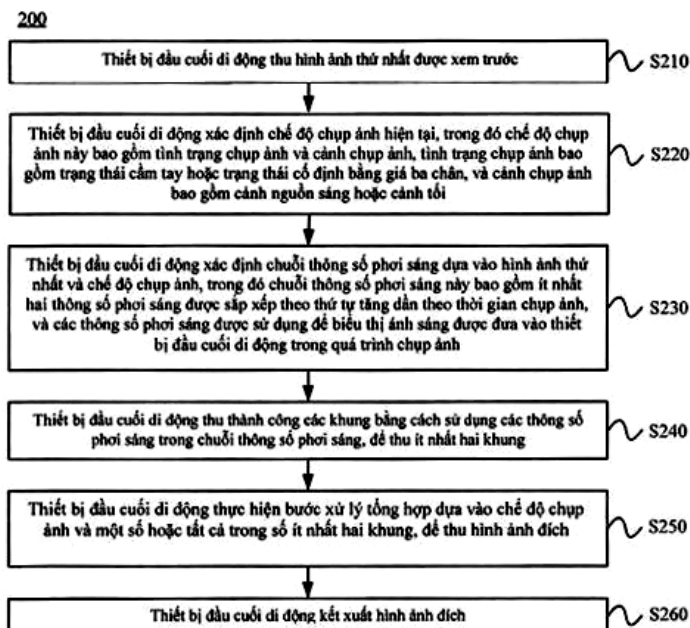
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Tao (CN); ZHU, Congchao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

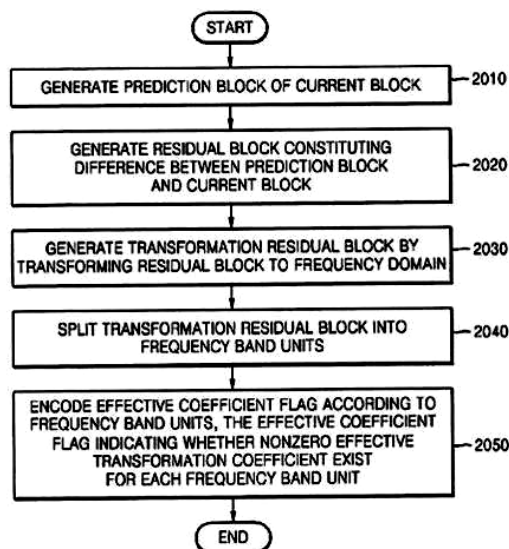
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp chụp ảnh. Phương pháp chụp ảnh này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối di động, hình ảnh thứ nhất được xem trước; xác định, bởi thiết bị đầu cuối di động, chế độ chụp ảnh hiện tại, trong đó chế độ chụp ảnh này bao gồm tình trạng chụp ảnh và cảnh chụp ảnh, tình trạng chụp ảnh bao gồm trạng thái cầm tay hoặc trạng thái cố định bằng giá ba chân (tripod), và cảnh chụp ảnh bao gồm cảnh nguồn sáng hoặc cảnh tối; xác định, bởi thiết bị đầu cuối di động, chuỗi thông số phơi sáng dựa vào hình ảnh thứ nhất và chế độ chụp ảnh; thu, bởi thiết bị đầu cuối di động, ít nhất hai hình ảnh dựa vào các thông số phơi sáng trong chuỗi thông số phơi sáng; thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối di động, bước xử lý tổng hợp dựa vào chế độ chụp ảnh và một số hoặc tất cả trong số ít nhất hai hình ảnh, để thu hình ảnh đích; và kết xuất, bởi thiết bị đầu cuối di động, hình ảnh đích. Theo phương pháp chụp ảnh, thiết bị chụp ảnh và thiết bị đầu cuối di động được đề xuất theo sáng chế, hiệu quả chụp ảnh của hình ảnh có thể được cải thiện.



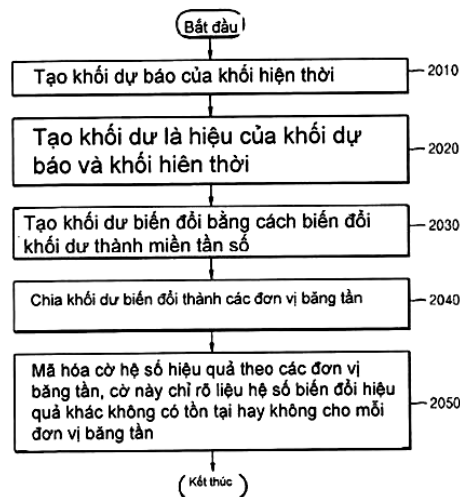
- (11) **1-0039064 B** (15) 05/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/05/2015 326A  
 (21) 1-2015-00824 (85) 28/05/2012  
 (22) 28/10/2010 (86) PCT/KR2010/007486 28/10/2010  
 (30) 10-2009-0102818 28/10/2009 KR (87) WO2011/053020 05/05/2011  
 (51) **H04N 7/32; H04N 7/24**  
 (62) 1-2012-01480  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea  
 (72) CHEON, Min-Su (KR); MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh, thiết bị này bao gồm: bộ phân chia để phân chia hình ảnh thành nhiều đơn vị mã hóa tối đa, phân chia theo cách phân cấp đơn vị mã hóa tối đa trong số các đơn vị mã hóa tối đa thành nhiều đơn vị mã hóa, và xác định một hoặc nhiều khối dư biến đổi từ đơn vị mã hóa trong số các đơn vị mã hóa, trong đó một hoặc nhiều khối dư biến đổi bao gồm các khối dư phụ; bộ phân tích cú pháp để thu cở hệ số hiệu quả của khối dư phụ trong số các khối dư phụ từ dòng bit, cở hệ số hiệu quả của khối dư phụ cho biết liệu ít nhất một hệ số biến đổi hiệu quả khác không có tồn tại trong khối dư phụ hay không, và khi cở hệ số hiệu quả cho biết rằng ít nhất một hệ số biến đổi khác không tồn tại trong khối dư phụ, thu hệ số biến đổi của khối dư phụ dựa vào thông tin vị trí của hệ số biến đổi khác không và thông tin mức của hệ số biến đổi khác không thu được từ dòng bit; và bộ biến đổi ngược để thực hiện phép biến đổi ngược đối với khối dư biến đổi bao gồm khối dư phụ dựa vào các hệ số biến đổi của khối dư phụ.



- (11) **1-0039065 B** (15) 05/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2015-00825 (85) 28/05/2012
- (22) 28/10/2010 (86) PCT/KR2010/007486 28/10/2010
- (30) 10-2009-0102818 28/10/2009 KR (87) WO2011/053020 05/05/2011
- (51) **H04N 7/32; H04N 7/24**
- (62) 1-2012-01480
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) CHEON, Min-Su (KR); MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh, thiết bị này bao gồm: bộ phân chia để phân chia hình ảnh thành các đơn vị mã hóa tối đa, phân chia theo cách phân cấp đơn vị mã hóa tối đa trong số các đơn vị mã hóa tối đa thành các đơn vị mã hóa, và xác định một hoặc nhiều khối dư biến đổi từ đơn vị mã hóa trong số các đơn vị mã hóa, trong đó một hoặc nhiều khối dư biến đổi bao gồm các khối dư phụ; bộ phân tích cú pháp để thu cờ hệ số hiệu quả của khối dư phụ trong số các khối dư phụ từ dòng bit, cờ hệ số hiệu quả của khối dư phụ cho biết liệu ít nhất một hệ số biến đổi hiệu quả khác không có tồn tại trong khối dư phụ hay không, khi cờ hệ số hiệu quả cho biết rằng ít nhất một hệ số biến đổi khác không tồn tại trong khối dư phụ, thì thu các hệ số biến đổi của khối dư phụ dựa vào thông tin vị trí của hệ số biến đổi khác không và thông tin về mức của hệ số biến đổi khác không thu được từ dòng bit, và khi cờ hệ số hiệu quả cho biết rằng hệ số biến đổi khác không không tồn tại trong khối dư phụ cụ thể, thì xác định các hệ số biến đổi của khối dư phụ cụ thể là bằng không; và bộ biến đổi ngược để thực hiện phép biến đổi ngược đối với khối dư biến đổi bao gồm khối dư phụ dựa trên các hệ số biến đổi của khối dư phụ này.



- (11) **1-0039066 B** (15) 05/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 27/08/2018 365A
- (21) 1-2018-01185 (85) 22/03/2018
- (22) 05/08/2016 (86) PCT/JP2016/003616 05/08/2016
- (30) 2015-185254 18/09/2015 JP (87) WO2017/046994 23/03/2017
- (51) **C07K 14/235; C12P 21/02; C12N 15/62; C07K 16/00; C07K 16/24**
- (73) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan
- (72) IGAWA, Tomoyuki (JP); MAEDA, Atsuhiko (JP); NAKAMURA, Genki (JP);  
MURAOKA, Masaru (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG IL-8, AXIT NUCLEIC, VECTƠ, DÒNG TẾ BÀO CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ KHÁNG IL-8 NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể IL-8 mới có ưu điểm vượt trội để làm dược phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic phân lập được mã hóa kháng thể IL-8 cũng như tế bào chủ chứa vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể IL-8 và dược phẩm chứa kháng thể IL-8 này.

- |                     |               |                        |            |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039067 B    |               | (15) 06/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024     | 432B          | (43) 25/06/2019        | 375A       |
| (21) 1-2019-02092   |               | (85) 24/04/2019        |            |
| (22) 20/09/2017     |               | (86) PCT/CN2017/102387 | 20/09/2017 |
| (30) 201610857536.4 | 27/09/2016 CN | (87) WO2018/059285     | 05/04/2018 |

(51) **G06F 17/30**

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

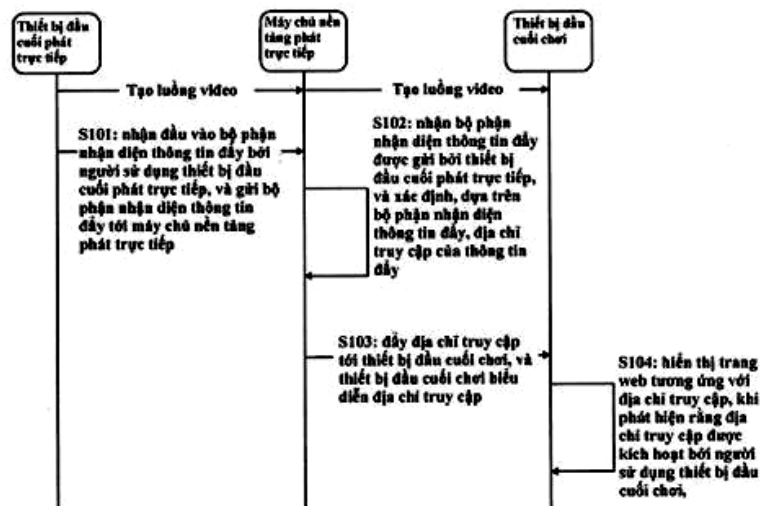
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) HE, Sanyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG THỨC ĐẨY THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị thúc đẩy thông tin, địa chỉ truy cập của thông tin đẩy được công bố bởi người sử dụng thiết bị đầu cuối phát trực tiếp được hiển thị trên giao diện của thiết bị đầu cuối chơi, và người sử dụng thiết bị đầu cuối chơi có thể thu được một cách trực tiếp thông tin đẩy bằng cách ấn địa chỉ truy cập, nhờ đó cải thiện sự thuận tiện của việc thu được thông tin đẩy bởi người sử dụng thiết bị đầu cuối chơi.





- (11) **1-0039068 B** (15) 06/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2019 372A  
 (21) 1-2019-00163 (85) 10/01/2019  
 (22) 19/06/2017 (86) PCT/JP2017/022568 19/06/2017  
 (30) 2016-121860 20/06/2016 JP (87) WO2017/221901 A1 28/12/2017

(51) **G01N 33/24; G01N 21/64; G01N 27/72**

(73) **1. KOMATSU SEIKI KOSAKUSHO CO., LTD. (JP)**

942-2, Oaza Shiga, Suwa-shi, Nagano, 3920012 Japan

**2. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION SHINSHU UNIVERSITY (JP)**

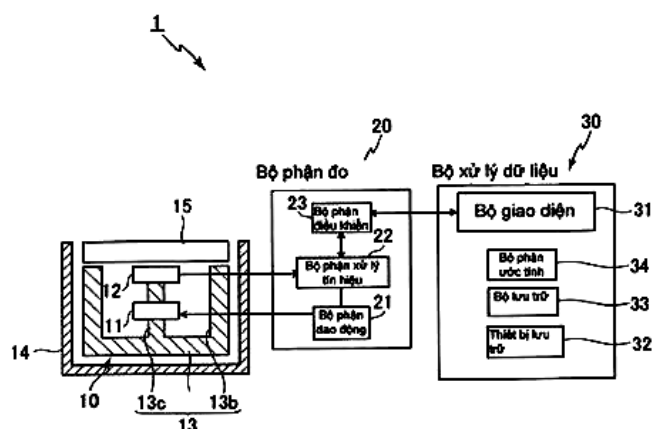
3-1-1, Asahi, Matsumoto-shi, Nagano, 3908621 Japan

(72) KOMATSU Takafumi (JP); MISAWA Tsunaki (JP); INOUE Naoto (JP);  
 MOMOSAKI Eishi (JP); ORII Koji (JP)

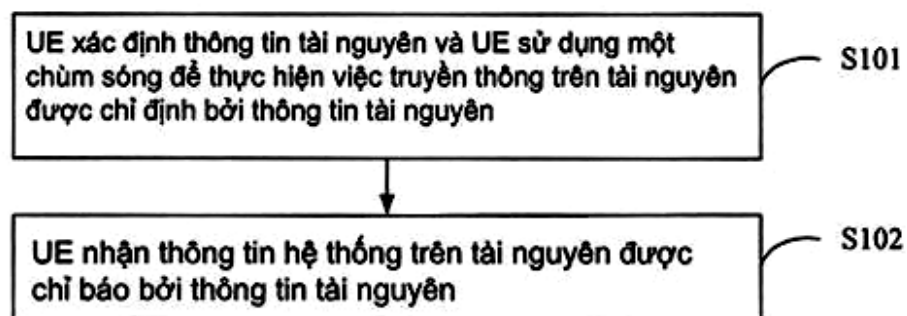
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phân tích đất có độ chính xác cao để đo khả năng trao đổi cation (CEC) mà đóng vai trò làm chỉ số để đánh giá độ màu mỡ của đất. Thiết bị phân tích đất này bao gồm: cảm biến (10) có cuộn kích thích (11) và cuộn phát hiện (12); bộ phận đo (20) tạo ra tín hiệu kích thích cho mỗi tần số, là đầu vào cho cuộn dây kích từ (11) để đặt từ trường thay đổi đặt vào đất cần phân tích và xử lý tín hiệu phát hiện xuất ra từ cuộn dây phát hiện (12) bằng cách đặt từ trường thay đổi vào đất cần phân tích; bộ phận lưu trữ (33) lưu trữ dữ liệu liên quan đến mối tương quan giữa giá trị định lượng của đặc điểm độ màu mỡ của đất bao gồm CEC của hai hoặc nhiều loại các đất có các thành phần khác nhau và giá trị ước tính của đặc điểm độ màu mỡ của đất bao gồm CEC phát hiện từ tín hiệu phát hiện đã xử lý được đo bằng cảm biến (10) và bộ phận đo (20); và bộ phận ước tính (34) ước tính đặc điểm độ màu mỡ của đất bao gồm CEC của đất cần phân tích dựa trên tín hiệu phát hiện được tạo ra bằng cách cho phép cảm biến (10) đặt từ trường thay đổi vào đất cần phân tích và được xử lý bằng bộ phận đo (20), và bằng cách sử dụng dữ liệu được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ (33).

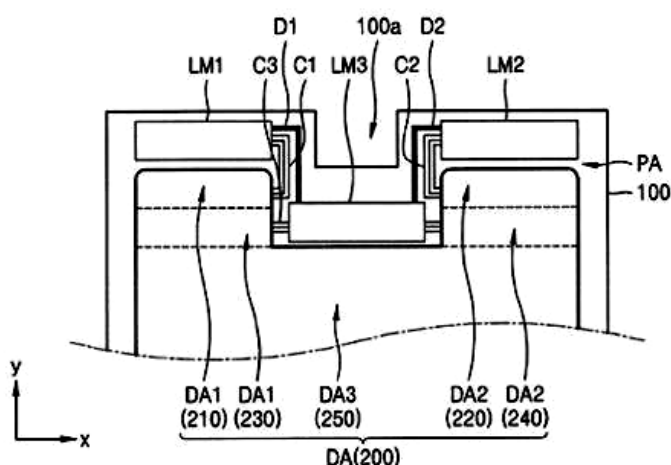


- (11) **1-0039069 B** (15) 06/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 27/05/2019 374A  
(21) 1-2019-01233 (85) 11/03/2019  
(22) 11/08/2017 (86) PCT/CN2017/097006 11/08/2017  
(30) 201610659442.6 11/08/2016 CN (87) WO2018/028656 15/02/2018  
(51) **H04W 72/04**  
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, China  
(72) CHAI, Li (CN); ZHANG, Jian (CN); LIU, Kunpeng (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN HỆ THỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông tin hệ thống, và cụ thể là, đề cập đến phương pháp thu thông tin hệ thống, phương pháp gửi thông tin hệ thống, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp thu thông tin hệ thống này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin tài nguyên, trong đó thiết bị đầu cuối sử dụng một chùm sóng để thực hiện việc truyền thông trên tài nguyên được chỉ báo bởi thông tin tài nguyên; và thu, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin tài nguyên, thông tin hệ thống trên tài nguyên được chỉ báo bởi thông tin tài nguyên. Theo phương pháp truyền thông tin hệ thống và thiết bị trong sáng chế, xác suất thu thành công thông tin hệ thống bởi thiết bị đầu cuối có thể tăng lên.



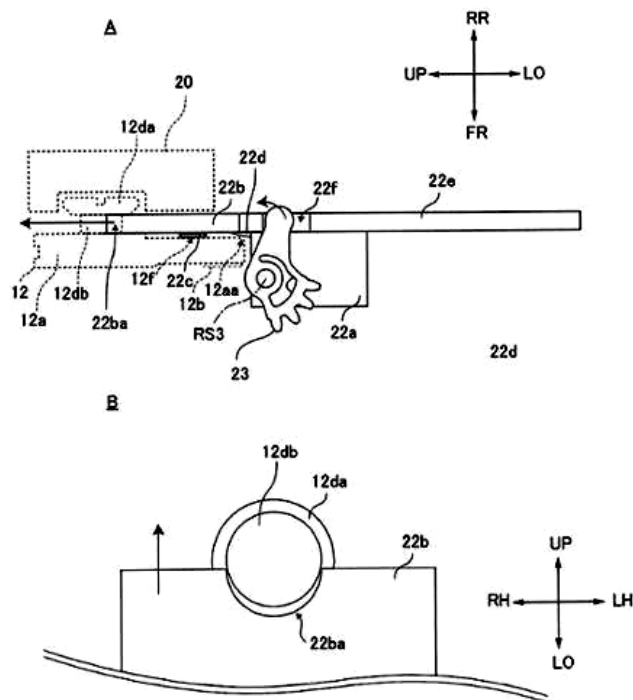
- (11) **1-0039070 B** (15) 06/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/01/2019 370A
- (21) 1-2018-03032
- (22) 13/07/2018
- (30) 10-2017-0088914 13/07/2017 KR
- (51) **H01L 51/56**
- (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Jeonghun Kim (KR); Minwoo Byun (KR); Byeongguk Jeon (KR); Hokyoon Kwon (KR); Keunsoo Lee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị có chất lượng hiển thị cao nhờ việc giảm các khuyết tật do điện tĩnh. Thiết bị hiển thị bao gồm nền có vùng hiển thị và vùng ngoại vi bao quanh vùng hiển thị, vùng hiển thị có vùng chính và vùng nhô ra thứ nhất và vùng nhô ra thứ hai mở rộng từ vùng chính và nhô ra về phía vùng ngoại vi theo hướng thứ nhất, vùng nhô ra thứ hai cách xa khỏi vùng nhô ra thứ nhất theo hướng thứ hai giao cắt với hướng thứ nhất, phần rãnh được bố trí giữa vùng nhô ra thứ nhất và vùng nhô ra thứ hai; bộ hiển thị có bộ phát sáng thứ nhất và bộ phát sáng thứ hai; phần khớp tải thứ nhất được nối điện với bộ phát sáng thứ nhất; và phần khớp tải thứ hai được nối điện với bộ phát sáng thứ hai.



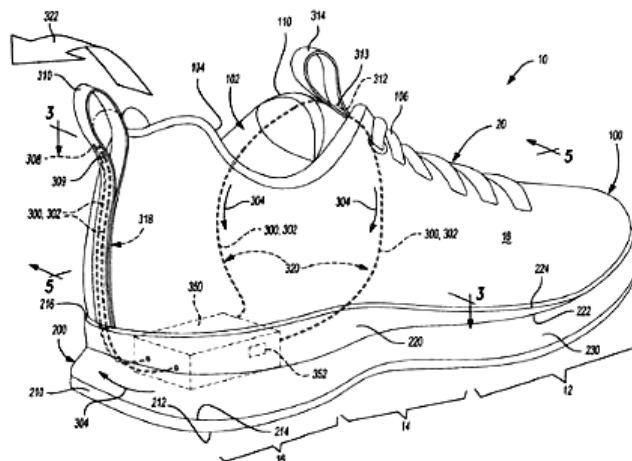
- (11) **1-0039071 B** (15) 06/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2019-01140 (85) 06/03/2019  
 (22) 28/08/2017 (86) PCT/JP2017/030687 28/08/2017  
 (30) 2016-178455 13/09/2016 JP (87) WO2018/051770 22/03/2018  
 2016-245499 19/12/2016 JP  
 (51) **B41J 2/32; B41J 29/00; B41J 29/13; B41J 25/34**  
 (73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan  
 (72) HOSHI, Kazuyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trong vỏ, nắp máy in mà có thể quay tương ứng với vỏ quanh trục quay thứ nhất, đầu nhiệt được tạo kết cấu để in trên vật liệu in, phần nối có thể được kết nối với và ngắt kết nối khỏi đầu nhiệt, và nắp đầu mà có thể quay quanh trục quay thứ hai song song với trục quay thứ nhất, nắp đầu được dỡ xoay được ở nắp máy in, nắp đầu quay giữa vị trí thứ nhất ở đó nắp đầu đóng phần nối và vị trí thứ hai ở đó nắp không đóng phần nối để kết nối đầu nhiệt với và ngắt kết nối đầu nhiệt khỏi phần nối. Khoảng trống được xác định giữa nắp đầu được đặt ở vị trí thứ hai và nắp máy in. Phần nối được lộ ra qua khoảng trống.

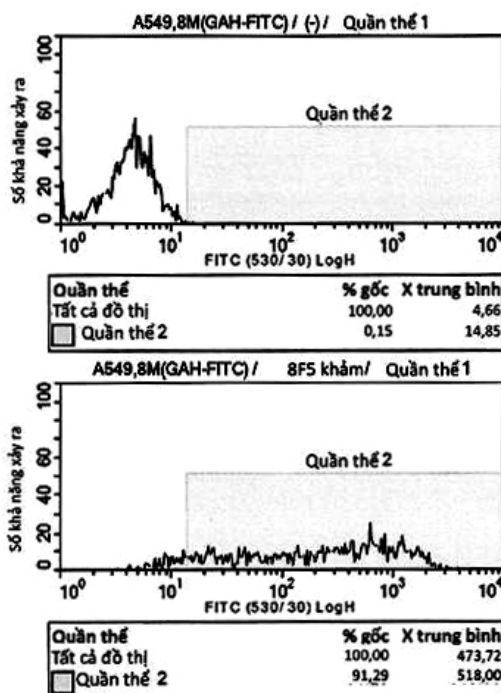


- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039072 B</b> |            |    | (15) 06/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       |    | (43) 25/04/2019        | 373A       |
| (21) 1-2019-00421       |            |    | (85) 24/01/2019        |            |
| (22) 21/07/2017         |            |    | (86) PCT/US2017/043189 | 21/07/2017 |
| (30) 62/365,764         | 22/07/2016 | US | (87) WO2018/017907     | 25/01/2018 |
| 62/365,781              | 22/07/2016 | US |                        |            |
| 62/413,125              | 26/10/2016 | US |                        |            |
| 15/655,769              | 20/07/2017 | US |                        |            |
- (51) **A43B 11/00; A43C 11/16**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) **DYER, Caleb W. (US); LAM, Peter (US); ORAND, Austin (US); VINET, Andrea M. (CA); WILLIAMS, Peter (US); YOUNG, Samantha (US)**
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (10) bao gồm mũ giày (100) định ra khoảng trống bên trong (102) và dây thứ nhất (302) có thể dịch chuyển theo hướng siết chặt (304) để chuyển mũ giày (100) sang trạng thái siết chặt và có thể dịch chuyển theo hướng nới lỏng (306) để chuyển mũ giày (100) sang trạng thái nới lỏng. Giày dép (10) còn bao gồm kẹp siết chặt (310) có thể được dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ nhất (21) để dịch chuyển dây thứ nhất (302) theo hướng siết chặt (304) và khóa dây (350) có thể hoạt động ở trạng thái khóa để hạn chế chuyển động của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306) và có thể hoạt động ở trạng thái không khóa để cho phép chuyển động của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306). Kẹp nhỏ có thể được dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ hai (22) để chuyển khóa dây (350) từ trạng thái khóa sang trạng thái không khóa, từ đó kẹp nhỏ tách biệt với kẹp siết chặt (310).

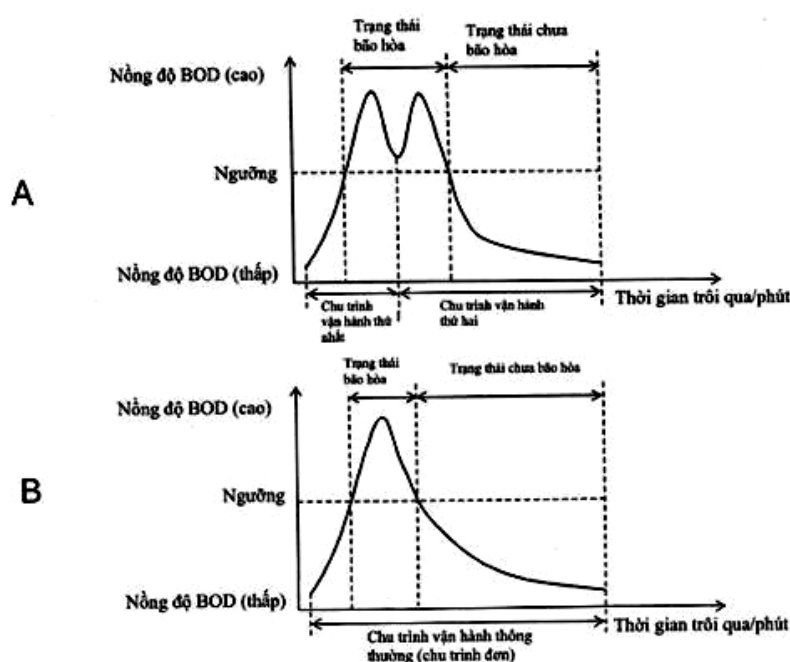


- (11) **1-0039073 B** (15) 06/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-02936 (85) 03/06/2019
- (22) 14/11/2017 (86) PCT/KR2017/012891 14/11/2017
- (30) 10-2016-0151359 14/11/2016 KR (87) WO2018/088877 17/05/2018
- (51) *C07K 16/28; A61K 39/395; G01N 33/574; C07K 16/30; A61K 39/00; A61P 35/00*
- (73) **KUMHO HT, INC. (KR)**  
717, Yonga-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea
- (72) YOON, Sangsoon (KR); HONG, Kwon Pyo (KR); KIM, Soseul (KR); JI, Gil Yong (KR); LIM, Young Hoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD66C, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTO TÁI TỔ HỢP VÀ TẾ BÀO TÁI TỔ HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập tới kháng thể kháng CD66c và dược phẩm chứa kháng thể này để điều trị bệnh ung thư, và cụ thể hơn là, có thể gây cảm ứng hoạt hóa tế bào T hoặc đáp ứng miễn dịch thể dịch bằng cách sử dụng kháng thể nhận biết đặc hiệu CD66c. Phân tử axit nucleic mã hóa kháng thể này hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, vectơ bao gồm phân tử axit nucleic này, tế bào chủ và kháng thể này hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó được sử dụng để làm giảm nhẹ, ngăn ngừa, điều trị hoặc chẩn đoán bệnh có liên quan đến CD66c.



- (11) **1-0039074 B** (15) 06/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2018 369A  
 (21) 1-2018-03390 (85) 02/08/2018  
 (22) 28/12/2016 (86) PCT/JP2016/089167 28/12/2016  
 (30) 2016-003894 12/01/2016 JP (87) WO2017/122547 20/07/2017  
 (51) **C02F 3/10; C02F 3/12; C02F 3/00**  
 (73) **ORGANO CORPORATION (JP)**  
 1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan  
 (72) MATSUDA Hatsuhiro (JP); TOMITA Masaaki (JP); HAMAMOTO Aki (JP);  
 MIYAKE Masaki (JP); HASEBE Yoshiaki (JP); EGUCHI Masahiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

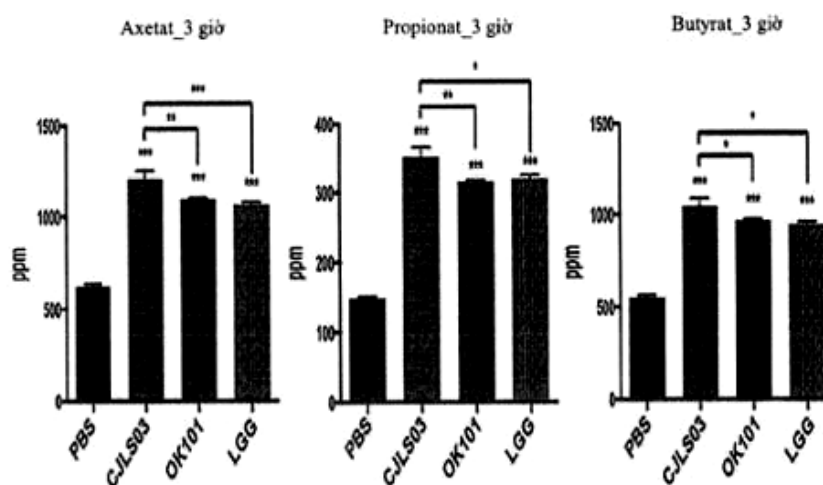
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hạt sử dụng bể phản ứng bán liên tục, trong đó: chu trình vận hành của chu trình vận hành thứ nhất thực hiện bước xử lý sinh học ở tải trọng bùn cặn thứ nhất và sau chu trình vận hành thứ nhất, chu trình vận hành thứ hai thực hiện bước xử lý sinh học ở tải trọng bùn cặn thứ hai được thực hiện lặp lại nhiều lần; tải trọng bùn cặn thứ nhất được thiết lập sao cho nồng độ BOD tan trong bể phản ứng bán liên tục tại thời điểm hoàn thành bước xử lý sinh học của chu trình vận hành thứ nhất không giảm xuống giá trị ngưỡng hoặc nhỏ hơn; và tải trọng bùn cặn thứ hai được thiết lập sao cho nồng độ BOD tan trong bể phản ứng bán liên tục tại thời điểm hoàn thành bước xử lý sinh học của chu trình vận hành thứ hai bằng hoặc dưới giá trị ngưỡng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý nước thải sử dụng bể xử lý sinh học liên tục thực hiện phương pháp xử lý nước thải chứa chất hữu cơ bằng bùn cặn sinh học trong khi nước thải được đưa vào liên tục.



- (11) **1-0039075 B** (15) 06/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2020-01846 (85) 27/03/2020
- (22) 22/08/2018 (86) PCT/JP2018/030922 22/08/2018
- (30) 2017-168308 01/09/2017 JP (87) WO2019/044603 07/03/2019  
 2017-170239 05/09/2017 JP
- (51) **C09B 67/22; D06P 3/66; D06P 3/60; C09B 62/51; D06P 1/38**
- (73) **NIPPON KAYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
- (72) YABE Shigemitsu (JP); TOKUYAMA Hiromitsu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM THUỐC NHUỘM HOẠT TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM THUỐC NHUỘM HOẠT TÍNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc nhuộm hoạt tính chứa thành phần thuốc nhuộm là một trong số các thành phần sau: (I) chế phẩm thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu đỏ (R), chứa thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (1) và thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (2), và thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu vàng (Y), bao gồm thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (8); (II) chế phẩm thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu đỏ (R) và thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu xanh da trời (B), chứa ít nhất một dạng thuốc nhuộm hoạt tính được chọn trong số thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (4), thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (5), và thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (6); (III) chế phẩm thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu đỏ (R) và thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu xanh nước biển (N), bao gồm thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (5) và thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (7); và (IV) chế phẩm thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu đỏ (R), thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu vàng (Y), thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu xanh da trời (B), và thuốc nhuộm hoạt tính dùng cho màu xanh nước biển (N). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nhuộm bằng cách sử dụng chế phẩm thuốc nhuộm hoạt tính này.

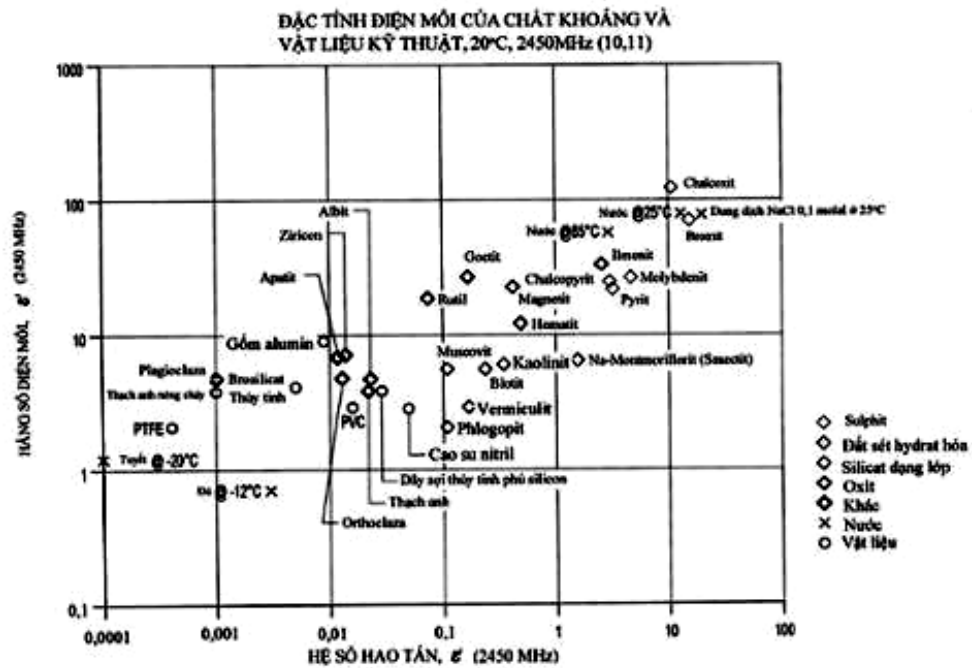


- (11) **1-0039076 B** (15) 06/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2019 379A  
 (21) 1-2019-02164 (85) 25/04/2019  
 (22) 28/09/2017 (86) PCT/KR2017/010873 28/09/2017  
 (30) 10-2016-0126823 30/09/2016 KR (87) WO2018/062914 05/04/2018  
 (51) *C12N 1/20; A61P 1/16; A61P 3/04; A61K 36/06; A61P 3/00*  
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
 (72) JEONG, Da Hye (KR); CHUNG, Young Mee (KR); KIM, Bong Joon (KR); KIM, So Young (KR); YUN, Hyun Sun (KR); MOON, Byoung Seok (KR); PARK, Jie Eun (KR); BAE, Gi Duk (KR); AHN, Hee Yoon (KR); JANG, Jae Ho (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **LACTOBACILLUS SAKEI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA VI KHUẨN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Lactobacillus sakei* mới và chế phẩm chứa vi khuẩn này.



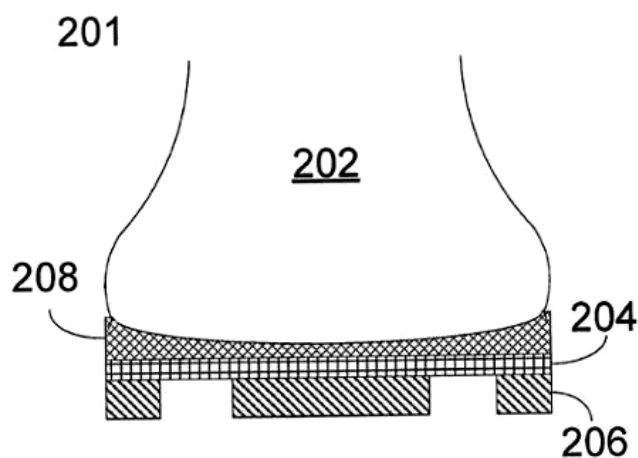
- (11) **1-0039077 B** (15) 06/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2019-03164 (85) 13/06/2019
- (22) 24/08/2018 (86) PCT/CN2018/102044 24/08/2018
- (30) 201810647969.6 22/06/2018 CN (87) WO2019/100782 31/05/2019
- (51) **C03C 3/087; C03B 37/022; C03C 3/112; C03B 37/01; C03C 13/00**
- (73) **JUSHI GROUP CO., LTD.** (CN)  
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang  
Economic Development Zone Tongxiang, Zhejiang 314500, China
- (72) CAO, Guorong (CN); XING, Wenzhong (CN); ZHANG, Lin (CN); GU, Guijiang  
(CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT SỢI THỦY TINH, SỢI THỦY TINH VÀ VẬT  
LIỆU TỔNG HỢP CHỨA SỢI THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sản xuất sợi thủy tinh, bao gồm các thành phần sau với lượng phần trăm theo khối lượng tương ứng: 54,2-64% SiO<sub>2</sub>, 11-18% Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, 20-25,5% CaO, 0,3-3,9% MgO, 0,1-2% Na<sub>2</sub>O+K<sub>2</sub>O, 0,1-1,5% TiO<sub>2</sub>, và 0,1-1% tổng lượng oxit sắt gồm sắt (II) oxit (tính theo FeO). Tỷ lệ phần trăm khối lượng  $C1=FeO/(oxit\ sắt-FeO)$  lớn hơn hoặc bằng 0,53. Tổng hàm lượng của các thành phần nêu trên trong chế phẩm này lớn hơn 97%. Sáng chế còn đề xuất sợi thủy tinh được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm này và vật liệu tổng hợp chứa sợi thủy tinh này.

- (11) **1-0039078 B** (15) 06/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-02731 (85) 24/05/2019  
 (22) 24/10/2017 (86) PCT/AU2017/051163 24/10/2017  
 (30) 2016904312 24/10/2016 AU (87) WO2018/076048 03/05/2018  
 (51) **C21B 13/12; C22B 5/10; C22B 1/245**  
 (73) **TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED (AU)**  
 Level 7, 360 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia  
 (72) BUCKLEY, Michael (AU)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình khử trực tiếp quặng sắt ở trạng thái rắn. Quy trình vận hành trong điều kiện không có oxy với sinh khối làm chất khử và với năng lượng điện từ làm nguồn nhiệt.



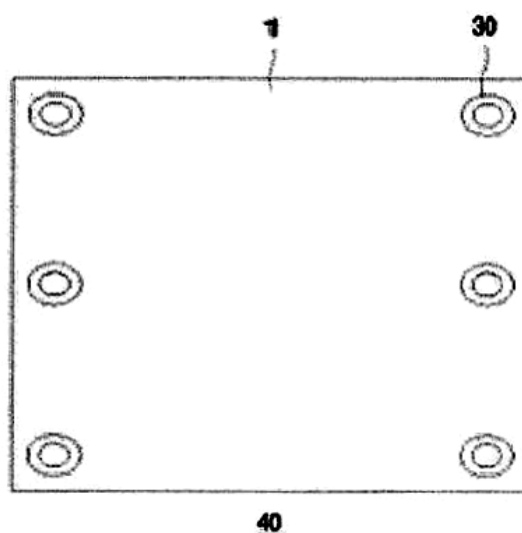
- (11) **1-0039079 B** (15) 06/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2019 379A  
(21) 1-2019-03541 (85) 02/07/2019  
(22) 28/11/2017 (86) PCT/JP2017/042477 28/11/2017  
(30) 2016-254770 28/12/2016 JP (87) WO2018/123390 05/07/2018  
(51) **A23F 5/04; A23F 5/24**  
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan  
(72) NISHIUMI, Toshihiro (JP); KAMEZAWA, Nao (JP); OZAKI, Hiroyuki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP RANG HẠT CÀ PHÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
CHIẾT PHẨM CÀ PHÊ ĐỂ TĂNG CƯỜNG HƯƠNG TRÁI CÂY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp rang hạt cà phê và phương pháp sản xuất chiết phẩm cà phê để tăng cường hương trái cây. Phương pháp rang hạt cà phê bao gồm bước rang hạt cà phê trong sự có mặt của rượu.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039080 B</b> |            | (15) 06/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 26/10/2020        | 391A       |
| (21) 1-2020-02193       |            | (85) 17/04/2020        |            |
| (22) 19/10/2018         |            | (86) PCT/US2018/056702 | 19/10/2018 |
| (30) 62/574,262         | 19/10/2017 | US (87) WO2019/079715  | 25/04/2019 |
| 62/693,740              | 03/07/2018 | US                     |            |
| 62/703,513              | 26/07/2018 | US                     |            |
| 62/743,380              | 09/10/2018 | US                     |            |
- (51) **B29D 35/12; B29D 35/14; A43B 13/12; A43B 13/18**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
- (72) CONSTANTINOU, Jay (US); DYER, Caleb W. (US); WALKER, Jeremy D. (US); WRIGHT, Zachary C. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐẾ NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẾ NGOÀI**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm (ví dụ, giày dép, quần áo, dụng cụ thể thao, hoặc các bộ phận của chúng) và phương pháp tạo ra sản phẩm này. Cụ thể là, sản phẩm này có thể là đế ngoài chứa vật liệu đàn hồi bao gồm hỗn hợp của cao su lưu hóa và hydrogel polyme, trong đó hydrogel polyme này được phân bố trong toàn bộ và được giữ bởi mạng polyme bao gồm cao su lưu hóa. Phương pháp tạo ra sản phẩm có thể bao gồm phương pháp tạo ra đế ngoài, bao gồm các bước: tạo hình chế phẩm để tạo ra một phần của mặt hướng ra ngoài của đế ngoài và lưu hóa phần này để tạo ra vật liệu đàn hồi.



- (11) **1-0039081 B** (15) 06/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 26/10/2020 391A  
(21) 1-2019-02294  
(22) 03/05/2019  
(30) 10-2019-0035238 27/03/2019 KR  
(51) **D06H 5/00; D06M 15/21**  
(73) **POLYTECH INC. (KR)**  
#302, 15, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 04001, Republic of Korea  
(72) Eun Ha CHUNG (KR); Kyoung Joong KIM (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **SẢN PHẨM VẢI BẠT TÁI CHẾ ĐƯỢC BAO GỒM VẢI BẠT VÀ CÁC LỖ XÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm vải bạt bao gồm vải bạt gồm vải được tạo ra từ sợi ghép từ nhiều tơ đơn polyetylen (PE), sợi ghép từ nhiều tơ đơn polypropylen (PP) và sợi nền polyetylen terephthalat (PET) và lớp nhựa gắn với cả hai mặt hoặc một mặt của vải và lỗ xâu được tạo ra bằng cách sử dụng nhựa tái chế được tạo ra bằng quy trình tái chế vải bạt bỏ đi và được tái chế bằng cùng một quy trình tái chế mà không bị tách ra khỏi vải bạt, trong đó vải bạt bỏ đi ở trạng thái được tái chế bằng quy trình tái chế trong đó tuổi thọ của vải bạt đã được tận dụng hết.



- |                         |                   |                        |               |
|-------------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0039082 B</b> |                   | (15) 06/02/2024        |               |
| (45) 25/03/2024         | 432B              | (43) 25/11/2019        | 380A          |
| (21) 1-2019-03577       |                   | (85) 04/07/2019        |               |
| (22) 07/12/2017         |                   | (86) PCT/EP2017/081800 | 07/12/2017    |
| (30) 62/431,588         | 08/12/2016 US     | (87) WO2018/104438 A1  | 14/06/2018    |
|                         | 10 2016 123 847.3 |                        | 08/12/2016 DE |

(51) **A61K 39/00; C07K 14/725; C07K 14/47**

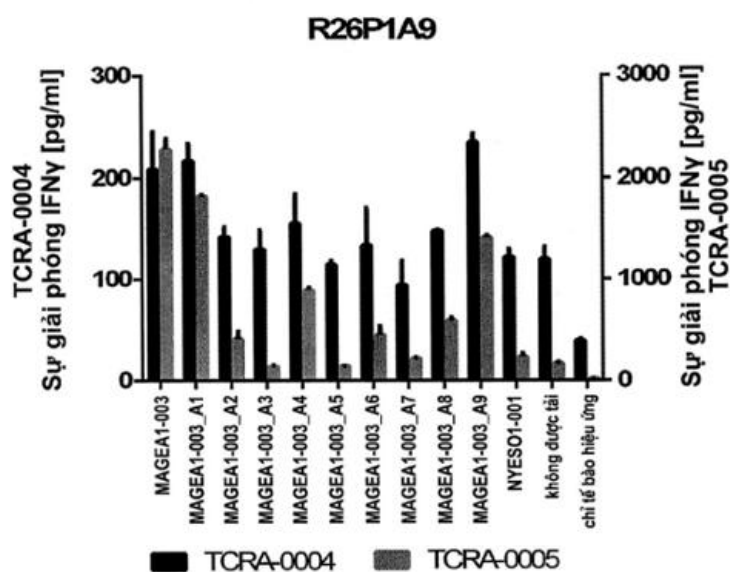
(73) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany

(72) ALTEN, Leonie (DE); BUNK, Sebastian (DE); MAURER, Dominik (DE); WAGNER, Claudia (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

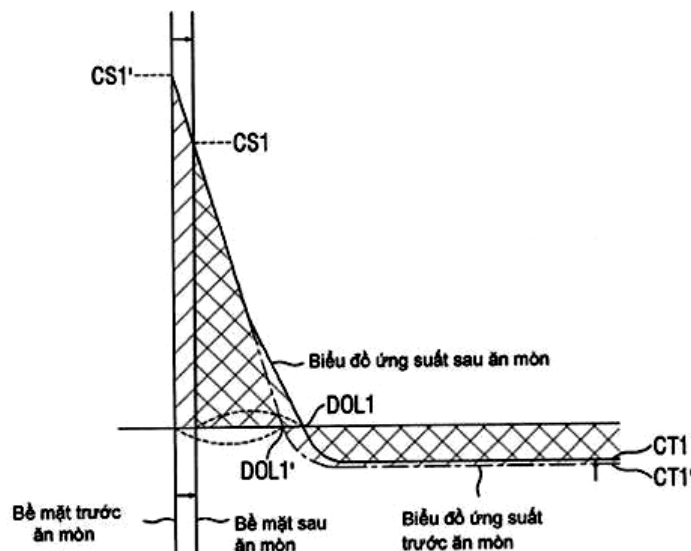
(54) **CẤU TRÚC NHẬN BIẾT KHÁNG NGUYÊN, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CẤU TRÚC NÀY, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nhận biết kháng nguyên đối với kháng nguyên liên quan đến khối u (MAGEA1). Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phân tử trên cơ sở thụ thể tế bào T (TCR) có tính chọn lọc và đặc hiệu đối với kháng nguyên biểu hiện khối u theo sáng chế. Thụ thể TCR theo sáng chế và các mảnh gắn kết kháng nguyên TAA có nguồn gốc từ thụ thể này dùng để chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh ung thư biểu hiện TAA. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa cấu trúc nhận biết kháng nguyên của sáng chế, vectơ chứa axit nucleic này, tế bào tái tổ hợp biểu hiện cấu trúc nhận biết kháng nguyên và dược phẩm chứa các hợp chất theo sáng chế.



- (11) **1-0039083 B** (15) 06/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 26/08/2019 377A  
 (21) 1-2019-00704  
 (22) 12/02/2019  
 (30) 10-2018-0016742 12/02/2018 KR  
 (51) **C03C 23/00**  
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
 (72) Hoi Kwan LEE (KR); Sung Hoon KIM (KR); Seung Ho KIM (KR); Sook Kyung YOU (KR); An Na RYU (KR); Jeong Seok LEE (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **SẢN PHẨM KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kính và phương pháp chế tạo sản phẩm kính. Phương pháp chế tạo sản phẩm kính bao gồm các bước: tạo ra kính cần được xử lý, kính này bao gồm khối kính và lớp bề mặt khúc xạ thấp được bố trí trên khối kính; và ăn mòn lớp bề mặt khúc xạ thấp để tạo thành kính ăn mòn, trong đó bước ăn mòn lớp bề mặt khúc xạ thấp bao gồm: làm sạch lớp bề mặt khúc xạ thấp bằng dung dịch axit; và làm sạch lớp bề mặt khúc xạ thấp bằng dung dịch bazơ sau khi làm sạch lớp bề mặt khúc xạ thấp này bằng dung dịch axit.





- (11) **1-0039084 B** (15) 06/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/07/2019 376A  
(21) 1-2018-05621 (85) 11/12/2018  
(22) 12/06/2017 (86) PCT/EP2017/064299 12/06/2017  
(30) PCT/CN2016/085705 14/06/2016 CN (87) WO2017/216111 21/12/2017  
(51) **C12C 1/08; C12C 3/06**  
(73) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) SHI, Qing (CN); SZARVAS, Laszlo (DE); PENG, Biyu (CN); ZHANG, Chunxiao (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DA THUỘC VÀ DUNG DỊCH TẨY DA**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất da thuộc trong đó axit metansulfonic (MSA) được sử dụng trong bước tẩy ở giá trị pH cao, và MSA được sử dụng để nâng cao chất lượng của sản phẩm da thành phẩm cũng như để cải thiện ảnh hưởng của dịch thải đến môi trường.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039085 B</b> |               | (15) 06/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/12/2018        | 369A       |
| (21) 1-2018-04333       |               | (85) 01/10/2018        |            |
| (22) 27/01/2017         |               | (86) PCT/JP2017/002861 | 27/01/2017 |
| (30) 2016-039188        | 01/03/2016 JP | (87) WO2017/150027     | 08/09/2017 |

(51) **B01D 46/24; B01D 46/52**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

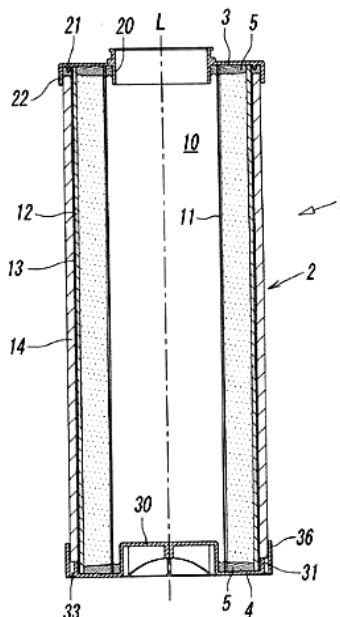
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) TANAKA Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỖ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến lỗ lọc (1) trong đó việc tái phân tán chất lỏng được gom góp sẽ không xảy ra bằng cách ngăn ngừa sự phân bố không đều của chất kết dính được tạo ra khi nắp chụp đầu trên được liên kết với phần đầu trên của cụm chi tiết lọc bằng chất kết dính. Nắp chụp đầu trên (3) được gắn vào phần đầu trên của cụm chi tiết lọc (2), và nắp chụp đầu trên (3) bao gồm cạnh chu vi phía trong (20) được lắp khít vào trong phần trống ở giữa (10) của chi tiết lọc phía trong (12), cạnh trung gian (21) bao quanh chu vi phía ngoài của chi tiết cốt phía ngoài (13), và cạnh chu vi phía ngoài (22) bao quanh chu vi phía ngoài của chi tiết lọc phía ngoài (14). Chiều cao của cạnh trung gian (21) nhỏ hơn so với chiều cao của cạnh chu vi phía ngoài (22) và chiều cao của cạnh chu vi phía trong (20). Mặt trong của nắp chụp đầu trên (3) được điền đầy bằng chất kết dính (5) có độ dày cho phép cạnh trung gian (21) được nhúng trong chất kết dính (5), và phần đầu trên của cụm chi tiết lọc (2) được liên kết vào nắp chụp đầu trên (3) trong trạng thái trong đó phần đầu trên được chèn trong chất kết dính (5).

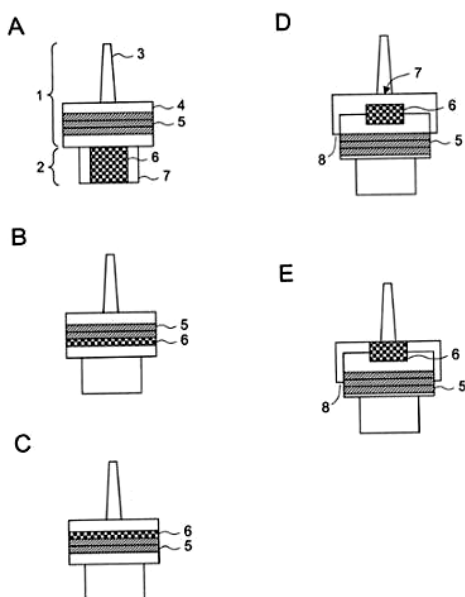


- (11) **1-0039086 B** (15) 06/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 26/10/2020 391A  
(21) 1-2020-04215 (85) 21/07/2020  
(22) 25/01/2019 (86) PCT/JP2019/002453 25/01/2019  
(30) 2018-013411 30/01/2018 JP (87) WO2019/151132 08/08/2019  
(51) **D06M 13/463; D06M 15/53; D06M 13/17**  
(73) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan  
(72) Hayato KINOSHITA (JP); Kohei NISHIDA (JP); Kaoru TAKAMURA (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM VẢI DẠNG LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm mềm vải dạng lỏng chứa các thành phần sau trong các điều kiện xác định trước: (a) ba muối amoni bậc bốn cụ thể bao gồm liên kết este (COO); (b) muối amoni bậc bốn đã biết; và (c) hợp chất được biểu thị bởi công thức chung (v) sau:
- $$R^{12}-O-(FO)_q-H \quad (v)$$
- trong đó R<sup>12</sup> đại diện cho nhóm alkyl hoặc nhóm alkenyl có từ 8 đến 18 nguyên tử cacbon; F đại diện cho nhóm alkylen có 2 nguyên tử cacbon; q đại diện cho số mol trung bình được thêm vào và có giá trị từ 3 đến 6.

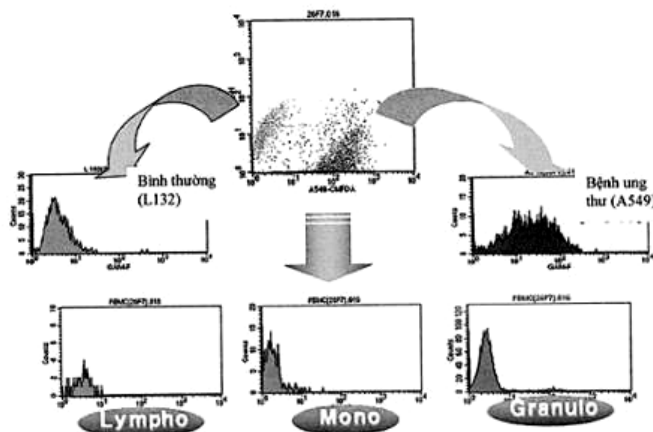
- (11) **1-0039087 B** (15) 06/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-03708 (85) 25/06/2020
- (22) 28/12/2018 (86) PCT/KR2018/016814 28/12/2018
- (30) 10-2017-0183061 28/12/2017 KR (87) WO2019/132562 04/07/2019
- (51) **C07D 487/04; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 29/00**
- (73) **DAEWOO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**  
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,  
Republic of Korea
- (72) KIM, In Woo (KR); JUN, Sun Ah (KR); KIM, Nam Youn (KR); LEE, Jun Hee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT OXY-FLOPIPERIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức hóa học 1 sau đây, hoặc muối dược dụng của hợp chất này, và hợp chất theo sáng chế này có thể được sử dụng một cách hữu dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh liên quan đến các tác động ức chế kinaza.

- (11) **1-0039088 B** (15) 06/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 27/04/2020 385A  
(21) 1-2020-00271 (85) 14/01/2020  
(22) 11/07/2018 (86) PCT/EP2018/068854 11/07/2018  
(30) PCT/CN2017/092971 14/07/2017 CN (87) WO2019/012013 A1 17/01/2019  
17187278.1 22/08/2017 EP  
(51) **CI1D 3/00; G01N 21/94; G01N 21/78; CI1D 1/65**  
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) BOARDMAN Christopher (GB); SHEN Fan (CN); JOYCE Susan Barbara (GB); XU  
Danping (CN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC DỤNG TRUNG HÒA CỦA CHẤT XẢ VẢI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để đánh giá hiệu quả làm trung hòa của một chất  
xả vải, phương pháp này bao gồm các bước:  
a) Ngâm miếng hoặc đoạn thứ nhất của vật liệu thấm trong nước có chứa chế  
phẩm giặt tẩy;  
b) Ngâm miếng hoặc đoạn thứ nhất của vật liệu thấm vào trong nước có chứa chế  
phẩm xả vải;  
c) Sử dụng nhuộm màu cation để nhuộm vật liệu thấm; và  
d) Đánh giá màu sắc của vải.

- (11) **1-0039089 B** (15) 15/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2019-00146 (85) 09/01/2019
- (22) 08/06/2017 (86) PCT/JP2017/021339 08/06/2017
- (30) 2016-115697 09/06/2016 JP (87) WO2017/213227 14/12/2017
- (51) **G01N 33/543; G01N 33/53; G01N 33/569; G01N 1/10; G01N 33/531**
- (73) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, JAPAN
- (72) KATO Daisuke (JP); HATTORI Tomohiro (JP); MURAMATSU Shino (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM SẮC KÝ MIỄN DỊCH ĐỂ ĐO KHÁNG NGUYÊN CHUỖ ĐƯỜNG VÀ KIT ĐỂ ĐO KHÁNG NGUYÊN CHUỖ ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xét nghiệm sắc ký miễn dịch đo kháng nguyên chuỗi đường, mà cung cấp mẫu thử sắc ký miễn dịch và thiết bị bổ sung mẫu xét nghiệm có khả năng đo đặc hiệu kháng nguyên chuỗi đường, và phương pháp sắc ký miễn dịch sử dụng chúng; trong đó sau khi trộn mẫu với dung dịch nitrit, bước cho axit tartaric tiếp xúc với hỗn hợp này, và chiết kháng nguyên chuỗi đường chứa trong mẫu xét nghiệm được thực hiện trong bước lọc.



- (11) **1-0039090 B** (15) 16/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-02491 (85) 14/05/2019
- (22) 14/11/2017 (86) PCT/KR2017/012892 14/11/2017
- (30) 10-2016-0151382 14/11/2016 KR (87) WO2018/088878 17/05/2018
- (51) *C07K 16/40; A61K 47/68; G01N 33/574; C12N 5/16; G01N 33/532; A61K 39/395*
- (73) **APROGEN INC. (Corporation Registration Number: 110111-0122731) (KR)**  
 B1F, 545, Dunchon-daero, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13215 Republic of Korea
- (72) MOON, Yoo Ri (KR); YOON, Sangsoon (KR); HONG, Jeong Won (KR); KIM, Eun Jung (KR); CHOI, Da Bin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI CACBONIC ANHYDRAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể mà nhận diện và gắn kết với cacbonic anhydraza hoặc mảnh gắn kết với kháng nguyên, phân tử axit nucleic mã hóa cho kháng thể hoặc mảnh gắn kết với kháng nguyên, vectơ mang phân tử axit nucleic, tế bào chủ bao gồm phân tử axit nucleic hoặc vectơ, và sử dụng kháng thể hoặc mảnh gắn kết với kháng nguyên của nó trong việc làm nhẹ bớt, ngăn ngừa, điều trị hoặc chẩn đoán bệnh ung thư rắn.



- (11) **1-0039091 B** (15) 16/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2021 401A  
(21) 1-2020-04961 (85) 28/08/2020  
(22) 13/11/2019 (86) PCT/KR2019/015420 13/11/2019  
(30) 10-2018-0146423 23/11/2018 KR (87) WO2020/105943 28/05/2020

(51) **A24F 47/00**

(73) **KT&G CORPORATION (KR)**

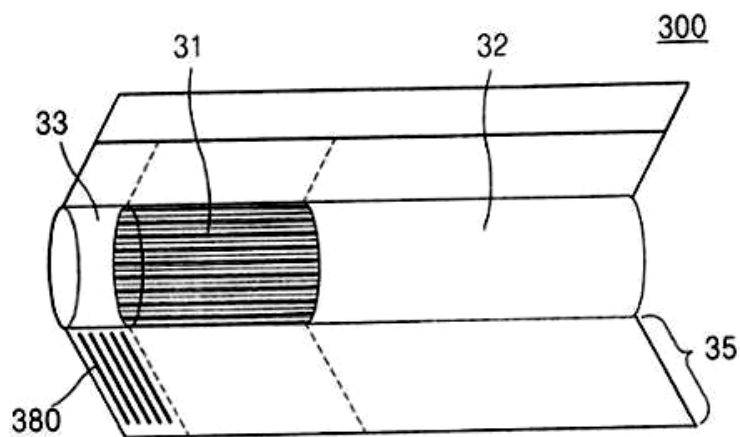
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) CHOI, Sang Won (KR); KO, Dong Kyun (KR); NOH, Jae Sung (KR); CHEONG, Bong Su (KR); HWANG, Jung Seop (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

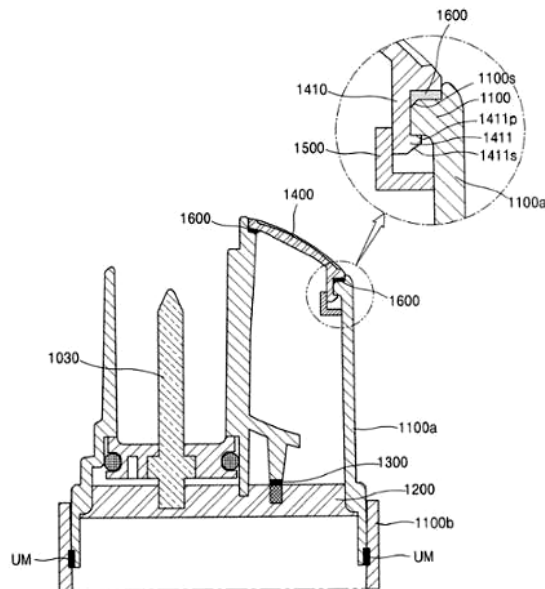
(54) **ĐIỀU THUỐC VÀ THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ DÙNG CHO ĐIỀU THUỐC**

- (57) Sáng chế đề cập tới điều thuốc và thiết bị tạo sol khí dùng cho điều thuốc. Theo sáng chế, điều thuốc bao gồm thân thuốc lá, nút cắm đầu trước được bố trí ở đầu trước của thân thuốc lá, thân lọc được bố trí ở đầu sau của thân thuốc lá, và phần tử cảm ứng điện từ được bố trí ở nút cắm đầu trước.

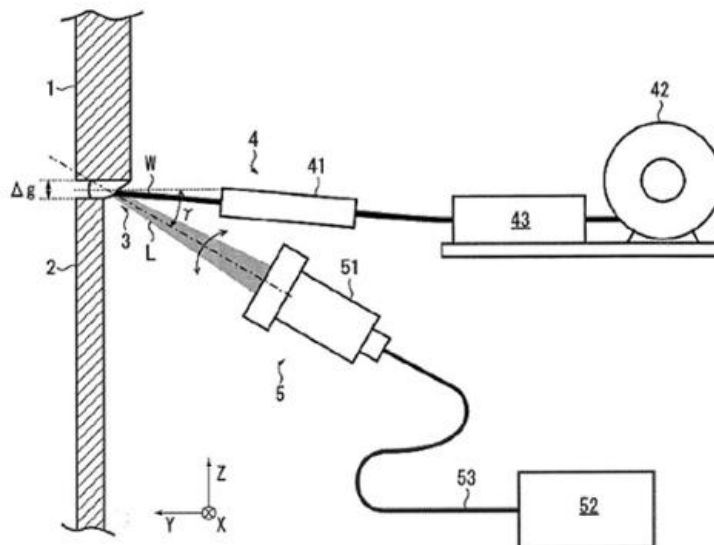




- (11) **1-0039092 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2021 396A  
 (21) 1-2020-04295 (85) 27/03/2020  
 (22) 22/01/2019 (86) PCT/KR2019/000874 22/01/2019  
 (30) 10-2018-0064915 05/06/2018 KR (87) WO2019/235711 12/12/2019  
 (51) *A24F 40/40; A24F 47/00*  
 (62) 1-2020-01801  
 (73) **KT&G CORPORATION (KR)**  
 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea  
 (72) AN, Hwi Kyeong (KR); JI, Kyung Moon (KR); CHUN, In Seoung (KR); SHIN, Won Hui (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí bao gồm hộp vỏ trong đó bộ làm nóng để làm nóng điều thuốc được lắp, khung đỡ để đỡ các bộ phận được lắp trong hộp vỏ, chốt gắn để gắn chặt hộp vỏ và khung đỡ, và nắp đậy được lắp trên mặt ngoài của hộp vỏ để che chốt gắn trong hộp vỏ, và không thể tách được sau khi lắp.

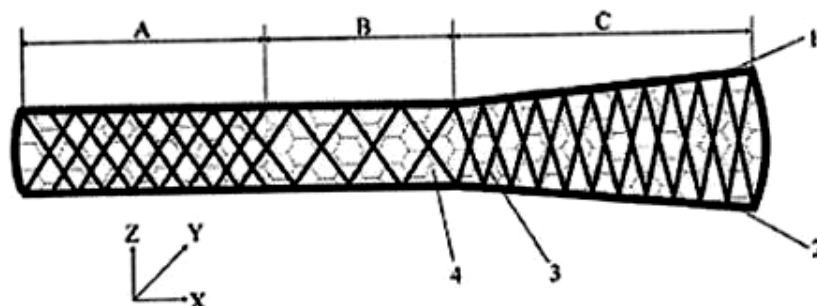


- (11) **1-0039093 B** (15) 16/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2020-01538 (85) 17/03/2020
- (22) 23/08/2018 (86) PCT/JP2018/031086 23/08/2018
- (30) 2017-160780 24/08/2017 JP (87) WO2019/039528 28/02/2019
- (51) **B23K 26/21**
- (73) **1. IHI INSPECTION & INSTRUMENTATION CO., LTD. (JP)**  
 6-25-3, Minami-Oi, Shinagawa-ku Tokyo 1400013, Japan  
**2. TADANO LTD. (JP)**  
 Ko-34, Shinden-cho, Takamatsu-shi Kagawa 7610185, Japan
- (72) OWAKI, Katsura (JP); KAWAGUCHI, Isao (JP); MAKI, Satomi (JP);  
 YAMAMOTO, Kosei (JP); MATSUO, Hiroki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN DÍNH VÀ THIẾT BỊ HÀN DÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp hàn dính và thiết bị hàn dính để có thể cải thiện độ bền của phần nối nối được hàn dính và giảm bớt độ cao của đường hàn gia cố. Phương pháp hàn dính theo sáng chế là phương pháp hàn dính để hàn dính một phần của phần nối (3) của bộ phận cần nối thứ nhất (1) và bộ phận cần nối thứ hai (2) ở khoảng cách định trước trước khi hàn chính. Theo phương pháp hàn dính này, kim loại phụ gia (W) được cấp tới phần nối (3), ánh sáng laze (L) được đổi hướng và được chiếu tới phần nối (3), và kim loại phụ gia (W) được cắt bằng ánh sáng laze (L) để được hàn vào phần nối (3).



- (11) **1-0039094 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2021 396A  
 (21) 1-2020-05821 (85) 12/10/2020  
 (22) 08/04/2019 (86) PCT/EP2019/058772 08/04/2019  
 (30) 201810331217.9 13/04/2018 CN (87) WO2019/197319 17/10/2019  
 (51) **D04B 1/18; D04B 1/10**  
 (73) **BASF SE (DE)**  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
 (72) SUN, XiaoYu (CN); WU, Xiaojun (CN); ZHU, Li Chao (CN); ZHANG, Ren Zheng (CN); ZHU, Wenyan (CN); HU, Xueli (CN); LONG, Hairu (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **VẢI ĐỆM DỆT KIM ĐAN NGANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ VẢI NÀY, PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ VẬT LIỆU COMPOZIT VÀ VẬT LIỆU COMPOZIT BAO GỒM VẢI ĐỆM DỆT KIM ĐAN NGANG, VÀ VẬT LIỆU SẢN XUẤT GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt dệt kim đan ngang và phương pháp chuẩn bị loại vải này, vật liệu composit bột polyuretan bao gồm vải này, phương pháp chuẩn bị vật liệu composit và vật liệu sản xuất giày. Vải dệt dệt kim đan ngang theo sáng chế gồm lớp mặt trên, các sợi dệt ở giữa (3) và lớp mặt dưới (2) và mặt trên và lớp mặt dưới (2) liên kết với nhau nhờ nếp gấp của các sợi dệt trên lớp mặt trên và lớp mặt dưới (2) để tạo thành cấu trúc ba chiều theo cách tích hợp. Kim tạo nếp gấp được chọn khác nhau làm thay đổi khoảng cách liên kết và số lượng liên kết của nếp gấp và chiều dày vải dệt và mật độ bố trí các sợi dệt được thay đổi bởi tác động của lớp mặt trên và dưới của các sợi đan hồi. Vật liệu làm đế giày theo sáng chế có thể chống hiện tượng nằm rạp của các sợi dệt gây ra bởi lực nén lặp đi lặp lại của vải dệt dệt kim đan ngang và cải thiện độ bền của bột PU và chiều dày vải dệt và mật độ bố trí các sợi dệt có thể thay đổi theo sự thay đổi chiều dày của đế giày và điều kiện chịu đựng của các phần khác nhau để cho đạt được độ gia cường chung của đế giày làm từ bột PU.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039095 B</b> |            | (15) 16/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-05084       |            | (85) 17/09/2019        |            |
| (22) 22/02/2018         |            | (86) PCT/US2018/019296 | 22/02/2018 |
| (30) 62/462,349         | 22/02/2017 | US (87) WO2018/156817  | 30/08/2018 |

(51) **A61F 13/49**

(73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (CN)**

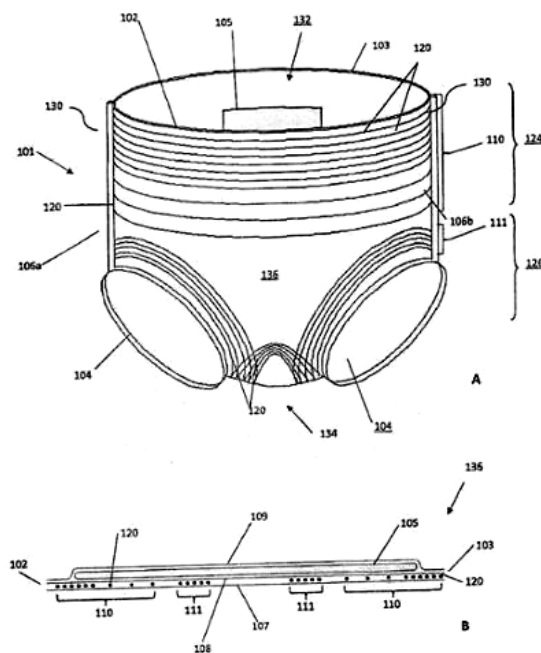
Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, Hong Kong

(72) WRIGHT, Andrew (GB); SMID, Dennis (NL); SMID, Anne (NL); VARONA, Eugenio (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

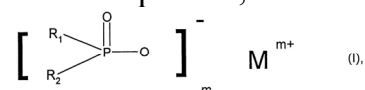
(54) **VẬT PHẨM VỚI KHUNG CÓ PHÂN BỐ ĐÀN HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM THẨM HÚT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thẩm hút có thể bao gồm khung được làm đàn hồi bên trong. Khe hở có thể được tạo ra xuyên qua khung được làm đàn hồi bên trong. Vật phẩm thẩm hút có thể bao gồm khung được làm đàn hồi bên ngoài, và bộ phận thẩm hút được đặt giữa khung được làm đàn hồi bên trong và khung được làm đàn hồi bên ngoài. Khung được làm đàn hồi bên trong có thể bao gồm các cụm sợi đàn hồi bao quanh bộ phận thẩm hút. Khe hở có thể được bố trí trong khoảng cách giữa các cụm sợi đàn hồi.



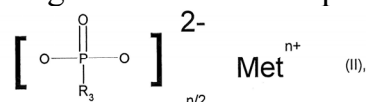
- (11) **1-0039096 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
 (21) 1-2020-01180 (85) 02/03/2020  
 (22) 29/08/2018 (86) PCT/EP2018/073226 29/08/2018  
 (30) 10 2017 215 773.9 07/09/2017 DE (87) WO2019/048307 14/03/2019  
 (51) **C08L 67/00; C08K 3/08; C08K 5/098; C08K 3/013; C08K 3/32**  
 (73) **CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)**  
 Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland  
 (72) BAUER, Harald (DE); HÖROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM POLYESTE LÀM CHẬM CHÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyeste làm chậm cháy chứa: polyeste dẻo nhiệt làm thành phần A; chất độn và/hoặc chất gia cố làm thành phần B; muối của axit phosphinic có công thức (I) làm thành phần C;



trong đó R<sub>1</sub> và R<sub>2</sub> là etyl; M là Al, Fe, TiOp hoặc Zn; m là từ 2 đến 3; và p = (4 - m) / 2,

hợp chất được chọn từ nhóm gồm các muối Al, Fe, TiOp và Zn của axit etylbutylphosphinic, của axit dibutylphosphinic, của axit etylhexylphosphinic, của axit butylhexylphosphinic và/hoặc của axit dihexylphosphinic làm thành phần D; muối của axit phosphonic có công thức II làm thành phần E;

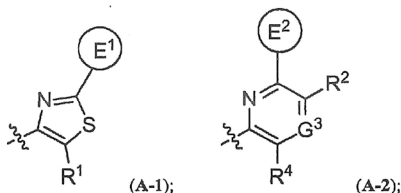
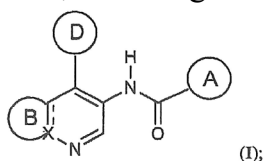


trong đó R<sub>3</sub> là etyl; Met là Al, Fe, TiOq hoặc Zn; n là từ 2 đến 3; và q = (4 - n) / 2,

phosphonat vô cơ làm thành phần F và sáp được chọn từ nhóm bao gồm sáp polyolefin, sáp amit, sáp tự nhiên, axit carboxylic béo mạch dài và/hoặc este hoặc muối của nó làm thành phần G. Chế phẩm polyeste có thể có thể được sử dụng để sản xuất sợi, màng và sản phẩm đúc, đặc biệt là để sử dụng trong lĩnh vực điện và điện tử.

- (11) **1-0039097 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2020 392A  
 (21) 1-2020-04728 (85) 12/08/2015  
 (22) 14/01/2014 (86) PCT/US2014/011486 14/01/2014  
 (30) 61/752,897 15/01/2013 US (87) WO2014/1 13388 24/07/2014  
 61/790,952 15/03/2013 US  
 61/859,118 26/07/2013 US  
 (51) **C07D 401/14; A61K 31/4365; A61K 31/4427; A61K 31/4709; A61K 31/497; C07D 495/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 491/048; A61K 31/4355; A61P 35/00**  
 (62) 1-2015-02935  
 (73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**  
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America  
 (72) XUE, Chu-Biao (US); LI, Yun-Long (US); FENG, Hao (CN); PAN, Jun (US); WANG, Anlai (CN); ZHANG, Ke (US); YAO, Wenqing (US); ZHANG, Fenglei (CN); ZHUO, Jincong (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT THIAZOLCARBOXAMIT VÀ PYRIDINCARBOXAMIT HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PIM KINAZA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

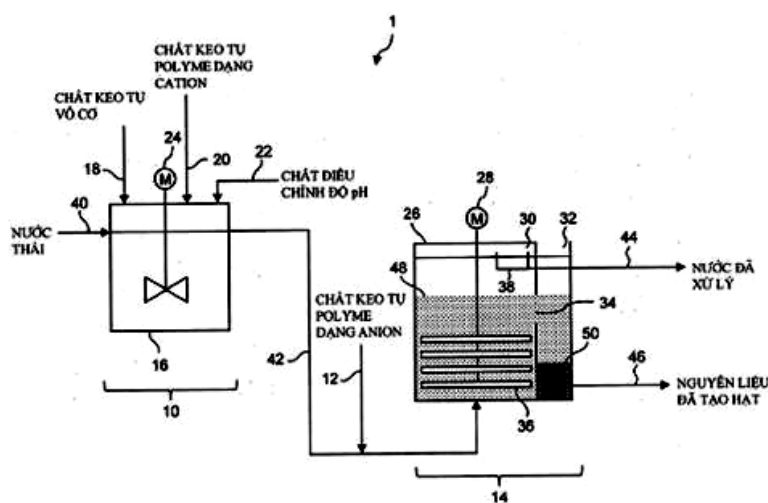
- (57) Sáng chế đề xuất các chất dẫn xuất của thiazol và pyridin carboxamit có công thức (I), hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó: X là C hoặc N; A, B, và D là các nhân, và liên kết - thể hiện liên kết đã được chuẩn hóa trong nhân thơm chứa cả N và X, mà chúng chính thức được thể hiện bằng liên kết C=C trong đó X là C và liên kết đơn khi X là N; nhân A có công thức (A-1) hoặc (A-2); trong đó E1 và E2 là các nhân; các chế phẩm chứa chúng. Các hợp chất này ức chế hoạt tính của Pim kinaza và hữu dụng trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của Pim kinaza bao gồm, ví dụ, bệnh ung thư và các bệnh khác.



- (11) **1-0039098 B** (15) 16/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2019-07086 (85) 13/12/2019
- (22) 18/05/2018 (86) PCT/EP2018/063028 18/05/2018
- (30) 17172237.4 22/05/2017 EP (87) WO2018/215315 29/11/2018
- (51) **C07D 209/08; A61K 31/403; A61P 31/12**
- (73) **1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America
- 2. KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)**  
Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
- (72) BONFANTI, Jean-François (FR); KESTELEYN, Bart, Rudolf, Romanie (BE); BARDIOT, Dorothée, Alice, Marie-Eve (FR); MARCHAND, Arnaud, Didier, M (FR); COESEMANS, Erwin (BE); FORTIN, Jérôme, Michel, Claude (FR); MERCEY, Guillaume, Jean, Maurice (FR); RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT INDOLIN ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ SAO CHÉP VIRUT GÂY SỐT DENGUE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indolin được thể để sử dụng làm thuốc, tốt hơn nữa là để sử dụng làm thuốc điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm virus gây sốt dengue. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

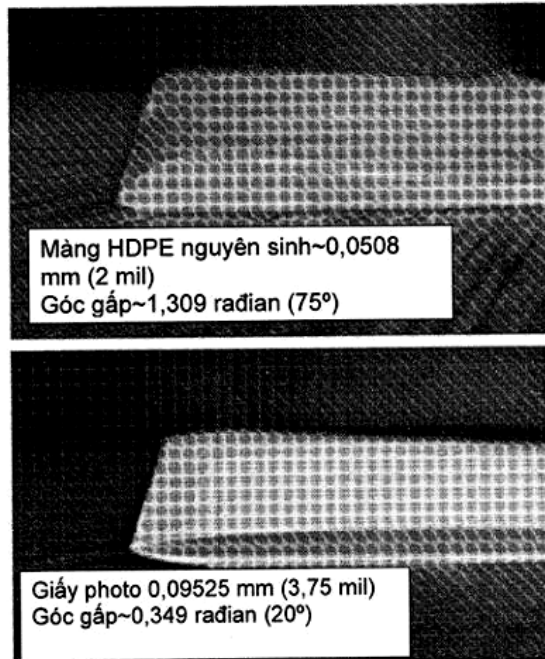
- (11) **1-0039099 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 26/08/2019 377A  
 (21) 1-2019-03194 (85) 14/06/2019  
 (22) 07/08/2017 (86) PCT/JP2017/028606 07/08/2017  
 (30) 2016-223317 16/11/2016 JP (87) WO2018/092365 24/05/2018  
 (51) *C02F 1/52; B01D 21/01; C02F 1/56; B01D 21/24; B01D 21/00; B01D 21/02*  
 (73) **ORGANO CORPORATION (JP)**  
 1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan  
 (72) MAEDA Rintarou (JP); TOBA Yuichirou (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Trong thiết bị tạo thành nguyên liệu không thể hòa tan (10), muối sắt và/hoặc muối nhôm, và chất keo tụ polyme dạng cation, được bổ sung vào nước thải chứa chất hòa tan để tạo ra nguyên liệu không thể hòa tan. Chất keo tụ polyme dạng anion được bổ sung vào nước thải chứa nguyên liệu không thể hòa tan đã tạo thành, sau đó nước thải chứa chất keo tụ polyme dạng anion và nguyên liệu không thể hòa tan được khuấy trong bể kết tủa keo tụ tạo hạt (26), nguyên liệu không thể hòa tan được tạo hạt, và việc tách rắn-lỏng nguyên liệu tạo hạt đã tạo thành được thực hiện để thu được nước đã xử lý. Lượng của muối sắt hoặc muối nhôm đã bổ sung là nồng độ sắt hoặc nhôm ít nhất bằng 0,4 mmol/L, và chất keo tụ polyme dạng cation và chất keo tụ polyme dạng anion được bổ sung sao cho tích số của nồng độ chất keo tụ polyme dạng cation và tỷ lệ phần trăm nhóm cation bằng hoặc ít hơn tích số của nồng độ chất keo tụ polyme dạng anion và tỷ lệ phần trăm nhóm anion.





- (11) **1-0039100 B** (15) 16/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-03163 (85) 13/06/2019
- (22) 14/11/2017 (86) PCT/US2017/061535 14/11/2017
- (30) 62/421,641 14/11/2016 US (87) WO2018/089999 17/05/2018  
 15/812,276 14/11/2017 US
- (51) **C08L 101/00; C08L 101/12; B32B 27/20**
- (73) **AMPACET CORPORATION (US)**  
 660 White Plains Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
- (72) PARSONS, Mark (US); NEVINS, Danny (US); BROWNFIELD, Doug (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **GIẤY TỔNG HỢP VỚI ĐẶC TÍNH XÉ ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Giấy tổng hợp gồm có ít nhất một lớp nhựa được tạo thành từ một chế phẩm gồm có một nhựa polyme và một bộ lọc có tỷ lệ co thấp, một phụ gia xé, hoặc cả hai. Giấy tổng hợp có kết cấu và vẻ ngoài của giấy lụa.



- (11) **1-0039101 B** (15) 16/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2020 383A  
(21) 1-2019-04663  
(22) 22/08/2019  
(30) 2018-156643 23/08/2018 JP  
(51) **H01M 4/02; H01M 4/08; H01M 10/36**  
(73) **SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)**  
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8716, Japan  
(72) Tsutomu NOZOE (JP); Ryuuta YAMAYA (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC DƯƠNG DÙNG CHO CÁC PIN LI-ION THỨ CẤP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu điện cực dương dùng cho các pin Li-ion thứ cấp, vật liệu này bao gồm lớp phủ cacbon nhiệt phân, phương pháp này bao gồm bước xử lý nhiệt để phân hủy hợp chất hữu cơ bằng nhiệt sử dụng lò quay để tạo thành lớp phủ cacbon nhiệt phân, trong đó hợp chất hữu cơ làm nguồn cacbon để tạo thành lớp phủ cacbon nhiệt phân của vật liệu điện cực dương.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039102 B</b> |               | (15) 16/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/05/2021        | 398A       |
| (21) 1-2020-03518       |               | (85) 17/06/2020        |            |
| (22) 13/08/2019         |               | (86) PCT/EP2019/071765 | 13/08/2019 |
| (30) 18188985.8         | 14/08/2018 EP | (87) WO2020/035512     | 20/02/2020 |

(51) **B32B 27/08; E04F 13/00; E04F 15/10; B32B 27/36**

(73) **AKZENTA PANELEE + PROFILE GMBH (DE)**

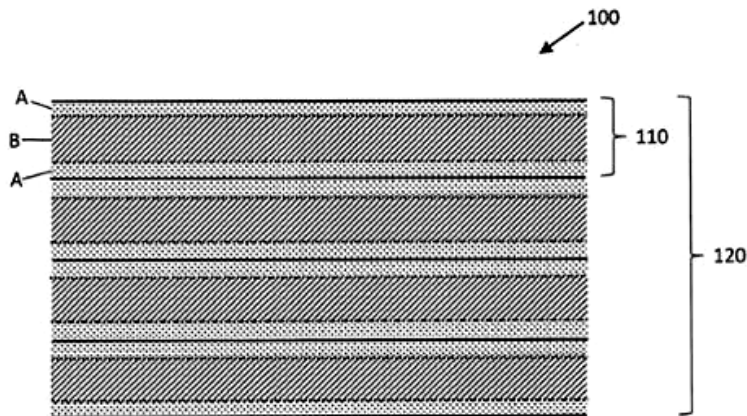
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); HÜLLENKREMER, Felix (DE)

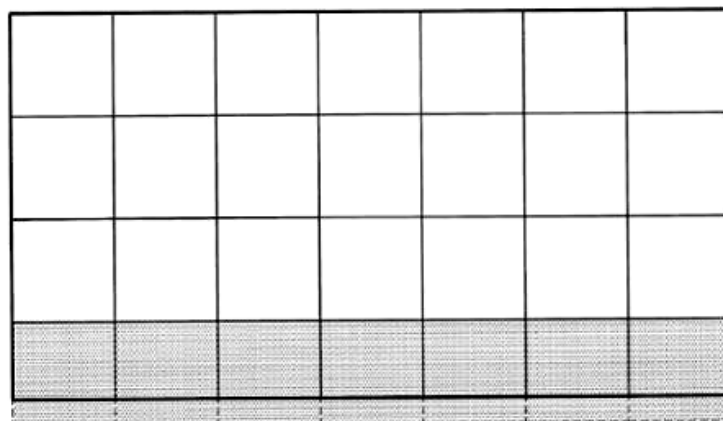
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN TRANG TRÍ CÓ TẤM MANG BẰNG NHỰA GỒM NHIỀU LỚP MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN TRANG TRÍ NÀY**

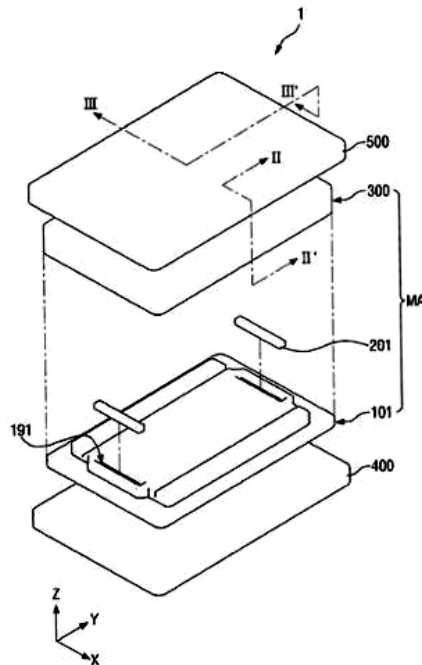
- (57) Sáng chế đề cập đến panen trang trí và phương pháp sản xuất panen trang trí. Panen trang trí này có tấm mang chứa vật liệu mang bằng nhựa gồm nhiều lớp mỏng với N trình tự lớp loại A-B-A, trong đó lớp A chứa nhựa nhiệt dẻo thứ nhất và lớp B chứa nhựa nhiệt dẻo thứ hai khác so với nhựa nhiệt dẻo của lớp A và trong đó N nằm trong khoảng  $\geq 3$  và  $\leq 250$ .



- (11) **1-0039103 B** (15) 16/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2020-06441 (85) 05/11/2020
- (22) 19/04/2019 (86) PCT/KR2019/004750 19/04/2019
- (30) 62/659,722 19/04/2018 US (87) WO2019/203610 24/10/2019
- 10-2018-0074072 27/06/2018 KR
- 10-2018-0074224 27/06/2018 KR
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
- (72) NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**
  
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để giải mã tín hiệu video và thiết bị thực hiện phương pháp này. Cụ thể, phương pháp để giải mã ảnh có thể gồm các bước: phân vùng khối cây lập mã hiện tại thành nhiều khối lập mã mà các khối lập mã được phân vùng từ khối cây lập mã hiện tại được gồm trong ảnh hiện tại khi khối cây lập mã hiện tại là nằm ngoài biên của hình ảnh hiện tại; phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu khối lập mã hiện tại được phân vùng thành nhiều khối con hay không khi khối lập mã hiện tại thỏa mãn điều kiện định trước; và xác định chế độ phân chia của khối lập mã hiện tại dựa trên phần tử cú pháp.

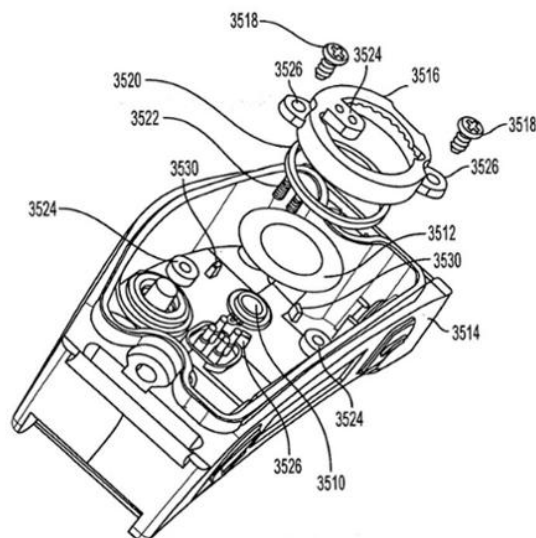


- (11) **1-0039104 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-01179  
 (22) 07/03/2019  
 (30) 10-2018-0027266 08/03/2018 KR  
 (51) **C03B 23/03**  
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
 (72) Byoung Yul SHIM (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHUÔN UỐN KÍNH, THIẾT BỊ UỐN KÍNH BAO GỒM KHUÔN UỐN KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP UỐN KÍNH**  
 (57) Sáng chế đề xuất khuôn uốn kính, thiết bị uốn kính và phương pháp uốn kính. Thiết bị uốn kính này được tạo kết cấu để uốn ít nhất một phần kính theo hướng thứ nhất bao gồm khuôn thứ nhất và các khối dẫn hướng. Khuôn thứ nhất này bao gồm các lỗ lòng khối dẫn hướng. Các khối dẫn hướng lần lượt được lắp vào các lỗ lòng khối dẫn hướng. Các khối dẫn hướng được đặt cách nhau theo hướng thứ hai giao cắt với hướng thứ nhất.

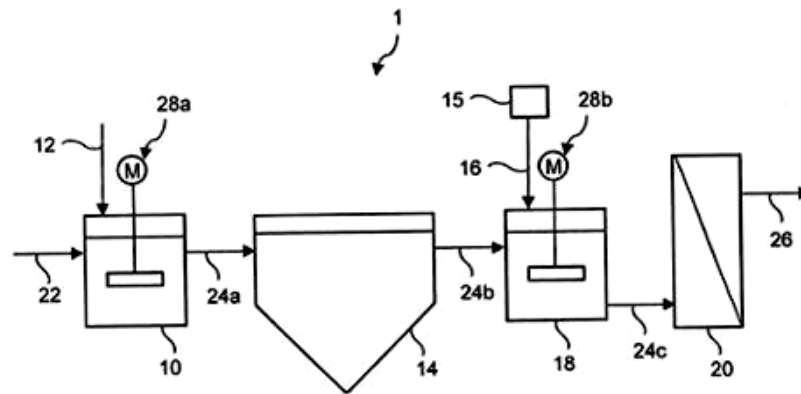


- (11) **1-0039105 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2019 379A  
 (21) 1-2019-03973 (85) 22/07/2019  
 (22) 15/01/2018 (86) PCT/US2018/013740 15/01/2018  
 (30) 62/446,682 16/01/2017 US (87) WO2018/132799 19/07/2018  
 62/504,204 10/05/2017 US  
 62/543,683 10/08/2017 US  
 (51) **A01K 15/02; H01L 41/08; H01L 41/04**  
 (73) **RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)**  
 10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America  
 (72) GOETZL, Brent A. (US); RICHARDSON, Matthew (US); TYNDALL, Patrick (US);  
 ZINN, Kevin (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ VÒNG ĐEO CỔ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ vòng đeo cổ bao gồm khoang để tiếp nhận đầu dò điện cực kim loại, trong đó ít nhất một vòng đàn hồi bao quanh đầu dò điện cực kim loại, trong đó ít nhất một vòng đàn hồi cách ly về mặt cơ học đầu dò điện cực kim loại với khoang tiếp nhận. Bộ vòng đeo cổ này bao gồm thành phần áp điện. Bộ vòng đeo cổ này bao gồm bộ phận vòng cách điện để duy trì thành phần áp điện ở vị trí cố định, trong đó vị trí cố định bao gồm thành phần áp điện duy trì tiếp xúc với đầu dò điện cực kim loại. Bộ vòng đeo cổ này bao gồm đầu dò điện cực kim loại để phát hiện các rung động của một hoặc nhiều sự kiện âm thanh và truyền các rung động này đến thành phần áp điện qua sự tiếp xúc này, thành phần áp điện để nhận các rung động của một hoặc nhiều sự kiện âm thanh, việc nhận các rung động này bao gồm bước tạo ra tín hiệu điện tỷ lệ với tần số và biên độ của các rung động và ít nhất một bộ xử lý để nhận và xử lý các tín hiệu điện này.



- (11) **1-0039106 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2019-01094 (85) 04/03/2019  
 (22) 20/07/2017 (86) PCT/JP2017/026324 20/07/2017  
 (30) 2016-155442 08/08/2016 JP (87) WO2018/030109 15/02/2018  
 (51) **C02F 1/44; B01D 61/58; C02F 1/72; B01D 61/16; C02F 1/28**  
 (73) **ORGANO CORPORATION (JP)**  
 1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan  
 (72) TAKIGUCHI Keisuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC QUA MÀNG VÀ HỆ THỐNG LỌC QUA MÀNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc qua màng bao gồm bước bổ sung chất làm đông tụ vào nước được xử lý, nước được xử lý này được tạo ra bằng cách cho nước cần được xử lý trải qua quá trình xử lý keo tụ và lắng bằng cách bổ sung chất keo tụ vào đó hoặc quá trình xử lý keo tụ và tuyển nổi khí hòa tan và sau đó tiến hành quy trình xử lý lọc qua màng như xử lý lọc qua màng siêu lọc và/hoặc xử lý lọc qua màng chính xác.

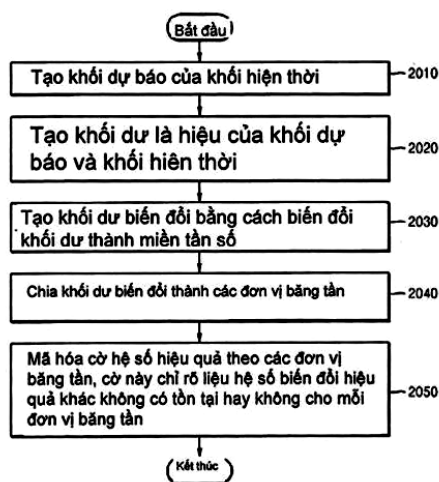


- (11) **1-0039107 B** (15) 16/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2020-00018 (85) 02/01/2020  
(22) 11/06/2018 (86) PCT/US2018/036861 11/06/2018  
(30) 62/521,708 19/06/2017 US (87) WO2018/236609 27/12/2018  
16/003,278 08/06/2018 US
- (51) **C23C 4/06; B32B 3/30; C23C 24/00; C23C 4/10; C23C 30/00; B21B 27/00; C23C 26/00**
- (73) **PRAXAIR S.T. TECHNOLOGY, INC. (US)**  
441 Sackett Point Road, North Haven, Connecticut 06473, United States of America
- (72) Ardy S. KLEYMAN (US); Daming WANG (US); Kasey HUGHES (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÀNG MỎNG VÀ CỐ KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ ĐẦY ĐỦ**
- (57) Sáng chế này liên quan đến màng mỏng và có kết cấu có thể được áp dụng trên bề mặt không nhẵn để cải thiện độ cứng, đặc tính chống ăn mòn và chống mài mòn của bề mặt trong khi duy trì biên dạng bên dưới của bề mặt không nhẵn. Quy trình tạo lớp phủ bằng chất phụ gia có thể được sử dụng để tạo ra màng mỏng và có kết cấu trên các bề mặt không nhẵn mà không làm biến đổi hoặc suy giảm đáng kể kết cấu hoặc biên dạng bề mặt bên dưới của các bề mặt không nhẵn, nhằm bảo toàn đầy đủ kết cấu hoặc biên dạng bề mặt bên dưới. Màng mỏng và có kết cấu bao phủ hoàn toàn bề mặt không nhẵn một cách đồng nhất và duy trì biên dạng bề mặt.



- (11) **1-0039108 B** (15) 16/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2015-00827 (85) 28/05/2012
- (22) 28/10/2010 (86) PCT/KR2010/007486 28/10/2010
- (30) 10-2009-0102818 28/10/2009 KR (87) WO2011/053020 05/05/2011
- (51) **H04N 7/32; H04N 7/24**
- (62) 1-2012-01480
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) CHEON, Min-Su (KR); MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: phân chia hình ảnh thành nhiều bộ phận mã hóa tối đa; phân chia theo cách phân cấp đơn vị mã hóa tối đa trong số các đơn vị mã hóa tối đa thành các đơn vị mã hóa; xác định một hoặc nhiều khối dư biến đổi từ đơn vị mã hóa của các đơn vị mã hóa, trong đó khối dư biến đổi bao gồm các khối dư phụ; thu cờ hệ số hiệu quả của khối dư phụ cụ thể trong số các khối dư phụ từ dòng bit, cờ hệ số hiệu quả của khối dư phụ cụ thể này cho biết liệu ít nhất một hệ số biến đổi hiệu quả khác không có tồn tại trong khối dư phụ cụ thể hay không; khi cờ hệ số hiệu quả cho biết rằng ít nhất một hệ số biến đổi khác không tồn tại trong khối dư phụ cụ thể, thì thu các hệ số biến đổi của khối dư phụ cụ thể dựa trên thông tin vị trí của ít nhất một hệ số biến đổi khác không và thông tin về mức của ít nhất một hệ số biến đổi khác không thu được từ dòng bit; khi cờ hệ số hiệu quả cho biết rằng hệ số biến đổi khác không không tồn tại trong khối dư phụ cụ thể, thì xác định các hệ số biến đổi của khối dư phụ cụ thể là bằng không; và thực hiện phép biến đổi ngược đối với khối dư biến đổi bao gồm khối dư phụ cụ thể dựa vào các hệ số biến đổi có trong khối dư biến đổi.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039109 B</b> |            |    | (15) 16/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       |    | (43) 25/03/2021        | 396A       |
| (21) 1-2020-06336       |            |    | (85) 30/10/2020        |            |
| (22) 01/05/2019         |            |    | (86) PCT/US2019/030133 | 01/05/2019 |
| (30) 62/669,244         | 09/05/2018 | US | (87) WO2019/217171     | 14/11/2019 |
| 16/397,699              | 29/04/2019 | US |                        |            |

(51) **D04B 1/10; D04B 1/24**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

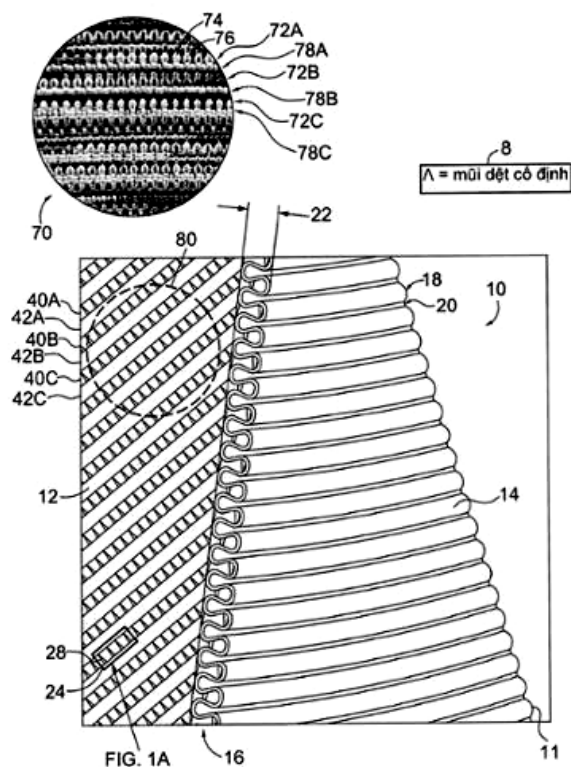
One Bowman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) **MORGAN, Daniel (US)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

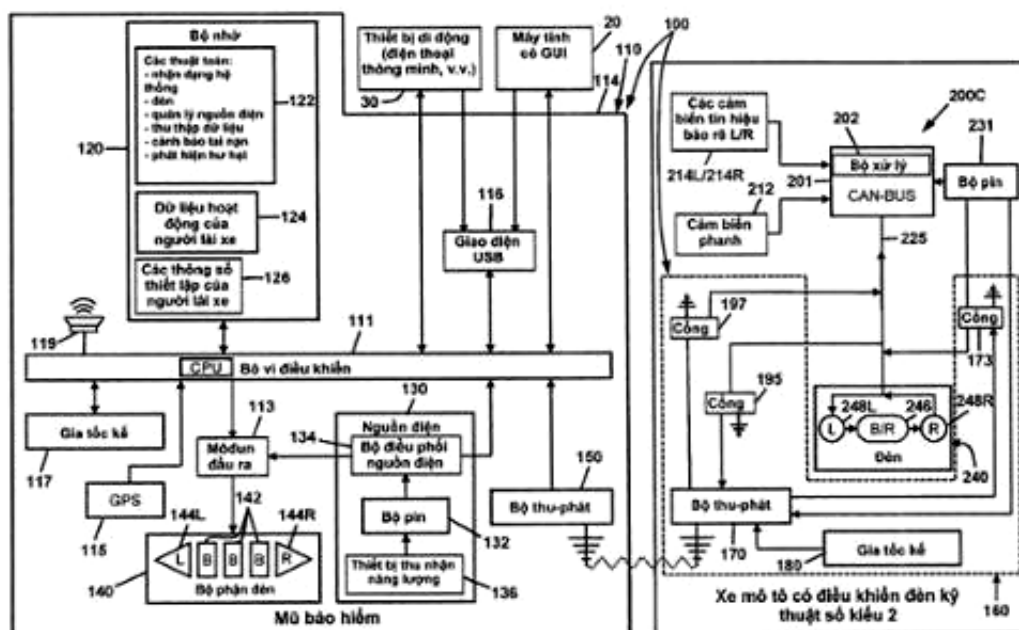
(54) **PHẦN DỆT KIM CÓ ĐẶC TÍNH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt, chẳng hạn như thành phần dệt kim, có một hoặc nhiều lượng nhiệt trở. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tấm vải dệt kim có nhiều đặc tính nhiệt khác nhau trong các miền hoặc vùng khác nhau của tấm vải dệt kim.

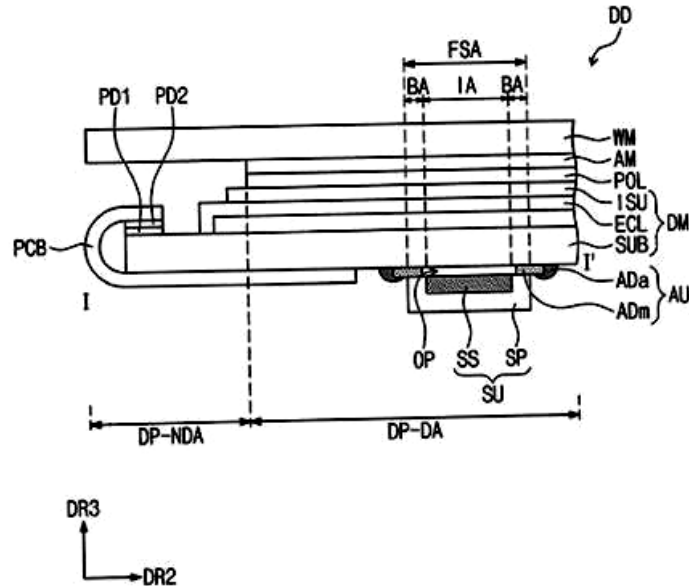


- (11) **1-0039110 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/05/2020 386A  
 (21) 1-2019-07288 (85) 23/12/2019  
 (22) 01/06/2018 (86) PCT/US2018/035547 01/06/2018  
 (30) 62/514,380 02/06/2017 US (87) WO2018/222961 06/12/2018  
 (51) *A42B 3/04; F21V 33/00; F21V 23/04; A42B 3/30; F21S 9/02*  
 (73) **THIRD EYE DESIGN, INC. (US)**  
 11 Caversham Woods, Pittsford, NY 14534, United States of America  
 (72) WERNER, David R. (US); ZIMA, David (US); HAMMOND, John M. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **HỆ THỐNG ĐÈN PHỤ TRỢ DÙNG CHO MŨ BẢO HIỂM**

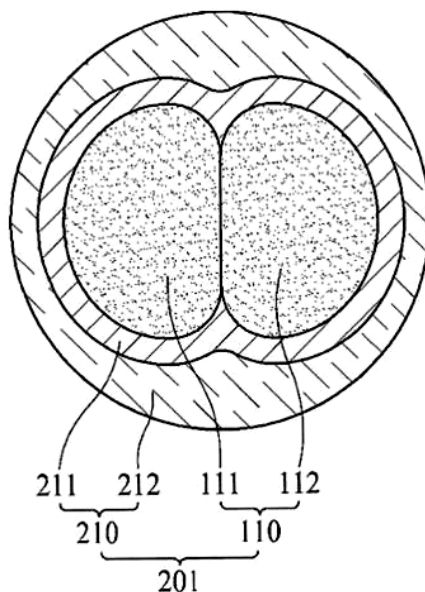
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đèn phụ trợ dùng cho mũ bảo hiểm. Hệ thống theo sáng chế bao gồm cụm thiết bị phía xe và cụm thiết bị phía mũ bảo hiểm bao gồm đèn phanh mũ bảo hiểm; bộ vi điều khiển kết nối truyền thông với đèn phanh; và bộ thu-phát ở mũ bảo hiểm kết nối truyền thông với bộ vi điều khiển. Cụm thiết bị phía xe có bộ thu-phát ở xe kết nối truyền thông không dây với bộ thu-phát ở mũ bảo hiểm; cổng kết nối truyền thông với bộ thu-phát ở xe, và ở điều kiện khi tín hiệu được tiếp nhận từ bộ thu-phát ở xe, có thể vận hành để nối điện bộ pin với đèn phanh của hệ thống đèn xe; và gia tốc kế kết nối truyền thông với bộ thu-phát ở xe, và có thể vận hành để gửi tín hiệu chỉ báo trạng thái tăng tốc xe tới bộ thu-phát ở xe. Khi mức ngưỡng giảm tốc bị vượt quá, bộ vi điều khiển gửi một tín hiệu tới các bộ thu-phát và công, nhờ đó làm cho đèn phanh của hệ thống đèn xe có thể được bật sáng.



- (11) **1-0039111 B** (15) 16/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-02938
- (22) 03/06/2019
- (30) 10-2018-0066335 08/06/2018 KR
- (51) **G06K 9/00; H03K 17/96; H01L 27/32**
- (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Sohyun KIM (KR); Muhyun KIM (KR); YANGHAN SON (KR); Kyungsu LEE (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị, bộ phận kết dính thứ nhất bao gồm chất khời mào nhiệt và được bố trí trực tiếp trên bề mặt sau của môđun hiển thị, bộ cảm biến được bố trí trực tiếp trên bộ phận kết dính thứ nhất, và bộ phận kết dính thứ hai bao gồm chất khời mào quang và được bố trí trực tiếp trên ít nhất một phần của bộ phận kết dính thứ nhất và bề mặt sau của môđun hiển thị.



- |   |            |                        |            |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039112 B</b>   |            | (15) 16/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024   | 432B       | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-05368   |            | (85) 30/09/2019        |            |
| (22) 21/03/2018   |            | (86) PCT/KR2018/003284 | 21/03/2018 |
| (30) 10-2017-0041084  | 30/03/2017 | KR (87) WO2018/182229  | 04/10/2018 |
| (51) <b>C09J 109/08; B05D 7/24; C09J 107/02; C09J 175/04; C09J 111/02; C09J 163/00; B05D 7/02</b>                                       |            |                        |            |
| (73) <b>KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)</b><br>(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu Seoul 07793, Republic of Korea                    |            |                        |            |
| (72) KIM, Da Ae (KR); LEE, Min Ho (KR); JEON, Ok Hwa (KR)   |            |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)   |            |                        |            |
| (54) <b>CHẾ PHẨM KEO DÙNG CHO VẬT LIỆU GIA CỐ CAO SU, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU GIA CỐ CAO SU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY</b> |            |                        |            |
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm keo bao gồm, trên cơ sở tổng trọng lượng của nó, hợp chất epoxy với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 4,0% trọng lượng, hợp chất isoxyanat với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 8,0% trọng lượng, nhựa mủ cao su với lượng nằm trong khoảng từ 1,7 đến 22% trọng lượng, nhựa phân tán polyuretan (PUD) với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 8,0% trọng lượng, hợp chất amin với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,0% trọng lượng, và dung môi với lượng nằm trong khoảng từ 69 đến 92% trọng lượng, trong đó hợp chất epoxy và hợp chất isoxyanat có tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng từ 1:1 đến 1:10.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039113 B</b> |            | (15) 16/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/12/2020        | 393A       |
| (21) 1-2020-05884       |            | (85) 14/10/2020        |            |
| (22) 12/03/2019         |            | (86) PCT/US2019/021781 | 12/03/2019 |
| (30) 15/922,539         | 15/03/2018 | US (87) WO2019/178046  | 19/09/2019 |

(51) **C03B 5/225**

(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**

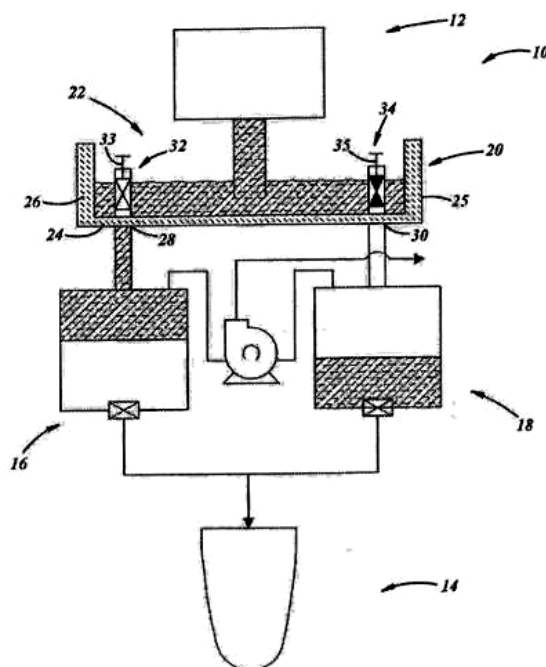
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) WANG, Zhongming (US); SCHOENROCK, Nicholas, A. (US); LIN, Ya-Cheng (US); VEMPATI, Udaya, K. (US); IDDINGS, Earnest (US)

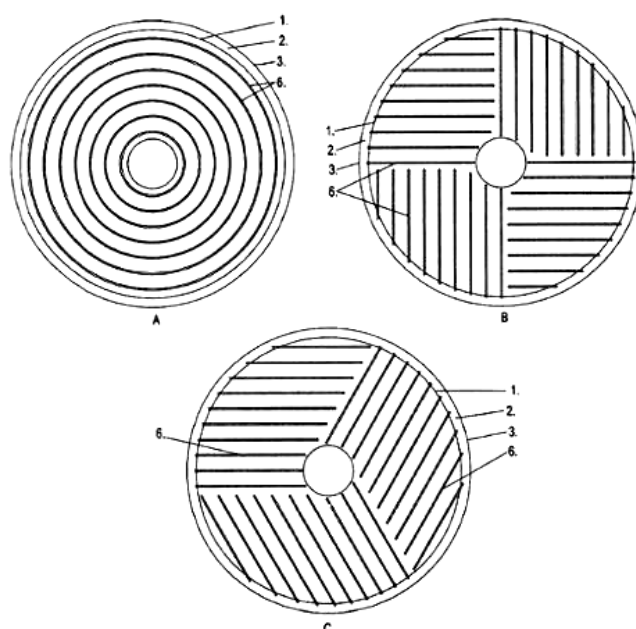
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH TÍNH LỌC THỦY TINH NẤU CHẢY BẰNG CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) và quy trình tinh lọc thủy tinh nấu chảy. Thùng trên (12) chứa thủy tinh nấu chảy, thùng dưới (14) được bố trí ở phía dưới thùng trên và các thùng tinh lọc chân không (16, 18) được đặt giữa thùng trên và thùng dưới và tách biệt nhau, theo cách khác thông thủy với thùng trên và tách biệt, theo cách khác thông thủy với thùng dưới.



- (11) **1-0039114 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2020 390A  
 (21) 1-2020-03126 (85) 02/06/2020  
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/EP2018/085895 19/12/2018  
 (30) PA 2017 00733 20/12/2017 DK (87) WO2019/121949 27/06/2019  
 (51) **B01J 8/00; C01C 1/04; B01J 8/04**  
 (73) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
 (72) SPETH, Christian Henrik (DK); WIND, Tommy Lykke (DK); THOMSEN, Uffe Bach (DK); HANSEN, Anders Helbo (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ LÒ PHẢN ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHẢN ỨNG TỎA NHIỆT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và lò phản ứng để thực hiện các phản ứng tỏa nhiệt với các môđun xúc tác được vận hành song song được bố trí theo thứ tự xếp chồng trong vỏ áp suất và được tương thích với luồng hướng trục của khí xử lý qua một hoặc nhiều lớp xúc tác và ít nhất một lớp xúc tác được làm mát bởi bộ trao đổi nhiệt nội tầng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039115 B</b> |               | (15) 16/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/12/2020        | 393A       |
| (21) 1-2020-04954       |               | (85) 27/08/2020        |            |
| (22) 26/01/2019         |               | (86) PCT/CN2019/073272 | 26/01/2019 |
| (30) 201810081665.8     | 29/01/2018 CN | (87) WO2019/144947     | 01/08/2019 |

(51) **G06F 9/451**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

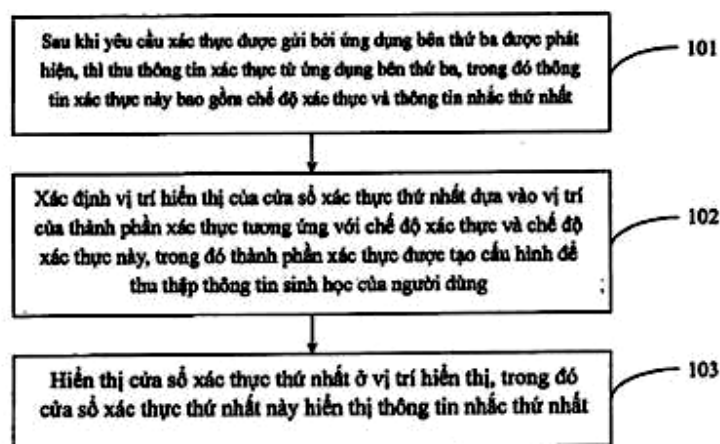
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHOU, Xuan (CN); XU, Jie (CN); WANG, Shoucheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CỬA SỔ XÁC THỰC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP**

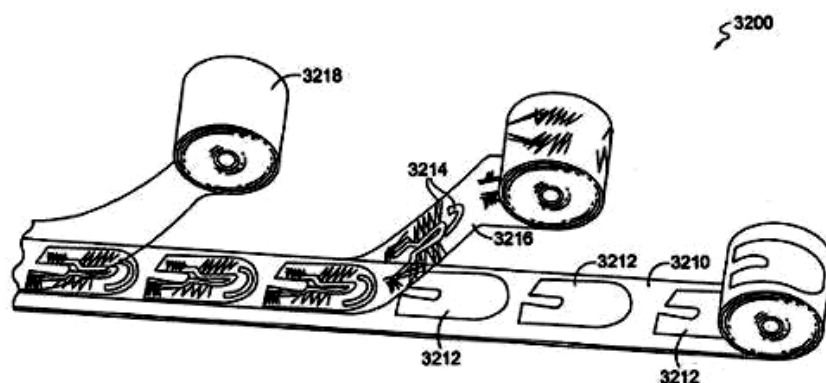
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị cửa sổ xác thực, thiết bị đầu cuối, vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống chip. Phương pháp này bao gồm các bước: sau khi yêu cầu xác thực được gửi bởi ứng dụng bên thứ ba được phát hiện, thì thu thông tin xác thực từ ứng dụng bên thứ ba, trong đó thông tin xác thực này bao gồm chế độ xác thực và thông tin nhắc thứ nhất; xác định vị trí hiển thị của cửa sổ xác thực thứ nhất dựa vào vị trí của thành phần xác thực tương ứng với chế độ xác thực và chế độ xác thực này, trong đó thành phần xác thực được tạo cấu hình để thu thập thông tin sinh học của người dùng; và hiển thị cửa sổ xác thực thứ nhất ở vị trí hiển thị, trong đó cửa sổ xác thực thứ nhất này hiển thị thông tin nhắc thứ nhất. Theo phương pháp và thiết bị hiển thị cửa sổ xác thực được đề xuất theo sáng chế này, người dùng có thể biết chính xác về vị trí của thành phần xác thực, để tăng tỷ lệ xác thực thành công.





- (11) **1-0039116 B** (15) 16/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-04287 (85) 05/08/2019
- (22) 30/11/2017 (86) PCT/US2017/064053 30/11/2017
- (30) 62/454,474 03/02/2017 US (87) WO2018/144119 09/08/2018  
62/548,239 21/08/2017 US
- (51) **D04H 1/492; A43B 23/02; A43D 11/14; B32B 37/18; D04H 5/03; B32B 5/06; B32B 5/10; B32B 5/26; A43B 1/00; B32B 5/02**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
- (72) DUA, Bhupesh (US); GREENE, Pamela, S. (US); KILGORE, Bruce, J. (US); RUSHBROOK, Thomas, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ PHẬN THIẾT KẾ ĐƯỢC LIÊN KẾT SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu thiết kế được liên kết sợi bằng cách sử dụng lưới mang mà mang lại đặc tính mong muốn tại vị trí tương đối được dự định. Sáng chế cũng đề xuất sản phẩm được tạo ra từ các vật liệu thiết kế được liên kết sợi được tạo ra bằng cách sử dụng lưới mang. Lớp sợi được đặt liền kề với ít nhất một lưới mang và được mắc với các sợi bổ sung theo cách để tạo ra vật liệu được thiết kế không đồng nhất. Sự thiếu tính đồng nhất của vật liệu thiết kế được liên kết sợi có thể được thực hiện nhờ việc thao tác các sợi và/hoặc nhờ sợi liên kết vải lưới. Lớp sợi liên kết với các sợi bổ sung nhờ mắc sao cho liên kết cơ học giữa các sợi được mắc được tạo ra. Việc mắc này cho phép các sợi liên kết mà không cần chất kết dính, thao tác buộc hoặc các liên kết bổ sung.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039117 B</b> |               | (15) 16/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/09/2019        | 378A       |
| (21) 1-2019-01593       |               | (85) 29/03/2019        |            |
| (22) 30/08/2017         |               | (86) PCT/US2017/049439 | 30/08/2017 |
| (30) PCT/CN2016/097524  | 31/08/2016 CN | (87) WO2018/045071     | 08/03/2018 |
| 62/548,738              | 22/08/2017 US |                        |            |

(51) **C07D 487/04; C07F 9/141; A61K 31/519; A61P 35/00**

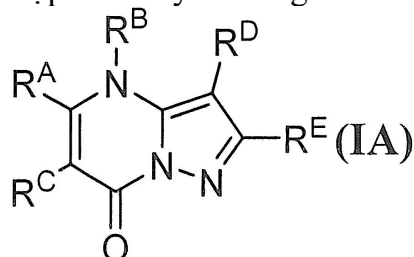
(73) **LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**  
50 rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France

(72) Zenon D. KONTEATIS (US); Zhihua SUI (US); Jeremy M. TRAVINS (US); Zhixiong YE (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ CÁC QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA Ở TẾ BÀO VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA NÓ**

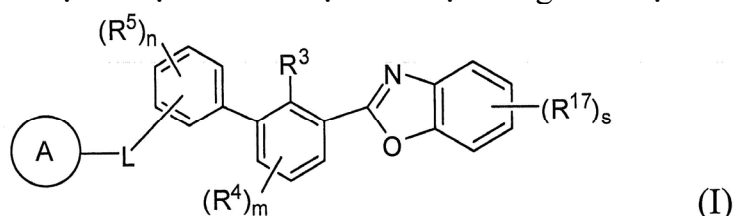
(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế các quy trình chuyển hóa ở tế bào, là các chất ức chế MAT2A mà có thể dùng làm tác nhân để điều trị các khối u ác tính, và trong đó các hợp chất này có công thức chung (IA):



trong đó R<sup>A</sup>, R<sup>B</sup>, R<sup>C</sup>, R<sup>D</sup>, và R<sup>E</sup> được xác định theo bản mô tả này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **1-0039118 B** (15) 16/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2019 381A  
 (21) 1-2019-03936 (85) 19/07/2019  
 (22) 21/12/2017 (86) PCT/US2017/067951 21/12/2017  
 (30) 62/438,009 22/12/2016 US (87) WO2018/119266 28/06/2018  
 62/487,336 19/04/2017 US  
 62/551,033 28/08/2017 US  
 (51) **C07D 413/14; A61P 37/00; C07D 413/06; C07D 413/12; C07D 513/04; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 498/04; A61K 31/423**  
 (73) **INCYTE CORPORATION (US)**  
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America  
 (72) WU, Liangxing (CN); LI, Jingwei (CN); QI, Chao (CN); ZHANG, Fenglei (CN); LI, Zhenwu (CN); ZHU, Wenyu (US); YU, Zhiyong (CN); XIAO, Kaijiong (CN); LU, Liang (CN); MEI, Song (US); QIAN, Ding-quan (CN); HE, Chunhong (US); YE, Yingda (CN); XU, Meizhong (US); YAO, Wenqing (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DẪN XUẤT BENZOOXAZOL DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I) và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này có tác dụng trong việc điều trị, phòng ngừa hoặc làm giảm nhẹ các bệnh hoặc các rối loạn như bệnh ung thư hoặc các bệnh nhiễm trùng.



- (11) **1-0039119 B** (15) 16/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2020 392A  
(21) 1-2020-02568 (85) 06/05/2020  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/KR2018/015924 14/12/2018  
(30) 10-2017-0177900 22/12/2017 KR (87) WO2019/124887 27/06/2019  
(51) **A61C 1/08; A61C 8/00**  
(76) **WANG, JE WON (KR)**  
201-505, 133, Baeul 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34034, Korea  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHÂN CẮM CẤU HÌNH HƯỚNG ĐỂ ĐẶT VẬT CỐ ĐỊNH CHO THẺ CÂY  
GHÉP VÀ BỘ MŨI KHOAN DẪN HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chân cắm kiểm tra hướng và bộ mũi khoan để chèn một cách chính xác vật cố định cây ghép theo hướng của lỗ chèn.

Cụ thể, sáng chế đề cập đến bộ gói để tạo thành đỉnh vít trong mà có thể dẫn hướng ren đỉnh vít của vật cố định cho thẻ cây ghép trong vách bên trong của lỗ chèn bằng cách tạo ra lỗ chèn mà vật cố định được cấy vào trong xương ổ răng bằng cách sử dụng khoan, làm khít chân cắm kiểm tra hướng vào trong lỗ chèn để kiểm tra xem liệu hướng của lỗ chèn đã được đặt đúng chưa, và đặt mũi khoan dọc theo chân cắm kiểm tra hướng vẫn còn trong lỗ chèn.

Thông thường, vật cố định cây ghép được chèn thủ công sau khi lỗ chèn được tạo thành và do đó hướng của lỗ chèn đã được tạo thành sẵn và hướng thẻ cây ghép của vật cố định không thể khít mà không có sự trợ giúp của công cụ được thiết kế riêng biệt thậm chí bởi người vận hành có kỹ năng (bác sỹ), và do đó không thể ngăn xương ổ răng tại vách bên trong của lỗ chèn khỏi bị hỏng.

Do đó, sáng chế đề cập đến bộ gói mà có thể cấy ghép vật cố định cho thẻ cây ghép bằng cách tạo ra đỉnh vít trong ở vách bên trong của lỗ chèn theo hướng mà làm khít chính xác hướng của lỗ chèn để dẫn hướng chính xác hướng cấy của vật cố định, do đó ngăn không làm hỏng xương ổ răng trong vách bên trong của lỗ chèn.

- (11) **1-0039120 B** (15) 16/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2021 404A
- (21) 1-2020-03619 (85) 22/06/2020
- (22) 15/05/2018 (86) PCT/EP2018/062466 15/05/2018
- (30) 17203120.5 22/11/2017 EP (87) WO2019/101370 31/05/2019
- (51) **G01N 33/558; G01N 33/569**
- (73) **DEWACT LABS GMBH (DE)**  
Holtzendorfstrasse 13, 14057 Berlin-Charlottenburg, Germany
- (72) JAKSCHIES, Detlef (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ ĐỂ PHÂN BIỆT NHIỄM VIRUT VÀ NHIỄM KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ và phương pháp thử nghiệm tại chỗ để phát hiện và phân biệt nhiễm virus và nhiễm khuẩn, giúp hỗ trợ hiệu quả trong việc phân biệt nhanh nhiễm virus và nhiễm khuẩn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thử nghiệm miễn dịch mà phân biệt nhanh chóng giữa nhiễm virus và/hoặc nhiễm khuẩn, trong đó chất đánh dấu virus là protein Mx-B cảm ứng interferon và các chất đánh dấu vi khuẩn là CRP/PCT/BPI.

- (11) **1-0039121 B** (15) 16/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2021 395A  
(21) 1-2020-06804 (85) 25/11/2020  
(22) 07/05/2019 (86) PCT/DE2019/100414 07/05/2019  
(30) 10 2018 111 621.7 15/05/2018 DE (87) WO2019/219124 21/11/2019

(51) **B02C 15/00**

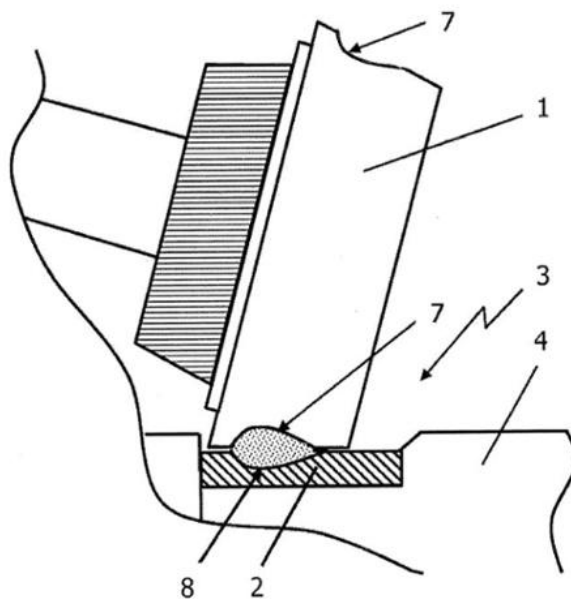
(76) **PRIHODA, HELMUT (DE)**

Ulmenweg 70, 79761 Waldshut, Germany

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NĂNG SUẤT CỦA THIẾT BỊ NGHIỀN VÀ CHI TIẾT NGHIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện năng suất của thiết bị nghiền, trong đó, sau khi đã đạt đến hình dạng mòn tối ưu của các bộ phận nghiền bởi hoạt động thông thường của thiết bị nghiền, hình dạng mòn tối ưu này được bảo toàn bằng cách phủ lớp bảo vệ chống mòn mỏng vào bề mặt của các bộ phận nghiền. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chi tiết nghiền.



- (11) **1-0039122 B** (15) 16/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/01/2022 406A  
(21) 1-2021-07109 (85) 08/11/2021  
(22) 17/04/2020 (86) PCT/EP2020/060806 17/04/2020  
(30) 19170392.5 19/04/2019 EP (87) WO2020/212546 22/10/2020  
(51) **C22B 1/00; H01M 10/54; H01M 6/52; C22B 3/00**  
(73) **UMICORE** (BE)  
Rue du Marais 31, 1000 Brussels, Belgium  
(72) OOSTERHOF, Harald (NL); SCOYER, Jean (BE); SCHEUNIS, Lennart (BE);  
KLAASEN, Bart (BE); CALLEBAUT, Willem (BE)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TIỀN CHẤT ĐỐI VỚI CATÔT PIN LITHI**

(57) Sáng chế cũng đề cập đến việc sản xuất tiền chất cho catôt pin lithi.

Pin hoặc phế liệu của chúng được làm nóng chảy trong các điều kiện khử, nhờ đó tạo thành hợp kim thích hợp để tinh luyện luyện kim thủy lực, và xỉ. Hợp kim được ngâm chiết trong điều kiện axit, sản xuất dung dịch mang Ni và Co, được tinh luyện.

Các bước tinh luyện được đơn giản hóa rất nhiều vì hầu hết các nguyên tố dễ gây cản trở các bước tinh luyện cô đặc trong xỉ. Các kim loại như Co, Ni và Mn sau đó được kết tủa từ dung dịch, tạo thành sản phẩm ban đầu thích hợp để sản xuất tiền chất của pin mới.

- (11) **1-0039123 B** (15) 16/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2021 395A  
(21) 1-2020-05624 (85) 15/09/2017  
(22) 26/02/2016 (86) PCT/US2016/019741 26/02/2016  
(30) 62/121,697 27/02/2015 US (87) WO2016/138363 01/09/2016  
(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**  
(62) 1-2017-03601  
(73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America  
(72) QIAO, Lei (US); WENG, Lingkai (US); SHI, ChongSheng Eric (US); MELONI, David (US); LIN, Qiyang (CN); XIA, Michael (US); SHARIEF, Vaqar (US); FRIETZE, William (US); JIA, Zhongjiang (US); PAN, Yongchun (US); LIU, Pingli (GB); YUE, Tai-Yuen (US); ZHOU, Jiacheng (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ PI3K**  
  
(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế (R)-4-(3 -((S)-1-(4-amino-3-metyl-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl)etyl)-5-clo-2-etoxy-6-flophenyl)pyrrolidin-2-on, là hữu ích làm chất ức chế phosphoinositide 3-kinaza-delta (PI3Kδ), cũng như dạng muối và các hợp chất trung gian liên quan.

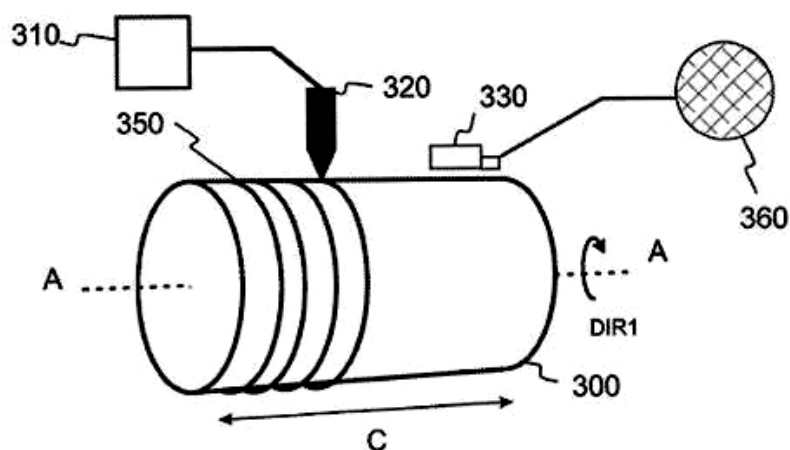


- (11) **1-0039124 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-05593 (85) 10/10/2019  
(22) 12/04/2018 (86) PCT/KR2018/004305 12/04/2018  
(30) 201710240597.0 13/04/2017 CN (87) WO2018/190659 18/10/2018  
(51) **A61K 9/10; A61K 47/02; A61K 47/34; A61P 1/04; A61K 47/38; A61K 33/06; A61K 47/36**  
(73) 1. **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)  
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,  
Republic of Korea  
2. **LIAONING DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)  
No.5, Chunan street, Shiqiaozi, Xihu District, Benxi, Liaoning 117004, China  
(72) CHANG, Ye (CN); LI, Qing Ri (CN); SEOL, Sang Ho (KR); LI, Tie (CN); TONG,  
Chao (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HUYỀN PHÙ CHỨA NHÔM HYDROXIT VÀ MAGIE HYDROXIT VÀ  
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến huyền phù chứa nhôm hydroxit và magie hydroxit và phương pháp điều chế nó. Chế phẩm huyền phù chứa nước theo sáng chế đảm bảo tốc độ lắng rất tốt bằng cách sử dụng chất tạo huyền phù đã trộn với chế phẩm cụ thể, sao cho nhôm hydroxit và magie hydroxit không tan không dễ lắng đọng, không tạo thành bánh, và dễ phân tán lại. Vì chế phẩm huyền phù chứa nước có tốc độ lắng rất tốt có không chỉ có tính ổn định về vật lý, mà còn tạo thành hệ phân tán đồng nhất, khả năng tái sản xuất hoặc hiệu quả của sinh khả dụng có thể được đảm bảo. Ngoài ra, chế phẩm huyền phù chứa nước theo sáng chế đề cập đến kết cấu rất tốt, và do đó làm tăng sự hài lòng ở bệnh nhân.

- (11) **1-0039125 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2020-03620 (85) 22/06/2020  
(22) 26/11/2018 (86) PCT/EP2018/082568 26/11/2018  
(30) PCT/CN2017/118296 25/12/2017 CN (87) WO2019/129452 04/07/2019  
(51) **D07B 1/06**  
(73) **NV BEKAERT SA (BE)**  
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, West Vlaanderen, Belgium  
(72) WANG, Yuping (CN); HUANG, Tao (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DÂY THÉP VÀ LỚP XE ĐỊA HÌNH ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG DÂY THÉP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất dây thép để gia cường cao su. Dây thép bao gồm dây lõi và ít nhất ba dây bên ngoài xoắn quanh dây lõi, dây lõi bao gồm ít nhất một sợi lõi thứ nhất và nhiều sợi bên ngoài thứ nhất xoắn quanh sợi lõi thứ nhất, mỗi dây bên ngoài bao gồm nhiều sợi thứ hai, ít nhất một trong số nhiều sợi bên ngoài thứ nhất được tạo hình trước khi được xoắn vào dây lõi, và ít nhất một trong số các sợi thép thứ hai là thẳng trước khi được xoắn để tạo thành mỗi dây bên ngoài. Dây thép có hiệu suất được cải thiện về việc lòi sợi lõi.

- (11) **1-0039126 B** (15) 19/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A  
 (21) 1-2019-04962 (85) 10/09/2019  
 (22) 15/02/2018 (86) PCT/FI2018/050115 15/02/2018  
 (30) 20175134 15/02/2017 FI (87) WO2018/150099 23/08/2018  
 (51) **D01D 5/26; D04H 1/26; D01F 2/00; D02G 3/02; D01D 1/06; D01F 1/02**  
 (73) **SPINNOVA OY (FI)**  
 Palokärjentie 2-4, Jyväskylä, 40320, Finland  
 (72) LIUKKONEN, Johanna (FI); HAAVISTO, Sanna (FI); SELENIUS, Pasi (FI);  
 SALMELA, Juha (FI); PORANEN, Janne (FI); SALMINEN, Arto (FI); MYLLYS,  
 Marko (FI); VENTO, Pia (FI); BJÖRKLUND, Karri (FI)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **XƠ NGẮN LÀM TỪ XƠ TỰ NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để sản xuất các xơ ngắn làm từ xơ tự nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến các xơ ngắn, len thô làm từ xơ ngắn và các sản phẩm bao gồm chúng. Phương pháp bao gồm việc cung cấp huyền phù xenluloza bao gồm nước, các xơ con xenluloza tinh chế và ít nhất một chất điều chỉnh lưu biến, dẫn huyền phù xenluloza qua vòi phun trên bề mặt, làm khô huyền phù xenluloza trên bề mặt để tạo thành xơ, và cắt huyền phù xenluloza trên bề mặt để tạo thành các xơ ngắn.



- (11) **1-0039127 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2019 380A  
(21) 1-2019-04914 (85) 07/06/2016  
(22) 07/11/2014 (86) PCT/US2014/064531 07/11/2014  
(30) 61/901,689 08/11/2013 US (87) WO2015/070007 14/05/2015  
(51) **C07D 271/08**; C07D 413/04; A61K 31/4245; A61P 35/00  
(62) 1-2016-02054  
(73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America  
(72) TAO, Ming (US); FRIETZE, William (US); MELONI, David J. (US); WENG,  
Lingkai (US); ZHOU, Jiacheng (US); PAN, Yongchun (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHẤT ỨC CHẾ INDOLAMIN 2,3-DIOXYGENAZA**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các quy trình và chất trung gian để tạo ra 4-({2-  
[(aminosulfonyl)amino]-N-(3-bromo-4-florophenyl)-N'-hydroxy 1,2,5-oxadiazol-3-  
carboximidamit, là chất ức chế indolamin 2,3-đioxygenaza, có thể được dùng để điều  
trị bệnh ung thư và các rối loạn bệnh lý khác.

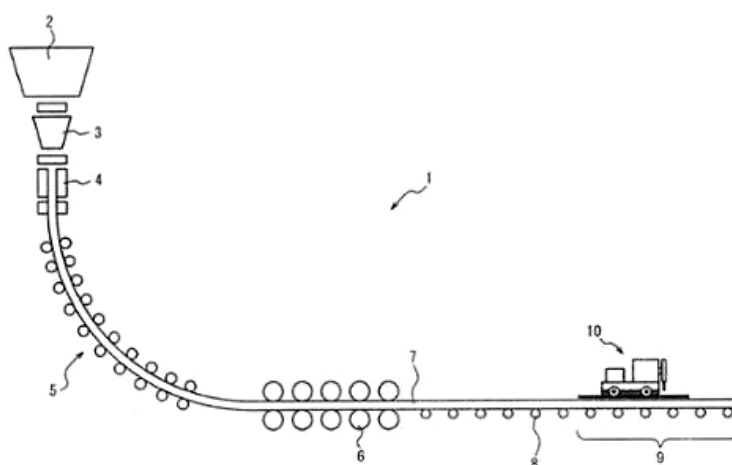
- (11) **1-0039128 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/01/2019 370A  
(21) 1-2018-05030 (85) 09/11/2018  
(22) 13/04/2017 (86) PCT/US2017/027309 13/04/2017  
(30) 62/323,015 15/04/2016 US (87) WO2017/180807 19/10/2017  
(51) **A61P 7/04; G06N 7/00; G06F 19/12**  
(73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan  
(72) KUCHIMANCHI, Kameswara, Rao (US); LOEW-BASELLI, Alexandra (AT);  
SPOTTS, Gerald (US); OH, Myungshin (US); HALE, Michael, Don (US);  
WOLFSEGGGER, Martin (AT)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA CHẾ ĐỘ ĐỊNH LIỀU DƯỢC PHẨM  
THEO DƯỢC ĐỘNG HỌC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp tạo ra yếu tố đông máu VIII (CFVIII) chế độ định liều bao gồm thu gom hai mẫu máu từ bệnh nhân sau khi tiêm CFVIII và xác định CFVIII độ thanh thải dựa vào hai mẫu máu, và xác định nếu bệnh nhân có thời gian bán hủy lớn hơn ngưỡng định trước. Biểu đồ dược động học (PK) của bệnh nhân được xác định sử dụng mô hình Bayesian của các hồ sơ dược động học của các mẫu bệnh nhân có thể trọng trọng hoặc độ tuổi tương tự của bệnh nhân. Thê trọng thứ nhất được áp dụng cho mô hình Bayesian của các hồ sơ dược động học của các mẫu bệnh nhân nếu thời gian bán hủy của bệnh nhân lớn hơn ngưỡng định trước, và thê trọng thứ hai, ít hơn thê trọng thứ nhất, được áp dụng cho mô hình Bayesian của các hồ sơ dược động học của các mẫu bệnh nhân nếu thời gian bán hủy của bệnh nhân nhỏ hơn ngưỡng định trước. Chế độ định liều được xác định cho bệnh nhân dựa trên biểu đồ PK.

- (11) **1-0039129 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2019 371A  
(21) 1-2018-03755  
(22) 24/08/2018  
(30) 201710739861.5 25/08/2017 CN  
(51) **C25B 11/06**  
(76) **LIN, HSIN-YUNG (CN)**  
No.758, Jiaxin Highway, Jiading District, Shanghai, China  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện phân nước bao gồm bình điện phân màng trao đổi ion. Bình điện phân màng trao đổi ion bao gồm màng trao đổi ion, buồng catốt, buồng anốt, đầu ra hydro, và đầu ra oxy. Anốt được bố trí trong buồng anốt, và catốt được bố trí trong buồng catốt. Màng trao đổi ion được bố trí nằm giữa buồng anốt và buồng anốt. Đầu ra hydro được nối với buồng catốt, và đầu ra oxy được nối với buồng anốt. Khi nước được điện phân bởi bình điện phân màng trao đổi ion, oxy được tạo ra bởi anốt và sau đó ra ngoài qua đầu ra oxy, và hydro được tạo ra bởi catốt và sau đó ra ngoài qua đầu ra hydro. Hydro và oxy được đưa ra ngoài từ cùng một bên của bình điện phân màng trao đổi ion.

- (11) **1-0039130 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2021 395A  
(21) 1-2019-05901  
(22) 24/10/2019  
(30) 10-2019-0099398 14/08/2019 KR  
(51) *A61K 36/185; A61P 37/08; A61K 31/7028*  
(73) **DR. OREGONIN INC. (KR)**  
802, Bodeum Hall, 1 Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24351,  
Republic of Korea  
(72) CHOI, Sun Eun (KR); Lee, Yong Jo (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT PHẨM GIÀU OREGONIN TỪ CÂY  
TỔNG QUÁN SỬ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chiết phẩm rượu và phần chiết dung môi của nó từ cặn chiết siêu tới hạn từ cây tổng quán sử, giàu oregonin. Chiết phẩm và phần chiết được tạo ra từ cặn chiết siêu tới hạn từ cây tổng quán sử bởi phương pháp theo sáng chế giàu oregonin và có hoạt tính chống dị ứng và chống oxy hóa rất mỹ mãn. Ngoài ra, chiết phẩm và phần chiết được tạo ra bởi phương pháp theo sáng chế có thể được dùng làm hoạt chất trong các thuốc chống dị ứng và thực phẩm.

- (11) **1-0039131 B** (15) 19/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 26/08/2019 377A  
 (21) 1-2019-02244 (85) 02/05/2019  
 (22) 22/09/2017 (86) PCT/JP2017/034308 22/09/2017  
 (30) 2016-196761 04/10/2016 JP (87) WO2018/066389 12/04/2018  
 2016-196760 04/10/2016 JP  
 (51) **B22D 11/12; H02N 11/00; B23K 7/00; H01L 35/30; B22D 11/126; B22D 11/16**  
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011, Japan  
 (72) KUROKI Takashi (JP); TSUTSUMI Koichi (JP); SUMI Ikuhiro (JP); KUGA  
 Yoshinobu (JP); FUKAMI Masayuki (JP); FUJII Yoshiki (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **MÁY CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NĂNG LƯỢNG NHIỆT ĐIỆN**

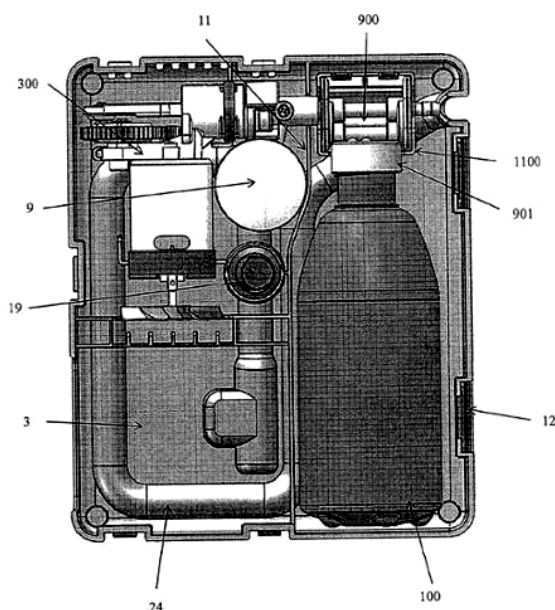
(57) Sáng chế đề xuất máy cắt mà cắt vật chuyển động ở nhiệt độ cao để được cắt trong khi di chuyển đồng bộ với sự chuyển động của vật được cắt, và có khả năng tự bảo vệ hiệu quả khỏi nhiệt độ của vật được cắt và sử dụng nhiệt độ hiệu quả. Máy cắt để cắt vật chuyển động ở nhiệt độ cao để được cắt trong khi di chuyển đồng bộ với sự chuyển động của vật được cắt, bao gồm: dụng cụ cắt được tạo kết cấu để cắt vật được cắt; thiết bị di chuyển được tạo kết cấu để di chuyển máy cắt đồng bộ với vật được cắt; tấm làm mát bằng nước được tạo kết cấu để làm mát máy cắt; và thiết bị tạo năng lượng nhiệt điện bao gồm thành phần nhiệt điện để chuyển đổi nhiệt độ của vật được cắt thành năng lượng điện, trong đó tấm làm mát bằng nước đồng thời có tác dụng làm mát phía nhiệt độ thấp của thành phần nhiệt điện.





- (11) **1-0039132 B** (15) 19/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2018 369A  
 (21) 1-2018-03669 (85) 20/08/2018  
 (22) 15/02/2017 (86) PCT/AU2017/050126 15/02/2017  
 (30) 2016900554 17/02/2016 AU (87) WO2017/139837 24/08/2017  
 (51) **B29C 73/02; B29C 73/24; B60S 5/00; B29C 73/16**  
 (73) **TRYDEL RESEARCH PTY LTD (AU)**  
 31 Cornhill Street, Ferntree Gully, Victoria 3156, Australia  
 (72) DOWEL, Terence (AU)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ SỬA CHỮA VÀ/HOẶC BƠM SẢN PHẨM BƠM ĐƯỢC BỊ HƯ HỎNG VÀ/HOẶC LÀM XỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sửa chữa và/hoặc bơm sản phẩm bơm được bị hư hỏng và/hoặc làm xẹp, như lốp bị thủng và/hoặc xì hơi bao gồm vật chứa để tiếp nhận, giữ và để phân phối chế phẩm chất gắn kín và cụm bộ nén mà nổi được theo cách tháo ra được với vật chứa. Vật chứa đã gắn vào đó cụm van cho phép phân phối có kiểm soát chế phẩm chất gắn kín từ vật chứa vào sản phẩm bơm được bị hư hỏng và/hoặc làm xẹp. Vật chứa di chuyển được dần dần và có chọn lọc giữa các vị trí/kết cấu thứ nhất và thứ hai tương ứng. Trong vị trí/kết cấu thứ nhất, vật chứa được bố trí gần như song song với cụm bộ nén và ở vị trí/kết cấu thứ hai, vật chứa được bố trí gần như vuông góc với cụm bộ nén. Các vị trí/kết cấu thứ nhất và thứ hai lần lượt tương ứng với các vị trí lưu trữ và phân phối đối với chế phẩm chất gắn kín nêu trên từ vật chứa.



- (11) **1-0039133 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2019 381A  
(21) 1-2019-02370  
(22) 08/05/2019  
(30) 62/670,070 11/05/2018 US  
(51) **C03B 9/48; C04B 35/58; C04B 35/56; C03B 19/09**  
(73) **ENTEGRIS, INC. (US)**  
129 Concord Road, Billerica, Massachusetts 01821, United States of America  
(72) Troy SCOGGINS (US); Christopher James YANNETTA (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHUÔN CÓ BỀ MẶT ĐƯỢC LÀM TỪ NGUYÊN LIỆU GÓM, PHƯƠNG  
PHÁP TẠO HÌNH ĐỒ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH KHUÔN**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các khuôn bao gồm bề mặt làm từ nguyên liệu gôm, cũng như các phương pháp sản xuất khuôn, và phương pháp sử dụng các khuôn; nguyên liệu gôm được cấu thành về cơ bản, hầu như, hoặc hoàn toàn từ ba thành phần nguyên tố được ký hiệu là M, A, và X; thành phần “M” ít nhất là một kim loại chuyển tiếp; thành phần “A” là một nguyên tố hoặc sự kết hợp của các nguyên tố Si, Al, Ge, Pb, Sn, Ga, P, S, In, As, Tl, và Cd; và thành phần “X” là cacbon, nitơ, hoặc sự kết hợp của chúng.

- (11) **1-0039134 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2018 366A  
(21) 1-2018-00504 (85) 02/02/2018  
(22) 11/07/2016 (86) PCT/EP2016/066447 11/07/2016  
(30) 15176180.6 09/07/2015 EP (87) WO2017/005937 12/01/2017  
(51) **B29C 45/00; B29K 67/00; B29C 49/06; B29C 45/30; B29C 49/00**  
(73) **KEIRYO PACKAGING SA (LU)**  
488, Route de Longwy, 1940 Luxembourg, Luxembourg  
(72) ROBBRECHT, Johan (BE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM POLYME CÓ NỀN POLYESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn, biến đổi các vật liệu polyme có nền polyeste hiện có và/hoặc tạo ra các vật liệu polyme có nền polyeste mới được phát triển, phương pháp này có thể tạo ra đáp ứng được cải thiện đối với sự gây ra biến dạng trượt cục bộ và/hoặc biến dạng giãn dài bên trong polyme có nền polyeste nóng chảy trong kỹ thuật đúc phun thổi căng (Injection Stretch Blow Molding: ISBM). Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm polyme bao gồm bước ép phun polyme có nền polyeste nóng chảy trong khuôn phôi tạo hình trước để biến đổi polyme này thành phôi tạo hình trước trong khi gây ra biến dạng trượt và/hoặc biến dạng giãn dài trên polyme có nền polyeste nóng chảy, trong đó bước gây ra biến dạng trượt và/hoặc biến dạng giãn dài trên polyme có nền polyeste nóng chảy bao gồm bước biến đổi chọn lọc đường dòng chảy của polyme nóng chảy dưới dạng hàm số của profin áp suất cục bộ trên ít nhất một phần đường dòng chảy, profin áp suất cục bộ này được xác định dưới dạng hàm số của đáp ứng tối ưu hóa của polyme có nền polyeste nóng chảy với biến dạng trượt cục bộ và/hoặc biến dạng giãn dài được gây ra trên ít nhất một phần đường dòng chảy.

- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039135 B</b> | (15) 19/02/2024 |                        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B            | (43) 25/05/2018        | 362A       |
| (21) 1-2018-01001       |                 | (85) 09/03/2018        |            |
| (22) 14/08/2015         |                 | (86) PCT/CN2015/087112 | 14/08/2015 |
|                         |                 | (87) WO2017/028073 A1  | 23/02/2017 |

(51) **H04W 24/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bingzhao (CN); QUAN, wei (CN); ZHANG, Jian (CN); YANG, Xiaodong (CN); MIAO, Jinhua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

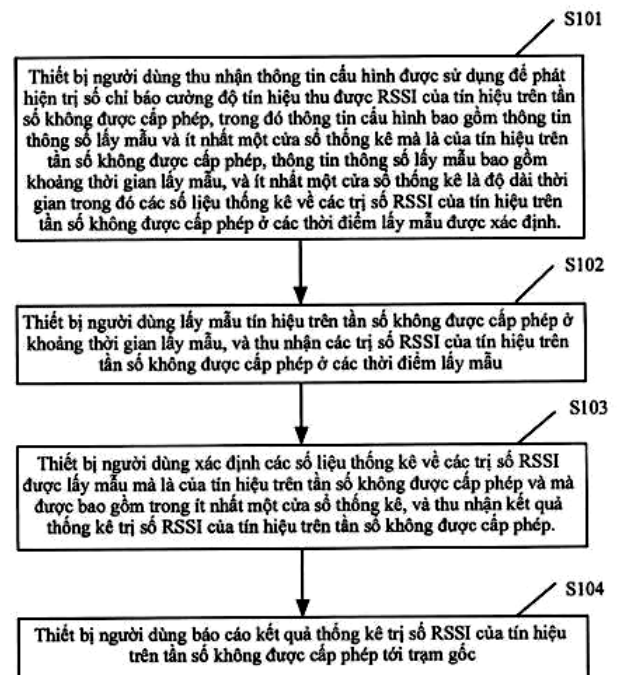
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị người dùng có thể thu nhận thông tin cấu hình được sử dụng để phát hiện trị số chỉ báo cường độ tín hiệu thu được RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin thông số lấy mẫu và ít nhất một cửa sổ thống kê mà là của tín hiệu trên tần số không được cấp phép, thông tin thông số lấy mẫu bao gồm khoảng thời gian lấy mẫu, và ít nhất một cửa sổ thống kê là độ dài thời gian trong đó các số liệu thống kê về các trị số RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép ở các thời điểm lấy mẫu được xác định. Thiết bị người dùng thu nhận thông tin cấu hình được sử dụng để phát hiện trị số chỉ báo cường độ tín hiệu thu được RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin thông số lấy mẫu và ít nhất một cửa sổ thống kê mà là của tín hiệu trên tần số không được cấp phép, thông tin thông số lấy mẫu bao gồm khoảng thời gian lấy mẫu, và ít nhất một cửa sổ thống kê là độ dài thời gian trong đó các số liệu thống kê về các trị số RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép ở các thời điểm lấy mẫu được xác định.

Thiết bị người dùng lấy mẫu tín hiệu trên tần số không được cấp phép ở khoảng thời gian lấy mẫu, và thu nhận các trị số RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép ở các thời điểm lấy mẫu

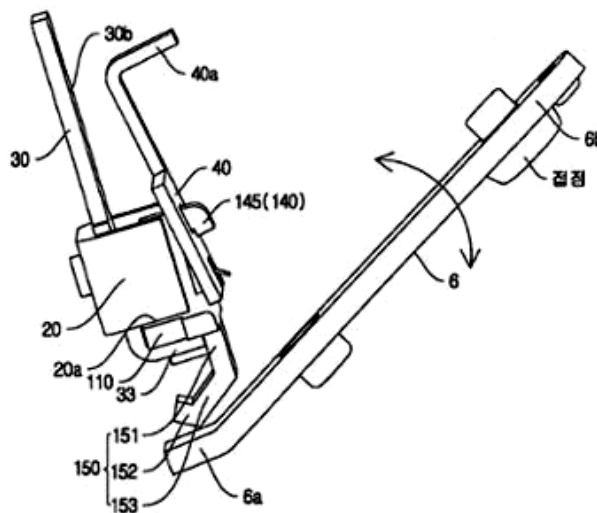
Thiết bị người dùng xác định các số liệu thống kê về các trị số RSSI được lấy mẫu mà là của tín hiệu trên tần số không được cấp phép và mà được bao gồm trong ít nhất một cửa sổ thống kê, và thu nhận kết quả thống kê trị số RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép.

Thiết bị người dùng báo cáo kết quả thống kê trị số RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép tới trạm gốc



- (11) **1-0039136 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2018 367A  
(21) 1-2018-03292 (85) 26/07/2018  
(22) 30/12/2016 (86) PCT/KR2016/015551 30/12/2016  
(30) 10-2015-0190942 31/12/2015 KR (87) WO2017/116201 06/07/2017  
10-2016-0182936 29/12/2016 KR  
(51) **B32B 27/00; C09K 3/00; B32B 27/36**  
(73) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)  
11, Kolon-ro Gwacheon-si Gyeonggi-do 13837, Republic of Korea  
(72) SEO, Kangjin (KR); PARK, Jae Bong (KR); LIM, Mi-So (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MÀNG TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG TÁCH NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến màng tách và phương pháp sản xuất màng tách này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến màng tách siêu nhẹ phủ tốc độ cao được sử dụng trong lĩnh vực vật liệu điện tử như tụ gồm nhiều lớp (MLCC), bảo vệ tấm phân cực, và keo dính trong suốt quang học (OCA).

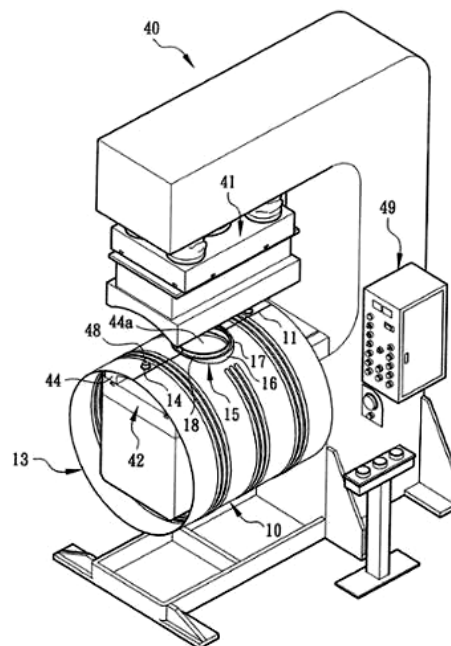
- (11) **1-0039137 B** (15) 19/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 27/08/2018 365A  
 (21) 1-2017-04689  
 (22) 23/11/2017  
 (30) 10-2017-0015946 06/02/2017 KR  
 (51) **H04H 33/00; H01H 33/28; H01H 33/46**  
 (73) **HYEIN ENGINEERING CO., LTD (KR)**  
 35-2, Hyeonam-gil, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do,  
 Republic of Korea  
 (72) Kim Heung su (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
 (54) **BỘ NGẮT MẠCH BAO GỒM BỘ PHẬN NGẮT CÓ LỖI CỐ ĐỊNH VÀ KẾT CẤU HỖ TRỢ BỘ PHẬN CẢM ỨNG ĐIỆN BẰNG ĐỂ ĐỠ ĐA NĂNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ ngắt mạch gồm bộ phận ngắt có lỗi cố định và kết cấu hỗ trợ bộ phận cảm ứng điện bằng để đỡ đa năng, bao gồm: vỏ bọc rỗng ở dưới (1), đầu nối để kết nối đầu nối bên trong và đầu nối bên ngoài, tay gạt (5) và bộ phận ngắt chạm vào thanh ngắt (7) ngay lập tức hoặc trong khi có dòng điện quá tải. Bộ phận ngắt gồm đế đỡ đa năng (100), hai bên được chống và cố định vào vỏ dưới (1) để nâng và đỡ một lõi cố định (20), thanh lưỡng kim (30) và bộ phận cảm ứng điện (40); lõi cố định (20) hình chữ C, bộ phận cảm ứng điện (40) nằm ở phần khoảng trống của lõi cố định (20) để quay bằng lực hút của lõi cố định (20) khi dòng điện quá tải xuất hiện và chạm vào thanh ngắt (7) bằng thanh nhấn ở phía trên (40a).



- (11) **1-0039138 B** (15) 19/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2018-05273 (85) 26/11/2018
- (22) 25/04/2016 (86) PCT/HU2016/000023 25/04/2016
- (87) WO2017/187210 02/11/2017
- (51) **A24D 3/14**
- (73) **OPTIFILTER RESEARCH ZRT. (HU)**  
Finn u. 1/1., 7630 Pécs, Hungary
- (72) SZARVAS, Tibor (HU)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐẦU LỌC THUỐC LÁ ĐIỀU CHỨA ALGINIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đầu lọc thuốc lá điều. Cụ thể, sáng chế đề cập đến đầu lọc thuốc lá điều mới, trong đó các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên được sử dụng, các nguyên liệu này trước đây chưa được áp dụng vào lĩnh vực đặc biệt này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến đầu lọc thuốc lá điều, đầu lọc này có thể được sử dụng để hấp phụ các thành phần độc của khói thuốc lá, và làm giảm sự phá hủy mô gây ra bởi khói thuốc lá điều trên các cơ quan hô hấp, hệ tim mạch và niêm mạc. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến đầu lọc thuốc lá điều chứa alginat.

- (11) **1-0039139 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2019 380A  
(21) 1-2018-05464  
(22) 04/12/2018  
(30) 107115484 07/05/2018 TW  
(51) **B21D 35/00; B21D 28/28; E04H 12/30; E04H 12/08; B21D 19/08**  
(76) **CHE-HSIEN LIN (TW)**  
No.8, Gonge 5th Rd., Minxiong Township, Chiayi County 621, Taiwan  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH BỒN NƯỚC VÀ KẾT CẤU BỒN NƯỚC ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÁCH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình bồn nước và kết cấu bồn nước được chế tạo bằng cách áp dụng phương pháp tạo hình bồn nước, phương pháp bao gồm cung cấp thao tác tạo lỗ, thực hiện trên thân bồn hình vòng tròn được uốn và hàn từ cấu trúc tấm; sử dụng thiết bị tạo lỗ để tạo khu vực cửa thăm có cấu trúc lỗ trên thân bồn. Thao tác tạo hình bằng khuôn, tạo cấu trúc miệng cửa thăm tại khu vực cửa thăm bằng cách sử dụng thiết bị tạo hình bằng khuôn. Và, sau thao tác tạo hình bằng khuôn, phương pháp có thể còn bao gồm thao tác gia công cửa thăm, sử dụng máy ép khuôn, làm cho miệng cửa thăm có mép gấp vào bên trong (hoặc làm miệng cửa thăm có cấu trúc nhiều lớp); cải thiện được tình trạng phức tạp, mất nhiều thời gian và không tiện cho sản xuất hàng loạt của phương pháp chế tạo bồn nước kiểu thủ công đã biết.





- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039140 B</b> |      | (15) 19/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B | (43) 25/03/2020        | 384A       |
| (21) 1-2019-04261       |      | (85) 02/08/2019        |            |
| (22) 03/07/2017         |      | (86) PCT/JP2017/024338 | 03/07/2017 |
|                         |      | (87) WO2019/008626     | 10/01/2019 |

(51) **B28B 3/22**

(73) **SIAMESE ECOLITE CO., LTD. (TH)**

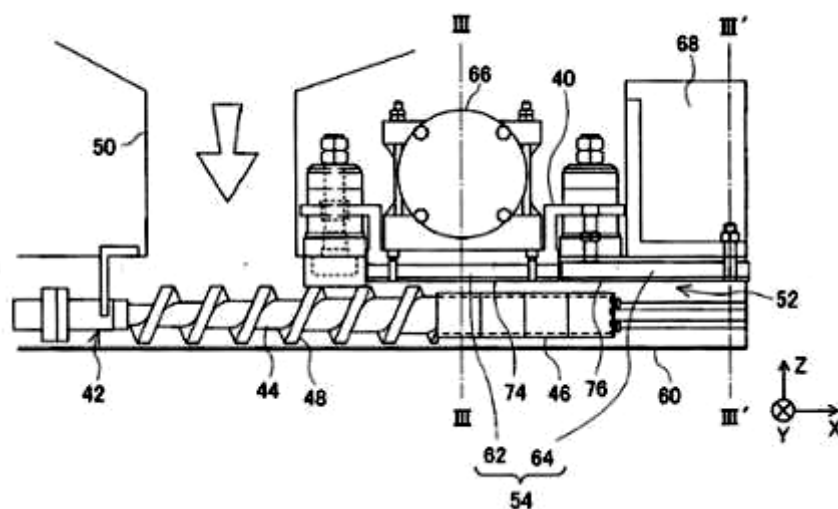
335/13-14 Srinakarin Rd., Nongbon, Pravet, Bangkok, 10250 Thailand

(72) WADA, Shigetaka (JP); WANGMOOKLANG, Nirut (TH); AUNGATICHART, Prapun (TH)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY ÉP ĐÙN TẤM BÊ TÔNG TRỌNG LƯỢNG NHẸ**

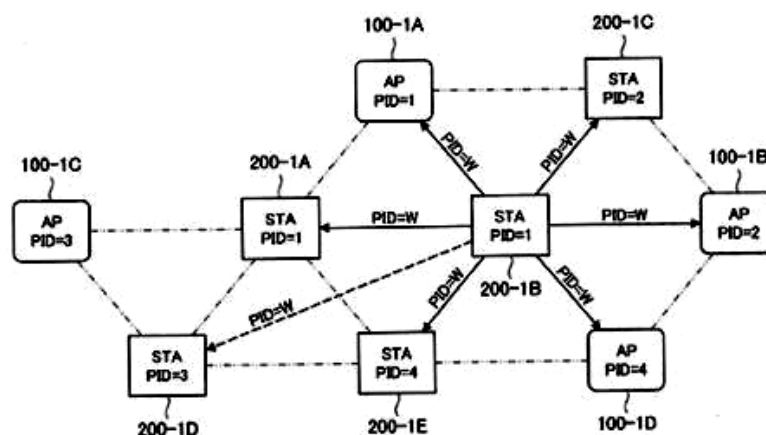
(57) Sáng chế đề cập đến máy ép đùn tấm bê tông trọng lượng nhẹ có vít tải (42) được giữ có thể quay trong khung (40) gồm có trục vít (44), cánh vít (48) và trụ tạo hình (46), phễu cấp liệu (50) cấp hỗn hợp vật liệu cho vít tải (42) được bố trí ở phía đầu vào của vít tải (42), tấm rung (62) tạo rung động cho hỗn hợp vật liệu ở phía đầu ra của vít tải (42) và tạo ra bề mặt phía trên của tấm bê tông trọng lượng nhẹ cần tạo hình (12), tấm điều chỉnh độ dày (64) xác định độ dày của tấm bê tông trọng lượng nhẹ cần tạo hình (12) được bố trí ở phía đầu ra của tấm rung (62), và các tấm xác định chiều rộng (56, 58) để định chiều rộng của tấm bê tông trọng lượng nhẹ được tạo hình (12). Tấm rung (62) có phần nhô thứ nhất (74) kéo dài từ phía đầu vào đến phía đầu ra trên mặt bên trong của tấm rung (62) để tiếp xúc với hỗn hợp vật liệu. Tấm điều chỉnh độ dày (64) có phần nhô thứ hai (76) nối tiếp với phần nhô thứ nhất (74) và kéo dài từ phía đầu vào đến phía đầu ra trên mặt bên trong của tấm điều chỉnh độ dày (64) để tiếp xúc với hỗn hợp vật liệu.



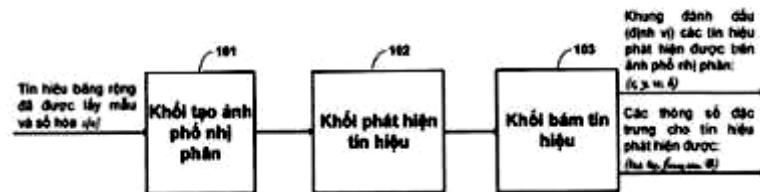
- (11) **1-0039141 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2020 383A  
(21) 1-2019-04846 (85) 03/09/2019  
(22) 06/06/2017 (86) PCT/CN2017/087230 06/06/2017  
(30) 201710326954.5 10/05/2017 CN (87) WO2018/205326 15/11/2018  
(51) **C08L 53/02; C08L 23/06; C08L 93/04; C08L 61/14; C08K 5/20; C08L 23/08**  
(73) **FOSHAN PONY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
Qiangshi Road, Shishan Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528225, China  
(72) CHE, Junzheng (CN); ZHU, Fangming (CN); JIAN, Jingji (CN)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **HẠT VẬT LIỆU ĐỆM NẮP CHAI KHÔNG CẦN CHẤT KẾT DÍNH VÀ MIẾNG ĐỆM NẮP CHAI LÀM BẰNG HẠT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt vật liệu đệm và miếng đệm nắp chai không cần chất kết dính được làm bằng hạt vật liệu đệm này. Hạt vật liệu đệm được làm bằng nguyên liệu thô với các thành phần theo khối lượng sau: 50-80 phần trọng lượng chất đàn hồi nhiệt dẻo, 15-40 phần trọng lượng polyetylen, 5-15 phần trọng lượng nhựa thông và 5-10 phần trọng lượng octadecanamid. Sau khi trộn các thành phần, các nguyên liệu thô trên được ép đùn, tạo hạt, làm mát bằng nước và sau đó sấy khô để tạo thành các hạt thích hợp cho miếng đệm và tấm lót nắp chai. Các hạt được đưa vào máy ép và dưới nhiệt độ 100-150°C, các giọt được phun trên nắp chai và sau khi ép tạo hình, thu được miếng đệm và/hoặc tấm lót không cần chất kết dính. Hạt vật liệu đệm có thể được ép phun trực tiếp để tạo thành miếng đệm và/hoặc tấm lót có độ bền liên kết tốt với nắp chai mà không cần bất kỳ chất kết dính nào; quy trình làm nắp chai đơn giản hơn và giảm tiêu thụ năng lượng. Các hạt vật liệu đệm sử dụng cho sản xuất nắp chai thực phẩm, vượt qua kiểm tra an toàn thực phẩm nghiêm ngặt, và có thể tránh tác động bất lợi của chất kết dính lên thực phẩm trong chai, cải thiện đáng kể khả năng cạnh tranh của các nhà sản xuất nắp chai Trung Quốc.

- (11) **1-0039142 B** (15) 19/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/07/2018 364A
- (21) 1-2018-01843 (85) 27/04/2018
- (22) 24/08/2016 (86) PCT/JP2016/074625 24/08/2016
- (30) 2015-221248 11/11/2015 JP (87) WO2017/081906 A1 18/05/2017
- (51) **H04W 8/26; H04W 84/12; H04W 52/02**
- (73) **SONY CORPORATION (JP)**  
1-7-1 , Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SUGAYA, Shigeru (JP); ITAGAKI, Takeshi (JP); YAMAURA, Tomoya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

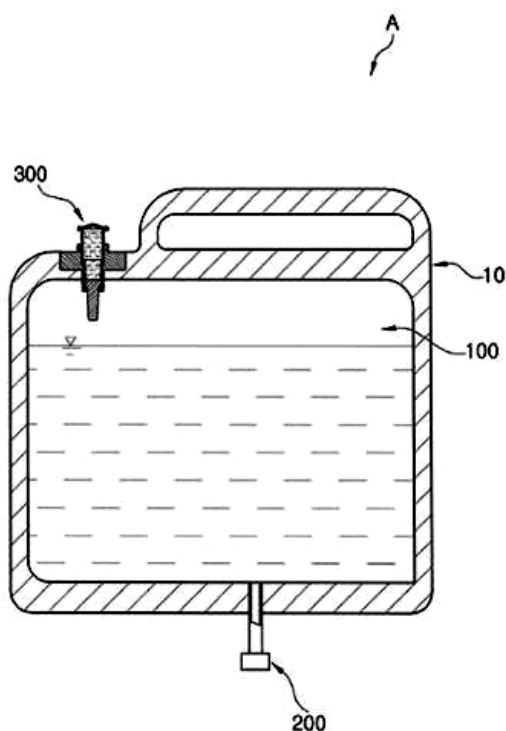
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông bao gồm bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để truyền khung bao gồm đoạn đầu lớp vật lý (PHY) bao gồm ký hiệu nhận dạng mạng truyền thông không dây. Ký hiệu nhận dạng mạng truyền thông không dây bao gồm ký hiệu nhận dạng mạng truyền thông không dây mức thứ hai trong đó các ký hiệu nhận dạng mạng truyền thông không dây mức thứ nhất được định rõ. Thiết bị truyền thông bao gồm bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để thu đoạn đầu lớp vật lý (PHY) bao gồm ký hiệu nhận dạng mạng truyền thông không dây. Ký hiệu nhận dạng mạng truyền thông không dây bao gồm ký hiệu nhận dạng mạng truyền thông không dây mức thứ hai trong đó các ký hiệu nhận dạng mạng truyền thông không dây mức thứ nhất được định rõ. Bộ phận truyền thông thu phần tiếp theo đoạn đầu PHY dựa vào ký hiệu nhận dạng mạng truyền thông không dây mức thứ hai. Mục đích của sáng chế là để tạo ra cơ chế có khả năng giảm thiểu sự suy giảm về hiệu quả truyền thông trong khi làm giảm công suất tiêu thụ ngay cả trong truyền thông trong đó các mạng truyền thông không dây là đích đến.



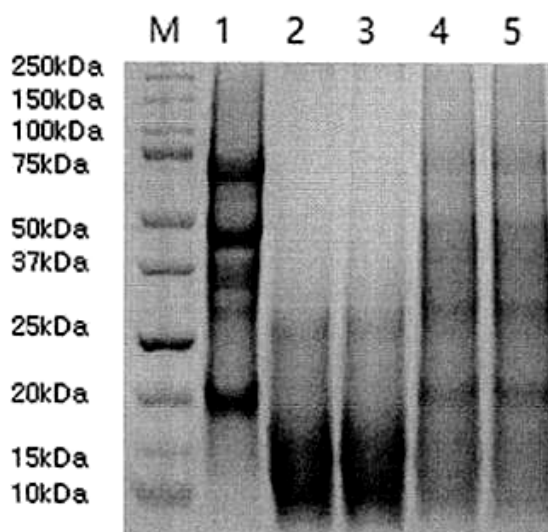
- (11) **1-0039143 B** (15) 19/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2019 379A  
 (21) 1-2018-04861  
 (22) 30/10/2018  
 (51) **H04B 17/00; G06T 7/00**  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 (72) Nguyễn Phan Khánh Hà (VN); Nguyễn Quý Hà (VN); Trần Ngọc Tú (VN); Nguyễn Thái Bình (VN)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT PHỔ TÍN HIỆU BĂNG RỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp tự động giám sát phổ tín hiệu băng rộng trong đó hệ thống tự động giám sát phổ tín hiệu băng rộng gồm các khối: khối tạo ảnh phổ nhị phân, khối phát hiện tín hiệu và khối bám tín hiệu; phương pháp tự động giám sát phổ tín hiệu bao gồm các bước: bước 1: tạo ảnh phổ nhị phân với tín hiệu băng rộng đầu vào, bước 2: đối với mỗi ảnh phổ nhị phân, tạo các khung đánh dấu tín hiệu; bước 3: bám (theo dõi) và cập nhật các thông số đặc trưng theo thời gian cho các tín hiệu đã phát hiện trong ảnh phổ nhị phân.



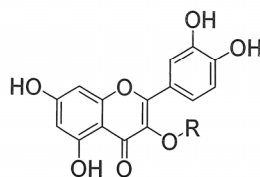
- (11) **1-0039144 B** (15) 19/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
(21) 1-2020-00907 (85) 19/02/2020  
(22) 24/08/2018 (86) PCT/KR2018/009799 24/08/2018  
(30) 10-2017- 0107810 25/08/2017 KR (87) WO2019/039908 28/02/2019  
(51) **A61J 1/20; A61J 1/10**  
(73) **CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)**  
A-6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea  
(72) PARK, Kwang Soo (KR); KIM, Ki Pyo (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **TÚI DUNG DỊCH Y TẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến túi đựng dung dịch y tế (A) bao gồm ngăn chứa phụ (300) chứa hóa chất trong đó, ngoài ngăn chứa chính (100) chứa dung dịch trong đó, sao cho hóa chất chứa trong ngăn chứa phụ (300) dễ dàng được truyền bổ sung khi dung dịch chứa trong ngăn chứa chính (100) được truyền khi hóa chất được trộn đơn giản với dung dịch.



- (11) **1-0039145 B** (15) 19/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2020 387A  
 (21) 1-2020-01432 (85) 11/03/2020  
 (22) 30/08/2018 (86) PCT/KR2018/010074 30/08/2018  
 (30) 10-2017-0111472 31/08/2017 KR (87) WO2019/045493 07/03/2019  
 10-2018-0054965 14/05/2018 KR  
 (51) *C12N 1/20; A23K 20/147; A23L 33/195; A23K 10/12; A23L 33/185*  
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
 (72) SEO, Hyojeong (KR); KIM, Bina (KR); KIM, Jungeun (KR); KIM, Seong Bo (KR);  
 PARK, Seung Won (KR); HONG, Youngho (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM ĐẬU NÀNH LÊN MEN SỬ DỤNG  
 CHỦNG BACILLUS AMYLOLIQUEFACIENS VÀ SẢN PHẨM ĐẬU NÀNH  
 LÊN MEN ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất chủng *Bacillus amyloliquefaciens* CJ24-34 (KCCM12038P), chế phẩm kháng khuẩn chứa chủng này. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp điều chế sản phẩm đậu nành lên men bao gồm: cấy chuyên chủng *Bacillus amyloliquefaciens* CJ24-34 (KCCM12038P) vào bã đậu nành hoặc protein đậu nành cô đặc; và thu được bã đậu nành lên men hoặc protein đậu nành cô đặc lên men, được lên men bằng cách nuôi cấy chủng *Bacillus amyloliquefaciens*, sản phẩm đậu nành lên men được điều chế theo phương pháp này và chế phẩm thức ăn chăn nuôi chứa sản phẩm lên men. Sản phẩm đậu nành lên men được điều chế bằng phương pháp này không chứa chất nhầy, thể hiện hoạt tính kháng khuẩn tối ưu và có hàm lượng các peptit trọng lượng phân tử thấp.



- (11) **1-0039146 B** (15) 19/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2020-06451 (85) 05/11/2020
- (22) 23/04/2019 (86) PCT/JP2019/017262 23/04/2019
- (30) 62/661,255 23/04/2018 US (87) WO2019/208574 31/10/2019  
 62/720,651 21/08/2018 US
- (51) **A61K 31/7048**; A61K 31/198; A61K 31/375; A61K 31/455; A61K 9/08; A61K 31/519;  
 A61K 47/18; A61K 8/00; A23L 33/10; A61K 31/51
- (73) **ALPS PHARMACEUTICAL IND. CO., LTD.** (JP)  
 10-50, Mukai-machi 2-chome, Furukawa-cho, Hida-shi Gifu 5094241, Japan
- (72) YAMAGUCHI, Naoto (JP); KIDA, Hiroaki (JP); Mitsunori Ono (JP)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA L-ARGININ VÀ HỢP CHẤT GLYCOSYL, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa L-arginin và hợp chất glycosyl có công thức (I):



(I),

trong đó R là gốc được tạo ra bởi monosacarit, đisacarit hoặc oligosacarit chứa từ ba đến năm monosacarit; và chế phẩm chứa hợp chất glycosyl và L-arginin theo tỷ lệ mol từ 1:1,6 đến 1:3,0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này, cũng như là chế phẩm được điều chế bởi phương pháp này.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039147 B</b> |            | (15) 19/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/11/2021        | 404A       |
| (21) 1-2021-01890       |            | (85) 07/04/2021        |            |
| (22) 31/10/2019         |            | (86) PCT/CN2019/114554 | 31/10/2019 |
| (30) 201822089622.2     | 12/12/2018 | CN (87) WO2020/119313  | 18/06/2020 |
| 201811517212.1          | 12/12/2018 | CN                     |            |

(51) **A47J 19/02**

(73) **ISLOW ELECTRIC (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

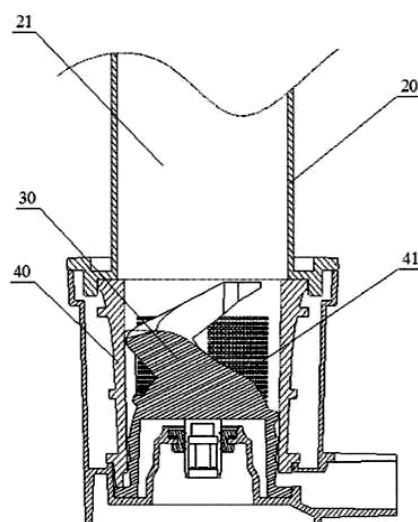
501, Buiding 3, Belide Industrial Park, No.514, Sili Road, Dafu Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen China

(72) ZHANG, Xu (CN); ZHU, Enshi (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

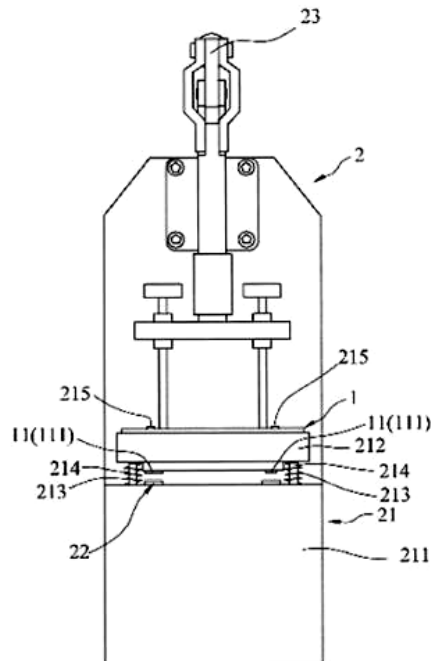
(54) **MÁY ÉP TRÁI CÂY VÀ TRỤC VÍT ÉP ĐÙN XOẮN ỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép trái cây và trục vít ép đùn xoắn ốc của nó. Phần ép đùn được tạo bởi phần xoắn ốc trên bề mặt ngoài của trục vít ép đùn xoắn ốc, phần trên của phần ép đùn mở rộng lên trên theo đường xoắn ốc, khoang chứa được tạo ra giữa bề mặt trong của phần trên của phần ép đùn và thành trong của phin lọc của máy ép trái cây để cho phép trục tâm quay của trục vít xuyên qua, khoang chứa có thể cho phép nguyên liệu thực phẩm có kích thước lớn hơn bán kính của trục vít đi vào, và trục tâm quay của trục vít nằm trong mặt phẳng chiếu ngang của khoang chứa. Theo sáng chế, máy ép trái cây không cần sử dụng trục định vị, do đó làm giảm kích thước thẳng đứng của trục vít, do đó giảm thể tích máy ép trái cây và giảm chi phí vật liệu và tạo thuận lợi cho việc vận chuyển và lưu trữ; và đồng thời, phần trên của phần ép đùn của trục vít được bố trí lệch tâm, và trục tâm quay nằm trong đầu ra kênh tiếp liệu và bề mặt hình chiếu ngang của khoang chứa, do đó làm tăng kích thước của khoang chứa, khoang chứa có thể chứa nguyên liệu thực phẩm có kích thước lớn hơn bán kính của phin lọc, và cải thiện hiệu quả ép trái cây và hiệu suất ép trái cây.



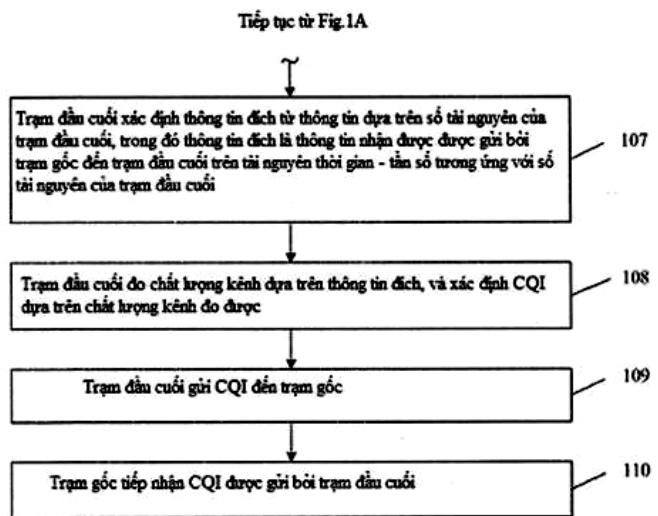
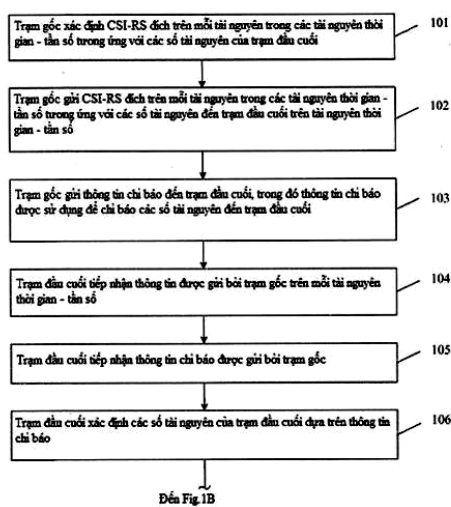


- (11) **1-0039148 B** (15) 20/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
(21) 1-2019-00848  
(22) 20/02/2019  
(51) **H05K 3/00**  
(73) **CÔNG TY TNHH JABIL VIỆT NAM (VN)**  
Lô I8-1, Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Phạm Như Hiền (VN); Nguyễn Văn Linh (VN); Nguyễn Hải Quỳnh (VN); Nguyễn Việt Thành (VN); Nguyễn Tiên Phương (VN); Thạch Thị Sà Vinh (VN)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **THIẾT BỊ GÁ LẮP ĐỂ NẠP CHƯƠNG TRÌNH VÀO ÍT NHẤT MỘT BỘ ĐỌC THẺ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gá lắp (2) để nạp chương trình vào ít nhất một bộ đọc thẻ (1). Thiết bị gá lắp (2) bao gồm bộ đế (21) bao gồm đế (211) và bộ giữ (212) được gắn trên đế (211), thiết bị đầu cuối để nạp chương trình (22) được gắn vào đế (211) và cơ cấu nhấn (23) được liên kết với bộ đế (21). Bộ giữ (212) được lắp để giữ bộ đọc thẻ (1) trên đó sao cho bộ đọc thẻ (1) được đặt cách và sắp thẳng hàng với thiết bị đầu cuối để nạp chương trình (22). Cơ cấu nhấn (23) có thể hoạt động để đẩy và di chuyển bộ đọc thẻ (1) để kết nối điện bộ đọc thẻ (1) với thiết bị đầu cuối để nạp chương trình (22).

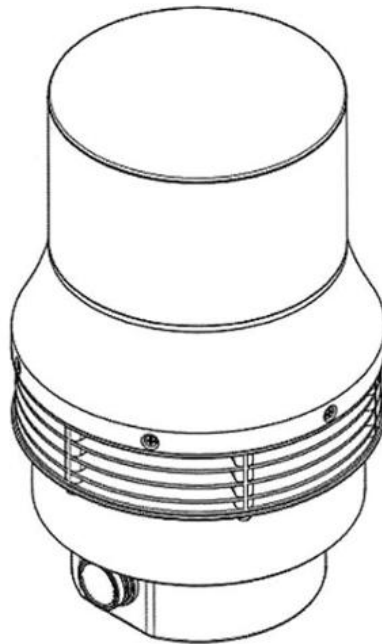


- (11) **1-0039149 B** (15) 20/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2018 369A
- (21) 1-2018-04417 (85) 08/10/2018
- (22) 11/03/2016 (86) PCT/CN2016/076116 11/03/2016
- (87) WO2017/152415 14/09/2017
- (51) **H04W 24/10**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Ruiqi (CN); QU, Bingyu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO CHỈ MỤC CHẤT LƯỢNG KÊNH**

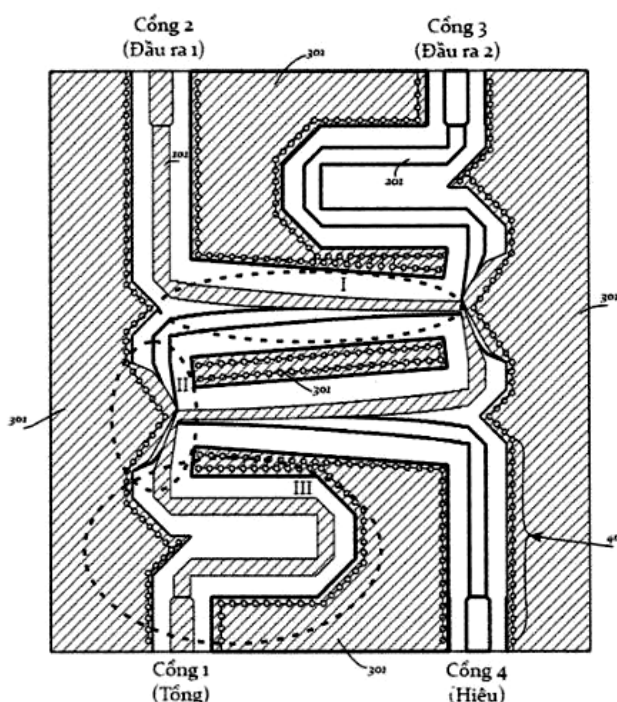
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đo chỉ mục chất lượng kênh (channel quality index - CQI), và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giảm tiêu thụ tài nguyên của trạm đầu cuối. Phương pháp gồm các bước: xác định, bởi trạm gốc, thông tin trạng thái kênh - tín hiệu tham chiếu (channel state information- reference signal - CSI-RS) đích trên mỗi tài nguyên trong các tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với các số tài nguyên của thiết bị đầu cuối, trong đó CSI-RS đích là CSI-RS được tiền mã hóa, và tài nguyên thời gian - tần số là phần tử tài nguyên được sử dụng để truyền CSI-RS hoặc CSI-RS đích; gửi, bởi trạm gốc, CSI-RS đích trên mỗi tài nguyên trong các tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với các số tài nguyên đến thiết bị đầu cuối trên tài nguyên thời gian - tần số; gửi, bởi trạm gốc đến thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo các số tài nguyên của thiết bị đầu cuối; và tiếp nhận, bởi trạm gốc, CQI được gửi bởi thiết bị đầu cuối và được sử dụng để chỉ báo chất lượng kênh.



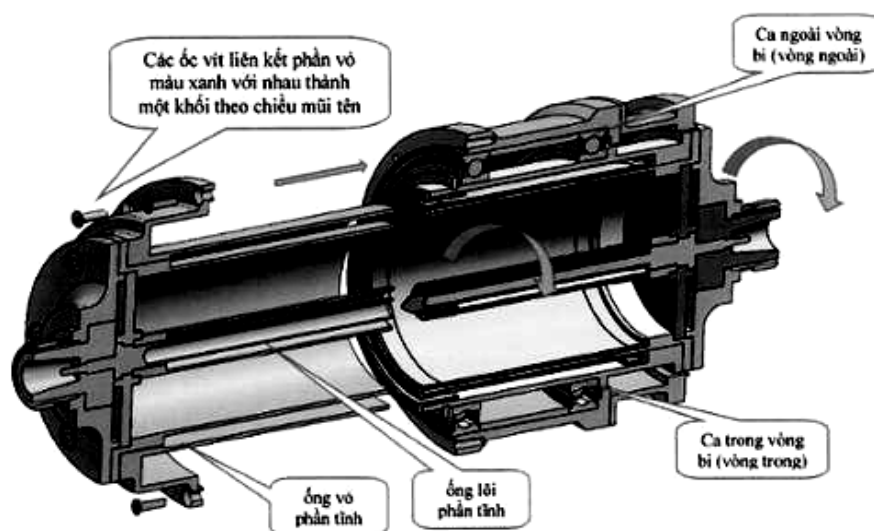
- (11) **1-0039150 B** (15) 20/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
(21) 1-2020-02942  
(22) 25/05/2020  
(51) **G01J 3/00; G01K 1/00**  
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Trần Duy Nhật (VN); Trần Tiên Hải (VN); Trịnh Quang Trung (VN); Đỗ Anh Dân (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)  
(54) **RA-ĐA ẢNH NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến ra-đa ảnh nhiệt bao gồm các thành phần chính: cụm chân đế, cụm xoay và cụm vỏ bảo vệ. Các mạch điện tử, bộ mã hóa, cơ cấu truyền động, động cơ được sắp xếp, thiết kế một cách khoa học, tối ưu không gian bố trí, khối lượng của thiết bị. Thiết bị có kích thước nhỏ gọn cho mục đích ngụy trang, dễ tháo lắp và chống nước. Sản phẩm của sáng chế có thể được ứng dụng trong các trạm cảnh giới an ninh tự động, cung cấp tính năng lập ảnh toàn cảnh 360 độ của vùng giám sát liên tục ngày đêm, phát hiện và theo dõi các đối tượng chuyển động thu được bởi cảm biến nhiệt, và gửi cảnh báo khi đối tượng xâm phạm vùng giới hạn. Ngoài ra sản phẩm cũng có khả năng ứng dụng trong việc theo dõi nhiệt độ môi trường trong một bán kính rộng, khoanh vùng các vùng có nhiệt độ cao nhằm phục vụ phát hiện và cảnh báo sớm các vụ cháy nổ có thể xảy ra.



- (11) **1-0039151 B** (15) 20/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2020 383A  
 (21) 1-2019-07497  
 (22) 31/12/2019  
 (51) **H01P 5/00**  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
 Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
 (72) Nguyễn Bá Đạt (VN); Nguyễn Hoàng Linh (VN); Nguyễn Tiến Mạnh (VN); Đinh Công Kiên (VN); Nguyễn Thái Bình (VN)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)  
 (54) **BỘ GHÉP LAI NGƯỢC PHA DẢI RỘNG TRÊN MẠCH IN NHIỀU LỚP VỚI HỆ SỐ CÁCH LY CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ ghép lai ngược pha dải rộng trên mạch in nhiều lớp với hệ số cách ly cao, được thiết kế theo nguyên lý giảm dần hệ số tương hỗ theo chiều dài trên đường truyền ghép cặp ngang. Bộ ghép lai có các đặc trưng riêng gồm: cấu trúc và đặc tính các lớp điện môi; mô hình chuyển tiếp giữa đoạn đường ghép cặp có hệ số tương hỗ mạnh với đường truyền độc lập và mô hình phối hợp trở kháng cho đoạn chuyển hướng; hình dáng các đường truyền độc lập bù pha tín hiệu. Nhờ những đặc trưng đó mà bộ ghép lai đạt được các chỉ tiêu kỹ thuật: dải tần hoạt động rộng từ một bát độ (octave) tới một thập phân (decade); hệ số sóng đứng (VSWR) nhỏ hơn 1,5:1; hệ số cách ly dưới -20 dB; hệ số cân bằng biên độ dưới 1 dB; hệ số cân bằng pha trong ngưỡng  $\pm 5^\circ$ .



- (11) **1-0039152 B** (15) 20/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2017 355A  
(21) 1-2017-02016  
(22) 29/05/2017  
(51) **H01P 1/00**  
(73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Đinh Ngọc Việt Tùng (VN); Lê Hữu Trường (VN); Nguyễn Thế Anh (VN); Bùi Hữu Hoàng (VN); Nguyễn Đức Duy (VN); Tạ Đình Đức (VN)  
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUỐC DÂN (NACILAW)  
(54) **GIAO LIÊN CAO TẦN ĐỒNG TRỤC MỘT KÊNH DÀI TẦN VHF**
- (57) Giao liên cao tần đồng trục một kênh dài tần VHF bao gồm vỏ cao tần giao liên; lõi cao tần giao liên; vòng bi, ổ bi, nắp che vòng bi; đầu nối giao liên; vỏ ngoài giao liên; lỗ bắt vít. Giao liên cao tần theo sáng chế với việc ứng dụng bộ biến đổi trở kháng một phần tư bước sóng dạng khe gấp gọn, lớp đệm lót vật liệu teflon giúp chia tách phần tĩnh và phần động của giao liên, khắc phục được những nhược điểm của giao liên loại tiếp xúc, nhờ đó giúp tăng tuổi thọ và độ tin cậy trong vận hành. Các khe được thiết kế dạng gấp gọn, gồm các đoạn khe song song ở cả phần lõi và phần vỏ, giúp giảm đáng kể kích thước giao liên theo chiều dọc trục, cùng với việc sử dụng cấu trúc đồng trục, và các đầu nối tuân theo chuẩn, nhờ đó giao liên mới có tính tương thích cao với hệ thống ra-đa dài tần VHF.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0039153 B</b> | (15) 20/02/2024        |                 |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B                   | (43) 25/07/2019 | 376A       |
| (21) 1-2019-00525       | (85) 28/01/2019        |                 |            |
| (22) 03/08/2016         | (86) PCT/CN2016/000424 |                 | 03/08/2016 |
|                         | (87) WO2018/023201     |                 | 08/02/2018 |

(51) **G05B 13/04**

(76) **MENG, QIANG (CN)**

Room 402, Unit 2, Building 12, Jiayuan Zone 1, North Shahe Street, Changping District, Beijing 102206, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ TRƯỢT ĐẦU CUỐI THÍCH NGHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển chế độ trượt đầu cuối thích nghi, bao gồm: thiết lập các phương trình động học của hệ thống phi tuyến nhiều đầu vào-nhiều đầu ra, xác định bề mặt chế độ trượt  $s$ , đưa ra tốc độ cập nhật thích nghi  $n$  chiều  $\hat{f}_{adaptive,n}$  và tính toán giá trị mô men/lực truyền động yêu cầu để dẫn động hệ thống phi tuyến, nhờ đó đảm bảo sự hội tụ và ổn định của hệ thống trong thời gian giới hạn. Phương pháp có thể làm cho sai số điều hướng của hệ thống được hội tụ về không trong thời gian giới hạn; và có thể ước lượng giá trị của cận trên bất định của hệ thống trực tuyến, nhờ đó loại bỏ hiện tượng dao động đến mức độ lớn. Phương pháp được áp dụng cho các hệ thống robot khác nhau, các hệ thống phương tiện vận chuyển, và các hệ thống ứng dụng khác có thể sử dụng các hệ thống phi tuyến/tuyến tính nhiều đầu vào-nhiều đầu ra.

Thiết lập các phương trình động học của hệ thống phi tuyến nhiều đầu vào-nhiều đầu ra

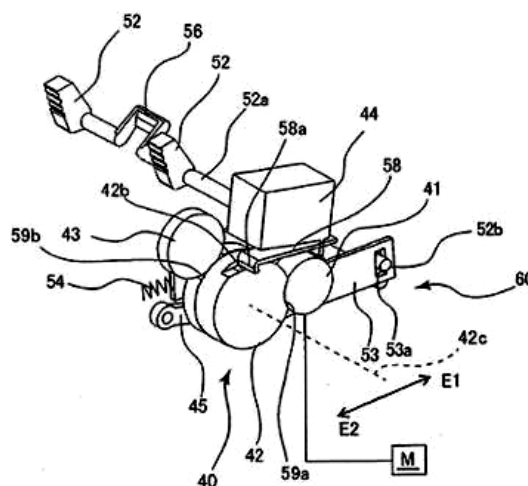
Xác định bề mặt chế độ trượt  $s$

Đưa vào tốc độ cập nhật thích nghi  $n$  chiều

Tính toán giá trị mô men/lực truyền động đòi hỏi để dẫn động hệ thống phi tuyến

- |  |  |            |                 |      |
|--|--|------------|-----------------|------|
| (11) <b>1-0039154 B</b>  |  |            | (15) 20/02/2024 |      |
| (45) 25/03/2024  |  | 432B       | (43) 25/02/2019 | 371A |
| (21) 1-2018-03661  |  |            |                 |      |
| (22) 20/08/2018  |  |            |                 |      |
| (30) 2017-159735   | 22/08/2017   |            | JP              |      |
|  | 2017-159736  | 22/08/2017 | JP              |      |
|  | 2017-230515  | 30/11/2017 | JP              |      |
| (51) <b>B65H 3/52</b>  |  |            |                 |      |
| (73) <b>CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)</b>                              |  |            |                 |      |
|  | 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan |            |                 |      |
| (72) Fumiya Sawashima (JP); Tetsuji Suzuki (JP); Ryuji Hamasaki (JP) |  |            |                 |      |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)         |  |            |                 |      |
| (54) <b>CƠ CẤU CẤP TẮM VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH</b>                       |  |            |                 |      |

(57) Cơ cấu cấp tẩm bao gồm phần xếp chồng, phần cấp, phần tách, phần tựa bao gồm vùng tựa, phần tựa được tạo kết cấu để di chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, phần truyền động bao gồm chi tiết quay và được tạo kết cấu để truyền lực truyền động từ nguồn truyền động tới phần cấp qua chi tiết quay, chi tiết quay được tạo kết cấu để được dừng ở mỗi một vòng quay, và phần di chuyển được tạo kết cấu để di chuyển phần tựa nhằm đáp lại chuyển động quay của chi tiết quay sao cho (1) phần tựa định vị ở vị trí thứ nhất ở trường hợp trong đó chi tiết quay được dừng, và (2) phần tựa di chuyển từ vị trí thứ nhất tới vị trí thứ hai và từ vị trí thứ hai về vị trí thứ nhất trong khi chi tiết quay thực hiện một vòng quay.

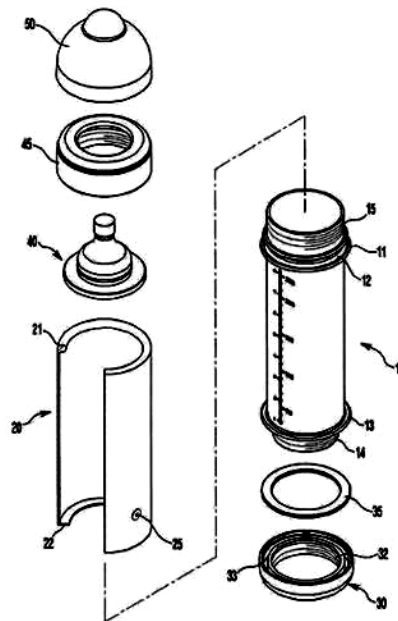


- (11) **1-0039155 B** (15) 20/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 26/10/2015 331A  
(21) 1-2014-01078  
(22) 03/04/2014  
(51) **F02G 5/00**  
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Chí Hiệp (VN)  
(54) **ỐNG NHIỆT TRỌNG TRƯỜNG LOẠI TÁCH DÒNG ĐỘC LẬP TẬN DỤNG NHIỆT KHỐI THẢI TỪ XE GẮN MÁY ĐỂ LÀM NÓNG THỨC ĂN TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp kỹ thuật được sử dụng để làm nóng thức ăn trong quá trình vận chuyển từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ bằng cách tận dụng nhiệt khối thải của xe gắn máy.  
Trong sáng chế này *ống nhiệt trọng trường loại tách dòng độc lập* đã được sử dụng để làm nóng thức ăn. Ống nhiệt được sử dụng trong sáng chế bao gồm bộ bay hơi, bộ ngưng tụ, ống nối dẫn hơi nước từ bộ bay hơi đến bộ ngưng tụ và ống nối dẫn nước từ bộ ngưng tụ đến bộ bay hơi với môi chất làm việc là nước cất.  
Để đảm bảo hơi nước không ngưng tụ trong quá trình di chuyển từ bộ bay hơi đến bộ ngưng tụ thì ống nối dẫn hơi nước từ bộ bay hơi đến bộ ngưng tụ phải được bọc cách nhiệt.  
Để giảm tổn thất nhiệt và để tránh bị ướt khi sử dụng vào lúc trời đang mưa thì bộ bay hơi cũng phải được bọc cách nhiệt.  
Ống nối dẫn hơi nước từ bộ bay hơi đến bộ ngưng tụ và ống nối dẫn nước từ bộ ngưng tụ đến bộ bay hơi phải được lắp đặt sao cho không tạo ra những đoạn ống hình chữ U, có nghĩa là nếu tính theo chiều từ trên xuống thì các ống nối phải luôn có độ nghiêng xuôi theo chiều từ trên xuống.



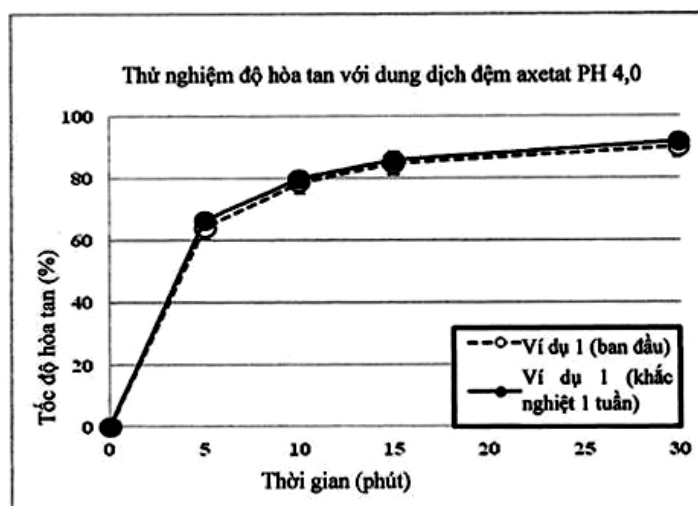
- (11) **1-0039156 B** (15) 20/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
 (21) 1-2020-03250 (85) 08/06/2020  
 (22) 03/02/2018 (86) PCT/KR2018/001474 03/02/2018  
 (30) 10-2017-0164949 04/12/2017 KR (87) WO2019/112118 13/06/2019  
 (51) *A61J 9/06; B65D 53/02; B65D 1/22*  
 (73) **ART TECHNIQUE CO., LTD.** (KR)  
 (Mok dong) 2F, 42, Jinto-gil 21beon-gil Gwangju-si, Gyeonggi-do 12770 Republic of Korea  
 (72) YANG, Jin Souk (KR); HA, In Sook (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **BÌNH SỮA TRẺ EM ĐƯỢC LẮP ỐNG SILICON**

(57) Sáng chế đề xuất bình sữa trẻ em. Bình sữa này sử dụng cấu trúc đơn giản, trong đó bộ phận lắp ráp có rãnh lắp ráp hình vòng tròn được tạo ra ở bên ngoài đỉnh của thân bình, phần cũ chặn nhô ra theo chiều ngang và phần khớp nối nhô ra theo chiều dọc được tạo ra ở bên ngoài đáy của thân bình sữa, ống silicon được lắp với bên ngoài thân bình, phần khớp hình vòng tròn ở đầu trên cùng của phần rãnh lắp ráp của ống silicon được ghép tới bộ phận lắp ráp theo cách được bịt kín bằng cách chèn vào bộ phận lắp ráp, và phần uốn cong theo chiều ngang ở đầu dưới của ống silicon được ghép với phần cũ chặn nhô ra theo cách được bịt kín bằng cách đặt phần uốn cong theo chiều ngang và sau đó ép phần uốn cong theo chiều ngang bằng nắp bịt kín.

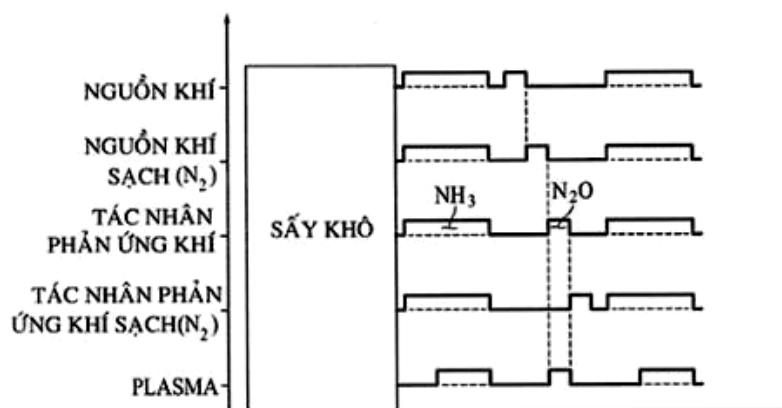


- (11) **1-0039157 B** (15) 20/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2019 379A  
 (21) 1-2019-03869 (85) 17/07/2019  
 (22) 26/12/2017 (86) PCT/KR2017/015489 26/12/2017  
 (30) 10-2016-0179334 26/12/2016 KR (87) WO2018/124700 05/07/2018  
 (51) **A61K 9/00; A61K 47/38; A61K 31/4184; A61K 47/36**  
 (73) **HK INNO.N CORPORATION (KR)**  
 6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea  
 (72) LIM, Hyungsuk (KR); LYU, Chun Seon (KR); PARK, Sun Young (KR); SHIN, Kyungmin (KR); OH, Da Won (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG THEO ĐƯỜNG MIỆNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA BENZIMIDAZOL**

- (57) Sáng chế đề xuất đến chế phẩm dùng theo đường miệng và dược phẩm mới chứa dẫn xuất benzimidazol. Chế phẩm dùng theo đường miệng và dược phẩm chứa hợp chất có công thức 1 hoặc muối dược dụng của chúng; và ít nhất một tá dược đã được chọn từ nhóm bao gồm natri croscarmelloza, tinh bột natri glycolat và hydroxypropylxenluloza thay thế thấp, thể hiện tính ổn định lưu trữ tối ưu và có thể ngăn ngừa hiện tượng giảm tốc độ hòa tan, do đó được sử dụng để làm chế phẩm dùng theo đường miệng và dược phẩm.

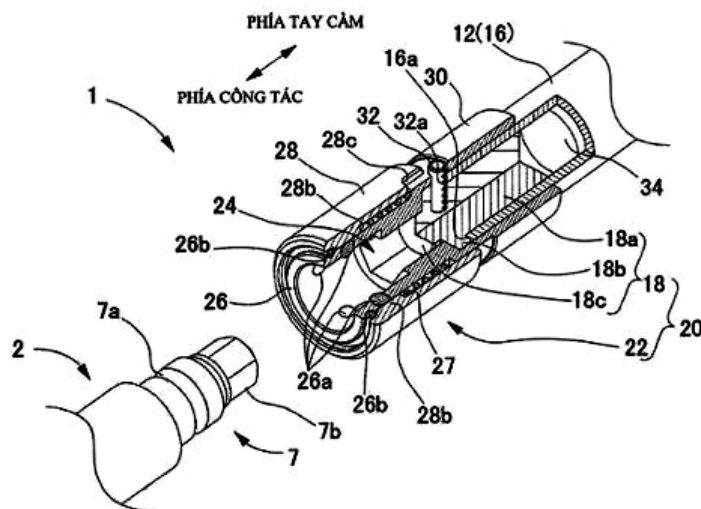


- (11) **1-0039158 B** (15) 20/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-04178 (85) 30/07/2019
- (22) 02/01/2018 (86) PCT/KR2018/000019 02/01/2018
- (30) 10-2017-0002003 05/01/2017 KR (87) WO2018/128344 12/07/2018
- (51) **H01L 51/52; C23C 16/44; C23C 16/455; H01L 51/56; H01L 21/205; C23C 16/24; H01L 21/02**
- (73) **JUSUNG ENGINEERING CO., LTD. (KR)**  
 240, Opo-ro, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do 12773, Republic of Korea
- (72) KIM, Kyeong Min (KR); KIM, Bong Sik (KR); LEE, Sang Du (KR); CHO, WonTae (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **MÀNG CHỐNG ẨM, BỘ PHÁT QUANG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG CHỐNG ẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng chống ẩm, bộ phát quang hữu cơ, và phương pháp chế tạo màng chống ẩm. Màng chống ẩm bao gồm: lớp màng chống ẩm thứ nhất; lớp màng chống ẩm thứ hai được tạo ra trên lớp màng chống ẩm thứ nhất; và lớp màng chống ẩm thứ ba được tạo ra trên lớp màng chống ẩm thứ hai, trong đó nồng độ oxy (O) trong lớp màng chống ẩm thứ hai cao hơn nồng độ oxy trong mỗi lớp màng chống ẩm thứ nhất và lớp màng chống ẩm thứ ba, phương pháp chế tạo màng chống ẩm và bộ phát quang bao gồm màng chống ẩm.

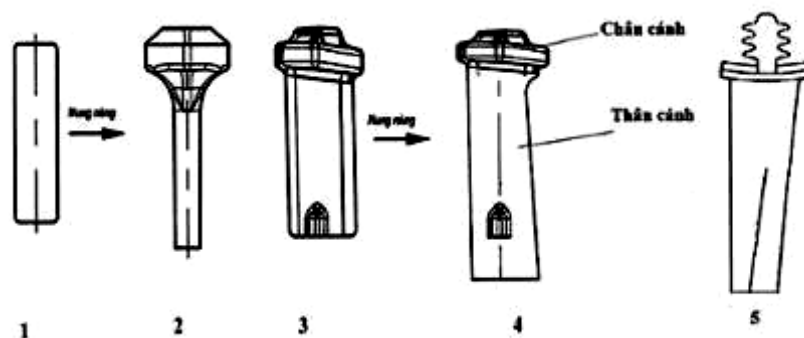


- (11) **1-0039159 B** (15) 20/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 26/11/2018 368A
- (21) 1-2018-03042 (85) 13/07/2018
- (22) 12/01/2017 (86) PCT/JP2017/000897 12/01/2017
- (30) 2016-003737 12/01/2016 JP (87) WO2017/122753 20/07/2017
- (51) **B25F 1/04; B25F 1/02; H02G 1/02; F16B 2/00; B25B 7/12**
- (73) **1. CHUDENKO CORPORATION (JP)**  
6-12, Koamicho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-0855, Japan  
**2. NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)**  
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, Japan
- (72) Koji NAKAMURA (JP); Yasuki OKINAKA (JP); Hiroaki MIYASAKO (JP); Tomoya YAMAMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CẤU TRÚC KHỚP NỐI ĐẦU DỤNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc khớp nối đầu dụng cụ trong đó ngay cả với tay cầm thao tác tầm xa được tạo bởi nhiều tay cầm thao tác, đầu dụng cụ có thể được thay thế nhanh chóng với độ tin cậy và sự cách điện có thể duy trì tốt nhờ cấu trúc đơn giản. Cấu trúc khớp nối đầu dụng cụ (1) bao gồm đầu nối (20) tại đầu công tác của tay cầm thao tác tầm xa (12) và chốt trụ (7) của đầu dụng cụ (2). Chốt trụ (7) có rãnh hình khuyên (7a) và trụ bắt khớp (7b). Đầu nối (20) bao gồm khớp nối chốt trụ (22) trên phía công tác và phần hình ống (30) trên phía tay cầm. Các bi khóa (26a) lắp chìm trong phần hộc chứa (26) của khớp nối chốt trụ (22) bị ép theo hướng giảm đường kính bởi phần lõi bên trong (28b) của phần ống bọc (28) được lắp bên ngoài. Các bi khóa (26a) được lắp khớp trong rãnh hình khuyên (7a) để khóa trạng thái liên kết. Phần gài (18a) được lồng bên trong tay cầm thao tác tầm xa (12) với phần vành tỳ (18b) của cỡ chặn (18) giữ trên mép mở. Phần hình ống (30) được bố trí để bao kín một phần tay cầm thao tác tầm xa (12) và phần vành tỳ (18b).



- (11) **1-0039160 B** (15) 20/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 27/05/2019 374A  
(21) 1-2019-01410  
(22) 20/03/2019  
(51) *F01D 5/00; C01D 1/00*  
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Phi Minh (VN); Đinh Xuân Bằng (VN); Chu Duy Lành (VN); Nguyễn Văn Lợi (VN); Lê Văn An (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)  
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CÁNH LÁ MÁY NÉN TỪ HỢP KIM TI-TAN BẰNG CÔNG NGHỆ BIẾN DẠNG ĐĂNG NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo cánh lá máy nén từ hợp kim ti-tan bằng phương pháp biến dạng đẳng nhiệt, bao gồm các bước: bước 1: gia công và tiền xử lý phôi trụ, bước 2: nung phôi trong lò điện trở có khí bảo vệ, bước 3: dập thể tích trên khuôn thô lần 1 và lần 2, bước 4: nung phôi trong lò điện trở có khí bảo vệ, bước 5: dập thể tích trên khuôn tinh, bước 6: dập khuôn cắt, bước 7: mài tổng thể phôi, mài sửa hình dạng khí động, bước 8: gia công chân cánh lá máy nén, bước 9: kiểm tra hình học cánh lá bước 10: kiểm tra thẩm thấu huỳnh quang, bước 11: phun phủ tăng bền bề mặt cánh, bước 12: đánh số, bảo quản, đóng gói.



- (11) **1-0039161 B** (15) 20/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2019 380A  
(21) 1-2019-04428 (85) 12/08/2019  
(22) 14/02/2018 (86) PCT/KR2018/001958 14/02/2018  
(30) 10-2017-0021815 17/02/2017 KR (87) WO2018/151544 23/08/2018  
(51) *C22C 21/14; C22C 21/02; C22C 21/18; C22C 21/16; C22C 21/00; C22C 21/10*  
(73) **GAM CO., LTD. (KR)**  
1302-9, Seohae-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18525, Republic of Korea  
(72) CHOI, Jin Yeol (KR); LEE, Byung-Cheol (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **HỢP KIM NHÔM CÓ ĐỘ BỀN CAO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm có độ bền cao và vật đúc hợp kim nhôm được sản xuất bằng hợp kim này. Hợp kim nhôm bao gồm từ 2,0 đến 13,0% khối lượng đồng (Cu), từ 0,4 đến 4,0% khối lượng mangan (Mn), từ 0,4 đến 2,0% khối lượng sắt (Fe), từ 6,0 đến 10,0% khối lượng silic (Si), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 7,0% khối lượng kẽm (Zn), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 2,0% khối lượng magie (Mg), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 1,0% khối lượng crom (Cr), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 3,0% khối lượng niken (Ni), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,05% khối lượng các tạp chất do quá trình sản xuất, và phần còn lại là nhôm (Al).

- (11) **1-0039162 B** (15) 20/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-00210 (85) 14/01/2019
- (22) 14/06/2017 (86) PCT/KR2017/006168 14/06/2017
- (30) 10-2016-0073752 14/06/2016 KR (87) WO2017/217750 21/12/2017
- (51) **C23C 22/05; C09D 5/10; C22C 18/00; C22C 18/04; C23C 2/06; C23C 22/44; C23C 2/40; C23C 22/40; C23C 22/42; C09D 5/08; C23C 2/26**
- (73) 1. **POSCO (KR)**  
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea  
2. **NOROO COIL COATINGS CO., LTD. (KR)**  
54, Jangheung-ro 39beon-gil, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Republic of Korea
- (72) CHO, Soo-Hyoun (KR); BAE, Dae-Chul (KR); KIM, Dong-Yun (KR); PARK, Chang-Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG DUNG DỊCH ĐỂ XỬ LÝ BỀ MẶT THÉP TẮM, THÉP TẮM MẠ TRÊN CƠ SỞ KẼM ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT BẰNG CHẾ PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng dung dịch để xử lý bề mặt thép tấm, chế phẩm dạng dung dịch này chứa hợp chất crom hóa trị ba với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 60% trọng lượng chứa crom phosphat (A) và crom nitrat (B), chất chống gỉ và chống ăn mòn với lượng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,4% trọng lượng, hợp chất trên cơ sở molybden với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,3% trọng lượng, nhựa uretan cation tan trong nước với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 10% trọng lượng, chất kết hợp silan với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2,0% trọng lượng, và nước với lượng nằm trong khoảng từ 27,3 đến 64,2% trọng lượng; thép tấm mạ trên cơ sở kẽm được xử lý bề mặt bằng chế phẩm dạng dung dịch này; và phương pháp sản xuất thép tấm, trong đó thép tấm mạ trên cơ sở kẽm được xử lý bằng chế phẩm dạng dung dịch để xử lý bề mặt thép tấm chứa crom hóa trị ba có các tác dụng ưu việt liên quan đến tính chống ăn mòn, tính chống hóa đen, tính chống vân tay, tính chịu dầu, và tính chịu kiềm.

- (11) **1-0039163 B** (15) 20/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 27/05/2019 374A  
(21) 1-2019-01381 (85) 19/03/2019  
(22) 21/08/2017 (86) PCT/JP2017/029767 21/08/2017  
(30) 2016-162151 22/08/2016 JP (87) WO2018/038047 01/03/2018  
(51) *A23F 5/02; A23F 5/24; G01N 33/02; A23F 5/04*  
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan  
(72) IWASA, Keiko (JP); NAKAHARA, Koichi (JP); SETA, Harumichi (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HẠT CÀ PHÊ CÓ HÀM LƯỢNG METYL ESTE CỦA AXIT BÉO CAO, PHƯƠNG PHÁP TĂNG HÀM LƯỢNG METYL ESTE CỦA AXIT BÉO CỦA HẠT CÀ PHÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HẠT CÀ PHÊ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hạt cà phê có thành phần hương vị được tăng cường, phương pháp tăng thành phần hương vị trong hạt cà phê, và phương pháp đánh giá hạt cà phê. Hàm lượng metyl este của axit béo của hạt cà phê được tăng.



- (11) **1-0039164 B** (15) 20/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 26/08/2019 377A  
(21) 1-2019-02255 (85) 02/05/2019  
(22) 03/11/2017 (86) PCT/CN2017/109262 03/11/2017  
(30) 201610949978.1 03/11/2016 CN (87) WO2018/082647 11/05/2018  
(51) **G01N 30/06; G01N 30/60**  
(73) **SHIJIAZHANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**  
No.238 Tianshan Street High-Tech Development Area Shijiazhuang, Hebei 050035,  
China  
(72) ZHANG, Shuiying (CN); BI, Dan (CN); CHEN, Yupeng (CN); ZHAO, Qian (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG MENTOL TRONG CHẾ PHẨM  
THUỐC CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định hàm lượng mentol trong chế phẩm thuốc cổ truyền Trung Quốc. Chế phẩm thuốc cổ truyền Trung Quốc bao gồm nguyên liệu thuốc sau đây: *Fructus Forsythia*, *Flos Lonicerae*, *Radix Isatidis*, *Semen Armeniacae Amarum*, *mentol*, *Herba Houttuyniae*, đại hoàng, *Herba Pogostemonis*, *Rhizoma Dryopteris Crassirhizomae*, *Rhodiola rosea* L., *Herba Ephedrae*, *Radix Glycyrrhizae* và thạch cao. Theo phương pháp xác định hàm lượng này, hàm lượng mentol trong chế phẩm được xác định bằng phương pháp sắc ký khí để kiểm soát có hiệu quả hàm lượng mentol trong chế phẩm, và phương pháp này có thể tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí để phân tích.

- |                         |             |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039165 B</b> |             | (15) 20/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B        | (43) 25/02/2020        | 383A       |
| (21) 1-2019-06009       |             | (85) 28/10/2019        |            |
| (22) 15/12/2017         |             | (86) PCT/JP2017/045050 | 15/12/2017 |
| (30) 2017-089607        | 28/04/2017  | JP (87) WO2018/198422  | 01/11/2018 |
|                         | 2017-089631 | 28/04/2017             | JP         |
|                         | 2017-089621 | 28/04/2017             | JP         |

(51) **C02F 3/34; C02F 1/44; C02F 3/30; B01D 65/02; C02F 3/12**

(73) **1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)**

Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan

**2. MAEZAWA INDUSTRIES, INC. (JP)**

5-17, 1-chome, Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo 1048351, Japan

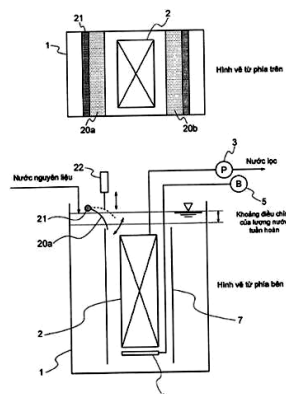
(72) KIMURA, Katsuki (JP); ISHIDA, Susumu (JP); ZHANG, Liang (CN); TSUMURAYA, Terumi (JP); MIYOSHI, Taro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ Bùn HOẠT TÍNH PHÂN TÁCH BẰNG MÀNG**

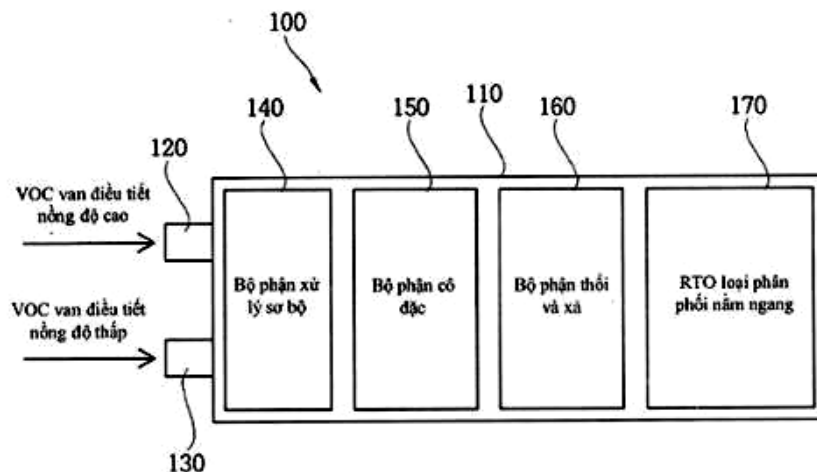
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý bùn hoạt tính phân tách bằng màng để cải thiện hơn nữa hiệu quả khử nitơ và có khả năng ứng dụng cao cho sự thay đổi tải của lượng nước công chảy vào và có thể giảm mạnh thời gian xử lý trong thiết bị phản ứng (HRT) và có thể được sử dụng cho nhà máy xử lý nước thải quy mô từ trung bình đến lớn hoặc nhà máy tương tự.

Thiết bị xử lý bùn hoạt tính phân tách bằng màng và phương pháp xử lý bùn hoạt tính phân tách bằng màng có sử dụng thiết bị này, thiết bị này bao gồm: một thiết bị phản ứng trong đó xử lý hóa khí và xử lý giảm oxy được thực hiện; (các) thiết bị phân tách bằng màng đặt chìm được bố trí trong thiết bị phản ứng; và phương tiện sục khí, trong đó thiết bị phản ứng được phân chia thành nhiều phân bằng (các) vách ngăn; ít nhất một phần trong nhiều phần này là phần hóa khí và (các) phần còn lại là (các) phần trong đó ít nhất xử lý giảm oxy được thực hiện, trong đó thiết bị xử lý được trang bị phương tiện điều chỉnh lượng nước tuần hoàn hoặc (a) phương tiện tạo dòng nước.



- (11) **1-0039166 B** (15) 20/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 26/04/2021 397A  
 (21) 1-2020-05050  
 (22) 03/09/2020  
 (30) 10-2019-0118727 26/09/2019 KR  
 (51) **B01D 53/00; B01D 46/00**  
 (73) **SANG WON MACHINERY CO., LTD.** (KR)  
 130, Hwanggeum-ro 23beon-gil, Yangchon-eup Gimpo-si Gyeonggi-do 10048  
 Republic of Korea  
 (72) KWON, Tae Hun (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI DẠNG MÔĐUN LẠI CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) dạng môđun lại công nghiệp, VOC được xả ra từ địa điểm công nghiệp theo kiểu quy mô lớn và liên tục. Thiết bị này bao gồm vỏ môđun có kết cấu dạng hộp hình chữ nhật; van điều tiết nồng độ cao để đưa khí xả chứa VOC nồng độ cao tạo ra trong quy trình công nghiệp vào phần bên trong của vỏ môđun; van điều tiết nồng độ thấp để đưa khí xả chứa VOC nồng độ thấp tạo ra trong quy trình công nghiệp vào phần bên trong của vỏ môđun; bộ phận xử lý sơ bộ được lắp đặt bên trong vỏ môđun để ngăn ngừa sự bay hơi VOC ra khỏi khí xả chứa VOC đi vào trong vỏ môđun qua van điều tiết nồng độ cao và van điều tiết nồng độ thấp, và loại bỏ hắc ín hoặc bụi ra khỏi khí xả; bộ phận cô đặc được lắp đặt bên trong vỏ môđun để tiếp nhận khí xả chứa VOC từ bộ phận xử lý sơ bộ và thực hiện việc xử lý cô đặc khí xả để làm tăng nồng độ của VOC; và bộ oxy hóa hoàn nhiệt (RTO) kiểu phân phối nằm ngang được lắp đặt bên trong vỏ môđun để tiếp nhận khí xả chứa VOC từ bộ phận cô đặc, trong đó khí xả chứa VOC được gia nhiệt sơ bộ trong khoang hoàn nhiệt của RTO, và tiếp đó được đốt trong khoang đốt của RTO sao cho VOC được loại ra khỏi khí xả.



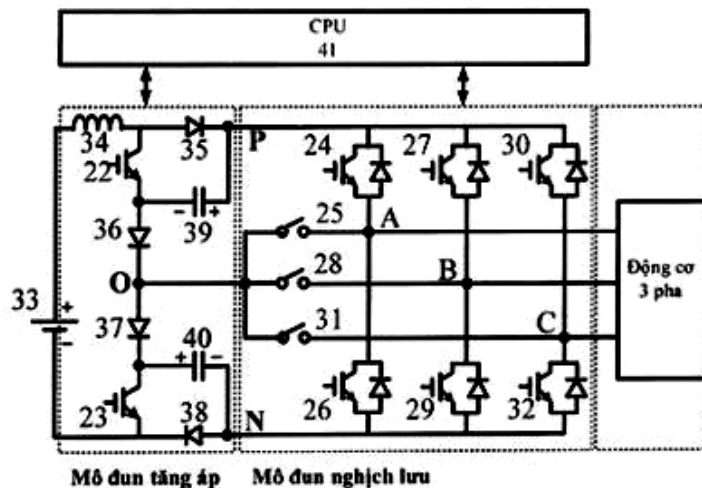
(11) **1-0039167 B** (15) 21/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
 (21) 1-2020-02703  
 (22) 13/05/2020  
 (51) **H02H 3/50; H02M 7/42; H02M 7/515; H02M 7/219**  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
 (VN)

Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

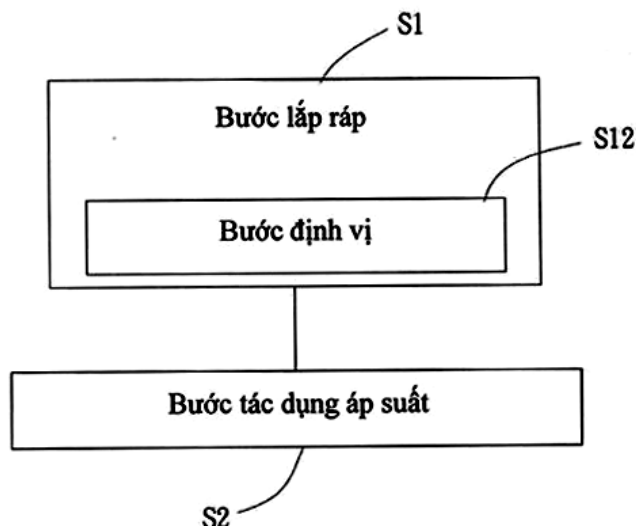
(72) Đỗ Đức Trí (VN)

(54) **THIẾT BỊ NGHỊCH LƯU TĂNG ÁP DUY TRÌ TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ BA PHA KHI CÓ SỰ CỐ HỞ MẠCH CÁC KHÓA CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghịch lưu tăng áp duy trì trạng thái hoạt động của động cơ ba pha khi có sự cố hở mạch các khóa công suất, bao gồm môđun tăng áp kết nối với môđun nghịch lưu, môđun tăng áp bao gồm: cuộn dây tăng áp (34), hai khóa công suất (22) và (23), các điốt dẫn dòng (35), (36), (37) và (38) và các tụ điện (39) và (40), vi xử lý trung tâm (CPU) (41) bao gồm phần mềm xử lý tạo ra các tín hiệu điều khiển xung PWM (Pulse Width Modulation) cho các khóa công suất ở môđun tăng áp và môđun nghịch lưu để điều chỉnh thời gian đóng/ ngắt chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều.

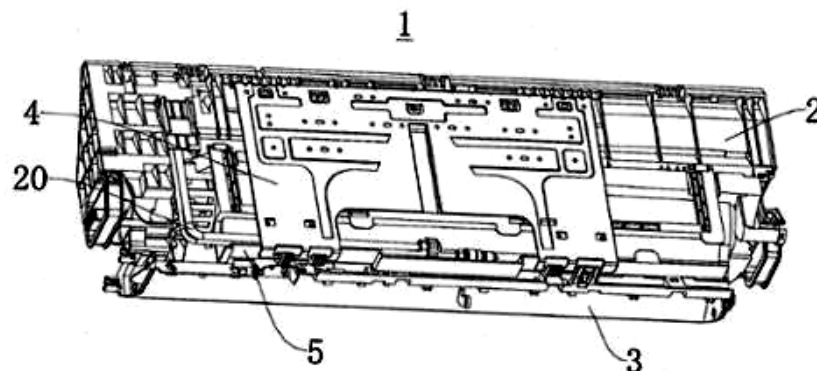


- (11) **1-0039168 B** (15) 21/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-03190  
(22) 14/06/2019  
(30) 201810777378.0 16/07/2018 CN  
(51) **A63B 53/04**  
(73) **FUSHENG PRECISION CO., LTD. (TW)**  
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan  
(72) Wei-Zuo LIN (TW)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT DÍNH ĐẦU GẬY CHƠI GÔN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết dính cho đầu gậy chơi gôn nhằm mục đích cải thiện độ đồng đều thấp của áp suất được tác dụng bởi thiết bị kẹp thông thường. Phương pháp bao gồm lắp ráp nắp với phần thân đầu gậy bằng keo dính để tạo thành bán thành phẩm của đầu gậy chơi gôn. Bán thành phẩm của đầu gậy chơi gôn sau đó được đóng gói chân không bằng chi tiết bao gói để tác dụng áp suất kết dính 10-25 psi lên nắp.



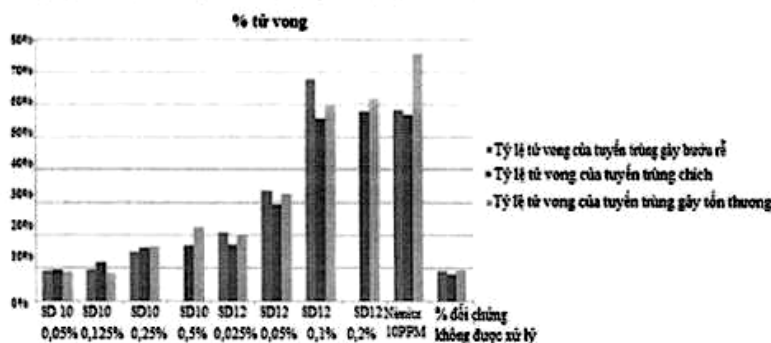
- (11) **1-0039169 B** (15) 21/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2021 395A  
 (21) 1-2020-03162 (85) 03/06/2020  
 (22) 29/12/2018 (86) PCT/CN2018/125513 29/12/2018  
 (30) 201810001382.8 02/01/2018 CN (87) WO2019/134624 11/07/2019  
 (51) **F24F 1/00; F24F 13/20; F24F 13/02; B65D 59/00**  
 (73) **1. NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD. (CN)**  
 No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China  
**2. AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD (CN)**  
 No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China  
 (72) HUO, Biao (CN); SHANG, Bin (CN); GU, Tangtang (CN); ZHANG, Yuzhong (CN); ZHANG, Huazhong (CN); ZENG, Youjian (CN); ZHANG, Kunpeng (CN); ZHANG, Yin (CN); QIN, Xian (CN); JIN, Nengbing (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **CẤU TRÚC ĐỠ BẢO VỆ ĐƯỜNG ỐNG VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đỡ bảo vệ đường ống và máy điều hòa không khí sử dụng cấu trúc này. Cấu trúc đỡ bảo vệ đường ống (5) bao gồm bộ phận bảo vệ đường ống (6) và các bộ phận lắp ráp (7). Bên trong của bộ phận bảo vệ đường ống (6) được tạo khoang bảo vệ đường ống (8) để chứa bó đường ống (20), bộ phận bảo vệ đường ống (6) được liên kết với các bộ phận lắp ráp (7). Bộ phận bảo vệ đường ống (6) được sử dụng để lắp có thể tháo rời với tấm giá đỡ gắn tường (4), và các bộ phận lắp ráp (7) được sử dụng để lắp có thể xoay với đế trên (2). So với giải pháp kỹ thuật hiện có, cấu trúc đỡ bảo vệ đường ống (5) của sáng chế có thể ngăn ngừa hiện tượng cắt ống trong quá trình tháo lắp máy điều hòa không khí nhờ áp dụng bộ phận bảo vệ đường ống (6) được tạo ra với khoang bảo vệ đường ống (8), và bộ phận lắp ráp (7) được lắp có thể xoay với đế trên (2), và có thể dễ dàng tháo lắp, giúp đơn giản khi bảo dưỡng, tiết kiệm thời gian và công sức mà vẫn đạt được hiệu quả an toàn cao.



- (11) **1-0039170 B** (15) 21/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-03209 (85) 17/06/2019  
 (22) 16/11/2017 (86) PCT/US2017/062056 16/11/2017  
 (30) 62/422,918 16/11/2016 US (87) WO2018/094075 24/05/2018  
 (51) *A01N 63/32; C12P 19/44; A01M 17/00; A01N 63/30*  
 (73) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**  
 30500 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America  
 (72) FARMER, Sean (US); ZORNER, Paul, S (US); ALIBEK, Ken (US);  
 MILOVANOVIC, Maja (US); MAZUMDER, Sharmistha (US); DIXON, Tyler (US);  
 FOTSCH, Alex (US)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TUYẾN TRÙNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát lây nhiễm, cụ thể là tuyến trùng. Sáng chế còn đề cập chế phẩm chứa chất hoạt động bề mặt sinh học như là thuốc trừ sâu.

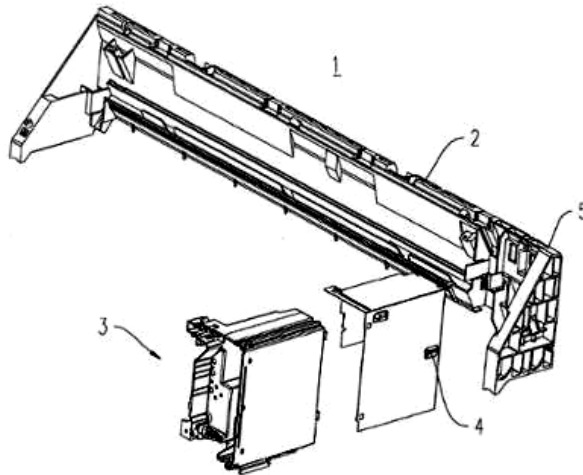
**Tỷ lệ tử vong của tuyến trùng được xử lý qua các nghiên cứu**



- (11) **1-0039171 B** (15) 21/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2020 387A  
(21) 1-2019-06464 (85) 19/11/2019  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/KR2018/015935 14/12/2018  
(30) 10-2017-0173504 15/12/2017 KR (87) WO2019/117671 20/06/2019  
(51) **C12N 15/77; C12P 19/32**  
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) BAEK, Min Ji (KR); LEE, Baek Seok (KR); LEE, Ji Hye (KR); KWON, Nara (KR);  
KIM, Ju Jeong (KR); CHO, Jin Man (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **VI SINH VẬT SẢN SINH IMP, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ IMP**  
  
(57) Sáng chế đề cập vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* sản sinh 5'-inosin monophosphat với hoạt tính protein sản sinh IMP được nâng cao, phương pháp điều chế 5'- inosin monophosphat sử dụng vi sinh vật này, chế phẩm để sản xuất 5'-inosin monophosphat, phương pháp tăng cường sản sinh 5'-inosin monophosphat.

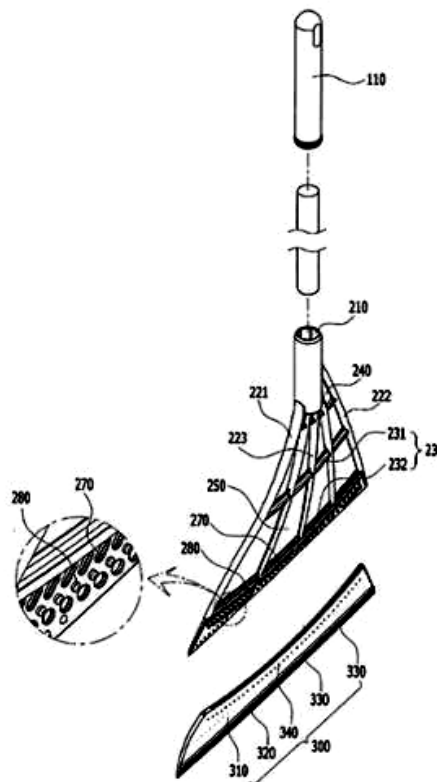


- (11) **1-0039172 B** (15) 21/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2021 395A  
(21) 1-2020-03154 (85) 03/06/2020  
(22) 29/12/2018 (86) PCT/CN2018/125494 29/12/2018  
(30) 201820060319.7 15/01/2018 CN (87) WO2019/137260 18/07/2019  
(51) **H05K 7/12; F24F 13/20**  
(73) **1. NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD. (CN)**  
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China  
**2. AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD (CN)**  
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China  
(72) SHANG, Bin (CN); ZHANG, Yin (CN); ZHANG, Huazhong (CN); ZHANG, Kunpeng (CN); HUO, Biao (CN); GU, Tangtang (CN); QIN, Xian (CN); ZHANG, Yuzhong (CN); ZENG, Youjian (CN)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận điều khiển điện tử (1) và máy điều hòa không khí có bộ phận điều khiển điện tử này. Bộ phận điều khiển điện tử (1) bao gồm đế (2) và hộp bộ phận điều khiển điện tử (3). Chi tiết cỡ chặn (4) được bố trí trên hộp bộ phận điều khiển điện tử (3), chi tiết khung đỡ (5) được bố trí trên đế (2), và chi tiết cỡ chặn (4) kết hợp với chi tiết khung đỡ (5) để hạn chế hộp bộ phận điều khiển điện tử (3) di chuyển tương đối so với đế (2) nhằm cố định hộp bộ phận điều khiển điện tử (3) với đế (2). Sự kết hợp của chi tiết cỡ chặn (4) và chi tiết khung đỡ (5) có thể hạn chế chuyển động của hộp bộ phận điều khiển điện tử (3) so với đế (2), và có thể cố định hộp bộ phận điều khiển điện tử (3) và đế (2). Trong phương án này, bộ phận điều khiển điện tử (1) dễ dàng tháo rời, giúp giảm chi phí cho việc sản xuất bộ phận điều khiển điện tử.



- |  |                 |                                   |
|--|-----------------|-----------------------------------|
| (11) <b>1-0039173 B</b>  | (15) 21/02/2024 |                                   |
| (45) 25/03/2024  | 432B            | (43) 27/09/2021 402A              |
| (21) 1-2020-04358  |                 | (85) 27/07/2020                   |
| (22) 23/05/2019  |                 | (86) PCT/KR2019/006154 23/05/2019 |
| (30) 10-2018-0165350 19/12/2018 KR   |                 | (87) WO2020/130243A1 25/06/2020   |
| (51) <i>A47L 13/02; B29C 45/14; A46B 9/00</i>  |                 |                                   |
| (73) <b>YANG, HYE JEONG (KR)</b><br>103-1603, 45-10, Jugyul-ro Siheung-si Gyeonggi-do 15050 (KR) |                 |                                   |
| (72) YANG, Hye Jeong (KR); YANG, Du Young (KR)   |                 |                                   |
| (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP Patent Limited) (ACTIP PATENT LIMITED)                   |                 |                                   |
| (54) <b>THIẾT BỊ LÀM SẠCH VỚI MÁY LÀM SẠCH BỔ TRỢ</b>  |                 |                                   |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch với máy làm sạch bổ trợ. Cụ thể, thiết bị làm sạch có máy làm sạch bổ trợ bao gồm cán dạng thanh kéo dài theo chiều dọc, máy làm sạch chính cứng có vỏ hình ống được gắn với đầu dưới của cán và nhiều khung kéo dài từ đầu dưới của vỏ và cách nhau một khoảng định trước, và máy làm sạch bổ trợ được gắn với đáy của máy làm sạch chính, trong đó máy làm sạch bổ trợ tiếp xúc với mục tiêu làm sạch khi máy làm sạch chính biến dạng.



- (11) **1-0039174 B** (15) 21/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/05/2023 422A
- (21) 1-2023-01279 (85) 19/11/2019
- (22) 14/12/2018 (86) PCT/KR2018/015937 14/12/2018
- (30) 10-2017-0173505 15/12/2017 KR (87) WO2019/117673 20/06/2019
- (51) **C07K 14/34; C12P 19/40; C12N 15/77**
- (62) 1-2019-06465
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) KWON, Jung Gun (KR); BAEK, Min Ji (KR); LEE, Ji Hye (KR); KWON, Nara (KR); KIM, Ju Jeong (KR); RHO, Jin Ah (KR); CHO, Jin Man (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **BIẾN THỂ PROTEIN SẢN SINH 5'-INOSIN MONOPHOSPHAT, POLYNUCLEOTIT, VECTO CHỨA POLYNUCLEOTIT, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ PROTEIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 5'-INOSIN MONOPHOSPHAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein, vector chứa polynucleotit, polypeptit mới có hoạt tính sản sinh 5'-inosin monophosphat, vi sinh vật bao gồm polypeptit này, phương pháp điều chế 5'-inosin monophosphat sử dụng polypeptit, và phương pháp tăng sản sinh 5'-inosin monophosphat.

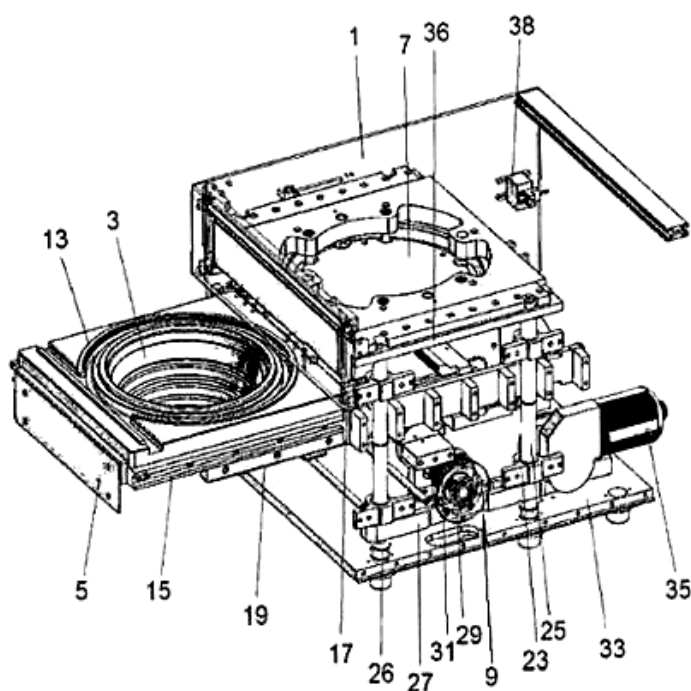
- (11) **1-0039175 B** (15) 21/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-06248 (85) 07/11/2019  
(22) 09/04/2018 (86) PCT/US2018/026724 09/04/2018  
(30) 62/483,425 09/04/2017 US (87) WO2018/191172 18/10/2018  
(51) **C09K 8/584**; C09K 8/588; C09K 8/582  
(73) **LOCUS OIL IP COMPANY, LLC (US)**  
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America  
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); MAZUMDER, Sharmistha (US);  
ADAMS, Kent (US); DIXON, Tyler (US); CHEN, Yajie (US); MILOVANOVIC,  
Maja (US)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HỒI DẦU**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và các phương pháp tăng cường thu hồi dầu nhờ vi sinh bằng cách sử dụng các vi sinh vật sản sinh hóa sinh. Trong các phương án cụ thể, các phương pháp của sáng chế bao gồm áp dụng vi khuẩn sản sinh chất hoạt động bề mặt sinh học và/hoặc sản phẩm phụ sinh trưởng của chúng đến địa điểm sản xuất dầu. Trong các phương án ưu tiên vi khuẩn là chủng *Bacillus* ở dạng bào tử. Trong một số phương án, các phương pháp còn bao gồm áp dụng vi khuẩn với sản phẩm lên men nấm men, hợp chất kiềm, polyme, các chất hoạt động bề mặt không sinh học, và/hoặc một hoặc nhiều chất tạo chelat. Hiệu quả đạt được của sáng chế có thể sử dụng để kích thích dòng chảy dầu từ giếng, cũng như hòa tan các chất lắng có mặt trong vỉa mang dầu.

- (11) **1-0039176 B** (15) 21/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2020 387A  
(21) 1-2019-06465 (85) 19/11/2019  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/KR2018/015937 14/12/2018  
(30) 10-2017-0173505 15/12/2017 KR (87) WO2019/117673 20/06/2019  
(51) *C07K 14/34; C12P 19/40; C12N 15/77*  
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) KWON, Jung Gun (KR); BAEK, Min Ji (KR); LEE, Ji Hye (KR); KWON, Nara (KR); KIM, Ju Jeong (KR); RHO, Jin Ah (KR); CHO, Jin Man (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **BIẾN THỂ PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH SẢN SINH 5'-INOSIN MONOPHOSPHAT, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ CHỨA POLYNUCLEOTIT, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ PROTEIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 5'-INOSIN MONOPHOSPHAT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein, vectơ chứa polynucleotit, polypeptit mới có hoạt tính sản sinh 5'-inosin monophosphat, vi sinh vật bao gồm polypeptit này, phương pháp điều chế 5'-inosin monophosphat sử dụng polypeptit, và phương pháp tăng sản sinh 5'-inosin monophosphat.

- (11) **1-0039177 B** (15) 21/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/05/2020 386A  
(21) 1-2019-05357 (85) 30/09/2019  
(22) 16/08/2018 (86) PCT/KR2018/009378 16/08/2018  
(30) 10-2018-0087597 27/07/2018 KR  
(51) *C12N 9/04; C12P 19/40; C12N 15/52; C12N 15/77*  
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) LEE, Ji Hye (KR); PARK, So-jung (KR); BAEK, MIN JI (KR); CHANG, Jin Sook (KR); YOON, Byoung Hoon (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **BIẾN THỂ AXIT 5'-INOSINIC DEHYDROGENAZA, POLYNUCLEOTIT, VECTO, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT 5'-INOSINIC SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất biến thể axit 5'-inosinic dehydrogenaza, polynucleotit mã hóa biến thể này, vector chứa polynucleotit, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp điều chế axit 5'-inosinic sử dụng biến thể này.

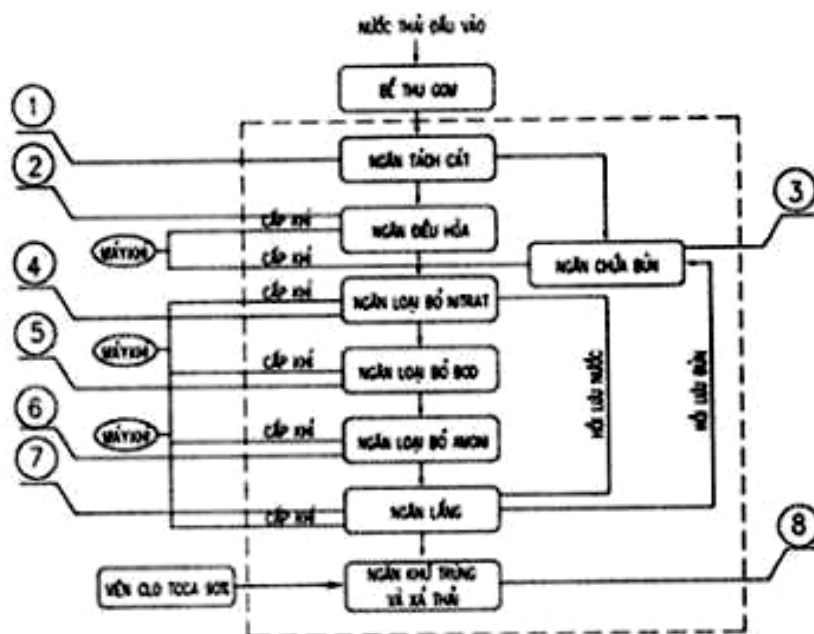
- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039178 B</b>   |  | (15) 21/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024   | 432B   | (43) 25/02/2020        | 383A       |
| (21) 1-2019-07210   |  | (85) 19/12/2019        |            |
| (22) 21/05/2018   |  | (86) PCT/KR2018/005798 | 21/05/2018 |
| (30) 10-2017-0061924  | 19/05/2017   | KR (87) WO2018/212637  | 22/11/2018 |
|   | 10-2018-0057113  | 18/05/2018             | KR         |
| (51) <b>B65B 65/02; B65B 7/28</b>                               |  |                        |            |
| (76) <b>LEE BO-YOUNG (KR)</b>                                   |  |                        |            |
|   | 197, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwasung-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.) |  |                        |            |
| (54) <b>MÁY ĐÓNG GÓI HỘP THỰC PHẨM</b>                          |  |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến máy đóng gói hộp thực phẩm để bọc kín miệng hộp bằng màng có thể được vận hành đồng đều lên xuống theo hoạt động của đĩa lệch tâm của phần truyền động thuộc bộ gia nhiệt, đảm bảo trạng thái mà bộ gia nhiệt được đặt theo chiều ngang, dọc theo bốn trục đỡ truyền động được lắp đặt ở cả bốn phía, ngăn cản tình trạng mất cân bằng của bộ gia nhiệt, trong đó khay đưa hộp đựng thực phẩm đi vào bên trong máy đóng gói có hình chữ U xoay ngang sẽ được lắp với thanh dẫn hình chữ T xoay ngang, giúp khay di chuyển qua lại mà không bị lắc sang trái phải, đảm bảo cho hộp đựng thực phẩm có thể được đặt chính xác vào đúng vị trí đóng gói.



- (11) **1-0039179 B** (15) 21/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2020 384A  
 (21) 1-2019-06541  
 (22) 22/11/2019  
 (51) **C02F 1/00; C02F 3/30; C02F 3/00**  
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI (VN)**  
 Số 187, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
 (72) Nguyễn Tuấn Anh (VN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

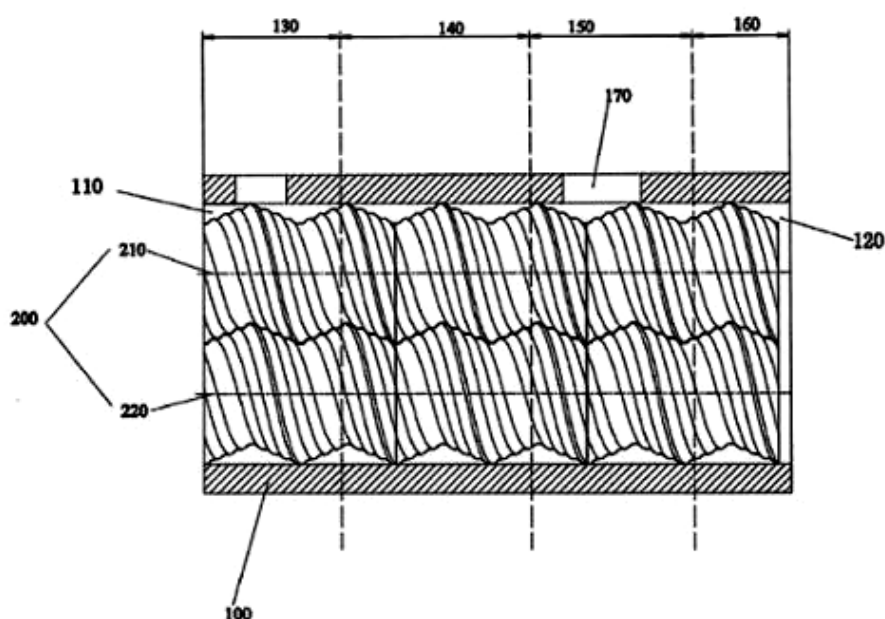
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý nước thải có khả năng loại bỏ tổng nitơ bao gồm nitrat và amoni một cách hiệu quả bao gồm bắt buộc 03 ngăn bể chính lần lượt là: Ngăn loại bỏ nitrat (4), ngăn loại bỏ BOD (5) và ngăn loại bỏ amoni (6); và có thêm một số ngăn bể phụ trợ: ngăn tách cát (1), ngăn điều hòa (2), ngăn chứa bùn (3), ngăn lắng (7), ngăn khử trùng và xả thải (8). Ngoài ra sáng chế cũng đề xuất thiết bị xử lý nước thải có khả năng loại bỏ một cách hiệu quả nitrat và amoni bao gồm lần lượt 03 ngăn bể chính là: ngăn loại bỏ BOD (4.2), ngăn loại bỏ amoni (5.2) và ngăn loại bỏ nitrat (6.2); và có thêm một số ngăn bể phụ trợ: ngăn tách cát (1), ngăn điều hòa (2), ngăn chứa bùn (3), ngăn lắng (7), ngăn khử trùng và xả thải (8).





- (11) **1-0039180 B** (15) 22/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2021 395A  
 (21) 1-2019-06275  
 (22) 08/11/2019  
 (30) 201910683573.1 26/07/2019 CN  
 (51) **B29C 48/52; B29C 48/595; B29C 48/405**  
 (73) **WUYI UNIVERSITY (CN)**  
 No. 22, Dongcheng, Pengjiang, Jiangmen, Guangdong 529000, China  
 (72) XU, Baiping (CN); YU, Huiwen (CN); LIU, Biao (CN); XIAO, Shuping (CN); DU, Yaoxue (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **THIẾT BỊ ÉP ĐÙN ĐA TRỤC VÍT QUAY CÙNG CHIỀU KHÔNG ĐỐI XỨNG, MÁY ÉP ĐÙN, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép đùn đa trục vít quay cùng chiều không đối xứng, máy ép đùn, và phương pháp gia công. Thiết bị bao gồm thùng được trang bị với cửa cấp liệu được bố trí ở một đầu của cơ cấu trục vít và cửa xả liệu được bố trí ở đầu còn lại của cơ cấu trục vít, xi lanh gồm có đoạn vận chuyển, đoạn nóng chảy, đoạn thoát khí, và đoạn trộn ép đùn được bố trí thứ tự theo một phía của xi lanh tại đó cửa cấp liệu được bố trí, đoạn thoát khí được trang bị với lỗ thoát khí. Cơ cấu trục vít gồm có ít nhất trục vít thứ nhất và trục vít thứ hai được bố trí song song với trục vít thứ nhất, trong đó ít nhất một trong số trục vít thứ nhất và trục vít thứ hai có biên dạng mặt cắt ngang gồm có cung tròn tạo thành bậc xoắn ốc giữa chân và đỉnh của trục vít, và trục vít thứ nhất và trục vít thứ hai được ăn khớp không đối xứng và quay đồng tốc cùng chiều.

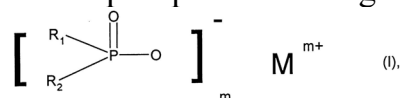


- (11) **1-0039181 B** (15) 22/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2020 387A  
(21) 1-2019-06463 (85) 19/11/2019  
(22) 04/01/2019 (86) PCT/KR2019/000168 04/01/2019  
(30) 10-2018-0001399 04/01/2018 KR (87) WO2019/135639 11/07/2019  
(51) *C07K 14/34; C12P 19/40; C12N 15/77*  
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) RHO, Jin Ah (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); PARK, So-jung (KR); BAEK, Min Ji (KR); LEE, Ji Hye (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **BIẾN THỂ PROTEIN SẢN SINH 5'-INOSIN MONOPHOSPHAT, POLYNUCLEOTIT, VECTO CHỨA POLYNUCLEOTIT, VI SINH VẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 5'-INOSIN MONOPHOSPHAT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein mới sản sinh 5'-inosin monophosphat, vi sinh vật chứa biến thể protein này, và phương pháp điều chế 5'-inosin monophosphat sử dụng vi sinh vật này.

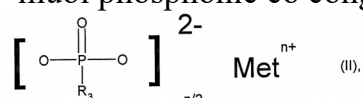
- (11) **1-0039182 B** (15) 23/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 27/06/2022 411A  
(21) 1-2022-02259  
(22) 12/04/2022  
(51) **C05F 17/00**  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THĂNG LONG (VN)**  
Số 88, ngõ 203, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Phúc Thành (VN); Hoàng Ngọc Minh (VN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ TÁI CHẾ RÁC SINH HOẠT HỮU CƠ BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN BÁN KHÔ TỐC ĐỘ NHANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý tái chế rác sinh hoạt hữu cơ bằng phương pháp lên men bán khô tốc độ nhanh bao gồm các bước:
- (i) phân loại rác sinh hoạt bằng phương pháp thủ công kết hợp cơ khí để thu được rác hữu cơ không lẫn tạp chất;
  - (ii) ủ nhân giống vi sinh vật bằng các chế phẩm sinh học với một phần rác hữu cơ sau phân loại để tạo cơ chất hoạt tính;
  - (iii) cắt nghiền nhỏ phần rác hữu cơ sau phân loại không dùng cho bước (ii) đến kích thước <math>< 1\text{mm}</math>;
  - (iv) ép rác hữu cơ đã cắt nghiền để thu được bã rác hữu cơ rắn và bùn hữu cơ lỏng;
  - (v) ép bùn hữu cơ lỏng để tách nước thu hồi bùn hữu cơ đặc;
  - (vi) tạo hỗn hợp khối ủ từ cơ chất hoạt tính thu được từ bước (ii), bã rác hữu cơ rắn thu được từ bước (iv), bùn hữu cơ đặc thu được từ bước (v), và mùn compost tuần hoàn;
  - (vii) lên men hỗn hợp khối ủ trong máy lên men nhanh để thu được mùn compost bán thành phẩm;
  - (viii) ủ chín mùn compost bán thành phẩm để thu được mùn compost thành phẩm.
- Mùn compost thành phẩm có thể được tái sử dụng làm nguyên liệu để xử lý tái chế rác sinh hoạt hữu cơ bằng phương pháp lên men bán khô tốc độ nhanh, hoặc được dùng làm nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ, xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải giết mổ. Quy trình theo sáng chế có thời gian xử lý rác hữu cơ rút ngắn đáng kể so với các quy trình xử lý thông thường.

- (11) **1-0039183 B** (15) 23/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
 (21) 1-2019-07439 (85) 27/12/2019  
 (22) 08/08/2018 (86) PCT/EP2018/071447 08/08/2018  
 (30) 10 2017 214 051.8 11/08/2017 DE (87) WO2019/030253 14/02/2019  
 (51) **C08K 3/32; C08K 5/5313; C08L 77/06; C08K 7/14; C08L 67/02; C08L 77/02; C08K 5/3492; C08K 5/5317**  
 (73) **CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)**  
 Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland  
 (72) BAUER, Harald (DE); HÖROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM POLYAMIT LÀM CHẬM CHÁY CÓ TÍNH BỀN NHIỆT VỀ KÍCH THUỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyamit làm chậm cháy có nhiệt độ biến dạng nhiệt HDT-A không thấp hơn 280°C, chứa:  
 - polyamit có nhiệt độ nóng chảy không thấp hơn 290°C làm thành phần A,  
 - chất độn và/hoặc chất gia cố làm thành phần B,  
 - muối phosphinic có công thức (I) làm thành phần C



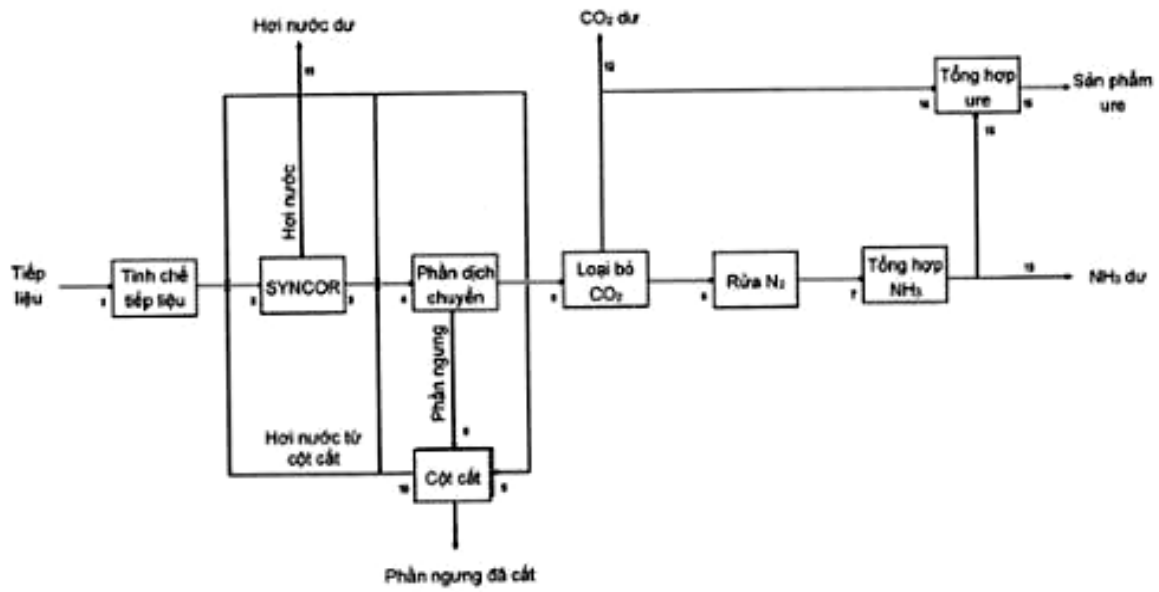
- trong đó R<sub>1</sub> và R<sub>2</sub> là etyl, M là Al, Fe, TiO<sub>p</sub> hoặc Zn, m là từ 2 đến 3, và p = (4 - m)/2  
 - hợp chất được chọn từ nhóm gồm muối Al, Fe, TiO<sub>p</sub> và Zn của axit etylbutylphosphinic, axit dibutylphosphinic, axit etylhexylphosphinic, axit butylhexylphosphinic và/hoặc axit dihexylphosphinic làm thành phần D, và  
 - muối phosphonic có công thức (II) làm thành phần E



- trong đó R<sub>3</sub> là etyl, Met là Al, Fe, TiO<sub>q</sub> hoặc Zn, n là từ 2 đến 3, và q = (4 - n) / 2.

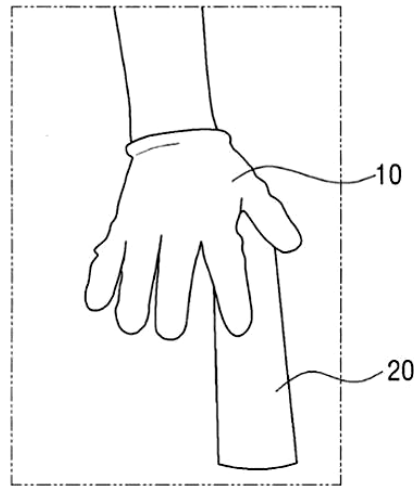
Chế phẩm polyamit có thể được sử dụng để sản xuất sợi, màng và thể được tạo hình, đặc biệt là cho các ứng dụng trong lĩnh vực điện và điện tử.

- (11) **1-0039184 B** (15) 23/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-05430 (85) 02/10/2019
- (22) 07/03/2018 (86) PCT/EP2018/055668 07/03/2018
- (30) PA 2017 00159 07/03/2017 DK (87) WO2018/162594 13/09/2018
- (51) **C01C 1/04; C07C 273/04; C01B 3/02**
- (73) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
- (72) SPETH, Christian Henrik (DK); DAHL, Per Juul (DK); KRØLL JENSEN, Annette E. (DK); SCHJØDT, Niels Christian (DK); SYMRENG, Marcus (SE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT URE CÓ KIỂM SOÁT LƯỢNG DƯ CO<sub>2</sub> VÀ/HOẶC NH<sub>3</sub>**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất ure, quy trình này bao gồm các bước:
- tinh chế khí tiếp liệu hydrocacbon bằng cách loại bỏ các thành phần lưu huỳnh và/hoặc clorua nếu có mặt,
  - trùng chỉnh khí tiếp liệu hydrocacbon trong bước trùng chỉnh trong đó tỷ số hơi nước/cacbon là nhỏ hơn 2,6 nhờ đó thu được khí tổng hợp bao gồm CH<sub>4</sub>, CO, CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>O,
  - tùy ý bổ sung H<sub>2</sub>O vào khí tổng hợp từ bước trùng chỉnh bằng cách duy trì tổng hơi nước/cacbon nhỏ hơn 2,6,
  - dịch chuyển khí tổng hợp trong phần dịch chuyển bao gồm một hoặc nhiều bước dịch chuyển tốt hơn là theo loạt,
  - tùy ý rửa khí tổng hợp rời khỏi phần dịch chuyển bằng nước,
  - loại bỏ CO<sub>2</sub> ra khỏi khí tổng hợp từ phần dịch chuyển trong bước loại bỏ CO<sub>2</sub> thu được khí tổng hợp với nhỏ hơn 500 ppm CO<sub>2</sub>, tốt hơn là nhỏ hơn 20 ppm CO<sub>2</sub> và khí sản phẩm CO<sub>2</sub>,
  - loại bỏ lượng dư H<sub>2</sub>O và/hoặc CO<sub>2</sub> ra khỏi khí tổng hợp tốt hơn là trong bước hấp thụ,
  - loại bỏ CH<sub>4</sub>, CO, Ar và/hoặc He tốt hơn là trong thiết bị rửa nitơ và bổ sung nitơ theo tỷ lượng để tạo ra NH<sub>3</sub> vào khí tổng hợp,
  - tổng hợp NH<sub>3</sub> thu được sản phẩm NH<sub>3</sub>,
  - bổ sung ít nhất một phần sản phẩm CO<sub>2</sub> và ít nhất một phần sản phẩm NH<sub>3</sub> vào bước tổng hợp ure tạo ra sản phẩm ure, trong đó lượng dư CO<sub>2</sub> và/hoặc NH<sub>3</sub> được kiểm soát bằng cách điều chỉnh hơi nước/cacbon trong bước trùng chỉnh và/hoặc bổ sung H<sub>2</sub>O tiền lưu bước dịch chuyển và/hoặc điều chỉnh nhiệt độ đầu vào đến ít nhất một trong số một hoặc nhiều bước dịch chuyển.



- (11) **1-0039185 B** (15) 23/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 26/10/2020 391A  
(21) 1-2019-02095  
(22) 24/04/2019  
(30) 10-2019-0042633 11/04/2019 KR  
(51) *A41D 19/00; A41D 19/04*  
(73) **GLOVELAND TECHNOLOGY CO., LTD.** (KR)  
88, Haksang 1-gil, Gasan-myeon, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea  
(72) SEO MAN HO (KR); PARK JU (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **GĂNG TAY KHÔNG DÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến găng tay không dính (10) mà không dính với chất dính bao gồm: thân chính (11) được tạo ra với sợi dài hoặc sợi ngắn; lớp polyuretan (13) được phủ thứ nhất trong sự tiếp xúc trực tiếp với thân chính; và lớp silicon (15) được phủ thứ hai trong sự tiếp xúc trực tiếp với lớp polyuretan (13) được phủ thứ nhất, trong đó lớp silicon (15) bao gồm silicon, polyuretan, titan, và flo.



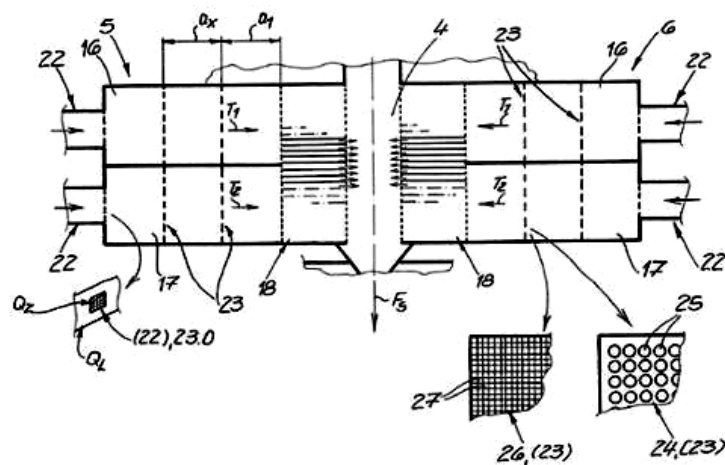
- (11) **1-0039186 B** (15) 23/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2020 392A  
(21) 1-2020-03829 (85) 01/07/2020  
(22) 29/01/2019 (86) PCT/JP2019/002991 29/01/2019  
(30) 2018-013291 30/01/2018 JP (87) WO2019/151256 08/08/2019  
(51) **C08G 75/045; C08L 81/02; C09J 181/02; C08K 3/26**  
(73) **NAMICS CORPORATION (JP)**  
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131, Japan  
(72) ABE Nobuyuki (JP); IWAYA Kazuki (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA, CHẤT KẾT DÍNH, SẢN PHẨM ĐÃ HÓA RẮN CỦA CHẾ PHẨM NHỰA, THIẾT BỊ BÁN DẪN VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**  
  
(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm nhựa, chất kết dính, sản phẩm đã hóa rắn của chế phẩm nhựa, thiết bị bán dẫn và linh kiện điện tử. Chế phẩm nhựa theo sáng chế có độ tin cậy chống ẩm cao sau khi hóa rắn (cụ thể là, độ bền cốt cao sau khi kiểm tra khả năng chống ẩm), có thể hóa rắn được ở nhiệt độ thấp, và có các đặc tính hóa rắn bằng ánh sáng và các đặc tính hóa rắn bằng nhiệt. Chế phẩm nhựa bao gồm các thành phần: (A) nhựa (met)acrylat đa chức, (B) nhựa thiol đa chức, và (C) chất độn canxi carbonat có độ tinh khiết lớn hơn hoặc bằng 99%. Thành phần (B) tốt hơn là chứa nhựa thiol đa chức không có liên kết este trong phân tử. Chế phẩm nhựa tốt hơn nữa là còn có hoạt thạch.



- (11) **1-0039187 B** (15) 23/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/07/2019 376A  
(21) 1-2019-01660 (85) 02/04/2019  
(22) 24/08/2017 (86) PCT/JP2017/1030377 24/08/2017  
(30) 2016-187402 26/09/2016 JP (87) WO2018/055976 29/03/2018  
2017-123945 26/06/2017 JP  
(51) **C08L 95/00; C08L 53/02; E01C 7/26; E01C 7/22; C08K 5/09**  
(73) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)  
1-1 Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan  
(72) SEO Akira (JP); NOGUCHI Kentaro (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM BITUM ĐƯỢC CẢI BIẾN POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bitum được cải biến polyme đảm bảo sức bền cao và độ bền của đường sau khi lát cao và tác dụng cải thiện khả năng thi công một cách đồng thời. Chế phẩm bitum được cải biến polyme chứa, theo % trọng lượng, bitum nền: 93,0 đến 96,7%, SBS: 3 đến 5%, và axit béo no có 12 đến 22 cacbon: 0,3 đến 2,0%. Bitum nền chứa bất kỳ một hoặc nhiều trong số bitum chung cất, bitum tách atphan bằng propan, và dầu khoáng nặng thơm.

- (11) **1-0039188 B** (15) 23/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2019 381A  
 (21) 1-2019-02725  
 (22) 24/05/2019  
 (30) 18174519.1 28/05/2018 EP  
 (51) **D04H 3/16; D01D 5/098; D01D 5/088; D01D 5/092**  
 (73) **REIFENHAUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)**  
 Spicher Strasse 46 53844 Troisdorf Germany  
 (72) Michael Nitschke (DE); Martin NEUENHOFER (DE); Hans-Georg GEUS (DE);  
 Detlef FREY (DE)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT LIÊN KẾT KÉO TỜ TỪ TỜ ĐƠN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sản xuất vải không dệt liên kết kéo tờ từ tờ đơn liên tục bao gồm bộ ép phun tờ để tạo ra tờ đơn liên tục và buồng làm mát để làm mát tờ đơn đã kéo tờ bằng không khí làm mát. Hai ống góp được lắp đặt ở các phía đối diện của buồng làm mát từ đó không khí làm mát có thể được đưa vào buồng làm mát. Ống dẫn tương ứng để cấp không khí làm mát vào mỗi ống góp có diện tích mặt cắt ngang gia tăng đến diện tích mặt cắt ngang của ống góp tương ứng và diện tích mặt cắt ngang của mỗi ống góp này ít nhất lớn gấp hai lần diện tích mặt cắt ngang của ống dẫn. Ít nhất một bộ phận dẫn dòng được lắp đặt trong mỗi ống góp và được đặt cách ra khỏi đó là bộ phận đồng nhất hóa phẳng để đồng nhất hóa không khí làm mát được đưa vào trong ống góp. Bộ phận đồng nhất hóa phẳng này có nhiều khe hở, diện tích bề mặt mở tự do của bộ phận đồng nhất hóa phẳng nằm trong khoảng từ 1 đến 40% tổng diện tích bề mặt của bộ phận đồng nhất hóa phẳng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất vải không dệt liên kết kéo tờ từ tờ đơn liên tục.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039189 B</b> |            | (15) 23/02/2024          |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/03/2019          | 372A       |
| (21) 1-2019-00170       |            | (85) 10/01/2019          |            |
| (22) 12/06/2017         |            | (86) PCT/JP2017/021708   | 12/06/2017 |
| (30) 2016-115852        | 10/06/2016 | JP (87) WO2017/213270 A1 | 14/12/2017 |

(51) **F16H 7/08**

(73) **NHK SPRING CO., LTD. (JP)**

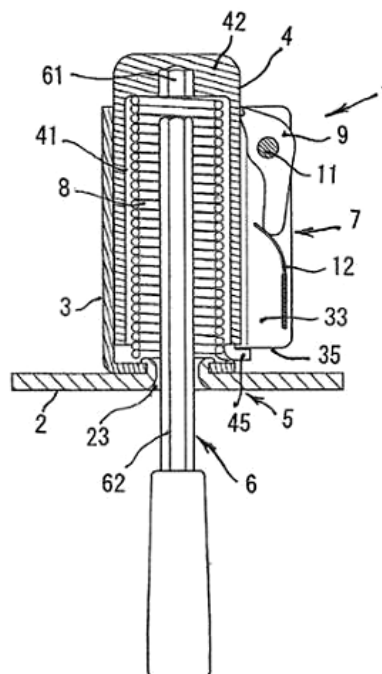
10, Fukuura 3-chome, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2360004, Japan

(72) KOBAYASHI, Takao (JP); YAMADA, Yoshio (JP); NAKAYAMA, Souichi (JP); HIRAOKA, Kazuto (JP)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ KÉO CĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo căng có khả năng nhả một cách dễ dàng trạng thái khóa tạm thời của chi tiết dây mà đang ép chi tiết đối tiếp. Thiết bị kéo căng bao gồm chi tiết dây (4) để ép chi tiết đối tiếp bằng cách chuyển động tiến theo phương dọc trục đối với chi tiết giữ (3), chi tiết đàn hồi (8) để tác động lực dọc trục vào chi tiết dây (4) để chuyển động tiến chi tiết dây (4), phương tiện khóa (5) để khóa tạm thời chuyển động tiến của chi tiết dây (4), và phương tiện nhả (6) bên trong chi tiết dây (4) để nhả trạng thái khóa tạm thời.



- (11) 1-0039190 B (15) 23/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-05648 (85) 15/10/2019  
(22) 06/04/2018 (86) PCT/IT2018/050062 06/04/2018  
(30) 102017000039384 10/04/2017 IT (87) WO2018/189761 18/10/2018

(51) *A61M 3/02*

(73) **BREVETTI ANGELA S.R.L. (IT)**

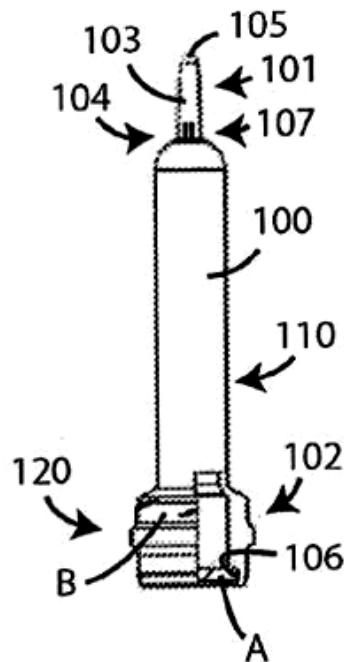
Via Dell'industria, 99, 36071 36071 Arzignano (VI) ITALY

(72) CONSOLARO, Roberto (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

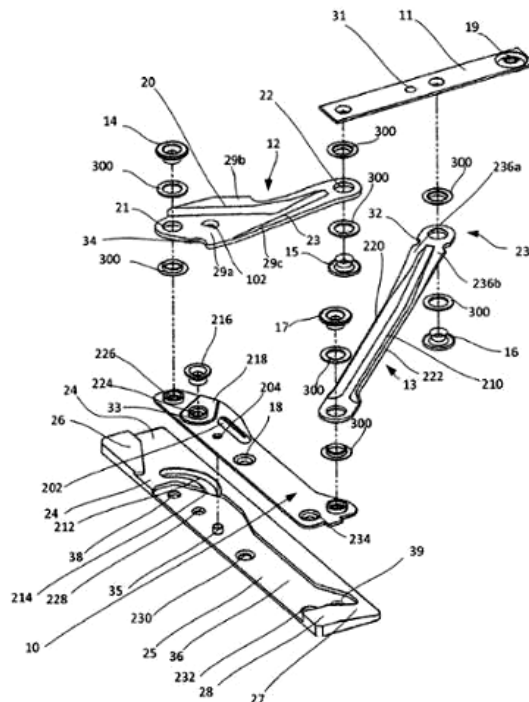
(54) **BÌNH CHỨA CHẤT LỎNG DÙNG ĐỂ THỤT NẠP TRƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống chụp dùng cho bao gói các bình chứa chất lỏng dùng để thụt nạp trước (10) được trang bị đầu cấp (11), có đầu thứ nhất (102) để nối với bình chứa chất lỏng dùng để thụt (10), đầu thứ hai (101) để phân phối, và phương tiện bảo vệ tháo ra được (103, 107), ở đầu thứ hai (101). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bình chứa chất lỏng dùng để thụt nạp trước (10) có ống chụp (100).



- (11) **1-0039191 B** (15) 23/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-03957 (85) 22/07/2019  
 (22) 15/12/2017 (86) PCT/NZ2017/050163 15/12/2017  
 (30) 727905 23/12/2016 NZ (87) WO2018/117865 28/06/2018  
 736765 27/10/2017 NZ  
 (51) **E05D 15/00; E05C 17/34; E05D 11/06; E05D 11/10; F16B 5/04; E05D 15/46; E05F 11/16; E05F 5/06; F16B 19/10; B21K 1/60; E05D 15/32**  
 (73) **ASSA ABLOY NEW ZEALAND LIMITED (NZ)**  
 6 Armstrong Road, Albany, North Shore City, 0632, New Zealand  
 (72) MCGREGOR, Duncan Duff (NZ); MOLLOY, Bryce Alan (NZ)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **GIÁ GIỮ CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến giá giữ cửa sổ bao gồm tấm lắp khung (10); tấm lắp khung kính trượt (11); cánh tay ngắn (12) được ghép bởi các chốt ở mỗi đầu với tấm lắp khung (10) và tấm lắp khung kính trượt (11); và cánh tay thon dài (13) được ghép bởi các chốt ở mỗi đầu với tấm lắp khung (10) và tấm lắp khung kính trượt (11), trong đó giá giữ bao gồm bộ phận hãm thứ nhất (33) và bộ phận hãm thứ hai (102) tác động dưới dạng các bộ phận giới hạn ở vị trí mở hoàn toàn của giá giữ cửa sổ.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039192 B</b> |               | (15) 23/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-06535       |               | (85) 22/11/2019        |            |
| (22) 31/07/2017         |               | (86) PCT/CN2017/095348 | 31/07/2017 |
| (30) PCT/CN2017/083362  | 05/05/2017 CN | (87) WO2018/201630     | 08/11/2018 |

(51) **H04W 12/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

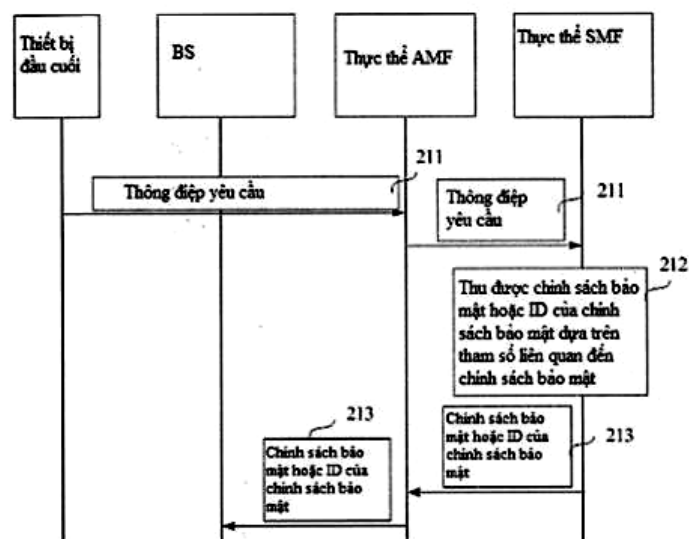
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, He (CN); CHEN, Jing (CN); HU, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THỰC THỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông, phương pháp truyền thông, thực thể chức năng quản lý phiên (session management function, SMF), trạm cơ sở (base station, BS), thiết bị đầu cuối và vật lưu trữ máy tính đọc được. Hệ thống truyền thông bao gồm thực thể SMF và BS; thực thể SMF được tạo cấu hình để: nhận thông điệp yêu cầu, trong đó thông điệp yêu cầu bao gồm tham số liên quan của chính sách bảo mật; thu được chính sách bảo mật dựa trên tham số liên quan của chính sách bảo mật; và gửi chính sách bảo mật đến BS, trong đó chính sách bảo mật bao gồm thông tin chỉ báo bảo vệ tính toàn vẹn, và thông tin chỉ báo bảo vệ tính toàn vẹn được sử dụng để chỉ báo BS liệu có kích hoạt bảo vệ tính toàn vẹn cho thiết bị đầu cuối; BS được tạo cấu hình để: nhận chính sách bảo mật được gửi bởi thực thể SMF; và kích hoạt bảo vệ tính toàn vẹn mật phẳng người dùng khi chính sách bảo mật được nhận bởi BS bao gồm thông tin chỉ báo bảo vệ tính toàn vẹn và thông tin chỉ báo bảo vệ tính toàn vẹn chỉ báo để kích hoạt bảo vệ tính toàn vẹn mật phẳng người dùng.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039193 B</b> |            | (15) 23/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-06500       |            | (85) 21/11/2019        |            |
| (22) 20/04/2018         |            | (86) PCT/US2018/028506 | 20/04/2018 |
| (30) 62/488,512         | 21/04/2017 | US (87) WO2018/195387  | 25/10/2018 |

(51) **A43B 13/14**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

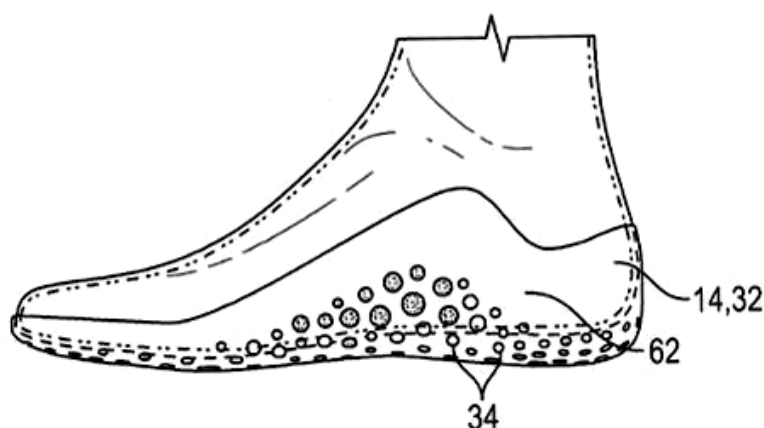
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005 United States of America

(72) CHEN, Yuchung K. (US); MCLACHLAN, Oliver (US); RUSHBROOK, Thomas J. (US); SMITH, Timothy J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP, VÀ GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế giày dùng cho giày dép bao gồm thân đế giữa có bề mặt gân và bề mặt xa. Các chi tiết cảm thụ có thể kéo dài trong lỗ trong thân đế giữa, và dịch chuyển về phía bề mặt gân trong các lỗ khi lực có hướng dọc theo đường trục tâm của lỗ ở đầu xa của các chi tiết cảm thụ. Theo các phương án khác, các lỗ có thể nghiêng góc so với đường trục thẳng đứng từ bề mặt gân đến bề mặt xa, các lỗ có thể được tạo ra bởi các lỗ đục và các chi tiết cảm thụ có thể là các phần liền khối của thân đế giữa, hoặc thân đế giữa có thể có các lỗ hình khuyên trên bề mặt gân, và các rãnh hình khuyên trên bề mặt xa, và các chi tiết cảm thụ, mỗi chi tiết được định tâm trong lỗ hình khuyên khác nhau trong số các lỗ hình khuyên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất giày dép.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039194 B</b> |            |            | (15) 23/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       |            | (43) 25/07/2019        | 376A       |
| (21) 1-2019-02594       |            |            | (85) 20/05/2019        |            |
| (22) 17/10/2017         |            |            | (86) PCT/CN2017/106560 | 17/10/2017 |
| (30) 62/411,485         | 21/10/2016 | US         | (87) WO2018/072691     | 26/04/2018 |
|                         | 15/784,836 | 16/10/2017 |                        | US         |

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

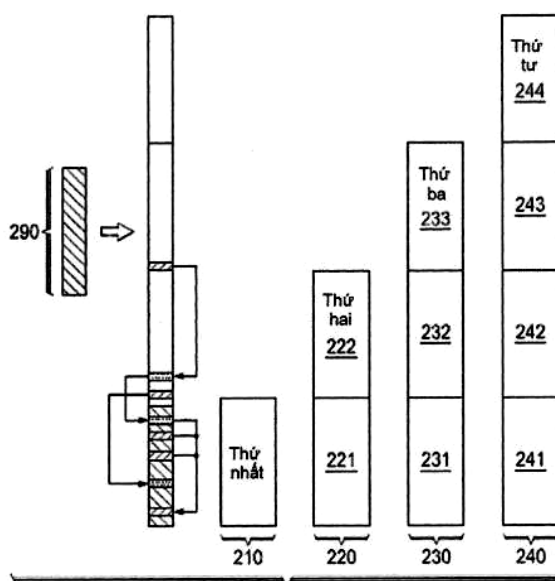
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Gongzheng (CN); ZHANG, Huazi (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN); GE, Yiqun (CN); TONG, Wen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CỰC, THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CỰC VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa cực, thiết bị được tạo cấu hình để truyền dữ liệu, phương pháp giải mã cực và thiết bị giải mã cực. Cụ thể, bộ truyền có thể mã hóa tin nhắn nhờ sử dụng các mã cực khác nhau để nhận được từ mã thứ nhất và từ mã thứ hai mà có độ dài gấp đôi từ mã thứ nhất, và truyền từ mã thứ nhất là truyền ban đầu, và nửa thứ hai của từ mã thứ hai là truyền lại mà không truyền nửa thứ nhất của từ mã thứ hai. Bit thông tin mà là chung đối với cả từ mã thứ nhất và nửa thứ hai của từ mã thứ hai có thể được ánh xạ tới nhiều vị trí bit tin cậy trong nửa thứ hai của từ mã thứ hai. Các trị số bit được giải mã cho thông tin chung trong truyền ban đầu và truyền lại có thể được so sánh bởi bộ thu để thực hiện kiểm tra chéo.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039195 B</b> |               | (15) 23/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/06/2019        | 375A       |
| (21) 1-2019-02007       |               | (85) 22/04/2019        |            |
| (22) 21/09/2017         |               | (86) PCT/CN2017/102805 | 21/09/2017 |
| (30) 201610878498.0     | 30/09/2016 CN | (87) WO2018/059307 A1  | 05/04/2018 |

(51) **H04W 72/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

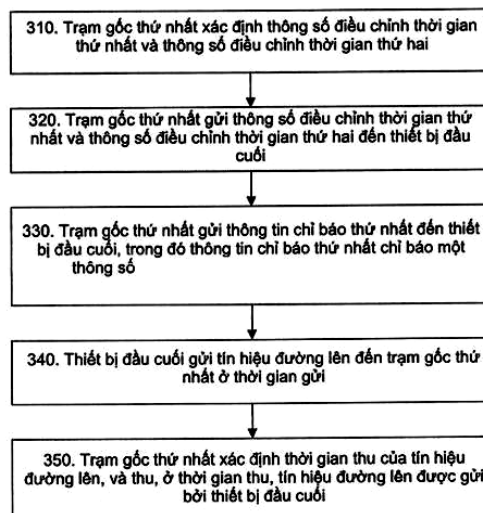
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIE, Xinqian (CN); GUO, Zhiheng (CN); SUN, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông thông tin, trạm gốc, và thiết bị đầu cuối mà được sử dụng cho định thời đường lên của thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp gửi thông tin, trạm gốc thứ nhất xác định thông số điều chỉnh thời gian thứ nhất và thông số điều chỉnh thời gian thứ hai; trạm gốc thứ nhất gửi thông số điều chỉnh thời gian thứ nhất và thông số điều chỉnh thời gian thứ hai đến thiết bị đầu cuối, mà thông số điều chỉnh thời gian thứ nhất và thông số điều chỉnh thời gian thứ hai được sử dụng tách biệt để xác định định thời sớm cho thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu đường lên đến trạm gốc thứ nhất; và trạm gốc thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo một trong số thông số điều chỉnh thời gian thứ nhất và thông số điều chỉnh thời gian thứ hai. Theo giải pháp được đề xuất trong đơn này, trạm gốc cung cấp các tham số điều chỉnh thời gian đối với thiết bị đầu cuối để thực hiện định thời tín hiệu đường lên, để cung cấp việc lập lịch khung con đường lên linh hoạt và hiệu quả cho trạm gốc, do đó đáp ứng các yêu cầu khác nhau đối với định thời đường lên.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039196 B</b> |            | (15) 23/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/07/2018        | 364A       |
| (21) 1-2018-00383       |            | (85) 26/01/2018        |            |
| (22) 11/07/2016         |            | (86) PCT/EP2016/066455 | 11/07/2016 |
| (30) 15176166.5         | 09/07/2015 | EP (87) WO2017/005938  | 12/01/2017 |

(51) **B05B 11/00**

(73) **DISPENSING TECHNOLOGIES B.V. (NL)**

Grasbeemd 1, 5705 DE Helmond, Netherlands

(72) MAAS, Wilhelmus Johannes Joseph (NL); NERVO, Paulo (NL); SNIJDERS, Josephus Cornelis (NL)

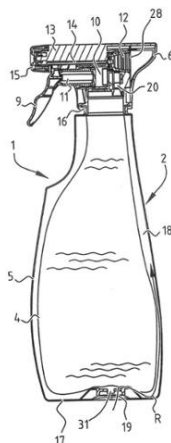
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG THEO ĐỊNH LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối chất lỏng theo định lượng, bao gồm bình chứa chất lỏng và thiết bị phân phối được nối với nó, trong đó bình chứa bao gồm bình chứa bên ngoài không biến dạng và bình chứa bên trong mềm dẻo được nối với nó, trong đó không gian được cho nối thông chất lỏng với môi trường xung quanh có thể được mở rộng giữa bình chứa bên trong và bình chứa bên ngoài, và trong đó thiết bị phân phối bao gồm vỏ và/hoặc khung mà ít nhất một phần của nó được tạo ra liền khối với bình chứa.

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hệ thống phân phối chất lỏng theo định lượng, bao gồm các bước:

- sản xuất bình chứa chất lỏng, bình chứa này bao gồm bình chứa bên ngoài không biến dạng và bình chứa bên trong mềm dẻo được nối với nó;
- sản xuất thiết bị phân phối bao gồm vỏ và/hoặc khung; và
- lắp ráp bình chứa và thiết bị phân phối; trong đó ít nhất một phần của vỏ và/hoặc khung của thiết bị phân phối được tạo ra liền khối với bình chứa, và trong đó bước lắp ráp bình chứa và thiết bị phân phối bao gồm lắp phần không tích hợp của thiết bị phân phối trong phần của vỏ và/hoặc khung của thiết bị phân phối mà được tạo ra liền khối với bình chứa.



- (11) **1-0039197 B** (15) 23/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2018 363A
- (21) 1-2018-01318 (85) 28/03/2018
- (22) 26/08/2016 (86) PCT/EP2016/070146 26/08/2016
- (30) 62/211,276 28/08/2015 US (87) WO2017/036936 09/03/2017  
1515321.6 28/08/2015 GB
- (51) **A61K 39/00; C07K 14/47; A61P 35/00**
- (73) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) MAHR, Andrea (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); SCHOOR, Oliver (DE);  
FRITSCH, Jens (DE); SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T *ex vivo* và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039198 B</b> | (15) 23/02/2024 |                        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B            | (43) 25/08/2015        | 329A       |
| (21) 1-2015-01915       |                 | (85) 29/05/2015        |            |
| (22) 01/11/2012         |                 | (86) PCT/JP2012/078335 | 01/11/2012 |
|                         |                 | (87) WO2014/068748 A1  | 08/05/2014 |

(51) **A44B 19/58**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

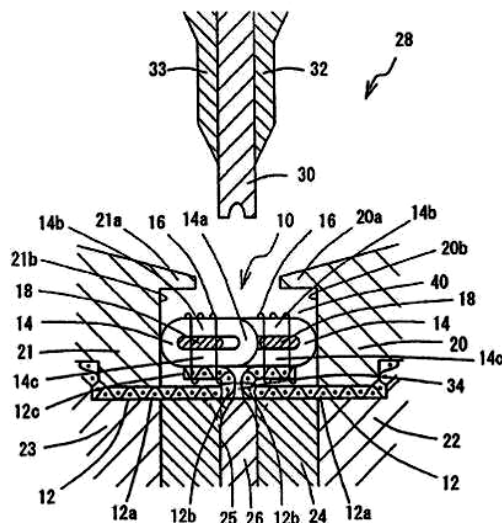
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) MATSUMOTO, Masao (JP); DONO, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

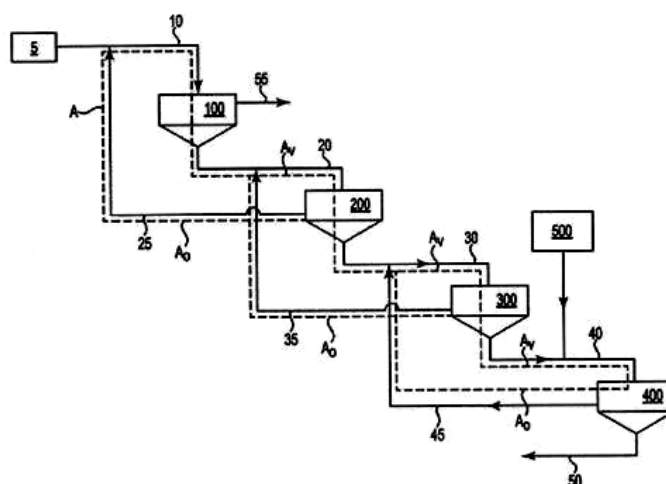
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA PHẦN TRỐNG TRONG DẢI KHÓA KÉO TRƯỢT DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo ra phần trống trong dải khóa kéo trượt dài, phương pháp và thiết bị này có thể cắt chính xác các răng khóa kéo và tách bỏ thực sự các răng khóa kéo đã cắt, nhờ đó hiệu quả tạo ra khoảng trống có chất lượng cao. Thiết bị tạo ra phần trống bao gồm: các bộ phận kẹp trên bên (20, 21) và các bộ phận kẹp dưới (22, 23), các bộ phận kẹp trên (20, 21) và các bộ phận kẹp dưới (22, 23) kẹp các băng khóa kéo (12) ở cả hai phía của dải khóa kéo trượt đã được móc khớp (10); đe tình (24) được bố trí giữa các bộ phận kẹp dưới (22, 23); cặp phân bậc ăn khớp (20a, 21a) kéo dài giữa và từ các phần trên của các bộ phận kẹp trên (20, 21) để đối diện nhau; chi tiết dây (26) được tạo ra sao cho di chuyển thẳng đứng được trong đe tình (24) tại vị trí bên dưới các răng khóa kéo (14); chi tiết dập (30) được bố trí bên trên chi tiết dây (26); và cặp lưỡi cắt (32, 33) được bố trí di chuyển thẳng đứng được ở hai phía của chi tiết dập (30).



- (11) **1-0039199 B** (15) 23/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
 (21) 1-2020-01798 (85) 26/03/2020  
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/US2018/052616 25/09/2018  
 (30) 62/563,328 26/09/2017 US (87) WO2019/067433 04/04/2019  
 62/735,543 24/09/2018 US  
 (51) **C01F 7/06; C22B 21/00; C22B 1/00; B03D 1/14**  
 (73) **ECOLAB USA INC. (US)**  
 1 Ecolab Place, St. Paul, Minnesota 55102, United States of America  
 (72) LAROSA, Michael Ignazio (US); GREULICH, Christopher Ryan (US);  
 STROMINGER, Michael G. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHIẾT SƠ BỘ QUẶNG BAUXIT VÀ CHẾ PHẨM LÀM GIÀU DỪNG ĐỂ CHIẾT SƠ BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chiết sơ bộ quặng bauxit và chế phẩm làm giàu dùng để chiết sơ bộ để làm tăng lượng nhôm oxit của quặng bauxit trước khi chiết nhôm oxit bằng quy trình chiết, như quy trình Bayer. Bằng cách bổ sung chất làm giàu vào bùn quặng chứa nước, tiếp đó áp dụng trọng lực để tách, hoặc phân tách bùn thành sản phẩm giàu và phế liệu, nhiều lợi ích có thể định lượng được thấy. Các lợi ích này bao gồm tăng lượng nhôm oxit và giảm lượng silic oxit trong chất rắn sản phẩm giàu khi so sánh với quặng ban đầu. Các lợi ích này lớn hơn các lợi ích được thấy bởi việc tách bùn quặng bằng trọng lực có chiết sơ bộ mà không bổ sung chất làm giàu. Chất làm giàu bao gồm polyme DADMAC, và hỗn hợp của các polyme DADMAC với dextran. Sản phẩm giàu được thu gom và được đưa đến quy trình chiết, như quy trình Bayer.



- (11) **1-0039200 B** (15) 23/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-05081 (85) 17/09/2019
- (22) 15/03/2018 (86) PCT/EP2018/056581 15/03/2018
- (30) 17161672.5 17/03/2017 EP (87) WO2018/167228 13/02/2023
- (51) **C08G 18/00; C08G 59/40**
- (73) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) ELING, Berend (NL); THOMAS, Hans-Josef (DE); DEGLMANN, Peter (DE); HENGELSBERG, Janina (DE); PELZER, Tristan (DE); LUNISTRA, Gerrit A. (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ÉP CHỨA NHÓM OXAZOLIDINON VÀ SẢN PHẨM ÉP CHỨA NHÓM OXAZOLIDINON**
- (57) Sáng chế đề cập đến các quy trình sản xuất sản phẩm ép chứa nhóm oxazolidinon, trong đó polyisoxyanat (a) được trộn với ít nhất một hợp chất hữu cơ (b) có hai hoặc nhiều nhóm epoxit, ít nhất một chất xúc tác (c) cho phản ứng isoxyanat/epoxit, và tùy ý chất phụ trợ và chất phụ gia (d) để tạo thành hỗn hợp phản ứng được đưa vào hoặc được áp dụng cho khuôn và được cho phản ứng để tạo ra sản phẩm ép chứa nhóm oxazolidinon, trong đó chất xúc tác (c) cho phản ứng isoxyanat/epoxit chứa hợp chất có công thức chung là  $[M(R_1)(R_2)(R_3)(R_4)]^+ [X I_n]^-$ , trong đó M là nguyên tử nito hoặc nguyên tử phospho,  $R_1$ ,  $R_2$ ,  $R_3$  và  $R_4$  là gốc hữu cơ, X là flo, clo, brom hoặc iot, I là iot, và n là các số hữu tỷ từ 0,1 đến 10. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm ép chứa nhóm oxazolidinon và thu được bằng quy trình nêu trên.

- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0039201 B</b> |            | (15) 23/02/2024        |                    |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 27/04/2020        | 385A               |
| (21) 1-2019-06404       |            | (85) 15/11/2019        |                    |
| (22) 20/04/2018         |            | (86) PCT/US2018/028691 | 20/04/2018         |
| (30) 62/488,691         | 21/04/2017 | US                     | (87) WO2018/195506 |
|                         | 62/530,753 | 10/07/2017             | US                 |
|                         | 62/580,400 | 01/11/2017             | US                 |

(51) **C07K 16/28; A61P 25/28**

(73) **AMGEN INC. (US)**

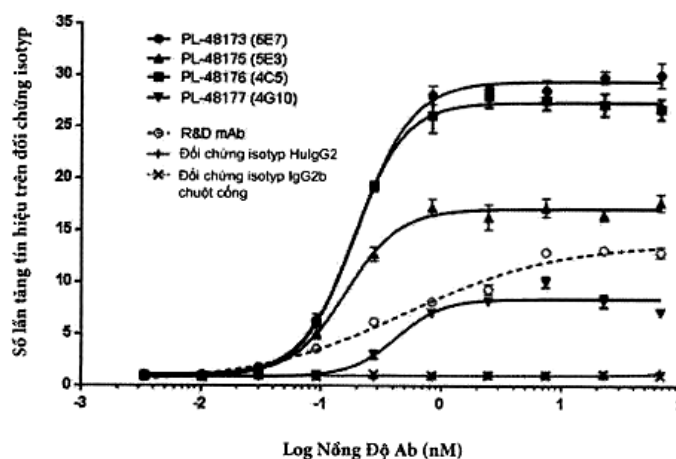
One Amgen Center Drive, Mail Stop 28-5-A, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) FOLTZ, Ian (CA); SAMBASHIVAN, Shilpa (US); CHEN, Irwin (US); HARRIS, Susie Miki (US); TOLEDO WARSHAVIAK, Dora (IL); DRIVER, Ian (US); LU, Daniel (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN THỤ THỂ KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC BIỂU HIỆN TRÊN TẾ BÀO TỦY 2 (TREM2), DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên, chẳng hạn như kháng thể đơn dòng, mà liên kết đặc hiệu với và hoạt hóa thụ thể khởi động người được biểu hiện trên tế bào tủy-2 (TREM2) và dược phẩm có chứa protein liên kết kháng nguyên này. Protein liên kết kháng nguyên chủ vận (ví dụ như kháng thể) theo sáng chế có khả năng hoạt hóa việc truyền tín hiệu TREM2/DAP12 trong tế bào tủy khi không có sự liên kết chéo qua trung gian Fc của protein liên kết kháng nguyên. Phương pháp điều trị hoặc ngăn ngừa tình trạng bệnh liên quan đến sự mất chức năng TREM2, chẳng hạn như bệnh Alzheimer và đa xơ cứng, bằng cách sử dụng protein liên kết kháng nguyên này cũng được mô tả.



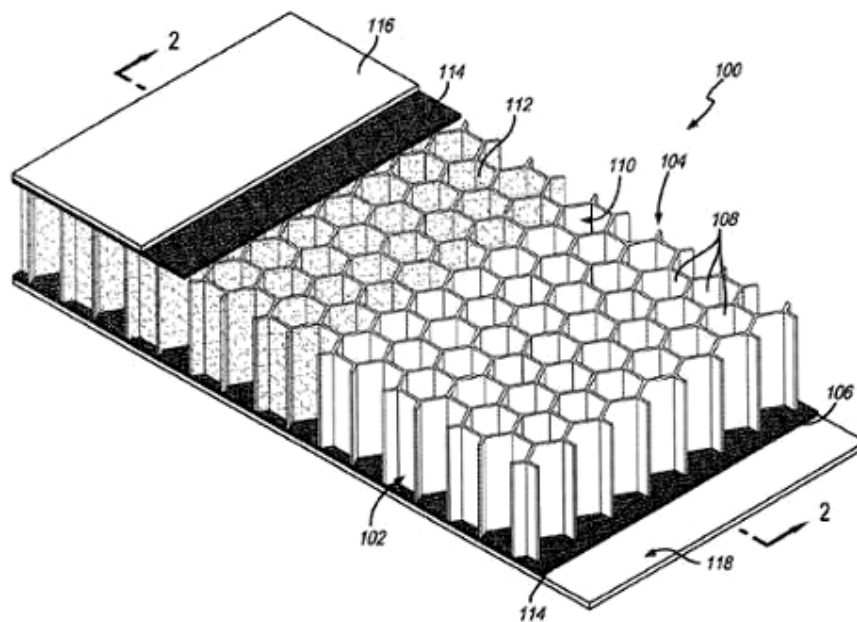
- (11) **1-0039202 B** (15) 23/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-06143 (85) 01/11/2019  
(22) 26/03/2018 (86) PCT/EP2018/057569 26/03/2018  
(30) 17165533.5 07/04/2017 EP (87) WO2018/184876 11/10/2018  
(51) **C22B 3/08; C22B 7/04; C22B 26/12**  
(73) **UMICORE (BE)**  
Rue du Marais 31, B-1000 Brussels, Belgium  
(72) OOSTERHOF, Harald (NL); DUPONT, David (BE); DROUARD, Wendy (BE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH THU HỒI LITHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tăng cường thu hồi lithi từ các sản phẩm cũng chứa nhôm. Ví dụ về sản phẩm luyện kim này là xỉ luyện kim thu được khi tái chế pin ion lithi hoặc các sản phẩm có nguồn gốc từ pin ion lithi bằng cách sử dụng quy trình nấu chảy hòa luyện kim. Việc ngâm chiết xỉ này bằng axit, sau đó trung hoà để kết tủa nhôm dẫn đến hiệu suất lithi thấp do lithi có xu hướng đồng kết tủa với nhôm. Sáng chế đề xuất quy trình trong đó nhôm được kết tủa một cách chọn lọc bằng cách sử dụng nguồn phosphat ở độ pH được kiểm soát tốt hơn là nằm trong khoảng từ 3 đến 4.



- (11) **1-0039203 B** (15) 23/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/04/2019 373A  
(21) 1-2019-00661 (85) 01/02/2019  
(22) 28/06/2017 (86) PCT/KR2017/006848 28/06/2017  
(30) 10-2016-0083392 01/07/2016 KR (87) WO2018/004257 04/01/2018  
10-2017-0018595 10/02/2017 KR  
(51) **C08L 97/02; C08J 5/18; C08K 3/22; C08K 3/34; B65D 81/03; C08K 11/00**  
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea  
(72) PARK, Eun Jin (KR); CHOI, Hye Min (KR); MOON, Sang Gwon (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MÀNG CHẤT DẼO SINH HỌC, MÀNG XÓP HƠI, VÀ SẢN PHẨM MÀNG XÓP HƠI SỬ DỤNG CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến: màng chất dẻo sinh học bao gồm trấu mà là phụ phẩm thực phẩm; màng xốp hơi; và sản phẩm màng xốp hơi sử dụng chúng.

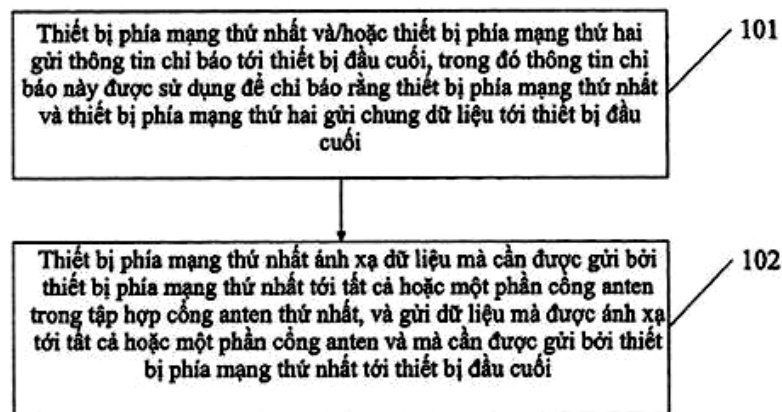
- (11) **1-0039204 B** (15) 23/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2019 375A  
 (21) 1-2019-00346 (85) 21/01/2019  
 (22) 29/06/2017 (86) PCT/US2017/040099 29/06/2017  
 (30) 15/217,824 22/07/2016 US (87) WO2018/017303 25/01/2018  
 (51) **B32B 3/12; B29C 70/66; B29D 24/00; F16F 1/37; B32B 7/12; B64C 1/00; B64C 1/40; B05D 1/02**  
 (73) **THE GILL CORPORATION (US)**  
 4056 Easy Street, El Monte, California 91731-1087, United States of America  
 (72) SHEN, Hongbin (US); NGUYEN, Phu (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **KẾT CẤU DÙNG LÀM SÀN MÁY BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống rung có kết cấu dạng tổ ong và lớp phủ chống rung trên ít nhất một phần của bề mặt bên trong của ít nhất một phần của các ô trên kết cấu dạng tổ ong. Lớp phủ chống rung được tạo ra bằng cách đóng rắn thành phần lớp phủ chứa polyme acrylic và chất nhũ tương copolyme và chất độn chống rung. Kết cấu có thể bao gồm chất kết dính gắn với cả hai bề mặt bên trên và bề mặt bên dưới của kết cấu dạng tổ ong và hai phần vỏ được gắn với chất kết dính, một phần vỏ gắn trên bề mặt bên trên và phần vỏ còn lại gắn trên bề mặt bên dưới của kết cấu dạng tổ ong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo kết cấu này.



- (11) **1-0039205 B** (15) 23/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/01/2019 370A  
 (21) 1-2018-04818 (85) 29/10/2018  
 (22) 31/03/2017 (86) PCT/CN2017/079074 31/03/2017  
 (30) 201610201028.0 31/03/2016 CN (87) WO2017/167290 05/10/2017  
 (51) **H04W 72/04**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
 518129, China  
 (72) REN, Haibao (CN); WANG, Ting (CN); DENG, Na (CN); LI, Yuanjie (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU DỮ LIỆU,  
 THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC  
 ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị phía mạng thứ nhất, thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo này được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị phía mạng thứ nhất và thiết bị phía mạng thứ hai gửi chung dữ liệu tới thiết bị đầu cuối; và ánh xạ, bởi thiết bị phía mạng thứ nhất, dữ liệu mà cần được gửi bởi thiết bị phía mạng thứ nhất tới tất cả hoặc một phần cổng anten trong tập hợp cổng anten thứ nhất, và gửi, tới thiết bị đầu cuối, dữ liệu mà được ánh xạ tới tất cả hoặc một phần cổng anten và mà cần được gửi bởi thiết bị phía mạng thứ nhất, trong đó các cổng anten trong tập hợp cổng anten thứ nhất không hoàn toàn tương tự như các cổng anten trong tập hợp cổng anten thứ hai được sử dụng bởi thiết bị phía mạng thứ hai. Bằng cách sử dụng phương pháp này, thiết bị phía mạng thứ nhất và thiết bị phía mạng thứ hai có thể truyền chung dữ liệu tới cùng thiết bị đầu cuối.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039206 B</b> |               | (15) 26/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 27/05/2019        | 374A       |
| (21) 1-2019-01148       |               | (85) 06/03/2019        |            |
| (22) 31/07/2017         |               | (86) PCT/CN2017/095292 | 31/07/2017 |
| (30) 201610654618.9     | 10/08/2016 CN | (87) WO2018/028456     | 15/02/2018 |

(51) **H04W 48/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

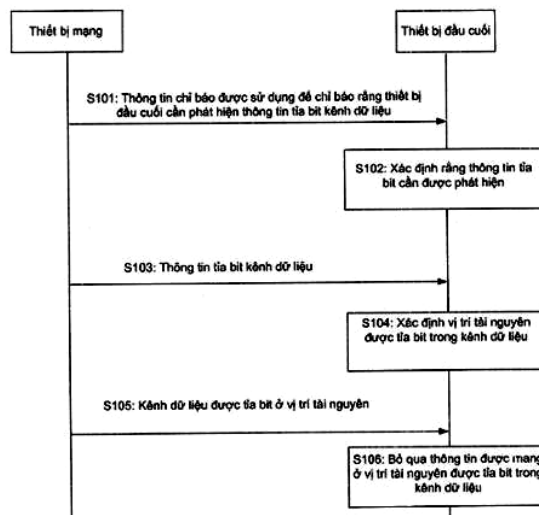
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LYU, Yongxia (CN); SUN, Wei (CN); GUO, Zhiheng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gửi kênh dữ liệu, phương pháp và thiết bị thu kênh dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bởi máy tính. Thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối cần phát hiện thông tin tia bit kênh dữ liệu. Thiết bị mạng gửi thông tin tia bit kênh dữ liệu tới thiết bị đầu cuối. Thiết bị mạng gửi kênh dữ liệu tới thiết bị đầu cuối, trong đó kênh dữ liệu được tia bit ở vị trí tài nguyên. Thiết bị đầu cuối thu, từ thiết bị mạng, thông tin chỉ báo chỉ báo rằng thông tin tia bit kênh dữ liệu được phát hiện. Thiết bị đầu cuối thu thông tin tia bit kênh dữ liệu từ thiết bị mạng dựa vào thông tin chỉ báo, và thu kênh dữ liệu, trong đó thông tin được gửi tới thiết bị đầu cuối không được truyền ở vị trí tài nguyên được tia bit ở kênh dữ liệu. Theo sáng chế, khi việc truyền thông được thực hiện theo cách tia bit kênh dữ liệu, thiết bị đầu cuối có thể nhận biết chính xác thông tin tia bit cụ thể, sao cho hiệu suất truyền khi thực hiện việc truyền dữ liệu trong tài nguyên kênh dữ liệu được nâng cao.



- (11) **1-0039207 B** (15) 26/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 27/07/2020 388A  
 (21) 1-2019-07406 (85) 26/12/2019  
 (22) 18/05/2018 (86) PCT/JP2018/019302 18/05/2018  
 (30) JP2017-114679 09/06/2017 JP (87) WO2018/225481 A1 13/12/2018

(51) **F22B 35/00**

(73) **1. IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)**

1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

**2. NYK TRADING CORPORATION (JP)**

4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6134, Japan

**3. NIPPON YUSEN KABUSHIKI KAISHA (JP)**

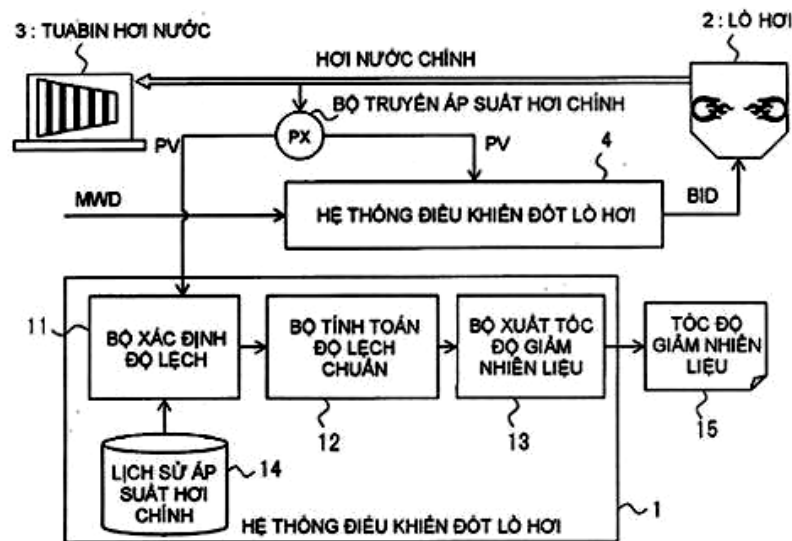
3-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) Daisuke KAMIHASHIRA (JP); Kazunori TANIGUCHI (JP); Toru YAMASHITA (JP); Yuji OKAMURA (JP); Nobuhiro KASHIMA (JP); Kenichiro SUTOH (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **HỆ THỐNG XUẤT TỐC ĐỘ GIẢM NHIÊN LIỆU, PHƯƠNG PHÁP XUẤT TỐC ĐỘ GIẢM NHIÊN LIỆU, VÀ THIẾT BỊ GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XUẤT TỐC ĐỘ GIẢM NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xuất tốc độ giảm nhiên liệu để tính toán tốc độ giảm nhiên liệu được áp dụng vào hệ thống điều khiển đốt lò hơi gồm: bộ xác định độ lệch ghi lịch sử áp suất hơi chính đo được, tính độ lệch giữa lịch sử áp suất hơi chính và áp suất hơi chính đo được, xuất ra lịch sử áp suất hơi chính; bộ tính toán độ lệch chuẩn tính độ lệch chuẩn trên cơ sở lịch sử áp suất hơi chính được điều khiển được xuất ra bởi bộ xác định độ lệch; bộ xuất tốc độ giảm nhiên liệu tính toán tốc độ cải thiện độ lệch chuẩn, tính toán, xuất ra tốc độ giảm nhiên liệu, biểu thức tiêu chí này chỉ ra quan hệ giữa tốc độ cải thiện độ lệch chuẩn và tốc độ giảm nhiên liệu.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039208 B</b> |               | (15) 26/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 27/04/2020        | 385A       |
| (21) 1-2019-07230       |               | (85) 20/12/2019        |            |
| (22) 07/03/2018         |               | (86) PCT/JP2018/008741 | 07/03/2018 |
| (30) 2017-101670        | 23/05/2017 JP | (87) WO2018/216307     | 29/11/2018 |

(51) **G02B 5/00; G02B 7/02; B32B 7/02**

(73) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)

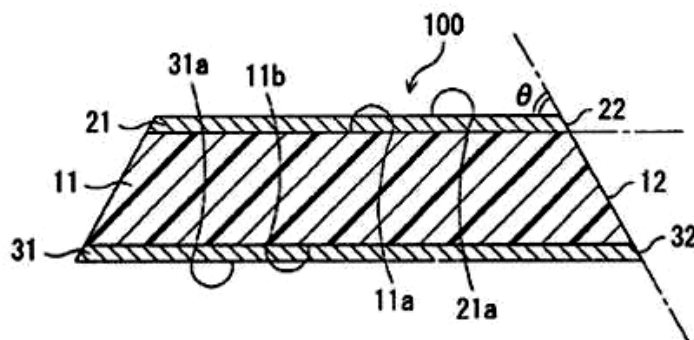
6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan

(72) NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); AIHARA, Kyoko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG CHẶN ÁNH SÁNG NHIỀU LỚP, VÀ VÒNG CHẶN ÁNH SÁNG DÙNG CHO THIẾT BỊ QUANG, CỤM THẤU KÍNH, VÀ MÔĐUN CAMERA DÙNG CHÚNG**

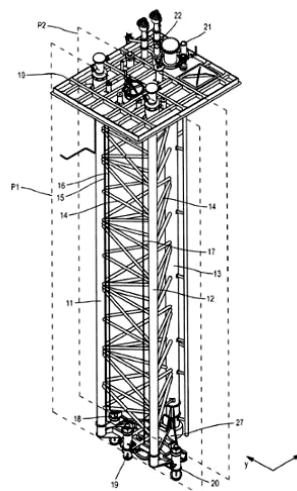
- (57) Sáng chế đề cập đến màng chặn ánh sáng nhiều lớp và các thứ tương tự, mà các bề mặt trước và sau của nó dễ phân biệt được trong khi chúng có các lớp chặn ánh sáng có mật độ quang cao, mà các bề mặt trước và sau thường khó phân biệt. Màng chặn ánh sáng nhiều lớp 100 có kết cấu nhiều lớp có ít nhất màng nền 11, lớp chặn ánh sáng 21 tạo ra ở một phía bề mặt chính 11a của màng nền 11 này, và lớp chặn ánh sáng 31 tạo ra ở phía bề mặt chính 11b kia, lớp chặn ánh sáng 21 và lớp chặn ánh sáng 31 có tổng mật độ quang khoảng 2,5 hoặc nhiều hơn, và dùng cho lớp chặn ánh sáng 21 và lớp chặn ánh sáng 31, mức khác biệt màu  $\Delta E^*ab$  khác biệt bởi 0,2 hoặc lớn hơn trong hệ màu CIE 1976  $L^*a^*b^*$ . Tốt hơn là, màng nền 11 và lớp chặn ánh sáng 21 và/hoặc lớp chặn ánh sáng 31 có các mặt đầu nghiêng 12, 22, và/hoặc 32 khiến cho chiều rộng màng tăng từ lớp chặn ánh sáng 21 về phía lớp chặn ánh sáng 31.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039209 B</b> |            | (15) 27/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/06/2021        | 399A       |
| (21) 1-2020-06330       |            | (85) 30/10/2020        |            |
| (22) 25/04/2019         |            | (86) PCT/FR2019/050979 | 25/04/2019 |
| (30) 1853794            | 02/05/2018 | FR (87) WO2019/211550  | 07/11/2019 |
- (51) **F17C 13/00; F17C 3/02**
- (73) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**  
1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)
- (72) HERRY, Mickaël (FR); CHARBONNIER, Pierre (FR); OULALITE, Mohammed (FR); HIVERT, Emmanuel (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỂ CHỨA KÍN VÀ CÁCH NHIỆT CÓ THÁP NẠP/XẢ, TÀU, PHƯƠNG PHÁP NẠP HOẶC DỠ TẢI CỦA TÀU, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN CHẤT LỎNG**

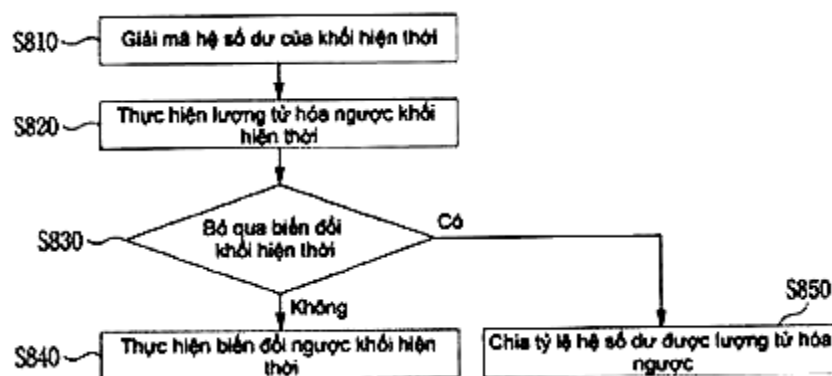
(57) Sáng chế đề cập đến bể chứa kín và cách nhiệt (1) cho chất lỏng mà được bắt chặt bằng neo trong kết cấu chịu lực (3) mà được xây vào trong tàu, tàu có hướng dọc (x), bể (1) có tháp nạp/xả (2) được treo trên thành trên (9) của kết cấu chịu lực (3), tháp nạp/xả (2) gồm các cột dọc thứ nhất, thứ hai và thứ ba (11, 12, 13) định rõ lăng trụ tiết diện tam giác; tháp nạp/xả (2) chuyên chở ít nhất bơm thứ nhất (18, 20); bể (1) có chân đỡ (31) mà được gắn chặt vào kết cấu chịu lực (3); bể (1) có ít nhất một bể lắng (30), bơm thứ nhất (18, 20) được bố trí phía ngoài lăng trụ tam giác và được căn thẳng hàng với chân đỡ (31) trong mặt phẳng ngang thứ nhất (P1) mà vuông góc với hướng dọc (x) của tàu.

Sáng chế còn đề cập đến tàu (70) có kết cấu chịu lực (3) và bể (1), được bắt chặt bằng neo trong kết cấu chịu lực (3). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nạp hoặc dỡ tải của tàu (70), trong đó chất lỏng được chuyển qua các ống cách nhiệt (73, 79, 76, 81) đến hoặc từ phương tiện lưu trữ trên bờ hoặc nổi (77) đến hoặc từ bể (71) trên tàu, và đến hệ thống truyền chất lỏng trong đó hệ thống gồm tàu (70), các ống cách nhiệt (73, 79, 76, 81) được bố trí để kết nối bể (71) được lắp đặt trong thân tàu với phương tiện lưu trữ trên bờ hoặc nổi (77) và bơm để dẫn chất lỏng qua các ống cách nhiệt đến hoặc từ phương tiện lưu trữ trên bờ hoặc nổi đến hoặc từ bể trên tàu.



- (11) **1-0039210 B** (15) 27/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-01504 (85) 26/03/2019
- (22) 31/08/2017 (86) PCT/KR2017/009526 31/08/2017
- (30) 10-2016-0112127 31/08/2016 KR (87) WO2018/044088 08/03/2018
- (51) **H04N 19/60; H04N 19/119; H04N 19/196; H04N L19/174; H04N 19/96; H04N 19/103; H04N 19/44**
- (73) **KT CORPORATION (KR)**  
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: tìm ra ứng viên hợp nhất theo không gian cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất theo không gian, thu nhận thông tin chuyển động cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện bù chuyển động cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc kích cỡ bằng hoặc lớn hơn kích cỡ định trước, ứng viên hợp nhất theo không gian của khối hiện thời có thể được tìm ra dựa vào khối mà có hình dạng định trước hoặc kích cỡ bằng hoặc lớn hơn kích cỡ định trước, khối bao gồm khối hiện thời.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039211 B</b> |               | (15) 27/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-06021       |               | (85) 29/10/2019        |            |
| (22) 09/04/2018         |               | (86) PCT/EP2018/059046 | 09/04/2018 |
| (30) 10 2017 107 870.3  | 11/04/2017 DE | (87) WO2018/189118     | 18/10/2018 |

(51) **F16G 13/06**

(73) **KETTENWULF BETRIEBS GMBH (DE)**

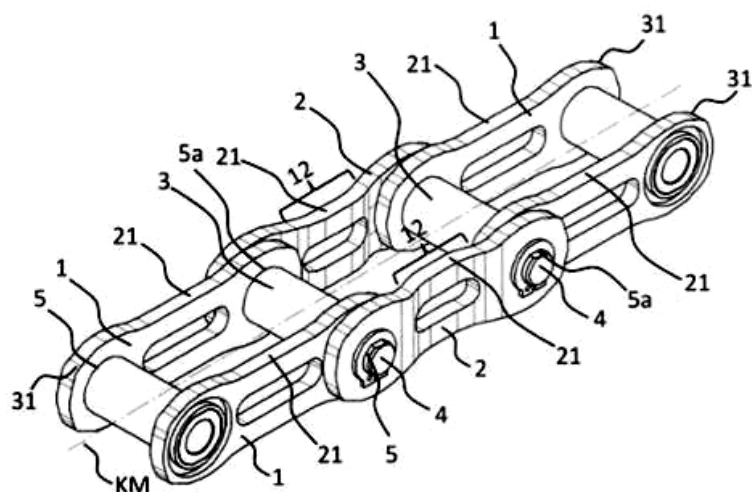
Zum Hohenstein 15, 59889 Eslohe, Germany

(72) Thomas Hebbecker (DE); Tobias Wulf (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

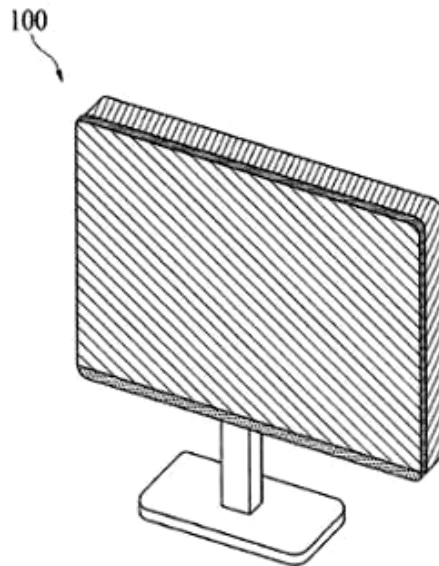
(54) **CHUỖI MẮT XÍCH**

- (57) Sáng chế đề cập tới chuỗi khớp nối, bao gồm ít nhất một tấm bên trong (1), một tấm bên ngoài (2) và một bạc lót (3) và một chốt (4) mà tạo thành khớp chuỗi, trong đó ổ chèn có gờ, mà bao gồm ít nhất một mẫu khớp (41) và ít nhất một rãnh (42), được tạo ra giữa tấm bên ngoài (2) và tấm bên trong (1), trong đó ít nhất một mẫu khớp (41) và ít nhất một rãnh (42) được thực hiện với chiều dài (LN) hoặc chiều sâu (TN) giữa 10% và 50% độ dày trung bình tấm tương ứng (D), và trong đó ổ chèn có gờ được thực hiện sao cho nếu chuỗi khớp nối bị quá tải, luồng lực bên trong chuỗi khớp nối được chuyển hướng một phần qua các bề mặt có gờ được tạo thành bởi ít nhất một mẫu khớp (41) và ít nhất một rãnh (42).

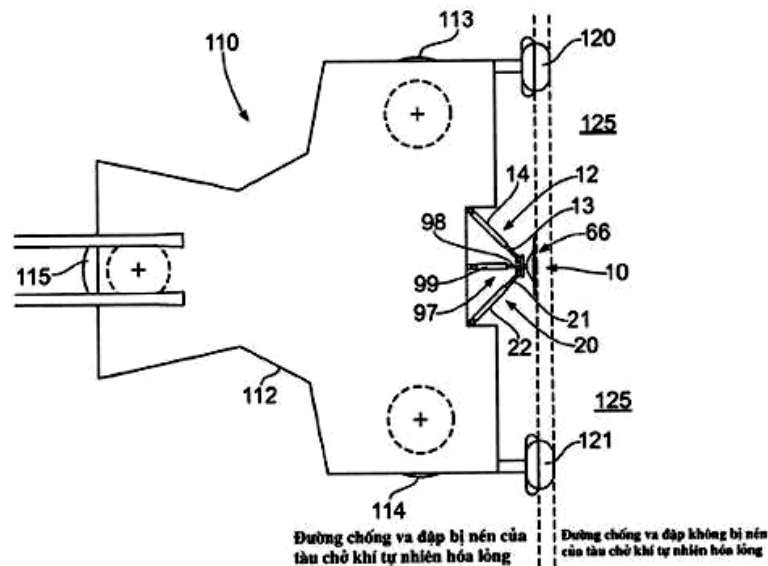


- (11) **1-0039212 B** (15) 27/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2018 363A  
(21) 1-2017-05148  
(22) 19/12/2017  
(30) 10-2016-0177888 23/12/2016 KR  
(51) **G02F 1/1335**  
(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea  
(72) KyuOh, Kwon (KR); Junghun, Choi (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **MÔĐUN NGUỒN SÁNG, KHỐI ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG**

- (57) Sáng chế đề xuất môđun nguồn sáng có hiệu quả cao và các đặc tính tản nhiệt cao, và khối đèn nền và thiết bị hiển thị tinh thể lỏng bao gồm môđun này. Môđun nguồn sáng này bao gồm các nguồn sáng được đóng gói trong bảng mạch in, và màng bao bọc bao quanh các nguồn sáng này, trong đó các nguồn sáng này có hình lăng trụ tam giác.



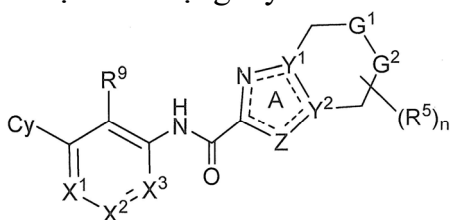
- (11) **1-0039213 B** (15) 27/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2021 395A  
 (21) 1-2020-05349 (85) 17/09/2020  
 (22) 15/02/2019 (86) PCT/EP2019/053855 15/02/2019  
 (30) 20180263 19/02/2018 NO (87) WO2019/158710 22/08/2019  
 20181650 19/12/2018 NO  
 (51) **B63B 21/02; B63B 27/34; B63B 27/24; B63B 21/00; B63B 21/06**  
 (73) **CONNECT LNG AS (NO)**  
 Slemdalsveien 70B, 0370 OSLO, Norway  
 (72) MAGNUSSON, Stian, Tunestveit (NO); KNUTSEN, David, Mikal (NO)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ NEO, THIẾT BỊ NỔI VÀ KẾT CẤU KHÔNG NỔI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị neo (10) bao gồm cụm gắn (66) để neo thiết bị nổi (110) vào kết cấu nổi hoặc không nổi (125). Thiết bị neo (10) có cần neo thứ nhất (12) và cần neo thứ hai (20) để truyền và/hoặc hấp thụ các lực và năng lượng, mà sinh ra khi thiết bị nổi (110) chuyển động so với kết cấu nổi hoặc không nổi. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị nổi và kết cấu nổi hoặc không nổi có một hoặc nhiều thiết bị neo (10) như vậy.



- (11) **1-0039214 B** (15) 27/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-03341 (85) 24/06/2019
- (22) 23/11/2017 (86) PCT/EP2017/080243 23/11/2017
- (30) 16200577.1 24/11/2016 EP (87) WO2018/096047 31/05/2018
- (51) **C08L 23/06**
- (73) 1. **ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) L.L.C.** (AE)  
Sheikh Khalifa Energy Complex Borouge Tower, Corniche Road, P.O. Box 6925,  
Abu Dhabi, United Arab Emirates  
2. **BOREALIS AG** (AT)  
IZD Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria
- (72) KLIMKE, Katja (DE); BURYAK, Andrey (RU); KUMAR, Ashish (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYME, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM POLYME VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme chứa hỗn hợp của hai hoặc lớn hơn hai polyetylen có khối lượng riêng cao:
- (A) polyetylen có khối lượng riêng cao thứ nhất có khối lượng riêng ít nhất 940 kg/m<sup>3</sup> và MFR<sub>2</sub> bằng 0,25 g/10 phút hoặc nhỏ hơn; và
- (B) polyetylen có khối lượng riêng cao thứ hai có khối lượng riêng ít nhất 940 kg/m<sup>3</sup> và MFR<sub>2</sub> nằm trong khoảng từ 1,0 g/10 phút đến 20 g/10 phút;
- trong đó chế phẩm polyme này có MFR<sub>2</sub> nằm trong khoảng từ 0,25 đến 15 g/10 phút và trong đó các thành phần (A) và (B) kết hợp chiếm ít nhất 91% khối lượng chế phẩm polyme.
- Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm polyme như được xác định ở đây và quy trình sản xuất sản phẩm này.

- (11) **1-0039215 B** (15) 27/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2017 355A
- (21) 1-2017-02299 (85) 19/06/2017
- (22) 26/11/2015 (86) PCT/EP2015/077853 26/11/2015
- (30) 1421013.2 26/11/2014 GB (87) WO2016/083549 02/06/2016
- (51) *A61M 1/02; A61K 35/28; A61K 47/36; A61M 39/10; A61M 1/34; A61K 35/16; A61L 33/00*
- (76) **TURZI, ANTOINE (CH)**  
5b Rue de l'Eglise, 1146 Mollens VD, Switzerland
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **BỘ DỤNG CỤ Y TẾ ĐỂ ĐIỀU CHẾ TỦY XƯƠNG CÔ ĐẶC (BONE MARROW CONCENTRATE - BMC) VÀ/HOẶC HUYẾT TƯƠNG CÔ ĐẶC (PLASMA CONCENTRATE-PC)**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tái tạo mô. Cụ thể hơn sáng chế đề cập đến các chuẩn hóa và thiết bị y tế mới nhằm điều chế huyết tương giàu tiểu cầu tự thân (Autologous Platelet Rich Plasma - A-PRP), huyết tương giàu tiểu cầu (Platelet Rich Plasma-PRP), tủy xương cô đặc (Bone Marrow Concentrate - BMC), mô mỡ, một mình hoặc kết hợp với vật liệu sinh học hoặc phân chiết tế bào.

- (11) **1-0039216 B** (15) 27/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-00322 (85) 18/01/2019
- (22) 19/06/2017 (86) PCT/US2017/038120 19/06/2017
- (30) 62/352,485 20/06/2016 US (87) WO2017/222976 28/12/2017  
 62/396,353 19/09/2016 US
- (51) **C07D 487/04; C07D 471/04; C07D 515/04; C07D 513/04; A61P 35/00**
- (73) **INCYTE CORPORATION (US)**  
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) XIAO, Kaijiong (CN); ZHANG, Fenglei (US); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT DẠNG DỊ VÒNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) được sử dụng làm chất điều biến miễn dịch, và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích trong việc điều trị, phòng ngừa hoặc làm thuyên giảm các bệnh hoặc các rối loạn như ung thư hoặc tình trạng lây nhiễm.



(I)

- (11) **1-0039217 B** (15) 27/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-05862 (85) 23/10/2019
- (22) 28/03/2018 (86) PCT/JP2018/012697 28/03/2018
- (30) 2017-071544 31/03/2017 JP (87) WO2018/181449 04/10/2018
- (51) **C22C 38/00; C21D 8/04; C21D 9/48; C22C 38/06; C22C 38/02; C22C 38/04; C21D 6/00**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) UENO Takashi (JP); KARIYA Nobusuke (JP); KOJIMA Katsumi (JP);  
YAMAMOTO Yoshihide (JP); KATAGIRI Akihiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY, NẤP VỎ, LON DẬP VUỐT VÀ TÁI DẬP VUỐT (DRD)**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có khả năng tạo hình và độ bền đủ thậm chí sau khi làm mỏng tấm kim loại, tấm thép này bao gồm các hợp phần hóa học chứa, % theo khối lượng, C: lớn hơn 0,0060% và không lớn hơn 0,012%, Si: 0,02% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% hoặc lớn hơn và bằng 0,60% hoặc nhỏ hơn, P: 0,020% hoặc nhỏ hơn, S: 0,020% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,01% hoặc lớn hơn và bằng 0,07% hoặc nhỏ hơn, và N: 0,0080% hoặc lớn hơn và bằng 0,0200% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó mật độ lệch mạng ở vị trí sâu bằng 1/2 của độ dày tấm từ bề mặt của tấm thép bằng  $2,0 \times 10^{14}/m^2$  hoặc lớn hơn và bằng  $1,0 \times 10^{15}/m^2$  hoặc nhỏ hơn.

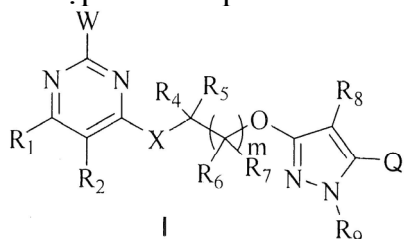
- (11) **1-0039218 B** (15) 27/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-06307 (85) 11/11/2019  
(22) 03/04/2018 (86) PCT/EP2018/058430 03/04/2018  
(30) 17170422.4 10/05/2017 EP (87) WO2018/206196 A1 15/11/2018  
(51) **C11D 1/37; C11D 1/22; C11D 1/83; C11D 1/72; C11D 1/06**  
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BIRD Jayne Michelle (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG LỎNG**

- (57) Sáng chế này liên quan đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng chứa:  
(i) từ 50 đến 80% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt axit alkyl benzen sulfonic mạch thẳng; (ii) từ 15 đến 45% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt axit alkyl ete cacboxylic có cấu trúc sau:  $R_1-(OCH_2CH_2)_n-OCH_2-COOH$ , trong đó:  $R_1$  được chọn từ các chuỗi alkyl  $C_{16}$  đến  $C_{22}$  mạch thẳng hoặc phân nhánh bão hòa, và trong đó  $n$  được chọn từ 10 đến 24; (iii) ít hơn 10% trọng lượng nước; và (iv) từ 0 đến 20% trọng lượng chất hoạt động bề mặt không ion của cấu trúc sau:  $R_2-(OCH_2CH_2)_n-OH$ , trong đó:  $R_2$  được chọn từ các chuỗi alkyl  $C_{12}$  đến  $C_{22}$  mạch thẳng hoặc phân nhánh bão hòa, và trong đó  $n$  được chọn từ 5 đến 30; và trong đó độ pH của chế phẩm là từ 0,3 đến 2,0; và trong đó tỉ lệ trọng lượng của chất hoạt động bề mặt axit alkyl benzen sulfonic mạch thẳng so với chất hoạt động bề mặt axit alkyl ete cacboxylic là từ 1,5:1 đến 5:1.



- (11) **1-0039219 B** (15) 27/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
 (21) 1-2020-03132 (85) 03/06/2020  
 (22) 22/11/2018 (86) PCT/CN2018/116938 22/11/2018  
 (30) 201711223553.3 29/11/2017 CN (87) WO2019/105275 06/06/2019  
 201711223040.2 29/11/2017 CN  
 (51) **C07D 403/12; A01P 3/00; A01P 5/00; A01P 7/02; C07D 495/04; C07D 401/14; C07D 417/14; A01N 43/54; A01P 7/04**  
 (73) 1. **SHENYANG SINOCEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD.** (CN)  
 No.8-1 Shenliao East Road, Tiexi District Shenyang, Liaoning 110021, P.R.China  
 2. **JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD.** (CN)  
 39 Wenfeng Road, Yangzhou, Jiangsu, China 225009  
 (72) GUAN, Aiyong (CN); LI, Miao (CN); WANG, Junfeng (CN); XU, Leichuan (CN);  
 SUN, Qin (CN); SUN, Xufeng (CN); SUN, Jinqiang (CN); LIU, Changling (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN ĐƯỢC THỂ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

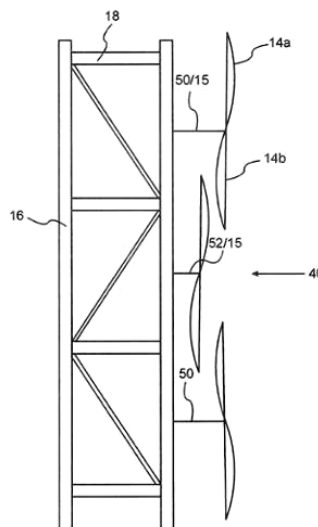
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin được thể có cấu trúc được thể hiện trong công thức chung I. Phần định nghĩa của mỗi nhóm thế trong công thức này được mô tả trong phần mô tả. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính diệt nấm, trừ sâu và diệt bộ ve bét phổ rộng, và có hiệu quả phòng trừ rất tốt đối với bệnh mốc sương ở cây dưa chuột, bệnh phấn trắng ở cây lúa mì, bệnh gỉ sắt ở cây ngô, bệnh than, bệnh đạo ôn, rệp cây, bệnh do nhện đỏ sơn *Tetranychus cinnabarinus* và bệnh tương tự. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất nêu trên



**I**

- (11) **1-0039220 B** (15) 27/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2021 395A  
 (21) 1-2020-05707 (85) 06/10/2020  
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/NO2019/000007 07/03/2019  
 (30) 2018 0349 09/03/2018 NO (87) WO2019/172773 12/09/2019  
 2019 0234 15/02/2019 NO  
 (51) **F03D 1/02; F03D 13/20; F03D 13/25; F03D 13/10**  
 (73) **WIND CATCHING SYSTEMS AS (NO)**  
 Skoltegrunneskaien 1, 5003 Bergen, Norway  
 (72) NES, Asbjørn (NO)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CÁC TUABIN VỚI CÁC BỘ CHONG CHÓNG TRONG TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới việc xây dựng của tuabin gió bao gồm khung (10) trên sà lan nổi (1,2,3) trong đó khung được xây dựng như là giàn nâng dạng mạng (10) thẳng đứng trên sà lan (1,2,3) tạo thành nhiều phần mở hình chữ nhật hoặc hình vuông trong giàn nâng (10) để nhận các máy phát tuabin gió hoán đổi được, tương ứng (12) với các chong chóng dẫn động (14) được kết hợp, được dẫn động bởi gió đang đi tới (40), và mỗi máy phát tuabin gió (12) đang được sắp xếp để di chuyển lên phía sau của giàn nâng (10) và qua các khe hở về phía phía trước của giàn nâng (11). Nhà máy điện gió là khác biệt ở chỗ mỗi máy phát tuabin (12, 14) bao gồm một hoặc nhiều cặp các cánh chong chóng (14a, b) tạo thành bộ chong chóng (14) có đường kính cánh xác định mặt phẳng quay tuabin (30), mỗi bộ chong chóng (14) được sắp xếp tại khoảng cách từ mặt phía trước (11) của giàn nâng (10), để được quay bởi gió đang đi tới (40) về phía giàn nâng (10). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để gắn các tuabin với các bộ chong chóng được kết hợp và các khe hở trong giàn nâng, theo cách tương ứng.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039221 B</b> |            |    | (15) 27/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B       |    | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-03902       |            |    | (85) 19/07/2019        |            |
| (22) 20/12/2017         |            |    | (86) PCT/EP2017/083834 | 20/12/2017 |
| (30) 102016000130142    | 22/12/2016 | IT | (87) WO2018/115132     | 28/06/2018 |

(51) **F01P 5/06**

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A (IT)**

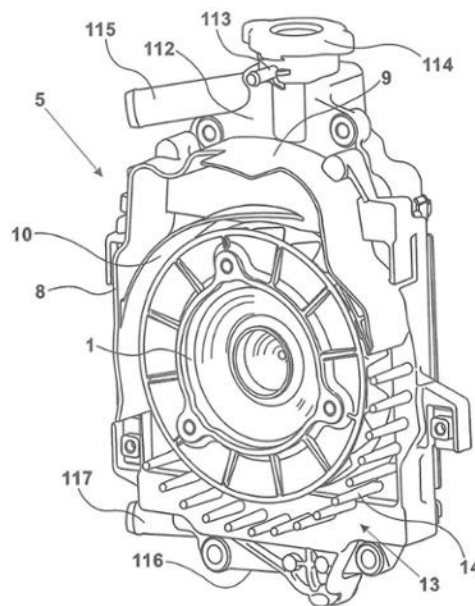
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy

(72) DOVERI, Stefano (IT)

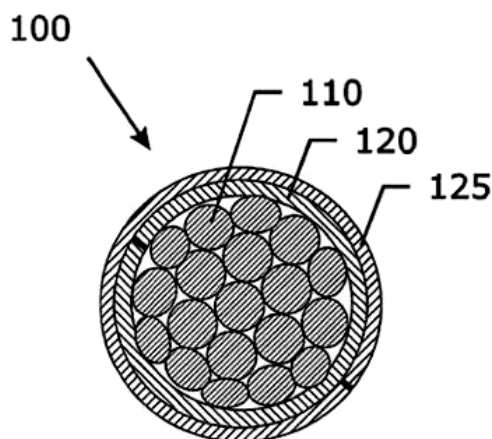
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT ĐỘNG CƠ XE MÁY VÀ XE MÁY**

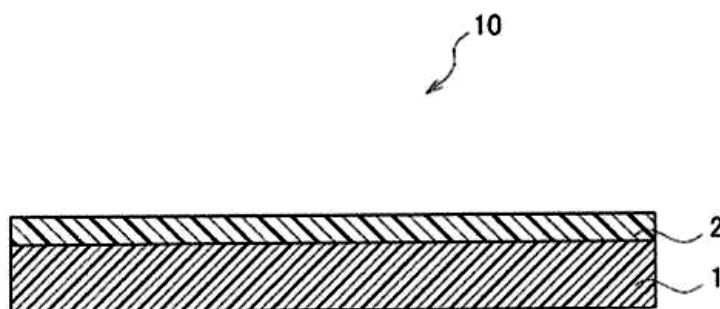
- (57) Hệ thống làm mát động cơ đốt trong của xe máy (100) cho phép giảm tiếng ồn một cách độc lập với trạng thái quay của quạt và với lưu lượng không khí hút, và hệ thống làm mát này bao gồm quạt (1) chứa bên trong vỏ quạt (5) có thành trước (6) với miệng ở giữa rộng (7) mà không khí được hút qua đó, và các thành phân phối (8, 9), nhô ra từ thành trước và gần như song song với hướng hút, bao gồm và hướng dòng không khí chảy rời trong buồng mà tiếp nhận quạt nêu trên, trong đó các thành phân phối (8, 9) xác định khoảng trống bên (13), vỏ có ở khoảng trống này, các chốt (14) có các mặt cắt hình tròn, bố trí dọc theo đường bao quanh miệng ở giữa (7).



- (11) **1-0039222 B** (15) 27/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
(21) 1-2018-01925 (85) 07/05/2018  
(22) 04/10/2016 (86) PCT/EP2016/073641 04/10/2016  
(30) 15189184-3 09/10/2015 EP (87) WO2017/060222 A1 13/04/2017  
(51) **G06K 19/02; D06H 1/04**  
(73) **NV BEKAERT SA (BE)**  
Bekaertstraat 2, B-8550 Zwevegem, Belgium  
(72) VLEURINCK, Jos (BE); DILLEN Steven (BE); DEGROOTE Kristof (BE)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **ĂNG-TEN DÙNG TRONG THẺ NHẬN DẠNG QUA TẦN SỐ VÔ TUYẾN (RFID), THẺ RFID, CỤM CHI TIẾT BAO GỒM VẢI DỆT VÀ THẺ RFID VÀ CÁC SẢN PHẨM DỆT MAY GỒM CỤM CHI TIẾT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến ăng-ten để dùng trong thẻ RFID bao gồm sợi ăng-ten. Sợi ăng-ten bao gồm xơ kim loại. Xơ kim loại là xơ thép không gỉ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thẻ RFID chứa chip phát đáp và ăng-ten, cụm chi tiết bao gồm vải dệt và thẻ RFID này, sản phẩm may mặc hoặc ga trải giường hoặc vỏ gối hoặc khăn tắm chứa cụm chi tiết này. Sợi ăng-ten được quấn bằng ít nhất một sợi quấn bằng cách đó che phủ toàn bộ bề mặt của sợi ăng-ten hoặc của dây kim loại hoặc của bó dây kim loại. Ít nhất một sợi quấn chứa xơ không dẫn điện.

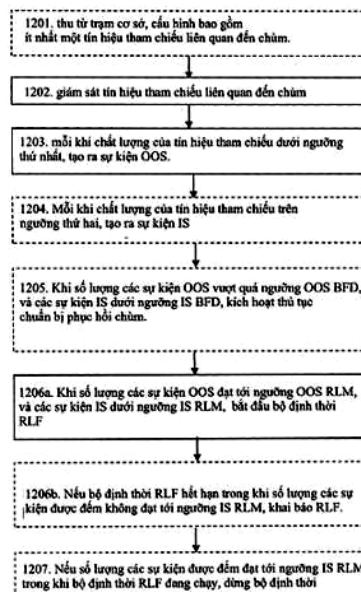


- (11) **1-0039223 B** (15) 27/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
(21) 1-2019-01379  
(22) 19/03/2019  
(30) 2018-55882 23/03/2018 JP  
(51) **C09J 201/00; C09J 133/00; G09F 3/00; C09J 7/38; C09J 11/04**  
(73) **PLUS CORPORATION (JP)**  
4-1-28, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan  
(72) Hiroo FUKUNAGA (JP); Takuma TAKAGAWA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH DÙNG CHO ĐỒ DÙNG VĂN PHÒNG VÀ TẮM MỎNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM DÍNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính dùng cho đồ dùng văn phòng có thể tạo lớp chất dính có đặc tính cắt keo tốt trong khi tránh được sự tăng chi phí sản xuất và tẩm mỏng sử dụng chế phẩm dính này. Các sợi cacbon có tỷ số co nằm trong khoảng từ 6 đến 30 được trộn trong thành phần dính, như nhựa acrylic, để tạo chế phẩm dính dùng cho đồ dùng văn phòng. Chế phẩm dính được phủ lên trên một bề mặt của vật liệu nền (1), như màng chất dẻo hoặc giấy, để tạo lớp chất dính (2), và do vậy thu được tẩm mỏng (10), như băng keo, dầu niêm phong, và nhãn.



- (11) **1-0039224 B** (15) 27/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2020 383A  
 (21) 1-2019-06695 (85) 28/11/2019  
 (22) 27/02/2018 (86) PCT/SE2018/050186 27/02/2018  
 (30) 62/501,823 05/05/2017 US (87) WO2018/203785 08/11/2018  
 (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**  
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) DA SILVA, Icaro L. J. (BR); TIDESTAV, Claes (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIÁM SÁT CHÙM, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẤU HÌNH THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG ĐỂ GIÁM SÁT CHÙM, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Theo khía cạnh thứ nhất của các phương án thực hiện ở đây, mục đích đạt được bởi phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) để giám sát chùm được truyền bởi trạm cơ sở trong mạng truyền thông vô tuyến. Trạm cơ sở đang phục vụ UE, UE thực hiện bước giám sát (1202) tín hiệu tham chiếu liên quan đến chùm, từ trạm cơ sở. Mỗi khi chất lượng của tín hiệu tham chiếu dưới ngưỡng thứ nhất, UE thực hiện tạo ra (1203) sự kiện mất đồng bộ (OOS: Out-Of-Synchronization). Khi số lượng các sự kiện OOS đạt tới ngưỡng phát hiện lỗi chùm (BFD: Beam Failure Detection) OOS, UE thực hiện bước khởi động (1205) thủ tục chuẩn bị phục hồi chùm, và khi số lượng các sự kiện OOS đạt tới ngưỡng giám sát liên kết vô tuyến (RLM: Radio Link Monitoring) OOS, UE thực hiện bắt đầu (1206a) bộ định thời RLF. Các phương án thực hiện ở đây cũng liên quan đến phương pháp cấu hình UE để giám sát chùm, thiết bị người dùng, trạm cơ sở, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



- |                      |               |                        |            |
|----------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039225 B     |               | (15) 27/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024      | 432B          | (43) 25/01/2021        | 394A       |
| (21) 1-2020-04750    |               | (85) 19/08/2020        |            |
| (22) 30/01/2019      |               | (86) PCT/EP2019/052212 | 30/01/2019 |
| (30) 102018000002348 | 02/02/2018 IT | (87) WO2019/149737     | 08/08/2019 |

(51) **A41D 13/018**

(73) **ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)**

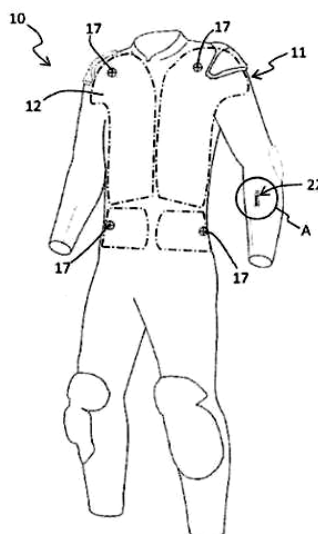
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

(72) MAZZAROLO, Giovanni (IT); SIGNORELLI, Marco (IT)

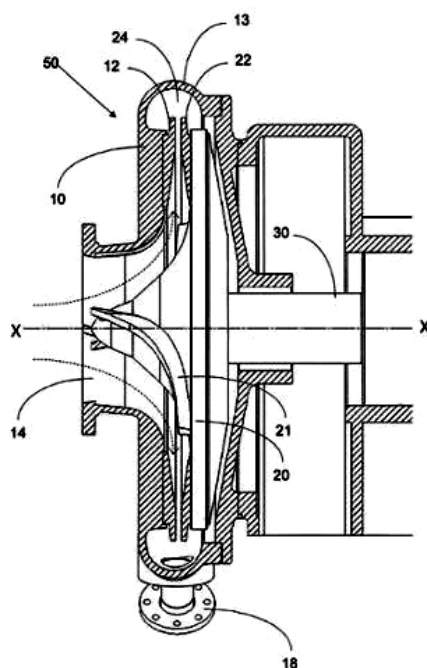
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **QUẦN ÁO BẢO VỆ CÓ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÓ THỂ BƠM PHÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CÁC CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ BẢO VỆ CÓ THỂ BƠM PHÒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến quần áo bảo vệ (10) có thiết bị bảo vệ có thể bơm phòng (11). Thiết bị bảo vệ có thể bơm phòng (11) bao gồm: ít nhất một túi có thể bơm phòng (12), bộ phận bơm phòng (14) được thiết kế để bơm phòng ít nhất một túi có thể bơm phòng (12), các cảm biến (17, 18) được thiết kế để theo dõi cơ thể của người dùng để phát hiện va chạm hoặc chuyển động bất ngờ và bộ phận điều khiển (19) được thiết kế để xử lý dữ liệu cấp bởi các cảm biến (17, 18) và kích hoạt bộ phận bơm phòng (14) nếu, trên cơ sở dữ liệu tiếp nhận bởi các cảm biến (17, 18), tình huống nguy hiểm được nhận biết. Bộ phận điều khiển (19) bao gồm bộ phận lưu trữ (25) chứa ít nhất hai nhóm thông số thiết lập và/hoặc phần sụn khác nhau (29) của bộ phận điều khiển (19) để điều khiển việc kích hoạt bộ phận bơm phòng (14); bộ phận điều khiển (19) còn có bộ phận lựa chọn (31) để lựa chọn một trong số ít nhất hai nhóm thông số thiết lập và/hoặc phần sụn khác nhau (29). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chỉnh các chế độ hoạt động của thiết bị bảo vệ có thể bơm phòng (11) của quần áo bảo vệ (10).



- (11) **1-0039226 B** (15) 27/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2020 393A  
 (21) 1-2020-03468  
 (22) 16/06/2020  
 (30) EP 19181419.3 20/06/2019 EP  
 (51) **D21D 1/00; D21D 1/30; B02C 7/11**  
 (73) **CELLWOOD MACHINERY AB (SE)**  
 Box 65, 571 21 Nässjö, Sweden  
 (72) VIRTANEN, Stefan (SE); ROMBO, Dan (SE); ANARP, Tomas (SE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁN, TINH CHẾ VẬT LIỆU HỮU CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (50) để phân tán hoặc tinh chế vật liệu hữu cơ, thiết bị này bao gồm trục rôto (30) kéo dài dọc theo trục quay (X), rôto (20) được điều khiển để quay theo trục quay và vỏ (10) được bố trí xung quanh trục rôto (30) và rôto (20), vỏ có cửa vào (14) để nhận vật liệu hữu cơ và thành ngoài (13). Vỏ (10) có đĩa xtato (12) và rôto (20) có đĩa rôto (22), mỗi đĩa có răng trên bề mặt được quay về phía đĩa kia. Sau khi vật liệu hữu cơ được phân tán bằng răng, vật liệu hữu cơ được đưa vào vùng pha loãng (24) trong đó vật liệu hữu cơ được trộn với chất lỏng pha loãng được đưa vào qua một số cửa vào pha loãng (18) trước khi hỗn hợp được đưa ra khỏi thiết bị thông qua cửa xả được bố trí ở thành ngoài (13). Các cửa vào pha loãng (18) được đặt nghiêng so với hướng tâm của trục quay (X), trong mặt phẳng vuông góc với trục quay (X). Bằng cách điều chỉnh các cửa vào pha loãng theo cách này, đạt được việc trộn tốt hơn giữa chất lỏng pha loãng và vật liệu hữu cơ phân tán hoặc tinh chế, dẫn đến tăng hiệu quả sử dụng năng lượng của thiết bị.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039227 B</b> |               | (15) 27/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/02/2020        | 383A       |
| (21) 1-2019-06627       |               | (85) 26/11/2019        |            |
| (22) 28/04/2018         |               | (86) PCT/CN2018/085030 | 28/04/2018 |
| (30) 201710290940.2     | 28/04/2017 CN | (87) WO2018/196869     | 01/11/2018 |

(51) **H04W 28/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

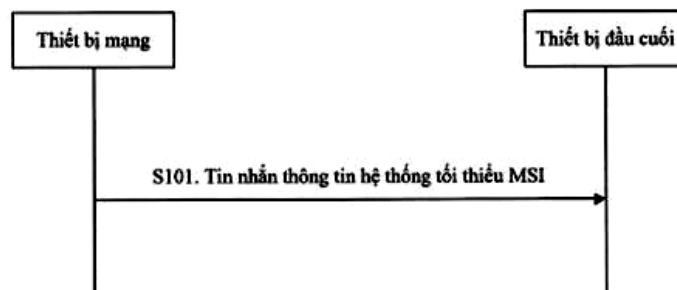
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Sainan (CN); LIU, Yalin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

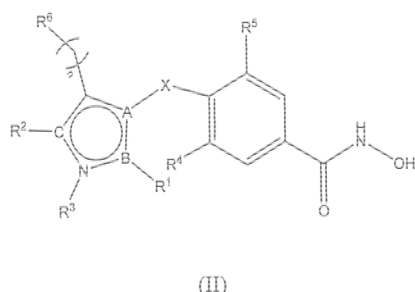
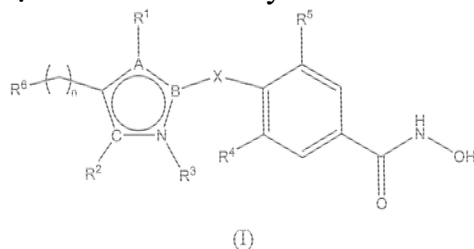
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN HỆ THỐNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin hệ thống, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm bước: phát rộng, bởi thiết bị mạng, tin nhắn thông tin hệ thống tối thiểu (MSI), trong đó thông tin nhận dạng của từng khối thông tin hệ thống (SIB)/nhóm khối thông tin hệ thống trong tin nhắn MSI bao gồm bộ nhận dạng của SIB/nhóm khối thông tin hệ thống và chỉ báo loại của bộ nhận dạng, và chỉ báo loại của bộ nhận dạng được sử dụng để chỉ ra rằng loại của bộ nhận dạng của SIB/nhóm khối thông tin hệ thống là bộ nhận dạng thông tin hệ thống cụ thể của khu vực hoặc bộ nhận dạng thông tin hệ thống cụ thể của ô. Thiết bị đầu cuối tương ứng và thiết bị mạng cũng được bộc lộ. Theo sáng chế, thiết bị mạng phát rộng thông tin nhận dạng của khối thông tin hệ thống/nhóm khối thông tin hệ thống trong tin nhắn thông tin hệ thống tối thiểu, và thông tin nhận dạng tương ứng với các bộ nhận dạng khác nhau được bao gồm dựa trên loại của bộ nhận dạng, do đó làm giảm lượng tài nguyên mạng dư thừa.



- (11) **1-0039228 B** (15) 27/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 27/04/2020 385A  
 (21) 1-2019-05634 (85) 14/10/2019  
 (22) 12/04/2018 (86) PCT/EP2018/059468 12/04/2018  
 (30) 102017000041723 14/04/2017 IT (87) WO2018/189340 18/10/2018  
 (51) **C07D 249/12**; C07D 495/04; A61K 31/4245; A61K 31/4427; A61K 31/4709; A61K 31/4725; A61K 31/5375; A61P 25/00; A61P 27/00; A61P 29/00; A61P 35/00; C07D 249/08; C07D 257/04; C07D 271/06; C07D 271/10; C07D 271/113; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 403/04; C07D 405/04; C07D 405/06; C07D 405/14; C07D 409/04; C07D 409/14; C07D 417/04; C07D 417/06; C07D 471/04; A61K 31/41; A61K 31/4196  
 (73) **ITALFARMACO S.P.A. (IT)**  
 Viale Fulvio Testi, 330, I-20126 Milano (MI), Italy  
 (72) VERGANI, Barbara (IT); CAPRINI, Gianluca (IT); FOSSATI, Gianluca (IT); LATTANZIO, Maria (IT); MARCHINI, Mattia (IT); PAVICH, Gianfranco (IT); PEZZUTO, Marcello (IT); RIPAMONTI, Chiara (IT); SANDRONE, Giovanni (IT); STEINKÜHLER, Christian (DE); STEVENAZZI, Andrea (IT)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ ENZYM HISTON DEAXETYLAZA 6 (HDAC6) CHỌN LỌC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

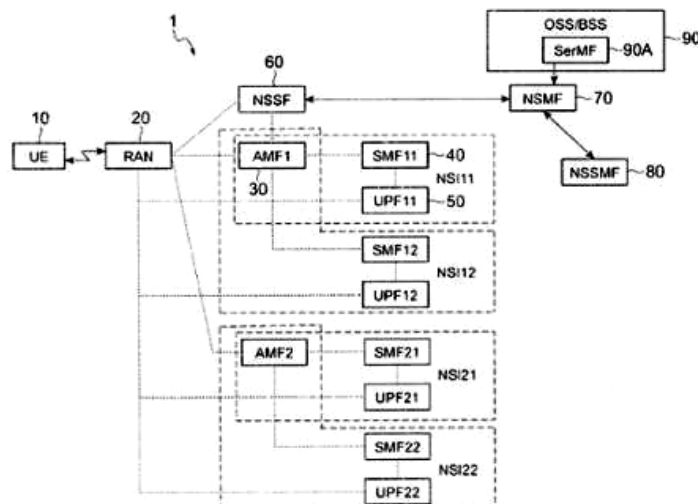
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzohydroxamic có công thức (I) và (II) và các muối dược dụng, chất đồng phân và tiền dược chất của chúng, có hoạt tính ức chế chọn lọc cao đối với enzym histon deaxetylaza 6 (histone deacetylase 6: HDAC6)



Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất nêu trên.

- (11) **1-0039229 B** (15) 27/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2020 383A  
 (21) 1-2019-04553 (85) 19/08/2019  
 (22) 27/04/2018 (86) PCT/JP2018/017274 27/04/2018  
 (30) 2017-092511 08/05/2017 JP (87) WO2018/207674 15/11/2018  
 (51) **H04W 48/16; H04W 92/24; H04W 88/14; H04W 88/18; H04L 12/70; H04W 76/10**  
 (73) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**  
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan  
 (72) SHIMOJOU Takuya (JP); MINOKUCHI Atsushi (JP); KHAN Ashiq (BD); THAKOLSRI Srisakul (TH); SAMA Malla Reddy (IN); TRIAY MARQUES Joan (ES); ALI Irfan (TR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

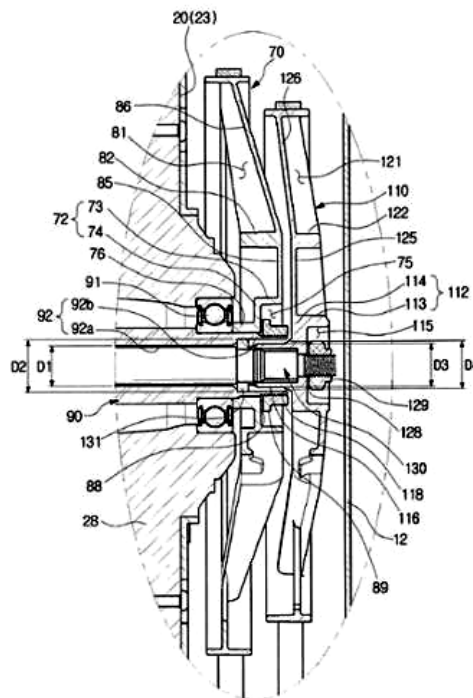
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển truyền thông và hệ thống truyền thông, trong đó thiết bị lựa chọn lớp mạng (NSSF - Network slice selection function - Chức năng lựa chọn lớp mạng) (69) bao gồm: bộ lựa chọn mà lựa chọn lớp mạng tương ứng với dịch vụ liên quan đến yêu cầu từ thiết bị đầu cuối (10) và máy chủ xử lý đích tương ứng với lớp mạng dựa trên thông tin tương quan lớp mạng bao gồm thông tin trong đó lớp mạng, máy chủ xử lý tương ứng với lớp mạng, và dịch vụ được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối được kết hợp với một dịch vụ khác; và bộ thông báo thông báo cho bộ chức năng quản lý di động và truy nhập (AMF- Access and mobility management function) (30) về kết quả lựa chọn bao gồm thông tin liên quan đến lớp mạng và máy chủ xử lý đích. AMF bao gồm: bộ xử lý xác định mà xác định rằng AMF có phải là máy chủ xử lý đích hay không dựa trên thông tin về máy chủ xử lý đích trong thông tin kết quả lựa chọn, và thực hiện việc xử lý đối với dịch vụ khi AMF là máy chủ xử lý đích, hoặc truyền yêu cầu xử lý đối với dịch vụ tới máy chủ xử lý đích khi AMF không phải là máy chủ xử lý đích.



- (11) **1-0039230 B** (15) 27/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/11/2020 392A
- (21) 1-2020-04996 (85) 31/08/2020
- (22) 06/03/2019 (86) PCT/EP2019/055484 06/03/2019
- (30) 1804038.6 14/03/2018 GB (87) WO2019/174978 19/09/2019
- (51) **A61Q 13/00; A61K 8/11; A61K 8/84**
- (73) **GIVAUDAN SA (CH)**  
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
- (72) EL-HABNOUNI, Sarah (FR); AUSSANT, Emmanuel (FR); BOCOKIC, Vladica (RS); GUINEBRETIERE, Sandra (FR); ROBERT, Florent (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM THƠM ĐƯỢC BAO NANG, CHẾ PHẨM THƠM ĐƯỢC BAO NANG THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm thơm được bao nang. Chế phẩm này chứa nhiều vi nang được phân tán trong môi trường phân tán. Các vi nang bao gồm lớp nhân và lớp vỏ bao quanh nhân này. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước lần lượt như sau:
- a) Tạo ra pha nước (I) chứa ít nhất một hợp chất polyisoxyanat được cải biến anion (A);
  - b) Tạo ra pha hữu cơ (II) chứa ít nhất một thành phần thơm;
  - c) Trộn lẫn pha nước (I) và pha hữu cơ (II) để thu được hỗn hợp;
  - d) Tạo ra nhũ tương chứa các giọt nhỏ của pha hữu cơ (II) trong pha nước liên tục (I);
  - e) Cho thêm ít nhất một amin đa chức;
  - f) Tiến hành tạo ra lớp vỏ bao quanh các giọt nhỏ được tạo ra trong bước d) để thu được hệ phân tán của các vi nang.
- Quy trình này còn bao gồm bước bổ sung là cho thêm hợp chất polyisoxyanat (B), hợp chất này khác với hợp chất polyisoxyanat (A).
- Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thơm được bao nang thu được bằng quy trình nêu trên và sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm này.

- (11) **1-0039231 B** (15) 27/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-00508 (85) 22/01/2020
- (22) 26/04/2018 (86) PCT/KR2018/004840 26/04/2018
- (30) 10-2017-0105020 18/08/2017 KR (87) WO2019/035532 21/02/2019
- (51) **D06F 37/22; D06F 37/40; D06F 37/26; D06F 37/04**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Kang Hyun (KR); JEOUNG, Jeung Kyo (KR); KIM, Hooi Joong (KR); SEO, Eung Ryeol (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập tới máy giặt bao gồm thùng giặt, lồng giặt được bố trí quay được bên trong thùng giặt để tiếp nhận đồ giặt, cơ cấu sàng lọc được bố trí quay được bên trong lồng giặt, trục ngoài nối với lồng giặt và có một hốc lõm, trục trong nối với cơ cấu sàng lọc và được bố trí trong hốc lõm, bánh đai thứ nhất có khớp nối theo trục thứ nhất để được nối với trục ngoài, và bánh đai thứ hai có khớp nối theo trục thứ hai nhô về phía thùng giặt, khớp nối theo trục thứ hai này được bố trí trong hốc lõm và được nối với trục trong. Nhờ kết cấu này, khoảng trống bên trong của máy giặt có thể được mở rộng trong máy giặt có nhiều kết cấu bánh đai.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039232 B</b> | (15) 27/02/2024 |                        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B            | (43) 27/07/2020        | 388A       |
| (21) 1-2020-02542       |                 | (85) 06/05/2020        |            |
| (22) 10/10/2017         |                 | (86) PCT/JP2017/036688 | 10/10/2017 |
|                         |                 | (87) WO2019/073523 A1  | 18/04/2019 |

(51) **B62J 25/04**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

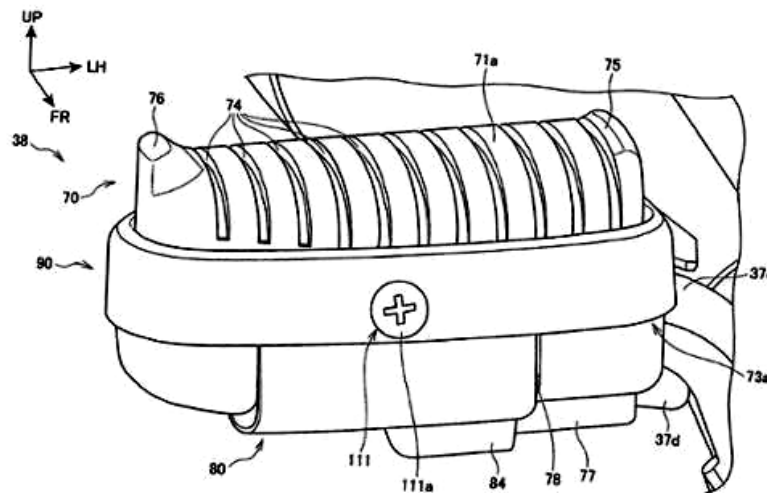
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku. Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Aliracha BUTBUMROONG (TH); Wongsakorn WATTANAVEKIN (TH); Yasushi TATEISHI (JP); Narutake NAKANISHI (JP); Masaru MIYASHITA (JP)

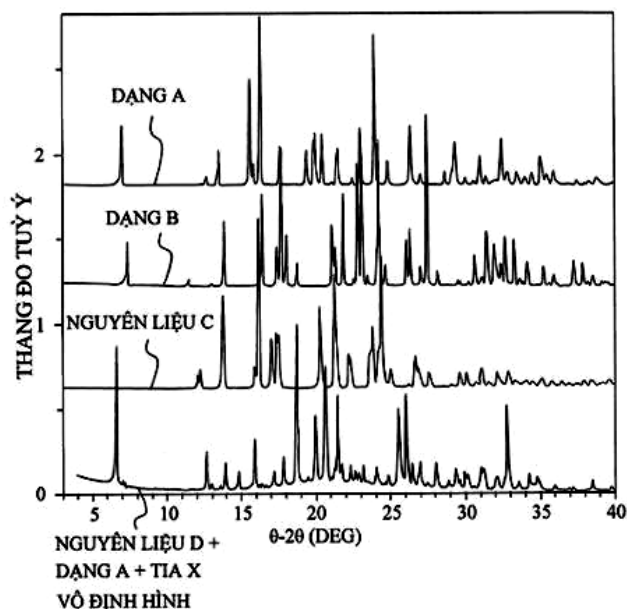
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BẠC ĐẶT CHÂN BẰNG CAO SU**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bạc đặt chân bằng cao su cho phép giảm chuyển động rung ở phần đặt chân dùng cho người đi xe. Chi tiết đặt chân bằng cao su (70) được lắp vào thanh lắp bạc đặt chân (37) và chi tiết đặt chân (70) và thanh lắp bạc đặt chân (37) được lắp chặt với nhau nhờ chi tiết bao quanh mặt bên (90).

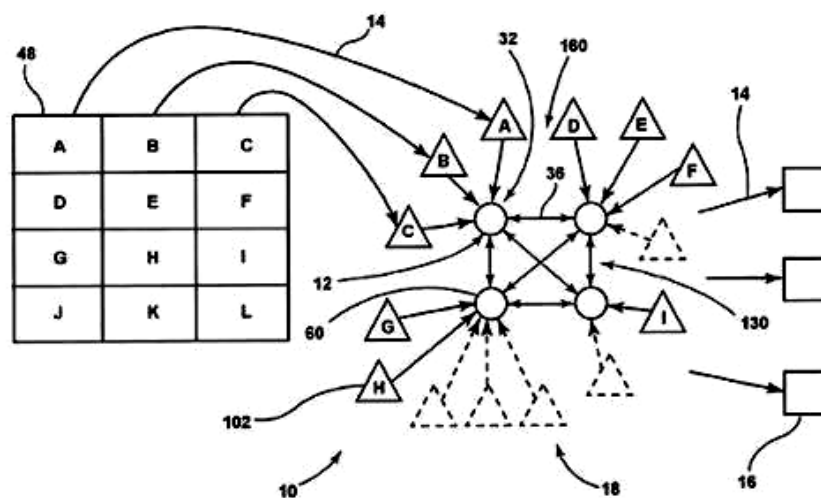


- (11) **1-0039233 B** (15) 27/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-01643 (85) 01/04/2019
- (22) 06/09/2017 (86) PCT/US2017/050233 06/09/2017
- (30) 62/383,822 06/09/2016 US (87) WO2018/048871 15/03/2018
- (51) **A61K 31/27; C07C 271/12; C07C 275/60; A61K 45/06**
- (73) **1. JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)**  
 Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland  
**2. SK BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (KR)**  
 221 Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea
- (72) NELSON, Jennifer Leigh (US); HURLEY, Fionn (IE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT (R)-2-AMINO-3-PHENYLPROPYL CARBAMAT HYDROCLORUA DẠNG SOLVAT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (R)-2-amino-3-phenylpropyl carbamat (APC) hydroclorua dạng solvat mới được phát hiện và phương pháp điều chế APC hydroclorua. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp điều chế APC hydroclorua với độ tinh khiết tăng.



- (11) **1-0039234 B** (15) 27/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2019-00978 (85) 26/02/2019  
 (22) 21/06/2017 (86) PCT/US2017/038530 21/06/2017  
 (30) 15/241,355 19/08/2016 US (87) WO2018/034732 22/02/2018  
 (51) **H04N 21/24; H04N 21/63**  
 (73) **AVASURE, LLC (US)**  
 5801 Safety Drive N.E., Belmont, Michigan 49306, United States of America  
 (72) Ryan KYSER (US); Brian MEINKE (US); Brian John ENSINK (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **HỆ THỐNG CÂN BẰNG VIDEO CẤP TRỰC TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT TRỰC TUYẾN NHIỀU NGUỒN PHÁT VIDEO ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN MÁY CHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cân bằng video cấp trực tiếp bao gồm mạng máy chủ đồng đẳng. Mỗi máy chủ của mạng máy chủ kết nối với các máy chủ còn lại và giám sát tiêu chí vận hành tương ứng của máy chủ riêng của mạng máy chủ để xác định dung lượng lưu trữ cho máy chủ riêng. Dung lượng lưu trữ được kết nối với các máy chủ còn lại và các máy chủ đánh giá kết hợp các dung lượng lưu trữ tương ứng từ các máy chủ giám sát để xác định máy chủ lưu trữ tiềm năng có dung lượng lưu trữ thứ nhất và các máy chủ còn lại có dung lượng lưu trữ thứ hai. Máy chủ lưu trữ tiềm năng, đáp ứng với yêu cầu lưu trữ, được đặt kết nối với thiết bị chụp ảnh mà phát video phát trực tiếp. Máy chủ lưu trữ đặt thiết bị chụp ảnh kết nối có chọn lọc với máy chủ lưu trữ tiềm năng để phát nguồn cấp video trực tiếp với thiết bị đầu cuối của khách hàng để xác định máy chủ lưu trữ hoạt động.





- (11) **1-0039235 B** (15) 27/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-04987 (85) 11/09/2019  
(22) 26/02/2018 (86) PCT/US2018/019790 26/02/2018  
(30) 62/463,714 26/02/2017 US (87) WO2018/157094 30/08/2018  
62/482,277 06/04/2017 US
- (51) **D21D 1/20; D21D 1/30**
- (73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (CN)**  
Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, Hong Kong, Hong Kong, China
- (72) VARONA, Eugenio (US); WRIGHT, Andrew (GB); SMID, Dennis (NL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT SIÊU THẨM HÚT DẠNG SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt siêu thẩm hút (SAP) dạng sợi bao gồm hạt lõi siêu thẩm hút (hạt lõi SAP) và các sợi bám dính vào hạt lõi SAP và kéo dài từ đó. Các hạt SAP dạng sợi có thể được tạo ra ở khoang đệm tầng sôi sử dụng quy trình sấy phun. Các hạt SAP dạng sợi có thể được kết hợp vào các lõi thẩm hút và các vật phẩm, như trong tã lót dùng một lần. Sáng chế còn đề cập đến composit thẩm hút và vật phẩm thẩm hút chứa các hạt SAP dạng sợi cũng như hệ thống, thiết bị và phương pháp thích hợp để tạo ra các hạt này.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039236 B</b> |               | (15) 28/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/09/2019        | 378A       |
| (21) 1-2019-01318       |               | (85) 15/03/2019        |            |
| (22) 16/03/2017         |               | (86) PCT/JP2017/010710 | 16/03/2017 |
| (30) 2016-183525        | 20/09/2016 JP | (87) WO2018/055809     | 29/03/2018 |

(51) **B62D 65/18; B62D 65/10; B62D 65/12**

(73) **MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

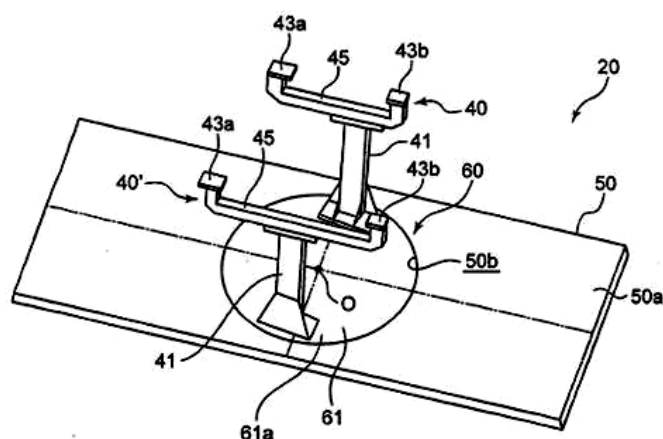
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1088410, Japan

(72) NAKAHARA Masaki (JP); NONAKA Mikio (JP); SHIBATA Yuji (JP); MIYAMOTO Hiroshi (JP); YONEKAWA Kyohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY CHUYỀN LẮP RÁP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mang của dây chuyền lắp ráp xe bao gồm bộ di chuyển được, bàn xoay được bố trí trên bề mặt trên của bộ và có dạng hình tròn trên hình chiếu bằng, và các phần đỡ được bố trí trên bàn xoay và tiếp xúc tỳ vào phần dưới của thân xe, nhờ vậy đỡ thân xe. Bộ này có phần cơ cấu xoay xoay bàn xoay so với đường trục tâm kéo dài theo hướng vuông góc với bề mặt trên của bàn xoay. Các phần đỡ được bố trí theo các cặp nằm cách ra khỏi nhau theo hướng đường kính trên bề mặt trên của bàn xoay, và lần lượt có các phần trụ đỡ được gắn cố định lên trên bàn xoay, các phần dầm được bố trí trên các phần đầu trên của các phần trụ đỡ để mỗi phần kéo dài theo hướng nằm ngang, và các phần tiếp nhận được bố trí trên cả hai phần đầu của mỗi phần dầm. Các phần đỡ đỡ thân xe ở trạng thái mà trong đó các phần dầm quay theo hướng trước-sau của thân xe. Dây chuyền lắp ráp bao gồm vùng làm việc thứ nhất và vùng làm việc thứ hai, vùng làm việc thứ nhất có vùng mà trong đó công việc được thực hiện ở trạng thái mà trong đó thân xe được đặt dọc theo hướng di chuyển dây chuyền, và vùng làm việc thứ hai có vùng mà trong đó công việc lắp ráp bộ phận được thực hiện ở trạng thái mà trong đó hướng trước-sau của thân xe quay theo hướng giao nhau với hướng di chuyển dây chuyền bằng cách xoay bàn xoay từ vị trí của bàn xoay trong vùng làm việc thứ nhất.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039237 B</b> | (15) 28/02/2024 |                        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B            | (43) 25/03/2021        | 396A       |
| (21) 1-2020-06941       |                 | (85) 01/12/2020        |            |
| (22) 23/05/2018         |                 | (86) PCT/JP2018/019899 | 23/05/2018 |
|                         |                 | (87) WO2019/224961 A1  | 28/11/2019 |

(51) **B62J 45/42; B62J 6/022**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

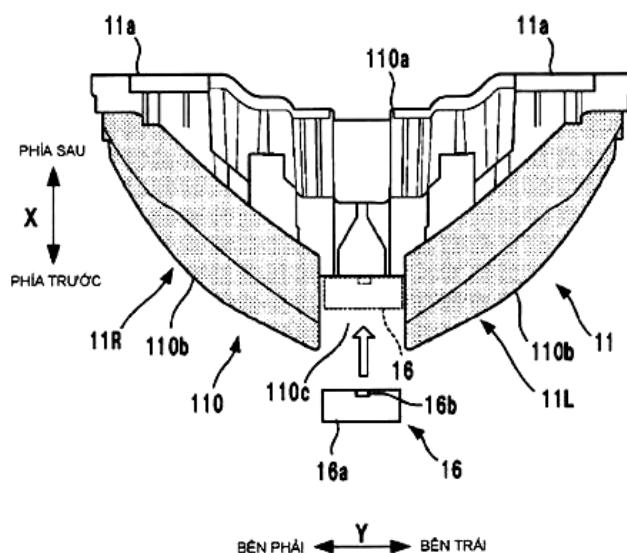
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hiroshi MAEDA (JP); Naoto YAMASHITA (JP); Akihito KAWAMURA (JP); Futoshi KOGA (JP); Yoshiyuki KUROBA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Xe kiểu ngồi để chân hai bên theo sáng chế bao gồm cụm đèn pha có cấu hình để phát ra ánh sáng về phía trước của xe và phương tiện phát hiện dùng để phát hiện tình huống ở phía trước của xe. Cụm đèn pha bao gồm phần thành theo chu vi tạo thành hình dạng bên ngoài của nó. Phần thành theo chu vi được tạo phần lõm để bố trí phương tiện phát hiện trong đó.

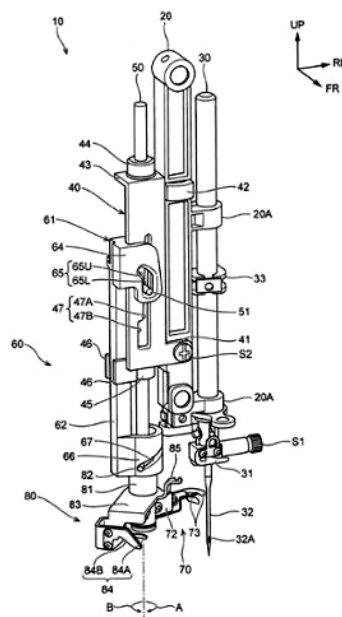


- (11) **1-0039238 B** (15) 28/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 27/04/2020 385A  
(21) 1-2019-05966 (85) 25/10/2019  
(22) 03/04/2018 (86) PCT/EP2018/058393 03/04/2018  
(30) PCT/CN2017/082168 27/04/2017 CN (87) WO2018/197160 A1 01/11/2018  
17172176.4 22/05/2017 EP  
(51) **A61K 8/27; A61Q 11/00; A61K 8/81; A61K 8/29; A61K 8/34**  
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) LI Xiaoke (CN); WANG Jinfang (CN); XING Huaiyong (CN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm oxit kẽm, một chất hỗ trợ lắng đọng được chọn từ axit polyacrylic, eugenol hoặc hỗn hợp của chúng, một chất có lợi và chất mang được chấp nhận về mặt sinh lý, trong đó chất có lợi là chất làm trắng dạng hạt, trong đó oxit kẽm và chất hỗ trợ lắng đọng có tỷ lệ theo trọng lượng từ 10:1 đến 1:5, và trong đó tỷ lệ theo trọng lượng của oxit kẽm với chất có lợi nằm trong khoảng từ 1:30 đến 20:1.

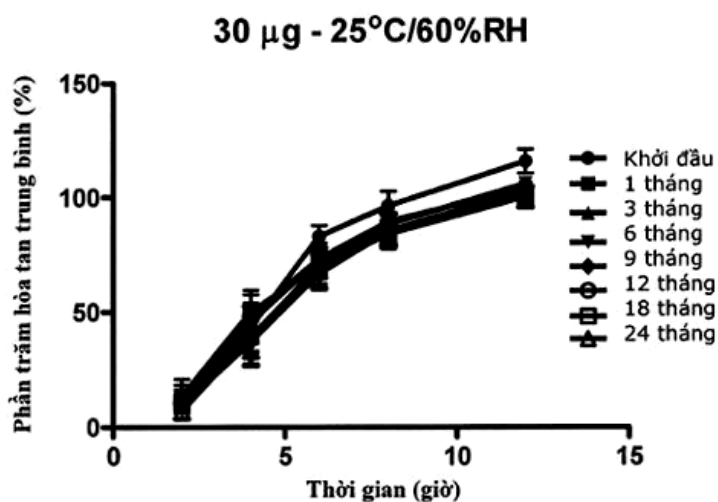
- (11) **1-0039239 B** (15) 28/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A  
(21) 1-2020-00720 (85) 10/02/2020  
(22) 16/07/2018 (86) PCT/IB2018/055233 16/07/2018  
(30) 201721025857 20/07/2017 IN (87) WO2019/016668 24/01/2019  
(51) **A61K 9/20; C07D 213/16; A61K 31/4402**  
(73) **INTAS PHARMACEUTICALS LTD. (IN)**  
Corporate House, Near Sola Bridge, S. G. Highway, Thaltej, Ahmedabad - 380054,  
Gujarat, India., Ahmedabad 380054, India  
(72) PATEL, Himanshukumar Dasharathlal (IN); DUBE, Vinod Purushottam (IN);  
NAIDU, Venkataramana (IN); BORUDE, Sunil Shantwan (IN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN DỪNG ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA BETAHISTIN GIẢI  
PHÓNG LIÊN TỤC KÉO DÀI VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng rắn dùng qua đường miệng giải phóng liên tục kéo dài trong 24 giờ chứa lượng betahistin, hoặc muối dược dụng của nó, tương đương với 48 mg betahistin dihydroclorua, cùng với một hoặc nhiều tá dược hoặc chất mang dược dụng, trong đó chế phẩm này thể hiện đặc tính hòa tan theo đó: lên đến 30% khối lượng betahistin được hòa tan trong 1 giờ; từ 35% đến 45% khối lượng betahistin được hòa tan trong 2 giờ; từ 46% đến 60% khối lượng betahistin được hòa tan trong 4 giờ; từ 61% đến 80% khối lượng betahistin được hòa tan trong 8 giờ; từ 81% đến 97% khối lượng betahistin được hòa tan trong 16 giờ; và từ 98% đến 100% khối lượng betahistin được hòa tan trong 24 giờ.

- (11) **1-0039240 B** (15) 28/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-01295  
 (22) 13/03/2019  
 (30) 2018-055409 23/03/2018 JP  
 (51) **D05B 87/02**  
 (73) **JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)**  
 1463 Hazama-Machi, Hachioji-Shi, Tokyo 193-0941, Japan  
 (72) Muneyuki ISHIKAWA (JP); Makoto NAKAJIMA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ XÂU CHỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khâu chỉ (10) có năng suất khâu chỉ được cải thiện. Với thiết bị khâu chỉ (10), khi bộ phận dẫn hướng chỉ (80) quay từ vị trí rút tới vị trí dẫn hướng, thì móc kéo chỉ (85) kéo phần trung gian TC của sợi chỉ trên được nhắc lên từ phần giữ chỉ (84) về phía phần móc chỉ (31). Trong giai đoạn này, bộ phận khâu chỉ (70) quay từ vị trí chờ tới vị trí luồn, và móc khâu chỉ (74) nâng phần trung gian TC của sợi chỉ trên ở trạng thái trong đó nó đi xuyên qua lỗ kim (32A) của kim (32). Trái lại, khi bộ phận dẫn hướng chỉ (80) quay từ vị trí dẫn hướng tới vị trí rút, thì trạng thái nhắc lên trong đó phần trung gian TC của sợi chỉ trên được nhắc lên bởi móc kéo chỉ (85) được nhả. Do đó, phần trung gian TC của sợi chỉ trên trở nên chùng xuống. Ở trạng thái này, bộ phận khâu chỉ (70) quay từ vị trí luồn tới vị trí chờ ở trạng thái trong đó phần trung gian TC của sợi chỉ trên được nhắc lên bởi móc khâu chỉ (74). Điều đó có nghĩa là, phần trung gian TC của sợi chỉ trên bị chùng xuống theo cách được kéo bởi móc khâu chỉ (74) sao cho nó đi xuyên qua lỗ kim (32A) của kim (32). Điều này ngăn sợi chỉ trên không rơi khỏi móc khâu chỉ (74).

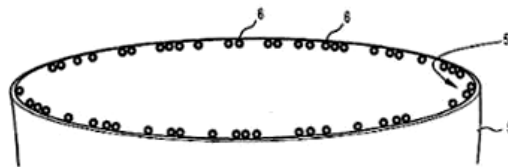


- (11) **1-0039241 B** (15) 28/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2022 407A
- (21) 1-2021-08118 (85) 14/10/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/028132 14/03/2014
- (30) 61/801,896 15/03/2013 US (87) WO2014/143941 18/09/2014
- (51) **A61K 9/20; A61K 9/48; A61K 9/28; A61K 31/00**
- (62) 1-2015-03906
- (73) **OPKO IRELAND GLOBAL HOLDINGS, LTD. (KY)**  
10 Market St., #721, Camana Bay, Grand Cayman KY1-9006, Cayman Islands
- (72) WHITE, Jay, A. (CA); MELNICK, Joel, Z. (US); AGUDOAWU, Sammy, A. (CA); TABASH, Samir, P. (CA)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH CHỨA VITAMIN D**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được làm ổn định để giải phóng có kiểm soát hợp chất vitamin D. Chế phẩm này chứa một trong hai hoặc cả hai 25-hydroxyvitamin D<sub>2</sub> và 25-hydroxyvitamin D<sub>3</sub> và hợp chất xenluloza. Chế phẩm được làm ổn định biểu lộ profin hòa tan được làm ổn định sau khi đặt trong các điều kiện bảo quản và chứng minh các thông số được cải tiến so với chế phẩm không được làm ổn định.

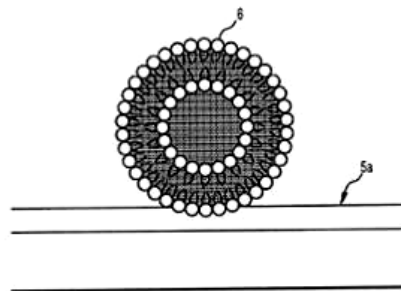


- (11) **1-0039242 B** (15) 28/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
(21) 1-2019-04182 (85) 30/07/2019  
(22) 27/12/2017 (86) PCT/AU2017/051464 27/12/2017  
(30) 2016905394 30/12/2016 AU (87) WO2018/119491 05/07/2018  
(51) **A61K 8/97; A61B 42/00; A61F 6/04; A61K 35/00; A61K 36/00; A61Q 19/00; A61K 8/02; A61K 8/14; A61K 9/70; A41D 19/00; A61K 36/73**  
(73) **SKINPROTECT CORPORATION SDN BHD (MY)**  
Lot 6487, Batu 5 3/4, Sementa, Jalan Kapar, 42100 Klang, Selangor, Malaysia  
(72) FOO, Khon Pu (MY); LIM, Chin Keong (MY)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **VẬT PHẨM ĐÀN HỒI CÓ ĐẶC TÍNH CHĂM SÓC DA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất vật phẩm đàn hồi mà có thể truyền đặc tính chăm sóc da cho người mang hoặc có tiếp xúc với sản phẩm. Vật phẩm bao gồm màng đàn hồi vật liệu tế bào gốc thực vật. Vật liệu tế bào gốc thực vật có thể ở dạng vật liệu tế bào gốc thực vật được đóng kín bằng màng hai lớp. Vật liệu tế bào gốc thực vật có thể có mặt dưới dạng lớp hoặc phủ trên bề mặt màng đàn hồi. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất vật phẩm này.



(A)

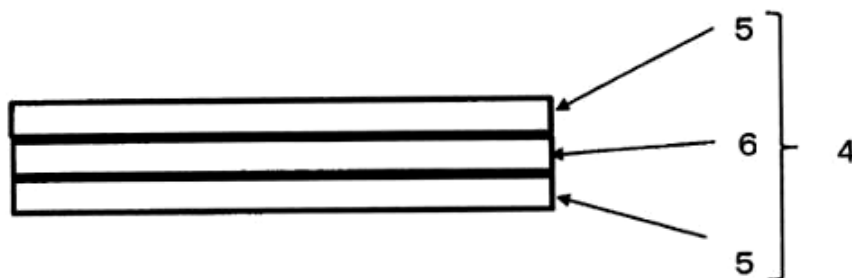


(B)

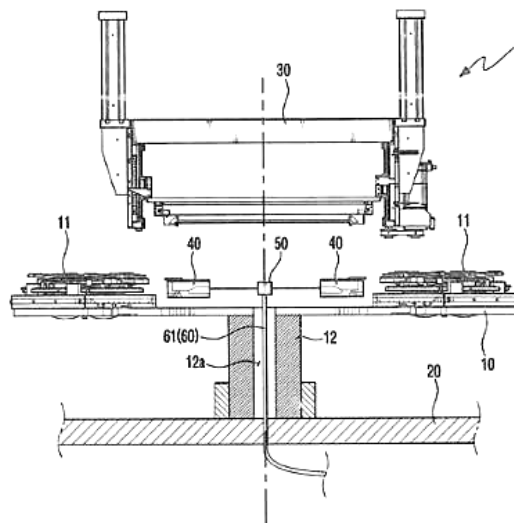


- (11) **1-0039243 B** (15) 28/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-05318 (85) 27/09/2019
- (22) 01/03/2018 (86) PCT/JP2018/007671 01/03/2018
- (30) 2017-040392 03/03/2017 JP (87) WO2018/159729 07/09/2018
- (51) **D04H 1/541; B32B 5/26; D04H 1/558; D04H 1/4391; B32B 5/02; D04H 1/435**
- (73) **TEIJIN FRONTIER CO., LTD.** (JP)  
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005, Japan
- (72) SUZUKI Atsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CẤU TRÚC SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC SỢI**

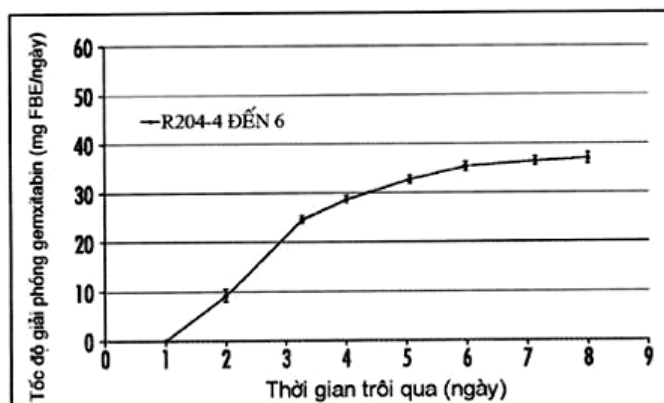
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc sợi để sử dụng trong tấm đệm giường, khăn trải giường và các sản phẩm dùng cho giường ngủ khác, ghế ngồi dùng cho các loại xe khác nhau, các vật dụng dạng gối và tương tự, trong đó cấu trúc sợi thể hiện hiệu quả cảm nhận thoải mái tuyệt vời, và phương pháp sản xuất cấu trúc sợi. Cấu trúc sợi bao gồm các sợi xơ ngắn được tạo nếp gấp và các sợi xơ ngắn liên hợp liên kết nhiệt được phối hợp ở tỷ lệ khối lượng xác định, các sợi xơ ngắn liên hợp liên kết nhiệt có, làm thành phần liên kết nhiệt được bố trí trên bề mặt của chúng, nhựa nhiệt dẻo có điểm nóng chảy thấp hơn 40°C hoặc lớn hơn điểm nóng chảy của nhựa nhiệt dẻo cấu thành các sợi xơ ngắn được tạo nếp gấp, cấu trúc sợi có các điểm cố định phân tán trong đó các sợi xơ ngắn liên hợp liên kết nhiệt được làm nóng chảy bởi nhiệt và giao nhau và/hoặc các điểm cố định phân tán trong đó các sợi xơ ngắn liên hợp liên kết nhiệt và các sợi xơ ngắn được tạo nếp gấp được làm nóng chảy bởi nhiệt và giao nhau, cấu trúc sợi có độ dày và mật độ xác định và có cấu trúc xếp lớp là ba hoặc lớn hơn ba lớp, trong đó tỷ lệ độ cứng giữa phần lớp trung gian và phần lớp bề mặt được xác định khi cấu trúc sợi được chia đều nhau thành ba phần là 0,60 hoặc lớn hơn.



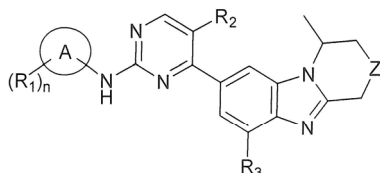
- (11) **1-0039244 B** (15) 28/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/10/2019 379A  
 (21) 1-2019-00714  
 (22) 13/02/2019  
 (30) 10-2018-0040339 06/04/2018 KR  
 (51) *H04N 17/00; G03B 43/00*  
 (73) **ISMEDIA CO., LTD. (KR)**  
 12-18, Simin-daero 327beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14055, Republic of Korea  
 (72) HONG, SeongCheol (KR); KIM, DongChoon (KR); YIM, SungOh (KR); HAN, YongWoo (KR); SHIN, Eun Seok (KR); MUN, CheonSu (KR); CHOI, MinSeog (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA QUAY CHO MÔĐUN CAMERA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra quay cho môđun camera. Thiết bị kiểm tra quay bao gồm bàn quay có một hoặc nhiều bộ lỗ cắm trên đó môđun camera gắn vào; nhiều thiết bị kiểm tra được lắp đặt xung quanh bàn quay để kiểm tra môđun camera; các bảng kiểm tra được lắp đặt trên bàn quay, mỗi một trong số các bảng kiểm tra được kết nối tương ứng với một hoặc nhiều bộ lỗ cắm để kiểm soát môđun camera và tạo ra dữ liệu kiểm tra cho môđun camera; bộ xử lý dữ liệu thứ nhất được lắp đặt trên bàn quay và phân tích dữ liệu kiểm tra để tạo ra dữ liệu kết quả cho các sai sót có thể xảy ra của môđun camera; bộ xử lý dữ liệu thứ hai được lắp đặt bên ngoài bàn quay, bộ xử lý dữ liệu thứ hai được cấu hình để nhận dữ liệu kết quả, và phân loại và lưu trữ dữ liệu đã nhận; và bộ truyền dữ liệu truyền dữ liệu kết quả tạo ra trong bộ xử lý dữ liệu thứ nhất đến bộ xử lý dữ liệu thứ hai. Theo đó, kết quả kiểm tra thu được từ các thiết bị kiểm tra tương ứng lắp đặt xung quanh bàn quay có thể được truyền một cách ổn định.



- (11) **1-0039245 B** (15) 28/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 27/02/2017 347A
- (21) 1-2016-03679 (85) 29/09/2016
- (22) 06/03/2015 (86) PCT/US2015/019262 06/03/2015
- (30) 61/949,215 06/03/2014 US (87) WO2015/134911 11/09/2015
- (51) **A61K 31/7068; A61P 35/00**
- (73) **TARIS BIOMEDICAL LLC (US)**  
99 Hayden Avenue, Suite 100, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America
- (72) GIESING, Dennis (US); LEE, Heejin (KR); DANIEL, Karen (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI THUỐC CHỨA GEMXITABIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ BÀNG QUANG**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phân phối chứa gemxitabin để sử dụng trong việc điều trị bệnh ung thư bàng quang trong đó gemxitabin được dùng nội bàng quang vào trong bàng quang của bệnh nhân để đạt được nồng độ gemxitabin ổn định ở nước tiểu trong bàng quang đủ để tạo ra nồng độ gemxitabin hữu hiệu để điều trị ở mô của bàng quang. Theo các phương án, gemxitabin (FBE) được dùng tại chỗ vào trong bàng quang của bệnh nhân với lượng trung bình nằm trong khoảng từ 1mg/ngày đến 300mg/ngày.



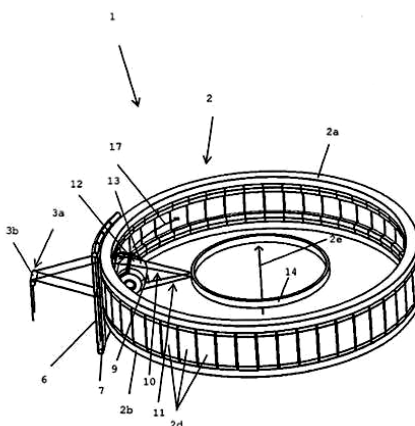
- (11) **1-0039246 B** (15) 28/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-03833 (85) 16/07/2019  
 (22) 22/12/2017 (86) PCT/CN2017/117950 22/12/2017  
 (30) PCT/CN2016/111457 22/12/2016 CN (87) WO2018/113771 28/06/2018  
 PCT/CN2017/080661 14/04/2017 CN  
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/55; C07D 519/00; A61P 35/02; A61K 31/506; A61P 35/00**  
 (73) **BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**  
 355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China  
 (72) WANG, Yiqian (CN); WANG, Jiabing (US); DING, Lieming (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)  
 (54) **HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzimidazol hữu dụng trong điều trị các rối loạn liên quan đến protein kinaza. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này. Có nhu cầu về các hợp chất hữu dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa một hoặc nhiều triệu chứng bệnh ung thư, thải loại mảnh ghép. Ngoài ra, có nhu cầu về phương pháp điều biến hoạt tính protein kinaza, như CDK4 và/hoặc CDK6, bằng cách sử dụng hợp chất được đề xuất trong bản mô tả.



Công thức I

- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0039247 B</b> |            | (15) 28/02/2024        |                    |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/06/2020        | 387A               |
| (21) 1-2020-01119       |            | (85) 28/02/2020        |                    |
| (22) 09/05/2018         |            | (86) PCT/EP2018/061966 | 09/05/2018         |
| (30) 17184184.4         | 01/08/2017 | EP                     | (87) WO2019/025043 |
| 17184183.6              | 01/08/2017 | EP                     | 07/02/2019         |
- (51) **D03D 37/00; D03D 49/68**
- (73) **HEHENBERGER, REINHOLD** (AT)  
Herzogbergstraße 96, 2380 Perchtoldsdorf, Austria
- (72) HEHENBERGER, Reinhold (AT); HEHENBERGER, Philipp (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÁY DỆT TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt tròn (1) có đường trục chính (2e), khung go (2), cơ cấu cấp dải sợi dọc (3a) để cấp các dải sợi dọc (4), thoi dệt (12) luân chuyển dọc theo khung go (2), trong đó để dẫn hướng thoi dệt (12), khung go (2) được tạo ra có: vòng khung go trên (2a); vòng khung go dưới (2b); các thanh khung go (2f) nối vòng khung go trên (2a) to vòng khung go dưới (2b), mà các khoảng trống giữa (2g) dùng cho đường dẫn của các dải sợi dọc (4) được tạo ra giữa chúng; bề mặt chạy trên (18) dùng cho hai con lăn trên (19; 19a; 19b) của thoi dệt; bề mặt chạy dưới (20) dùng cho hai con lăn dưới (21; 21a; 21b) của thoi dệt; các lỗ đường dẫn dải sợi dọc trên (25) và các lỗ đường dẫn dải sợi dọc dưới (26) khiến cho trong khi luân chuyển thoi dệt (12) dọc theo khung go (2), hai con lăn trên (19; 19a; 19b) và hai con lăn dưới (21; 21a; 21b) không tiếp xúc với các dải sợi dọc, trong đó thoi dệt (12) được tạo ra có: khung (30) có cạnh dọc trên (30a) và cạnh dọc dưới (30b); con lăn trên thứ nhất (19a) và con lăn trên thứ hai (19b) để lăn trên bề mặt chạy trên (18) của khung go (2); con lăn dưới thứ nhất (21a) và con lăn dưới thứ hai (21b) để lăn trên bề mặt chạy dưới (20) của khung go (2); ít nhất hai bánh (23, 24) để lăn trên a bề mặt lăn gần như thẳng đứng (2h) của khung go (2), trong đó con lăn trên thứ nhất (19a) và con lăn trên thứ hai (19b), và con lăn dưới thứ nhất (21a) và con lăn dưới thứ hai (21b), mỗi con lăn được bố trí giữa ít nhất hai bánh (23, 24; 23a, 23b; 24a, 24b), khi được nhìn, trong mỗi trường hợp, theo hướng dọc của thoi dệt (12).



- (11) **1-0039248 B** (15) 28/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/05/2020 386A
- (21) 1-2020-00582 (85) 03/02/2020
- (22) 23/07/2018 (86) PCT/EP2018/069880 23/07/2018
- (30) 17184412.9 02/08/2017 EP (87) WO2019/025216 A1 07/02/2019
- (51) **C11D 1/00; C11D 3/50; C11D 3/37; C11D 1/72; C11D 3/22**
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) **BURGESS Karl (GB); WALSH Shaun Charles (GB)**
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẶT TÂY**
- (57) Chế phẩm bao gồm một số lượng lớn các hạt, trong đó các hạt này bao gồm:
- a) từ 10 đến 60% trọng lượng polyetylen glycol, trong đó polyetylen glycol có trọng lượng phân tử trung bình từ 4000 đến 12000;
  - b) từ 0,1 đến 50% trọng lượng polysacarit;
  - c) từ 0,1 đến 50% trọng lượng chất hoạt động bề mặt không ion được etoxylat hóa có công thức chung:  
$$R_1O(R_2O)_xH$$

$R_1$  = rượu béo bão hòa hoặc polypropylen polypropylen.  
 $R_2$  =  $C_2H_4$  hoặc hỗn hợp của  $C_2H_4$  và  $C_3H_6$   
 $x$  = từ 8 đến 120  
và có điểm nóng chảy trong khoảng từ 40 đến 60°C; và
  - d) từ 0,1 đến 30% trọng lượng các nguyên liệu hương liệu.

- (11) **1-0039249 B** (15) 28/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-03991  
(22) 23/07/2019  
(30) 16/044,570 25/07/2018 US  
(51) *A47B 3/091; A47B 3/08*  
(73) **ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)**  
No. 2 Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai City, CN  
(72) Guogong TAN (CN)  
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)  
(54) **GIÁ ĐỠ CÓ KHỚP NỐI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ có khớp nối cho bàn và bàn chứa giá đỡ. Giá đỡ bao gồm tay đòn thứ nhất có đầu gần và đầu xa, đầu gần được gắn xoay với khung của bàn hoặc ghế dài; tay đòn thứ hai có đầu gần và đầu xa, đầu gần được gắn vào chân của bàn và đầu xa được gắn vào đầu xa của tay đòn thứ nhất; và vòng khóa được đặt trượt ở tay đòn thứ nhất giữa đầu gần và đầu xa của tay đòn thứ nhất để gắn phần khóa của tay đòn thứ hai khi vòng khóa ở trạng thái khóa. Phần khóa có cạnh thứ nhất có độ lệch tăng dần khỏi cạnh thứ hai khi di chuyển từ đầu xa về phía đầu gần của tay đòn thứ hai.

- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039250 B</b> | (15) 28/02/2024 |                        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B            | (43) 25/04/2019        | 373A       |
| (21) 1-2019-00361       |                 | (85) 22/01/2019        |            |
| (22) 30/06/2016         |                 | (86) PCT/CN2016/087923 | 30/06/2016 |
|                         |                 | (87) WO2018/000340     | 04/01/2018 |

(51) **H04B 10/67**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

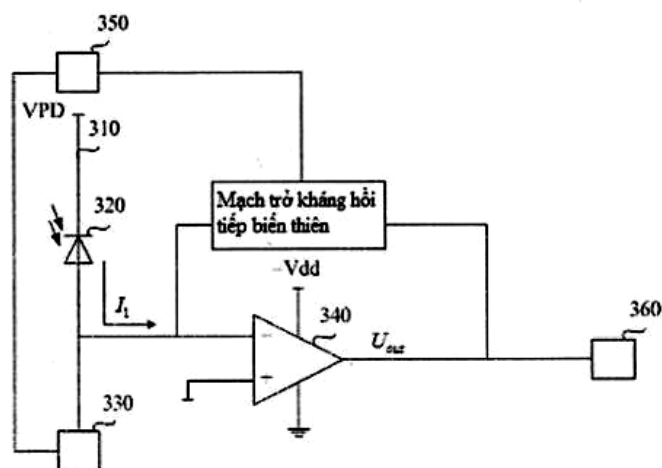
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZOU, Shilei (CN); LIU, Bingsen (CN); WEI, Qiwen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN QUANG HỌC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐƯỜNG QUANG HỌC VÀ KHỐI MẠNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông quang học, và cụ thể là, đến công nghệ điều chỉnh động khoảng nhận công suất quang học của môđun quang học học trong mạng quang học thụ động. Trong môđun quang học học để điều chỉnh động khoảng nhận công suất quang học, đầu nhận tín hiệu quang học tiếp nhận tín hiệu quang học, điôt quang kiểu thác biến đổi tín hiệu quang học thành dòng điện quang học, mô đun dò công suất quang học thu thập giá trị công suất quang học của dòng điện quang học, vi mạch điều khiển chính điều chỉnh giá trị điện trở của mạch bộ trở kháng hồi tiếp biến thiên theo giá trị công suất quang học, và bộ khuếch đại độ hồi tiếp xuất ra điện áp theo giá trị trở kháng của mạch bộ trở kháng hồi tiếp biến thiên và dòng điện quang học. Theo giải pháp theo sáng chế, giá trị điện trở của mạch bộ trở kháng hồi tiếp biến thiên được điều chỉnh theo giá trị công suất quang học, và độ khuếch đại độ hồi tiếp được điều chỉnh và điện áp đầu ra  $U_{out}$  của bộ khuếch đại độ hồi tiếp được điều chỉnh trong khoảng thích hợp. Theo cách này, tỷ lệ lỗi bit được giảm hiệu quả, khoảng nhận công suất quang học của môđun quang học học được mở rộng, và độ ổn định hệ thống được tăng cường.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039251 B</b> |               | (15) 28/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-05267       |               | (85) 26/09/2019        |            |
| (22) 26/02/2018         |               | (86) PCT/CN2018/077281 | 26/02/2018 |
| (30) 201710108672.8     | 27/02/2017 CN | (87) WO2018/153368     | 30/08/2018 |

(51) **G02B 27/01**

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

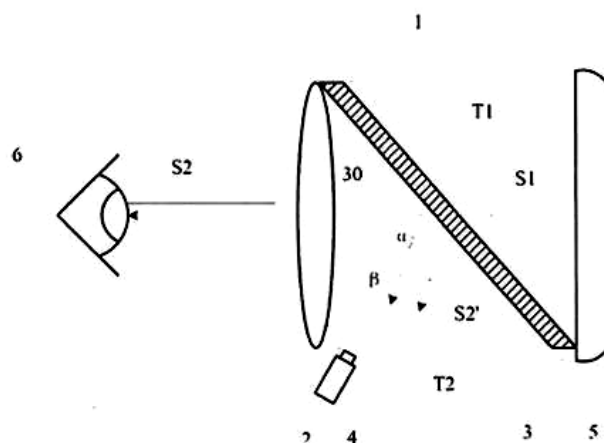
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) YIN, Huanmi (CN); ZHANG, Hong (CN); LIN, Feng (CN); WU, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ THỰC TẾ ẢO GẮN TRÊN ĐẦU, THIẾT BỊ THỰC TẾ ẢO, VÀ THIẾT BỊ XEM THỰC TẾ ẢO**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị thực tế ảo gắn trên đầu, thiết bị này bao gồm: thân thiết bị (1). Thân thiết bị (1) này bao gồm thấu kính lồi (2); và camera (4) và thấu kính phản xạ một phần truyền một phần (3) để phản xạ ánh sáng hồng ngoại. Thấu kính phản xạ một phần truyền một phần (3) được đặt ở phía của thấu kính lồi (2) mà cách khỏi người dùng. Camera (4) được đặt giữa thấu kính lồi (2) và thấu kính phản xạ một phần truyền một phần (3). Bề mặt thấu kính (30) của thấu kính phản xạ một phần truyền một phần (3) được bố trí chéo, để hình ảnh hồng ngoại của mắt người dùng được phản xạ chéo đến camera (4). Thiết bị thực tế ảo gắn trên đầu này có thể được dùng để cải thiện độ chính xác thu thập đối với hình ảnh hồng ngoại của mắt người dùng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039252 B</b> |               | (15) 28/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 25/11/2020        | 392A       |
| (21) 1-2020-04310       |               | (85) 24/07/2020        |            |
| (22) 01/02/2019         |               | (86) PCT/CN2019/074516 | 01/02/2019 |
| (30) 201810103746.3     | 01/02/2018 CN | (87) WO2019/149278     | 08/08/2019 |

(51) **G06K 19/077**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

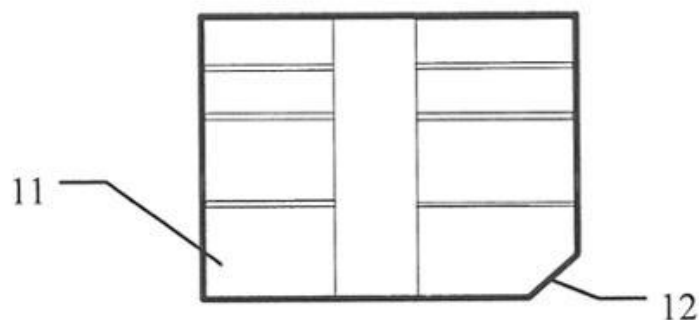
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) YANG, Jiangtao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THẺ NHỚ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thẻ nhớ và thiết bị đầu cuối. Thẻ nhớ này bao gồm: đơn vị lưu trữ, đơn vị điều khiển, và giao diện thẻ nhớ. Đơn vị lưu trữ và đơn vị điều khiển là được bố trí bên trong thân thẻ của thẻ nhớ này. Giao diện thẻ nhớ được bố trí trên thân thẻ của thẻ nhớ này. Đơn vị điều khiển được nối điện riêng biệt vào đơn vị lưu trữ và giao diện thẻ nhớ. Vì hình dạng của thẻ nhớ này là giống như hình dạng của thẻ nano SIM (Subscriber Identity Module - môđun danh tính thuê bao), và kích thước của thẻ nhớ này là giống như kích thước của thẻ nano SIM, nên thẻ nano SD (Secure Digital - kỹ thuật số bảo mật) được tạo ra. Do đó, thẻ nhớ được đề xuất theo các phương án là có thể được đút vào cơ cấu giữ thẻ nano SIM. Ngoài ra, thẻ nhớ và thẻ nano SIM này có thể dùng chung cùng một cơ cấu giữ thẻ nano SIM.



- (11) **1-0039253 B** (15) 28/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/07/2019 376A  
 (21) 1-2019-01776 (85) 09/04/2019  
 (22) 27/09/2017 (86) PCT/JP2017/034850 27/09/2017  
 (30) 62/408110 14/10/2016 US (87) WO2018/070241 A1 19/04/2018  
 2017-171484 06/09/2017 JP

(51) **H04W 72/04; H04W 84/12**

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

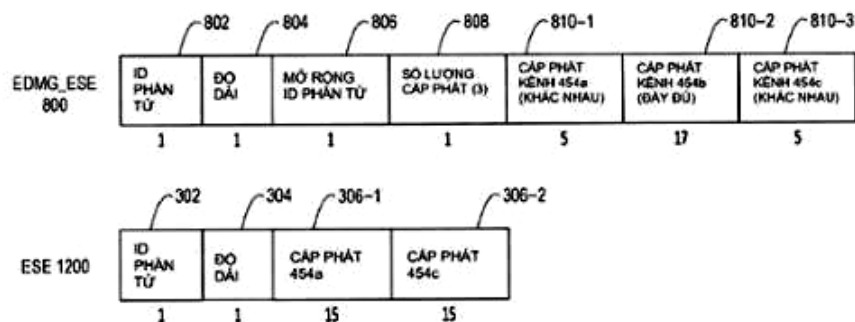
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

(72) HUANG Lei (SG); MOTOZUKA Hiroyuki (JP); WEE Yao Huang Gaius (SG); SAKAMOTO Takenori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tạo ra ít nhất một trong loại thứ nhất của phần tử lập lịch tương ứng với việc cấp phát liên quan đến một kênh và loại thứ hai của phần tử lập lịch tương ứng với việc cấp phát liên quan đến các kênh và truyền khung MAC bao gồm phần tử lập lịch qua kênh thứ nhất. Khi cấp phát liên quan đến các kênh bao gồm kênh thứ nhất, thiết bị truyền tạo ra loại thứ nhất của phần tử lập lịch bao gồm thông tin về cấp phát liên quan đến các kênh và tạo ra loại thứ hai của phần tử lập lịch bao gồm thông tin khác nhau, và khi cấp phát liên quan đến các kênh không bao gồm kênh thứ nhất, thiết bị truyền bỏ qua việc tạo ra loại thứ nhất của phần tử lập lịch và tạo ra loại thứ hai của phần tử lập lịch bao gồm tất cả thông tin về cấp phát liên quan đến các kênh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền, thiết bị thu và phương pháp thu.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0039254 B</b> | (15) 28/02/2024        |                 |
| (45) 25/03/2024         | 432B                   | (43) 25/07/2019 |
|                         |                        | 376A            |
| (21) 1-2019-02187       | (85) 26/04/2019        |                 |
| (22) 04/11/2016         | (86) PCT/CN2016/104707 | 04/11/2016      |
|                         | (87) WO2018/082043 A1  | 11/05/2018      |

(51) **H04W 72/04**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

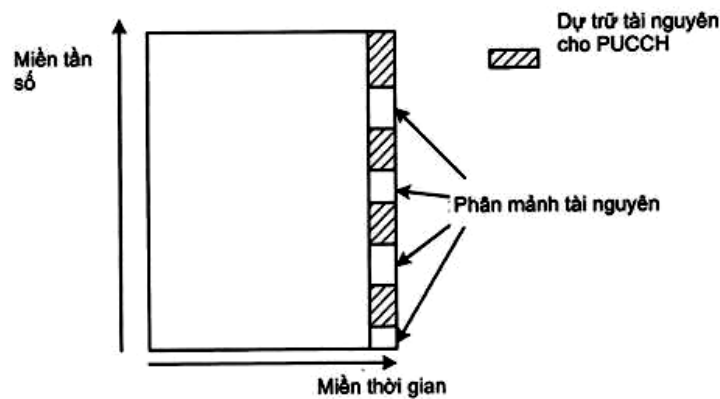
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp truyền thông theo sáng chế bao gồm: đầu cuối nhận thông tin biểu thị thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin biểu thị thứ nhất được sử dụng để biểu thị tài nguyên thứ nhất; và đầu cuối gửi, theo thông tin biểu thị thứ nhất, kênh đường lên hoặc tín hiệu đường lên đến thiết bị mạng bằng cách sử dụng tài nguyên thứ ba trong tài nguyên thứ hai, tài nguyên thứ ba là tài nguyên được bố trí trong tài nguyên thứ hai và không được xếp chồng với tài nguyên thứ nhất. Phương pháp truyền thông, đầu cuối và thiết bị mạng được đề xuất bởi sáng chế có thể cải thiện một cách linh hoạt tỷ lệ sử dụng các tài nguyên.



- |                   |               |                        |            |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039255 B  |               | (15) 28/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024   | 432B          | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-05646 |               | (85) 15/10/2019        |            |
| (22) 06/03/2018   |               | (86) PCT/JP2018/008577 | 06/03/2018 |
| (30) 2017-051903  | 16/03/2017 JP | (87) WO2018/168575     | 20/09/2018 |

(51) **F16H 9/18**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

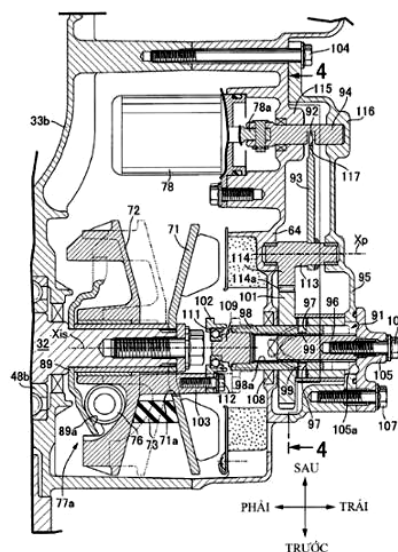
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) MATSUURA Kohei (JP); ADACHI Jun (JP); HAYASHI Tensei (JP); MORITA Go (JP); TOKITO Akira (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

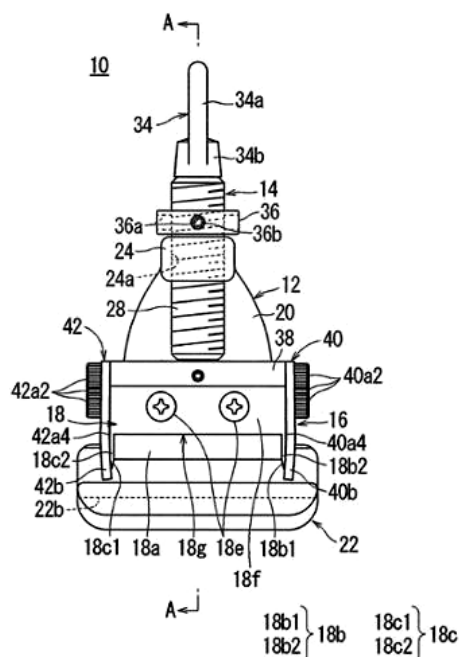
(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC DẠNG ĐAI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai bao gồm bộ phận thay đổi tốc độ (89) mà được bố trí không dịch chuyển được tương đối so với puli cố định (71) theo phương dọc trục và có mặt cam (89a) tiến gần tới puli cố định (71) khi dịch chuyển ra xa đường trục quay (Xis) của trục khuỷu (32), và vật nặng ly tâm (76) được kẹp giữa bộ phận thay đổi tốc độ (89) và puli di động (72) và dịch chuyển dọc theo mặt cam (89a) theo phương ly tâm đáp ứng với sự tăng của lực ly tâm để nhờ đó dẫn động puli di động (72) theo phương dọc trục, bộ phận khuếch đại (93) được liên kết cơ học với puli di động (72) và có các chi tiết hạn chế (92) dịch chuyển trên quỹ đạo cụ thể với lượng dịch chuyển thu được bằng cách khuếch đại lượng dịch chuyển theo phương dọc trục của puli di động, và bộ phận khóa (94) được dịch chuyển theo đường thẳng giữa vị trí thứ nhất mà tại đó bộ phận khóa tiếp xúc với một chi tiết hạn chế bất kỳ của bộ phận khuếch đại để nhờ đó hạn chế sự dịch chuyển của chi tiết hạn chế và vị trí thứ hai mà bộ phận khóa nhả gài ra khỏi chi tiết hạn chế để cho phép chi tiết hạn chế dịch chuyển. Do đó, có thể tạo ra bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai mà có thể có định tỷ số truyền với kết cấu có chi phí thấp.



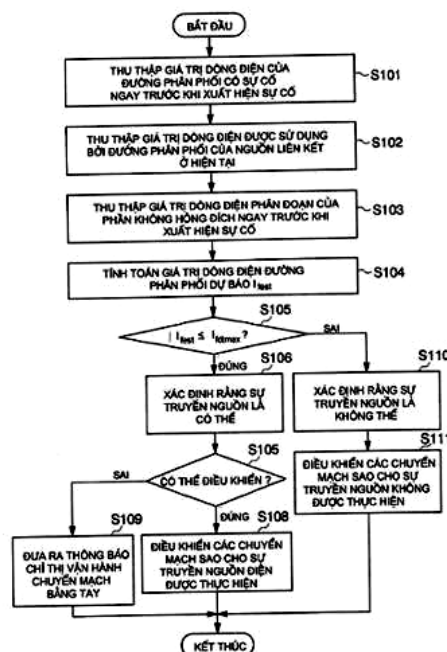
- |  |                 |                        |            |
|--|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039256 B</b>  | (15) 28/02/2024 |                        |            |
| (45) 25/03/2024  | 432B            | (43) 25/05/2020        | 386A       |
| (21) 1-2020-00855  |                 | (85) 18/02/2020        |            |
| (22) 19/07/2018  |                 | (86) PCT/JP2018/027034 | 19/07/2018 |
| (30) 2017-141316   | 20/07/2017      | JP (87) WO2019/017419  | 24/01/2019 |
| (51) <b>H02G 1/12; H02G 1/02; B26B 27/00; B26D 3/00</b>  |                 |                        |            |
| (73) <b>NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)</b><br>4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan |                 |                        |            |
| (72) NAGAKI, Takayuki (JP); IWAMA Tamotsu (JP)   |                 |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)                                       |                 |                        |            |
| (54) <b>DỤNG CỤ BÓC VỎ</b>   |                 |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ bóc vỏ, mà có thể thực hiện tron tru thao tác bóc của lớp vỏ và có thể dễ thực hiện việc bảo dưỡng đối với thân lưỡi dao. Dụng cụ bóc vỏ (10) bao gồm thân chính dụng cụ bóc vỏ (12) có thân kẹp (22) có phần kẹp (22a) để kẹp chặt dây điện có vỏ bọc, trục ép (14) được vặn vào trong thân chính dụng cụ bóc vỏ (12) để chuyển động qua lại tự do so với thân kẹp (22), ở vị trí giữa trục ép (14) và thân kẹp (22), thân giữ thân lưỡi dao (16) có bộ phận giữ thân lưỡi dao (38) để di chuyển qua lại thân kẹp (22) tương ứng với chuyển động qua lại của trục ép (14), và thân lưỡi dao (18) được giữ trong bộ phận giữ thân lưỡi dao (38). Trong thân lưỡi dao (18), lưỡi dao cắt theo hướng dọc trục (18a) để cắt lớp vỏ của dây điện có vỏ bọc dọc theo hướng dọc trục của dây điện có vỏ bọc và một cặp lưỡi dao cắt theo hướng chu vi (18b, 18c), mà được bố trí trên cả hai đầu của lưỡi dao cắt theo hướng dọc trục (18a) để cắt lớp vỏ của dây điện có vỏ bọc dọc theo hướng chu vi của dây điện có vỏ bọc được tạo ra liền khối.

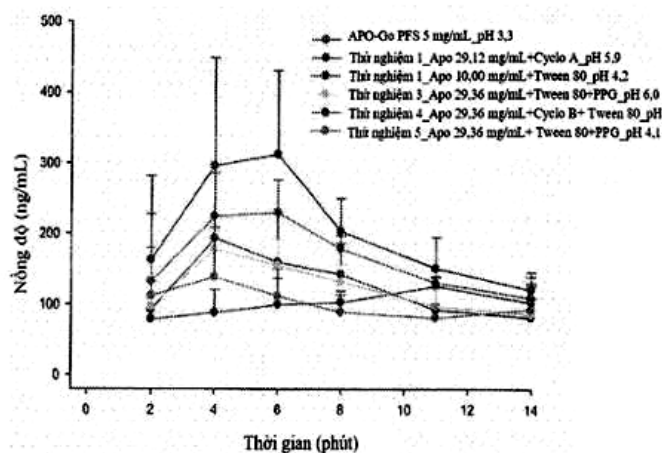


- (11) **1-0039257 B** (15) 28/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 26/03/2018 360A  
 (21) 1-2017-05279 (85) 26/12/2017  
 (22) 27/05/2016 (86) PCT/JP2016/065745 27/05/2016  
 (30) 2015-110920 29/05/2015 JP (87) WO2016/194821 A1 08/12/2016  
 (51) **H02J 13/00; H02J 3/00**  
 (73) **TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED**  
 (JP)  
 1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8560 Japan  
 (72) IWAMA Masaki (JP); ISHIBASHI Kazunari (JP); FURUYA Hitoshi (JP); MIYATA Katsumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHÂN PHỐI NGUỒN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHÂN PHỐI NGUỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển phân phối nguồn bao gồm thiết bị thu thập giá trị dòng điện mà, khi sự cố xuất hiện trong đường phân phối được chia thành nhiều phần, thu thập giá trị dòng điện thứ nhất ở thời điểm trước khi xuất hiện sự cố trong phần không hỏng mà không bị ảnh hưởng bởi sự cố trong đường phân phối mà sự cố xuất hiện, và giá trị dòng điện thứ hai trong đường phân phối của nguồn liên kết được liên kết với phần không hỏng, và thiết bị xác định khả năng truyền điện nguồn mà xác định liệu sự truyền điện nguồn từ đường phân phối của nguồn liên kết tới phần không hỏng là có thể trên cơ sở của giá trị dòng điện thứ nhất mà chạy qua đường phân phối của nguồn liên kết khi sự truyền điện nguồn được thực hiện và nó được ước lượng trên cơ sở của giá trị dòng điện thứ nhất và giá trị dòng điện thứ hai.



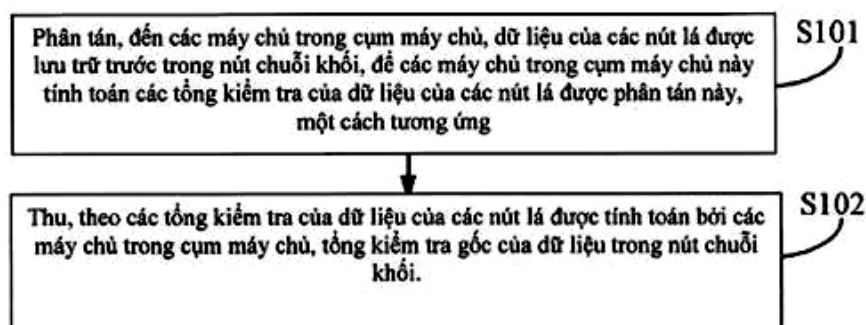
- (11) **1-0039258 B** (15) 28/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 26/05/2014 314A
- (21) 1-2014-00241 (85) 21/01/2014
- (22) 11/07/2012 (86) PCT/EP 2012/002916 11/07/2012
- (30) 11290320.8 11/07/2011 EP (87) WO2013/007381 17/01/2013
- (51) **A61K 9/10; A61K 9/00; A61P 25/16; A61K 9/107; A61K 31/473; A61K 9/08**
- (73) **BRITANNIA PHARMACEUTICALS LTD. (GB)**  
200 Longwater Avenue, Green Park, Reading, Berkshire RG2 6GP, United Kingdom.
- (72) DEY, Michael (GB); RICHARD, Joel (FR); BARONNET, Marie-Madeleine (FR);  
MONDOLY, Nathalie (FR); BERTOCCHI, Laurent (FR); HARNETT, Jeremiah (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **DƯỢC PHẨM DÙNG NGOÀI ĐƯỜNG TIÊU HÓA CHỨA HOẠT CHẤT APOMORPHIN VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa apomorphin làm hoạt chất dược phẩm, và cụ thể hơn là đề cập đến dược phẩm để dùng ngoài đường tiêu hóa.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0039259 B</b> |               | (15) 28/02/2024        |            |
| (45) 25/03/2024         | 432B          | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-04170       |               | (85) 30/07/2019        |            |
| (22) 07/02/2018         |               | (86) PCT/CN2018/075571 | 07/02/2018 |
| (30) 201710085752.6     | 17/02/2017 CN | (87) WO2018/149345     | 23/08/2018 |
- (51) **H04L 29/08**  
 (73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**  
 Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands  
 (72) QIU, Honglin (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

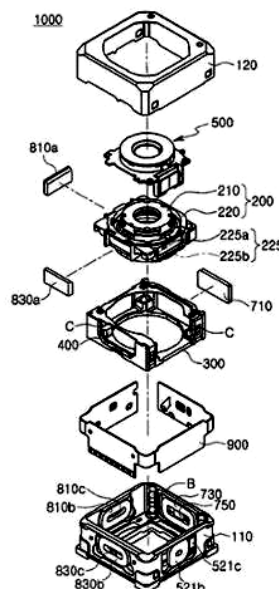
(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tán, đến các máy chủ trong cụm máy chủ, dữ liệu của các nút lá được lưu trữ trước trong nút chuỗi khối, để các máy chủ trong cụm máy chủ này tính toán các tổng kiểm tra của dữ liệu của các nút lá được phân tán này, một cách tương ứng; và thu, theo các tổng kiểm tra của dữ liệu của các nút lá được tính toán bởi các máy chủ trong cụm máy chủ này, tổng kiểm tra gốc của dữ liệu trong nút chuỗi khối. Các phương án của sáng chế có thể được sử dụng để làm giảm thời gian cần thiết cho quy trình tính toán tổng kiểm tra dữ liệu, cải thiện hiệu quả tính toán, và đảm bảo việc tạo các khối bình thường và các hoạt động bình thường của chuỗi khối.



- (11) **1-0039260 B** (15) 28/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/01/2021 394A
- (21) 1-2020-04741 (85) 18/08/2020
- (22) 29/01/2019 (86) PCT/US2019/015582 29/01/2019
- (30) 62/623,664 30/01/2018 US (87) WO2019/152374 08/08/2019
- (51) **C07D 401/04; C07D 213/61**
- (73) **INCYTE CORPORATION (US)**  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) WANG, Dengjin (US); LIU, Pingli (US); WU, Yongzhong (US); ZHOU, Jiacheng (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 1-(3-FLO-2-(TRIFLOMETYL)-ISONICOTINOYL)PIPERIDIN-4-ON**
- (57) Sáng chế đề cập đến quá trình và chất trung gian để tạo ra {1-{1-[3-flo-2-(triflometyl)isonicotinoyl]piperidin-4-yl}-3-[4-(7H-pyrololo[2,3-d]pyrimidin-4-yl)-1H-pyrazol-1-yl]azetid-3-yl}axetonitril, hữu dụng trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của Janus kinaza (JAK) bao gồm bệnh viêm, bệnh tự miễn, bệnh ung thư, và các bệnh khác. Sáng chế đề cập cụ thể đến quy trình tạo ra chất trung gian (1-(3-flo-2-(triflometyl)isonicotinoyl]piperidin-4-on) từ (1-(3-flo-2-(triflometyl)isonicotinoyl clorua và 4-hydroxypiperidin hoặc 4-piperidon cũng như chất trung gian (1-(3-flo-2-(triflometyl)isonicotinoyl clorua.

- (11) **1-0039261 B** (15) 28/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2020 383A  
 (21) 1-2019-03853  
 (22) 17/07/2019  
 (30) 10-2018-0098125 22/08/2018 KR  
 10-2018-0131827 31/10/2018 KR  
 (51) **G03B -009/00**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**  
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,  
 Republic of Korea, zipcode: 443-743  
 (72) KIM, Jae Kyung (KR)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS  
 HANOI)  
 (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN KHẨU ĐỘ VÀ MÔĐUN KHẨU ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh chứa môđun khẩu độ và môđun khẩu độ. Môđun máy ảnh gồm môđun khẩu độ được tạo kết cấu để được gắn trên môđun thấu kính, môđun khẩu độ gồm nhiều cánh và còn được tạo kết cấu để tạo thành các lỗ khẩu độ có kích thước khác nhau với nhiều cánh, và phần dẫn động khẩu độ gồm phần chuyển động và cuộn dây dẫn động, phần chuyển động được tạo kết cấu để chuyển động được và gồm nam châm dẫn động đối diện cuộn dây dẫn động, phần chuyển động được nối trực tiếp hoặc gián tiếp với nhiều cánh để cho phép phần chuyển động làm chuyển động nhiều cánh. Phần chuyển động còn được tạo kết cấu để có thể chuyển động trong đoạn cố định mà trong đó phần chuyển động không làm chuyển động nhiều cánh khi phần chuyển động chuyển động trong đoạn cố định, và đoạn dẫn động mà trong đó phần chuyển động làm chuyển động nhiều cánh khi phần chuyển động chuyển động trong đoạn dẫn động.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0039262 B</b> |            | (15) 28/02/2024        |                    |
| (45) 25/03/2024         | 432B       | (43) 25/10/2019        | 379A               |
| (21) 1-2019-03658       |            | (85) 08/07/2019        |                    |
| (22) 22/12/2017         |            | (86) PCT/US2017/068364 | 22/12/2017         |
| (30) 62/438,253         | 22/12/2016 | US                     | (87) WO2018/119472 |
|                         |            |                        | 28/06/2018         |

(51) **A61F 13/539**

(73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (CN)**

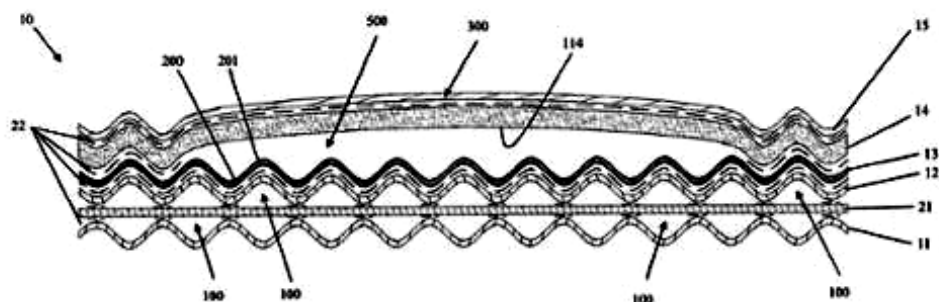
Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, Hong Kong

(72) WRIGHT, Andrew (GB); VARONA, Eugenio (US); SMID, Dennis (NL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

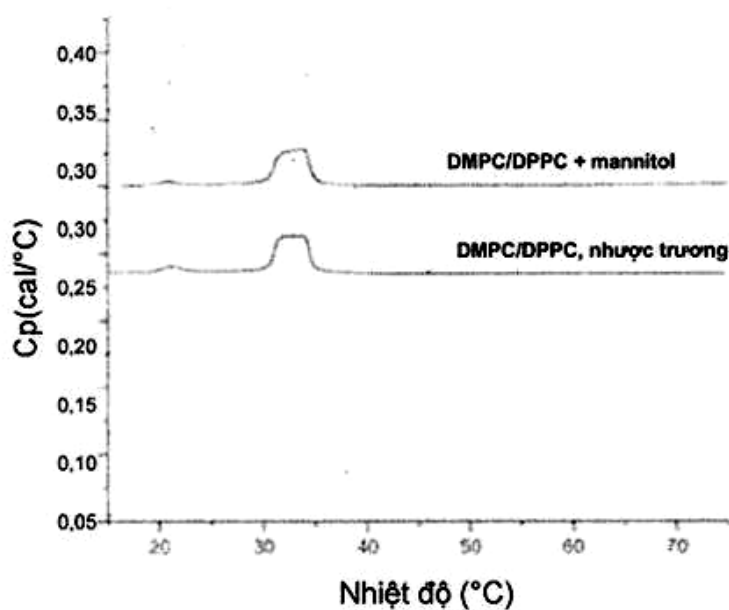
(54) **VẬT PHẨM THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM THẨM HÚT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thẩm hút. Vật phẩm thẩm hút này bao gồm lõi và khung. Một hoặc nhiều vùng gắn kết riêng rẽ gắn kết lõi vào khung, và một hoặc nhiều vùng không gắn kết của lõi không được gắn kết vào khung tạo thành lõi di động. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm thẩm hút, phương pháp này có thể bao gồm bước gắn kết chọn lọc khung vào lõi tại một hoặc nhiều vùng gắn kết riêng rẽ.



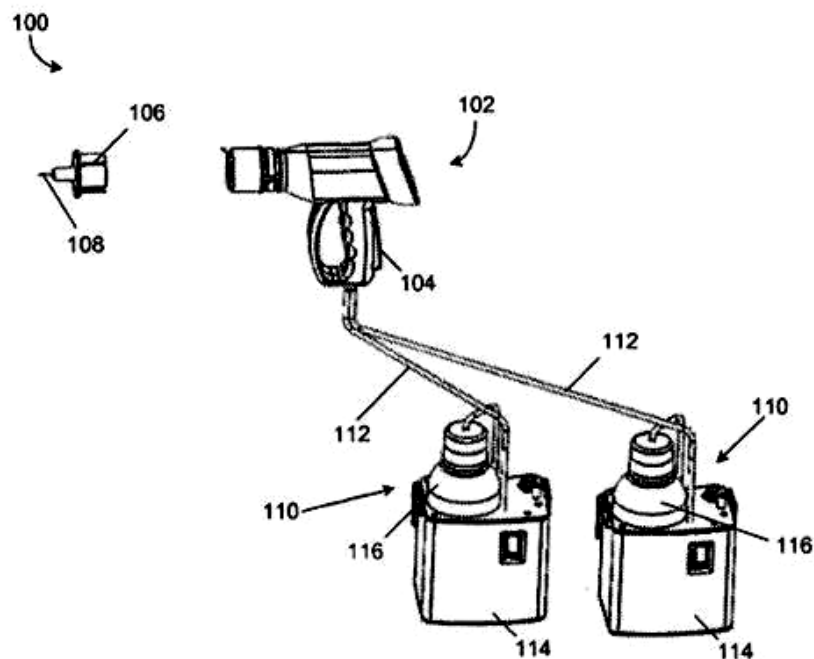
- (11) **1-0039263 B** (15) 28/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2019 381A  
(21) 1-2019-04033 (85) 24/07/2019  
(22) 26/01/2018 (86) PCT/KR2018/001193 26/01/2018  
(30) 10-2017-0012766 26/01/2017 KR (87) WO2018/139903 02/08/2018  
(51) **C07D 403/14; A61K 31/506; A61K 31/404; A61K 31/495**  
(73) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)  
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea  
(72) HAM, Young Jin (KR); KANG, Seok Jong (KR); CHOI, Jae Yul (KR); KIM, Seo Hee (KR); KIM, Tae Woo (KR); BAE, In Hwan (KR); AHN, Young Gil (KR); SUH, Kwee Hyun (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin có công thức hóa học 1, và phương pháp điều chế hợp chất này.

- (11) **1-0039264 B** (15) 28/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2020-01570 (85) 19/03/2020
- (22) 21/08/2018 (86) PCT/IL2018/050923 21/08/2018
- (30) 62/548,429 22/08/2017 US (87) WO2019/038763 28/02/2019
- (51) **A61L 27/50; A61K 9/127; A61K 31/685; A61K 9/00**
- (73) **MOEBIUS MEDICAL LTD. (IL)**  
27 HaBarzel Street, 67910 Tel Aviv, Israel
- (72) BARENHOLZ, Yechezkel (IL); DOLEV, Yaniv (IL); TURJEMAN, Keren (IL); SARFATI, Gadi (IL); AYAL-HERSHKOVITZ, Maty (IL)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA LIPOSOM DÙNG ĐỂ BÔI TRƠN KHỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để bôi trơn các khớp, trong đó dược phẩm này bao gồm chất tạo đẳng trương không ion chứa polyol, và các liposom bao gồm ít nhất một màng chứa ít nhất một hợp chất phospholipit (PL) được chọn từ glycerophospholipit (GPL), GPL nêu trên có hai chuỗi C<sub>12</sub>-C<sub>18</sub> hydrocarbon giống nhau hoặc khác nhau, và sphingomyelin (SM) có chuỗi C<sub>12</sub>-C<sub>18</sub> hydrocarbon, dược phẩm này gần như không chứa chất có hoạt tính dược lý bổ sung, trong đó ít nhất một màng có nhiệt độ chuyển pha nằm trong khoảng từ khoảng 20°C đến khoảng 39°C và khớp có nhiệt độ trong khớp cao hơn nhiệt độ chuyển pha.



- (11) **1-0039265 B** (15) 28/02/2024
- (45) 25/03/2024 432B (43) 25/12/2017 357A
- (21) 1-2017-04109 (85) 17/10/2017
- (22) 17/03/2016 (86) PCT/EP2016/055817 17/03/2016
- (30) 62/134,253 17/03/2015 US (87) WO2016/146751 22/09/2016  
1504502.4 17/03/2015 GB
- (51) **A61K 39/00; C07K 14/47**
- (73) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) WEINSCHENK, Toni (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); SINGH, Harpreet (DE); MAHR, Andrea (DE); OTT, Martina (DE); WAGNER, Claudia (DE); SCHOOR, Oliver (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PEPTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit được phân lập chứa trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 21. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kháng thể được phân lập, thụ thể tế bào T được phân lập, axit nucleic được phân lập mã hóa peptit, vector biểu hiện, tế bào chủ tái tổ hợp chứa peptit, phương pháp tạo ra peptit, phương pháp tạo ra thụ thể tế bào T, tế bào lymphô T hoạt hóa và phương pháp tạo ra tế bào lymphô T hoạt hóa *in vitro*, dược phẩm và kit bao gồm đồ chứa để đựng dược phẩm này.

- (11) **1-0039266 B** (15) 28/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/06/2020 387A  
 (21) 1-2019-06666 (85) 27/11/2019  
 (22) 28/04/2018 (86) PCT/IB2018/052958 28/04/2018  
 (30) 62/492,492 01/05/2017 US (87) WO2018/203203 08/11/2018  
 (51) *A61M 5/20; A61D 7/00; A61M 39/24; A61M 5/168; A61M 5/19; A61D 1/02; A61M 5/142*  
 (73) **TARGET POINT TECHNOLOGIES LTD. (IL)**  
 2 Hamada st', 2066719 Yoqneam Illit, Israel  
 (72) GOLDENBERG, Gershon (IL); HALAMISH, Asaf (IL)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ TIÊM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiêm để tiêm liên tiếp ít nhất hai dược phẩm vào một động vật có thể bao gồm bộ phận cầm tay bao gồm tay nắm để được nắm bởi người thao tác, một kim, bộ phận cơ sở được liên kết với bộ phận cầm tay bởi ít nhất một ống nối, ít nhất hai bộ phận chứa để chứa các dược phẩm được liên kết theo cách tháo ra được với bộ phận cơ sở, và ít nhất một bơm. Ít nhất một ống nối này có thể đủ mềm để cho phép thao tác dễ dàng bộ phận cầm tay và đủ cứng để ngăn ngừa việc nở rộng ống do áp suất bên trong khi các dược phẩm đi từ bộ phận chứa đến bộ phận cầm tay. Thiết bị tiêm có thể được sử dụng để phân phối ít nhất hai dược phẩm liên tiếp ở các vị trí tiêm khác nhau.





**PHẦN II**

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

- |                         |                           |
|-------------------------|---------------------------|
| (11) <b>2-0003546 B</b> | (15) 02/02/2024           |
| (45) 25/03/2024         | 432B (43) 26/12/2022 417A |
| (21) 2-2022-00464       |                           |
| (22) 28/10/2022         |                           |
| (51) <b>E02B 3/06</b>   |                           |

(76) **1. NGUYỄN HỮU HUẾ (VN)**

Phòng 1607 tòa nhà MD Complex, ngõ 11 Hàm Nghi, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**2. NGUYỄN HỮU THÀNH (VN)**

Căn hộ 08, tầng 14, chung cư CT2 (V3) The Vesta, Phú Lãm, quận Hà Đông, Hà Nội

(54) **ĐÊ CÓ MÁI ĐÊ GIA CỐ BẰNG VẬT LIỆU ĐẤT KẾT HỢP TRO BAY VÀ XI MĂNG CHO PHÉP NƯỚC TRÀN QUA**

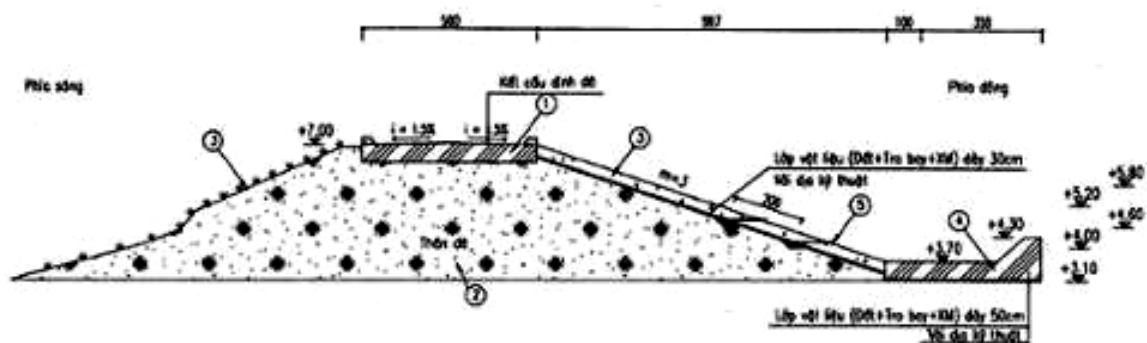
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đê có mái đê gia cố bằng vật liệu đất kết hợp tro bay và xi măng cho phép nước tràn qua, đê này bao gồm: kết cấu đỉnh đê (1), phía dưới kết cấu đỉnh đê (1) là lớp lõi đập đất (2), đê có tiết diện dạng hình thang, mái đê phía thượng lưu (3) (mái đê phía sông) và mái đê phía hạ lưu (4) (mái đê phía đồng), bề tiêu năng (6), trong đó:

kết cấu đỉnh đê (1) được làm bằng bê tông hoặc đá xây;

mái đê phía thượng lưu (3) được làm bằng đất tự nhiên tại chỗ;

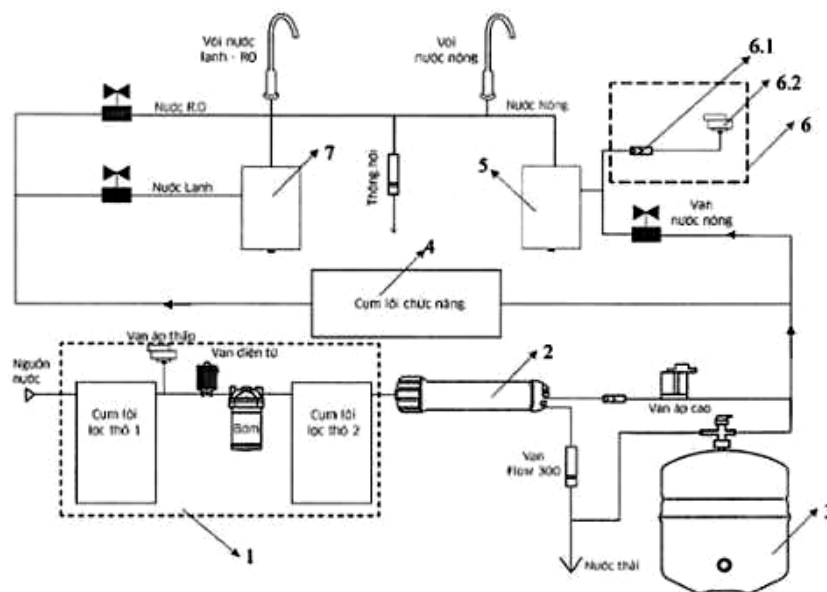
mái đê phía hạ lưu (4) sử dụng tro bay, xi măng trộn với đất tự nhiên được đầm chặt ở độ ẩm tối ưu và hệ số đầm chặt K từ 0,90 đến 0,98; tỷ lệ đất, tro bay tính theo % lần lượt là: 70% đến 90%, 10% đến 30%, tỷ lệ xi măng tính theo % trọng lượng của hỗn hợp đất và tro bay đã phối trộn với nhau từ 10% đến 20%, mái đê phía hạ lưu (4) có chiều dày 30cm, trên mái đê này có bố trí các lỗ khoan tiêu thoát nước (5) dọc theo chiều dài mái đê, các lỗ khoan tiêu thoát nước này có đường kính 34mm;

bề tiêu năng (6) được bố trí tại chân của mái đê phía hạ lưu (4), bề tiêu năng cũng được cấu tạo bằng cách trộn tro bay, xi măng với đất tự nhiên, bề tiêu năng có chiều dày từ 50cm trở lên.

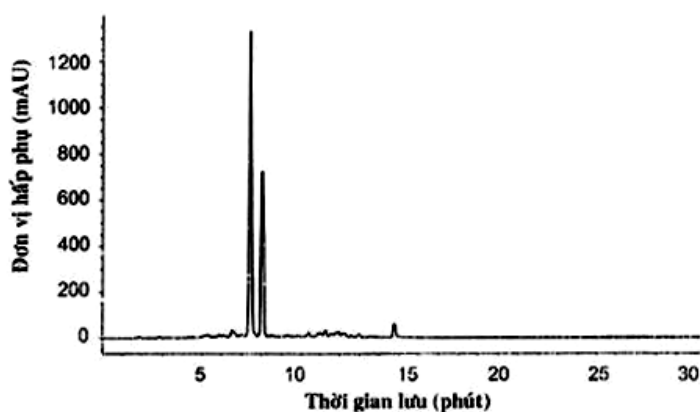


- (11) **2-0003547 B** (15) 06/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 27/01/2023 418A  
 (21) 2-2022-00471  
 (22) 03/11/2022  
 (51) **C02F 1/02; C02F 9/00; C02F 1/44**  
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KANGAROO QUỐC TẾ (VN)**  
 Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên  
 (72) Nguyễn Thành Phương (VN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)  
 (54) **MÁY LỌC NƯỚC RO DÂN DỤNG CÓ CỤM CƠ CẤU CHỐNG ĐUN KHÔ BẦU NƯỚC NÓNG**

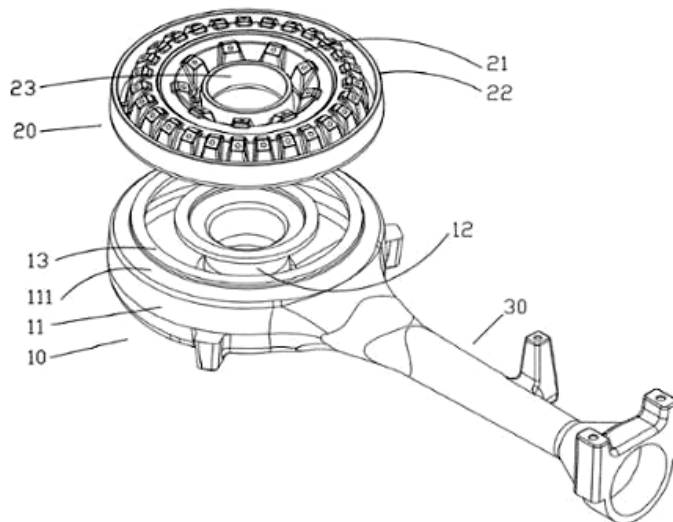
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lọc nước RO dân dụng có cụm cơ cấu chống đun khô bầu nước nóng, máy lọc nước này bao gồm:
- cụm lọc thô (1) để lọc nước thô từ nguồn cấp và cấp nước đã lọc thô vào cụm lọc RO (2);
  - cụm lọc RO (2) để lọc nước đã lọc thô và cấp nước sạch đến bình nước tích áp (3);
  - bình nước tích áp (3);
  - cụm lõi chức năng (4) để tiếp tục xử lý nước từ bình nước tích áp (3) để cấp nước đến vòi cấp nước;
  - bầu nước nóng (5) để đun nóng nước cấp trực tiếp từ bình nước tích áp,
  - cụm cơ cấu chống đun khô bầu nước nóng (6) được mắc song song dòng chảy với đường nước vào bầu nước nóng (5); cụm cơ cấu này bao gồm: van một chiều (6.1), đầu ra của van một chiều được mắc nối tiếp dòng chảy với van áp thấp (6.2); và van áp thấp (6.2) đóng vai trò là tiếp điểm điện dùng để đóng ngắt dòng điện cấp vào bầu nước nóng (5).



- (11) **2-0003548 B** (15) 19/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2019 372A  
 (21) 2-2022-00556  
 (22) 27/08/2018  
 (30) 106129466 30/08/2017 TW  
 (51) **A61K 36/48; C12P 1/02; A61P 17/02; A61K 36/06**  
 (67) 1-2018-03785  
 (73) **KING'S GROUND BIOTECH CO., LTD. (TW)**  
 No. 3, Jianbang Rd., Neipu Township, Pingtung County, Taiwan  
 (72) HUANG, Chi-Tien (TW); YU, Feng-Ling (TW); HUANG, Hsin-Lun (TW); PI, Chia-Chen (TW); SUWANMANON, Kanintra (TH)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **CHIẾT PHẨM TỪ ĐẬU XANH LÊN MEN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHIẾT PHẨM NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp điều chế chiết phẩm từ đậu xanh lên men (*Vigna radiata*) bao gồm: cấy nấm *Aspergillus* vào môi trường nuôi cấy lỏng rồi nuôi *Aspergillus*, tiệt trùng đậu xanh để tạo môi trường nuôi cấy rắn, cấy *Aspergillus* đã nuôi ở trên vào môi trường nuôi cấy rắn, và bổ sung nước vào môi trường nuôi cấy rắn và khuấy để thực hiện lên men; sấy khô và nghiền môi trường nuôi cấy rắn đã lên men để thu đậu xanh lên men; chiết xuất đậu xanh lên men bằng cách bổ sung etanol với thể tích gấp 5 đến 15 lần đậu xanh lên men để thu được chiết phẩm thô; thực hiện sắc ký bằng cách nạp chiết phẩm thô lên cột sắc ký, rửa giải với hỗn hợp dung môi gồm có nước và etanol ở tỷ lệ thể tích 4:1, sau đó rửa giải với hỗn hợp dung môi gồm có nước và etanol ở tỷ lệ thể tích 1:1 để thu được dịch rửa giải, và sau đó loại bỏ hỗn hợp dung môi ra khỏi dịch rửa giải để thu được chiết phẩm từ đậu xanh lên men. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến chiết phẩm từ đậu xanh lên men được sản xuất theo phương pháp nêu trên và được phẩm chứa chiết phẩm này có hiệu quả thúc đẩy sự liền lành vết thương.

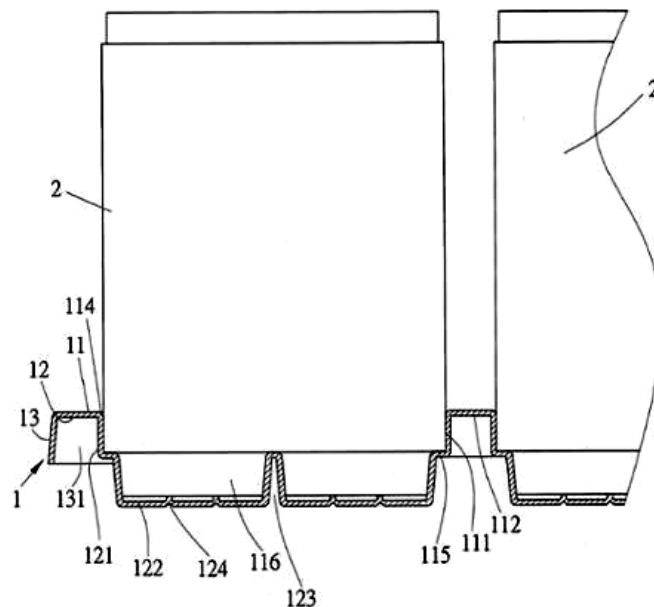


- (11) **2-0003549 B** (15) 20/02/2024  
(45) 25/03/2024 432B (43) 25/02/2019 371A  
(21) 2-2018-00464  
(22) 15/11/2018  
(51) **F23D 14/00; F24C 15/14**  
(76) **LÊ TIẾN THẮNG (VN)**  
6/2 đường số 15, KP 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)  
(54) **ĐẦU ĐỐT CỦA BẾP GA CÔNG NGHIỆP**  
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đầu đốt của bếp ga công nghiệp bao gồm khoang trộn khí đốt, nắp chụp đầu đốt, ống dẫn khí đốt. Khoang trộn khí đốt bao gồm vách ngoài có vành đỡ được mở rộng vào phía trong từ mép trên của vách ngoài, vách trong có vành đỡ được mở rộng ra phía ngoài từ mép trên của vách trong. Nắp chụp đầu đốt bao gồm phần chụp, vành ngoài lắp cách mặt ngoài của phần chụp khoảng hở nằm trong khoảng 4 mm đến 5 mm, vành trong lắp cách mặt trong của phần chụp khoảng hở nằm trong khoảng 4 mm đến 5 mm. Khi thức ăn tràn từ dụng cụ nấu nướng xuống bếp ga sẽ chảy sẽ lần lượt được thoát ra ngoài thông qua các khoảng hở và mà không bị bít kín, nhờ đó kéo dài thời gian cần vệ sinh bếp ga, giảm hao ga và tiện dụng cho người sử dụng.



- (11) **2-0003550 B** (15) 28/02/2024  
 (45) 25/03/2024 432B (43) 25/03/2016 336A  
 (21) 2-2014-00252  
 (22) 19/09/2014  
 (51) **H01M 10/42**  
 (76) **WANG JUEI-LIU (TW)**  
 16 F, No. 615, Sec. 2, Datong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **CƠ CẤU BẢO QUẢN CÁC HỘP ẮC QUY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu bảo quản (10A) để bảo quản một số hộp ắc quy (2). Tầng hộp ắc quy (2) có ít nhất một thùng ắc quy (21). Cơ cấu bảo quản (10A) bao gồm đế tựa (1) có bề mặt thứ nhất (11) và bề mặt thứ hai (12) ngược hướng với bề mặt thứ nhất (11). Bề mặt thứ nhất (11) được tạo ra có một số các rãnh chứa (111) để tiếp nhận lắp ráp các hộp ắc quy (2). Tầng hai rãnh chứa tiếp giáp (111) được tách bởi một phần khoảng không gian (112), nhằm giữ các hộp ắc quy (2) được tách riêng. Bề mặt thứ hai (12) có các vùng, từng vùng này là tương ứng với một trong số các rãnh chứa tương ứng (111) và được tạo ra có ít nhất một phần nhô (122). Từng phần nhô (122) là tương ứng với thùng ắc quy tương ứng (21).



**PHẦN III**

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,  
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

**1 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ**

***a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế***

Thông báo số: 10157/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 05/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05267 Ngày nộp: 26/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28558	07/05/2021	3	07/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA DENKO MATERIALS CO., LTD. (JP)  
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606  
Japan

---

Thông báo số: 10406/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13243 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33929	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)  
235 East 42nd Street, New York, NY10017, United States  
of America

---

Thông báo số: 10407/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13244 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8775	04/10/2010	14	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)  
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 10408/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16708 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27182	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

---

Thông báo số: 10417/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14857 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26703	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)  
Ronda del General Mitre, 151 08022 Barcelona, Spain

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10418/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15779 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11158	25/02/2013	12	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 10425/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13420 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30284	28/10/2021	3	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)  
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 10426/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13421 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20076	22/10/2018	6	22/10/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

---

Thông báo số: 10427/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13425 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26564	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

---

Thông báo số: 10428/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13762 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10810	05/11/2012	12	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SCHWEIZ AG (CH)  
Klybeckstrasse 141, CH-4057 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 10429/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16470 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30722	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,  
United States of America

---

Thông báo số: 10430/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16471 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30723	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,  
United States of America

---

Thông báo số: 10431/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17352 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30028	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)  
Thôn Ninh Phúc, Xã Hùng An, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10432/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17353 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30028	06/10/2021	3	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)  
Thôn Ninh Phúc, Xã Hùng An, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 10433/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17354 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30034	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)  
Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 10434/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17355 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30034	06/10/2021	3	06/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)  
Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 10435/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17356 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30029	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)  
Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 10436/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17357 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30029	06/10/2021	3	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)  
Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 10466/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14841 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22740	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOBEL SCIENTIFIC SDN. BHD (MY)  
38D-2A, Jalan Radin Anum, Bandar Baru Seri Petaling,  
Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan, Malaysia

---

Thông báo số: 10467/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14842 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27361	06/01/2021	4	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)  
Rue Benoit Fourneyron F-42160 Andrezieux Boutheon,  
France

---

Thông báo số: 10468/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14843 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26657	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10469/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14844 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22745	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIWA STEEL TUBE INDUSTRIES CO., LTD. (JP)  
NK Bldg. 6F, 2-8-12, Iwamoto-cho, Chiyoda-ku, Tokyo  
1010032, Japan

---

Thông báo số: 10470/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14845 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10806	05/11/2012	12	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATI PROPERTIES, INC. (US)  
1600 NE Old Salem Road, Post Office Box 460, Albany,  
OR 97321, United States of America

---

Thông báo số: 10471/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14846 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30377	05/11/2021	3	05/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)  
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,  
United States of America

---

Thông báo số: 10472/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14847 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30381	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
6-10 Koishikawa, 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,  
Japan

---

Thông báo số: 10473/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14848 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26668	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)  
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United  
States of America

---

Thông báo số: 10474/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14849 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26663	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)  
(SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 10475/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14850 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26675	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,  
Japan

---

Thông báo số: 10476/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14851 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26690	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)  
155 Harlem Avenue Glenview, Illinois 60025, United  
States of America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10477/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14852 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16184	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)  
28101 Cedar Park Boulevard, Perrysburg, OH 43551,  
United States of America

---

Thông báo số: 10478/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14853 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16202	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VOESTALPINE TUBULARS GMBH & CO KG (AT)  
AlpinestraBe 17, A-8652 Kindberg-Aumuhl, AUSTRIA

---

Thông báo số: 10479/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14854 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34296	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10480/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14855 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9813	09/11/2011	13	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)  
Experimental Station, Building 336, Rt. 141 & Henry Clay Road, Wilmington, DE 19880, United States of America

Thông báo số: 10481/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14856 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30397	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMCOR GROUP GMBH (CH)  
Affolternstrasse 56, Zurich, CH-8050, Switzerland

Thông báo số: 10482/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14858 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9815	09/11/2011	13	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPESA QUIMICA, S.A. (ES)  
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042 Madrid, Spain

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10483/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14859 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30422	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)  
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

---

Thông báo số: 10484/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14860 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27744	18/02/2021	4	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)  
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 10485/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14861 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22917	23/12/2019	5	23/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)  
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan  
TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)  
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0016 Japan

Thông báo số: 10486/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14862 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34747	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan

Thông báo số: 10487/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14863 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17929	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOKANETSU SOLUTIONS K.K. (JP)  
19-20, Higashisuna 8-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8666, Japan

Thông báo số: 10488/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14864 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29227	14/07/2021	4	14/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOJIMA, MASUO (JP)  
3-35-5, Oizumi-machi, Nerima-ku, Tokyo 1780062 (JP)

---

Thông báo số: 10489/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14865 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25730	01/09/2020	4	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN, KUEI-FENG (TW)  
7F., No. 385, Sec. 3, Heping E. Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan  
CHANG, MING-CHI (TW)  
12F-4, No. 158, Sec. 2, Zhonghua Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan

---

Thông báo số: 10490/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14866 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22866	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO. LTD. (JP)  
4-12, Nishitenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530-0047, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10491/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14867 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22865	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO. LTD. (JP)  
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu  
530-0047, Japan

---

Thông báo số: 10492/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14868 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31633	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAE KWANG METAL.CO.LTD (KR)  
101-68, Seobu-ro 1499beon-gil, Juchon-myeon, Gimhae-si,  
Gyeongsangnam-do 50877, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10493/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14869 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34396	18/11/2022	2	18/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,  
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 10494/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14871 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34614	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RHINOX CO.,LTD (KR)  
412, Building of Business Start up, Dong-A University, 37,  
Nakdong-daero 550beon-gil, Saha-Gu, Busan, Republic of  
Korea, 49315

---

Thông báo số: 10495/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14872 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30511	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K.S. PREMIER PRODUCTS CO., LTD (TH)  
4/5 Moo 8 Phai Tam Nong Khae Saraburi 18140, Thailand

---

Thông báo số: 10496/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14873 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30359	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUNE.F CO., LTD. (KR)  
No. 116, Pureunsol Building, 26 Kyunghedae-ro,  
Dongdaemun-gu, Seoul 02447, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10497/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14874 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20206	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KENDA RUBBER IND. CO., LTD. (TW)  
No.146, Sec. 1, Zhongshan Rd., Yuanlin Township,  
Changhua County 510, Taiwan

---

Thông báo số: 10499/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14875 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26592	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United  
States of America

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10500/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14877 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26683	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 10501/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14880 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22571	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 10502/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14881 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22569	11/11/2019	5	11/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 10503/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14882 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22570	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 10504/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14884 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26759	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 10505/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14886 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22657	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indian 46268-1054,  
United States of America

---

Thông báo số: 10506/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14887 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22646	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United  
States of America

---

Thông báo số: 10507/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14890 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16292	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United  
States of America

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10508/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14891 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14872	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 MARKET STREET, WILMINGTON, Delaware  
19898, United States of America

---

Thông báo số: 10509/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14893 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30749	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)  
555/1 Energy Complex, Building A, Floor 14th - 18th,  
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok, 10900,  
Thailand

---

Thông báo số: 10510/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14894 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30976	29/12/2021	3	29/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)  
555/1, Energy Complex, Building A, 14th - 18th Floor  
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak Bangkok 10900,  
Thailand

Thông báo số: 10511/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14895 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18431	07/02/2018	7	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOMA GEN-ICHIRO (JP)  
10-21, Higashitamagawa 1-chome, Setagaya-ku, Tokyo  
158-0084, Japan  
KAWASAKI-MITAKA K.K. (JP)  
19-11, Nakaze 3-chome, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi,  
Kanagawa 210-0818, Japan  
MACROPHI INC. (JP)  
2217-44, Hayashi-cho, Takamatsu-shi, Kagawa 761-0301,  
Japan  
BIOMEDICAL RESEARCH GROUP INC. (JP)  
10-21, Higashitamagawa 1-chome, Setagaya-ku, Tokyo  
158-0084, Japan

Thông báo số: 10512/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14896 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35174	28/02/2023	2	28/02/2025

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPHALA CO., LTD. (TW)  
No. 83-2, Sec. 2, Chengde Rd., Datong Dist., Taipei City  
103, Taiwan

---

Thông báo số: 10513/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14897 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16433	09/01/2017	8	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIDO KOGYO CO., LTD. (JP)  
I-197, Kumasakamachi, Kaga-shi, Ishikawa, 922-8686,  
Japan

---

Thông báo số: 10514/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14898 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8034	02/11/2009	15	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-  
7117 Japan

---

Thông báo số: 10515/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14899 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14743	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10516/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14900 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14763	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)  
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 10517/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14901 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26600	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)  
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan

---

Thông báo số: 10518/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14902 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13362	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)  
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 10519/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14903 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13367	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10520/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14904 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13375	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10521/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14905 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13383	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARINE EASY - CLEAN PTY LTD (AU)  
203 South Terrace, South Fremantle, Western Australia  
6162, Australia

---

Thông báo số: 10522/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14906 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26615	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,  
Germany

---

Thông báo số: 10523/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14907 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30357	03/11/2021	3	03/11/2024

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RION CO., LTD. (JP)  
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo  
185-8533, Japan

---

Thông báo số: 10524/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14908 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11984	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN PETROCHEMICAL CORPORATION (US)  
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas  
77380, United States of America

---

Thông báo số: 10525/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14909 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11982	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10526/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14910 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12004	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10527/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14911 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12008	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10528/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14912 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22433	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)  
15-21, Minamibefucho, Settsu-shi, Osaka 566-0045 Japan

---

Thông báo số: 10529/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14913 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22444	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINTOKOGIO, LTD. (JP)  
28-12, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi,  
4506424, Japan

---

Thông báo số: 10530/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14914 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22450	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10531/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14915 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22463	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka  
5500002, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10532/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14916 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22466	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522  
Japan

---

Thông báo số: 10533/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14917 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9876	29/11/2011	13	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (GB)  
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town,  
Tortola, Virgin Islands, British

---

Thông báo số: 10534/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14918 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8855	15/11/2010	14	15/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)  
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

---

Thông báo số: 10535/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14920 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22495	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)  
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,  
Dublin 18 Ireland

---

Thông báo số: 10536/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14921 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22536	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 10537/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14922 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17814	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,  
Japan

---

Thông báo số: 10538/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14923 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34306	08/11/2022	2	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,  
Japan

---

Thông báo số: 10539/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14924 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34376	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)  
24-26, Boulevard d'Avranches , L-1160 Luxembourg,  
LUXEMBOURG

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10540/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14925 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22656	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,  
Japan

Thông báo số: 10541/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14926 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17914	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)  
One Stamford Forum, 201 Tresser Boulevard Stamford, CT  
06901-3431, United States of America  
SHIONOGI & CO., LTD. (JP)  
1-8, Doshomachi 3-chome Chuo-ku, Osaka 541-0045,  
Japan

Thông báo số: 10542/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14927 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22489	04/11/2019	5	04/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075 Japan

---

Thông báo số: 10543/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14928 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26626	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 10544/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14929 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26630	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 10545/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14930 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26625	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

---

Thông báo số: 10546/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14931 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26616	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 10547/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14932 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26618	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103,  
United States of America.  
DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN  
Amsterdam, Netherlands

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10548/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14933 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34272	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

---

Thông báo số: 10549/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14934 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34274	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

---

Thông báo số: 10551/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14919 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2235	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)  
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10552/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14935 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34273	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

---

Thông báo số: 10553/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14936 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30346	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)  
4311 11th Avenue NE, Suite 500, Seattle, WA 98105-4608,  
United States of America  
THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)  
1111 Franklin Street, Twelfth Floor, Oakland, CA 94607-5200, United States of America

---

Thông báo số: 10554/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14937 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30343	03/11/2021	3	03/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 10555/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14938 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30342	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 10556/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14939 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26641	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

---

Thông báo số: 10557/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14940 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26640	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103,  
United States of America.

---

Thông báo số: 10558/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14941 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30365	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 10559/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14942 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22484	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)  
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10560/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14943 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22475	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 10561/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14944 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34298	08/11/2022	2	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OH, SE HYUN (KR)  
101-503, 200, Yuhyeon-ro Gimpo-si Gyeonggi-do 10113,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10562/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14945 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30911	23/12/2021	3	23/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FEMTOBIOMED INC. (KR)  
(Sampyeong-dong, Pangyo Seven Venture Valley 2-danji),  
1-301, 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-  
si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10563/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14946 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14797	10/11/2015	9	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)  
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 United  
States of America

---

Thông báo số: 10564/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14947 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22515	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)  
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

---

Thông báo số: 10565/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14948 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22579	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R & D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
6-10, Koishikawa 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,  
Japan

---

Thông báo số: 10566/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14949 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26735	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDIANA UNIVERSITY RESEARCH AND  
TECHNOLOGY CORPORATION (US)  
518 Indiana Avenue, Indianapolis, Indiana 46202, United  
States of America

---

Thông báo số: 10567/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14950 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22507	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENSSLAER POLYTECHNIC INSTITUTE (US)  
Office of Technology Commercialization 110 8th Street,  
Troy, NY 12180-3590, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10568/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14951 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22516	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)  
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

---

Thông báo số: 10569/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14952 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26748	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)  
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.

---

Thông báo số: 10570/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14953 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34319	11/11/2022	2	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOURYON CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10571/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14954 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30464	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California  
91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 10572/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14955 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17816	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METHYLGENE INC. (CA)  
7150 rue Frederick Banting, Montreal, QC H4S 2A1,  
Canada

---

Thông báo số: 10573/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14956 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17803	14/11/2017	7	14/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHIO UNIVERSITY (US)  
340 West State Street, Unit 14, Athens, OH 45701, United States of America

---

Thông báo số: 10574/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14957 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16236	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)  
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America

---

Thông báo số: 10575/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14958 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34349	15/11/2022	2	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)  
One Ashley Way Arcadia, WI 54612, United States of America

---

Thông báo số: 10576/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14959 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34871	29/12/2022	2	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEADING STAND LTD. (TW)  
6F., No. 211, Minquan Rd., East Dist., Hsinchu City,  
Taiwan

---

Thông báo số: 10577/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14960 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22773	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)  
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan  
County 32849, Taiwan

---

Thông báo số: 10578/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14961 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22772	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)  
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan  
County 32849, Taiwan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10579/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14962 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28533	05/05/2021	3	05/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIATPAIBULKIT, PRASART (TH)  
22 Soi Bangwake 16, Bangwake, Pasricharoen, Bangkok  
10160, Thailand

---

Thông báo số: 10580/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14963 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34459	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIMITED LIABILITY COMPANY "NEW GAS TECHNOLOGIES-SYNTHESIS" (LLC "NGT-SYNTHESIS") (RU)  
ul. Nobelya, d. 7, etazh 2, pom. 42 Territory of Innovation Center "Skolkovo" Moscow, 143026, Russia

---

Thông báo số: 10581/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14964 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23176	17/01/2020	5	17/01/2025

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)  
No. 20, Lane 256, Hai Wei Rd., Lung Chin Dist., Taichung  
City, Taiwan

Thông báo số: 10582/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14965 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23000	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)  
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 10583/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14966 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34529	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN TRUNG NGHĨA (VN)  
168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí  
Minh  
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRUNG HẬU (VN)  
168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí  
Minh

Thông báo số: 10584/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14967 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34903	09/02/2023	2	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROSS, MASCHA ELLY (DE)  
Beethovenstraße 9, 01465 Langebrück, Germany  
GROSS, LEANDER KILIAN (DE)  
Beethovenstraße 9, 01465 Langebrück, Germany

---

Thông báo số: 10585/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14968 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34621	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPENM INC. (KR)  
413, Expo-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34051, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10586/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14969 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22487	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
7-1, Shimomeguro 1-chome Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10587/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14970 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22492	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 10588/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14971 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22493	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RION CO., LTD. (JP)  
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo  
185-8533, Japan

---

Thông báo số: 10589/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14972 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22496	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka  
5500002, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10590/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14973 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26645	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 10591/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14974 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26646	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)  
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

---

Thông báo số: 10592/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14976 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34277	04/11/2022	2	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP)  
346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10593/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14977 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22479	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRE MEDIDOM S.A. (CH)  
Enetriederstrasse 44, CH-6060 Sarnen, Switzerland

Thông báo số: 10594/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14978 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10807	05/11/2012	12	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NS SOLUTIONS CORPORATION (JP)  
20-15, Shinkawa, 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8280,  
Japan

Thông báo số: 10595/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14979 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10809	05/11/2012	12	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10596/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14980 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10818	05/11/2012	12	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)  
Mercator 2, 6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 10597/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14981 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27432	12/01/2021	4	12/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WALRUS PUMP CO., LTD. (TW)  
83-14, Dapiantou, Sanjhieh Dist., New Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 10598/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14982 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20069	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKTIONERNOE OBSHESTVO "NPO "STREAMER"  
(RU)  
Nevsky pr. pom. 17N, d. 147 St.Petersburg, 191024,  
RUSSIA

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10599/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14986 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22255	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARYOPHARM THERAPEUTICS INC. (US)  
85 Wells Avenue, Newton, Massachusetts 02459, United States of America

Thông báo số: 10600/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14987 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26638	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE DUN & BRADSTREET CORPORATION (US)  
103 JFK Parkway, Short Hills, NJ 07078, USA

Thông báo số: 10601/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14988 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20141	06/11/2018	6	06/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE S.A. (CH)  
EPFL-PSE Building B CH-1015 Lausanne Switzerland  
KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)  
KU Leuven Reserch & Development Waaistraat 6 - box  
5105, 3000 Leuven/Belgium

---

Thông báo số: 10602/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14989 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30413	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE DUN & BRADSTREET CORPORATION (US)  
103 JFK Parkway, Short Hills, NJ 07078, USA

---

Thông báo số: 10603/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14990 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17756	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel (Switzerland)

---

Thông báo số: 10604/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14991 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30195	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSENG CHING-CHAO (TW)  
No. 101, Zengjia Rd., Shengang Township, Changhua  
County 509, Taiwan

---

Thông báo số: 10605/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14992 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9945	28/12/2011	13	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)  
H-1103 Budapest, Gyomroi út 19-21., Hungary

---

Thông báo số: 10606/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14993 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18093	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR TECHNOLOGIES &  
INSTRUMENTS PTE LTD (SG)  
Block 25, Kallang Avenue #04-01, Kallang Basin Industrial  
Estate, Singapore 339416, Republic of Singapore

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10607/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14994 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26667	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIIV HEALTHCARE UK (NO.4) LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 10608/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14995 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16193	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.  
(NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

---

Thông báo số: 10609/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14996 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34292	07/11/2022	2	07/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 10610/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14997 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34287	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 10611/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14998 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34290	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 10612/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14999 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34289	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 10613/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15000 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17752	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-48103, United States of America

---

Thông báo số: 10614/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15001 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17753	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10615/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15002 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16197	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)  
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

---

Thông báo số: 10616/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15003 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34307	08/11/2022	2	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

---

Thông báo số: 10617/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15004 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34301	08/11/2022	2	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10618/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15005 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30575	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SUNG IL (KR)  
201-dong 806-ho, 237, Gwiin-ro, Dongan-gu, Anyang-si,  
Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10619/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15007 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26892	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 10620/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15008 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22609	18/11/2019	5	18/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 10621/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15009 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34337	15/11/2022	2	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOIROCK CONTENTS FACTORY CO., LTD. (KR)  
869, Buil-Ro, Guro-Gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 10622/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15010 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22697	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SUGAR REFINING CO., LTD. (JP)  
18-20, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-ku, Tokyo 1030016, Japan

Thông báo số: 10623/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15011 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18042	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)  
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road Sec. 1 Taipei, 10418,  
Taiwan

---

Thông báo số: 10624/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15012 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34567	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)  
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,  
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

---

Thông báo số: 10625/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15013 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34576	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)  
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,  
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10626/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15014 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34578	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)  
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,  
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10627/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15015 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34774	21/12/2022	2	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESANG CORPORATION (KR)  
26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02586,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10628/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15016 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30969	28/12/2021	3	28/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)  
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,  
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10629/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15017 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28679	20/05/2021	3	20/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2,  
Xincheng Road Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306,  
China

---

Thông báo số: 10630/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15018 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34271	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMPSOURCE BIOPHARMA SHANGHAI INC. (CN)  
No.3, Lane 908, Ziping Road, Pudong New Area Shanghai  
201318, China

---

Thông báo số: 10631/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15019 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26652	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK LABORATORY CO., LTD. (JP)  
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan

---

Thông báo số: 10632/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15020 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26653	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 10633/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15021 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26665	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10634/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15022 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26670	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LIMITED (JP)  
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,  
Japan

---

Thông báo số: 10635/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15023 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30375	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)  
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America  
ARVEDI STEEL ENGINEERING S.P.A. (IT)  
Piazza Lodi 7, I-26100 Cremona CR, Italy

---

Thông báo số: 10636/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15024 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20138	06/11/2018	6	06/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10637/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15025 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20146	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10638/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15026 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20147	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10639/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15027 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20151	06/11/2018	6	06/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

---

Thông báo số: 10640/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15028 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20152	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10641/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15029 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30549	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)  
No. 7, Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Guanyin Dist., Taoyuan City 32849, Taiwan

---

Thông báo số: 10642/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15030 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30574	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)  
No. 7, Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Guanyin Dist., Taoyuan City 32849, Taiwan

---

Thông báo số: 10647/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15031 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22695	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUE AQUA INTERNATIONAL PTE LTD. (SG)  
8 Temasek Boulevard Suntec Tower Three, Penthouse Level, Singapore 038988

---

Thông báo số: 10648/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15032 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34543	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)  
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10649/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15033 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10893	03/12/2012	12	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEWAMSTERDAM PHARMA B.V. (NL)  
Gooimeer 2-35, 1411 DC Naarden, The Netherlands

---

Thông báo số: 10650/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15034 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30843	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK GUSTAV EIRICH GMBH & CO. KG (DE)  
Walldürner Straße 50 74736 Hardheim, Germany

---

Thông báo số: 10651/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15035 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17870	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BFM TECHNOLOGY LIMITED (NZ)  
22-24 Bay Park Road, Beach Haven, Auckland, New Zealand

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10652/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15036 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26803	19/11/2020	4	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOP JEWELRY CO., LTD. (JP)  
2-38, Kokubo 6-chome, Kofu City, Yamanashi, Japan

---

Thông báo số: 10653/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15037 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30473	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO ALUMINIUM KABUSHIKI KAISHA (JP)  
6-8, Kyutaromachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
5410056  
NIPPON AEROSIL CO., LTD. (JP)  
3-1, Nishishinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630913 -  
Japan

---

Thông báo số: 10654/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15038 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34818	26/12/2022	2	26/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)  
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan

---

Thông báo số: 10655/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15039 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16199	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOYES, BARRIE JOHN (NZ)  
181 Stokes Valley Road, Stokes Valley, Lower Hutt 5019,  
New Zealand  
BOYES, DAVID AARON (NZ)  
181 Stokes Valley Road, Stokes Valley, Lower Hutt 5019,  
New Zealand

---

Thông báo số: 10656/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15040 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16200	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

---

Thông báo số: 10657/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15041 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16203	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10658/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15042 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16208	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10659/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15043 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16209	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10660/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15044 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17774	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OERLIKON TEXTILE GMBH & CO. KG (DE)  
Leverkuser Strasse 65, 42897 Remscheid, Germany

---

Thông báo số: 10661/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15045 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17783	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-7117, Japan

---

Thông báo số: 10662/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15046 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30402	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)  
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10663/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15047 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30404	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 10664/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15048 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8845	09/11/2010	14	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10665/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15049 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26696	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)  
15-21, Minamibefucho, Settsu-shi, Osaka 566-0045 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10666/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15050 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26700	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)  
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558,  
Japan

Thông báo số: 10667/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15051 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26702	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)  
15-21, Minamibefucho, Settsu-shi, Osaka 566-0045 Japan

Thông báo số: 10668/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15052 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26707	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10669/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15053 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30411	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINTEC CORPORATION (JP)  
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 1730001 Japan

---

Thông báo số: 10670/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15054 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30419	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)  
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

---

Thông báo số: 10671/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15055 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33948	05/10/2022	2	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIBRATECH PTE. LTD (SG)  
7 Martia Road, 04-03 Martia Residence, 424794, Singapore

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10672/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15056 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8053	09/11/2009	15	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA, INC. (US)  
2621 North Belt Highway, St. Joseph, MO 64506-2002,  
United States of America

---

Thông báo số: 10673/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15057 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13408	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SSENG CO., LTD. (KR)  
392-7 Deokpo-dong, Sasang-gu, Busan 617-814, Republic  
of Korea

---

Thông báo số: 10674/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15058 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27062	08/12/2020	4	08/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINCAI XU (CN)  
No. 12 Defa Road, Hi-Tech Development Zone, Jiangmen  
City, Guangdong Province 529000, P.R. China

---

Thông báo số: 10675/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15059 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30791	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILJIN A-TECH CO., LTD. (KR)  
49, Saneop-ro 382beon-gil, Nam-gu, Ulsan 44781,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10676/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15060 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30796	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE OF PROCESS ENGINEERING, CHINESE  
ACADEMY OF SCIENCES (CN)  
No.1 Bei Er Tiao, Zhong Guan Cun, Haidian District  
Beijing 100190, China  
JIANGXI KINGAN HI-TECH CO. LTD (CN)  
Wanbu Town, Anyi Nanchang, Jiangxi 330508, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10677/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15061 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10845	20/11/2012	12	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 10678/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15062 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12065	19/11/2013	11	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 10679/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15063 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22599	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)  
P.O. Box 2189 (CORP-URC-SW-359), Houston, Texas, 77252-2189, United States of America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10680/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15064 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22715	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)  
No.1, University Road, Tainan City, Taiwan

---

Thông báo số: 10681/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15065 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22597	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)  
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

---

Thông báo số: 10682/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15066 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6710	19/11/2007	17	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)  
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10683/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15067 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19587	03/07/2018	6	03/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ MINH TÂM (VN)  
911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 10684/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15068 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30364	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ MINH TÂM (VN)  
911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 10685/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15069 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33884	30/09/2022	2	30/09/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,  
United States of America

---

Thông báo số: 10686/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15070 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33298	10/08/2022	2	10/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

---

Thông báo số: 10687/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15071 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33280	09/08/2022	2	09/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

---

Thông báo số: 10688/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15072 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34019	12/10/2022	2	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

---

Thông báo số: 10689/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15073 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34868	29/12/2022	2	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

---

Thông báo số: 10690/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15074 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22524	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG INOV POLYURETHANE CO., LTD. (CN)  
No. 5577, Baoshan Road, High-tech Zone, Zibo City, Shandong Province, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10691/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15075 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27170	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG DONGDA INOV POLYURETHANE CO., LTD. (CN)  
D#803 High & New Technology Innovation Service Center, No.135 Zhengtong Road, Zibo Development Zone, Zibo, Shandong 255086, China

---

Thông báo số: 10692/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15076 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30714	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG DONGDA INOV POLYURETHANE CO., LTD. (CN)  
D#803 High & New Technology Innovation Service Center, No.135 Zhengtong Road, Zibo Development Zone, Zibo, Shandong 255086, China

---

Thông báo số: 10693/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15077 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30677	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10694/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15078 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34610	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 10695/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15079 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22795	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721  
Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10696/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15080 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27134	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10697/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15081 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22894	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10698/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15082 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27167	17/12/2020	4	17/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10699/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15083 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34750	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10700/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15084 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34773	21/12/2022	2	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10701/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15085 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34806	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10702/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15086 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34817	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10703/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15087 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34835	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10704/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15088 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27304	29/12/2020	4	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
LG Electronics inc. 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,  
Seoul 150-721 Republic of Korea

---

Thông báo số: 10705/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15089 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12223	31/12/2013	11	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721,  
Korea

---

Thông báo số: 10706/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15090 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22977	30/12/2019	5	30/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)  
KOLON Tower, 42 Byeoryangsangga 2-ro, Gwacheon-si,  
Gyeonggi-do 427-709, Republic of Korea

Thông báo số: 10707/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15091 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26705	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSAN-JEE CHEN (TW)  
7F., No. 36, Ln. 358, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei  
City 114, Taiwan

Thông báo số: 10708/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15092 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34491	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP ZIMMER GMBH (DE)  
Friesstraße 20, 60388 Frankfurt am Main, Germany

Thông báo số: 10709/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15093 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14834	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, I- 31044 Montebelluna, Localita  
Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 10710/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15094 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26916	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIEH, YING CHUN (CN)  
No. 16, Ln. 132, Hezuo St., Fengyuan City, Taichung  
County, Taiwan, China

---

Thông báo số: 10711/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15119 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22577	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California  
91320-1799, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10712/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15120 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22554	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE LIGHTING SOLUTIONS LLC (US)  
1975 Noble Road, Bldg. 338, Nela Park, East Cleveland,  
OH 44112, United States of America

---

Thông báo số: 10713/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15121 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34310	11/11/2022	2	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)  
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of  
America

---

Thông báo số: 10714/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15122 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30446	11/11/2021	3	11/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

---

Thông báo số: 10715/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15123 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22555	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 10716/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15124 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22556	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)  
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,  
Dublin 18 Ireland.

---

Thông báo số: 10717/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15128 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12030	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COOPERATIE KONINKLIJKE AVEBE U.A. (NL)  
Prins Hendrikplein 20, 9641 GK Veendam, The Netherlands

Thông báo số: 10718/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15095 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20668	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENRINER CO., LTD. (JP)  
101-10, 2-Chome, Tada, Iwakuni-shi, Yamaguchi, Japan

Thông báo số: 10719/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15096 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34454	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIBANGIKEN CO., LTD (JP)  
6-17, Matsugaecho Kita-ku, Osaka-shi Osaka 5300037, Japan  
CHIKABOSUIKOGYO CO., LTD (JP)  
84, tsushimaya 6-chome, Higashi-ku, niigata-shi Niigata 9500801, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10720/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15097 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34317	11/11/2022	2	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MURA TECHNOLOGY LIMITED (GB)  
141-145 Curtain Road, 3rd Floor, London, EC2A 3BX,  
United Kingdom

Thông báo số: 10721/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15099 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20375	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE  
CO., LTD. (CN)  
No. 238 Tianshan Street, New High-Tec Development  
Area, Shijiazhuang, Hebei 050035, China

Thông báo số: 10722/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15100 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34598	06/12/2022	2	06/12/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONCONIC THERAPEUTICS INC. (KR)  
11F, 12 Teheran-ro 26-gil, Gangnam-gu, Seoul 06236,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10723/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15103 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8058	09/11/2009	15	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford,  
Middlesex UB6 0NN, United Kingdom

---

Thông báo số: 10724/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15104 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26861	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIGITAL TAGS FINLAND OY (FI)  
Naulakatu 3, 33100 Tampere, Finland

---

Thông báo số: 10725/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15105 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30577	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM VỮ TRỤ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Tòa nhà A6, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 10726/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15106 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24721	22/06/2020	4	22/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER NEW ZEALAND LIMITED (NZ)  
c/- Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street,  
Hamilton, 3204, New Zealand

---

Thông báo số: 10727/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15107 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34662	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOSSHYDRO AS (NO)  
Nedre Storgate 46, DRAMMEN, 3015, Norway

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10728/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15108 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20154	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN TỬ HÙNG (VN)  
34/2 Phạm Văn Dinh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu.  
NGUYỄN HỮU THỌ (VN)  
158L Nguyễn Văn Lâu, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Thông báo số: 10729/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15109 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30875	21/12/2021	3	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
No. 9 & 11 Kelin Road, Science City, High-tech Industry Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, P.R. China

Thông báo số: 10730/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15110 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20269	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)  
343 Oyster Point Boulevard, Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 10731/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15111 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16247	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S., INC. (US)  
3100 Cumberland Boulevard, Suite 600, Atlanta, GA 30339, United States of America

---

Thông báo số: 10732/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15112 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27152	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAC TECH - PACKAGING TECHNOLOGIES GMBH (DE)  
Am Schlangenhorst 15-17, D-14641 Nauen, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10733/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15113 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30756	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTECHNA S.A. (CH)  
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

---

Thông báo số: 10734/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15114 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30757	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTECHNA S.A. (CH)  
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

---

Thông báo số: 10735/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15115 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27230	23/12/2020	4	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESMALGLASS, SAU (ES)  
Ctra. CV-20 km 2.3 - Aptdo. 194, E-12540 Villarreal  
(castellon De La Plana), Spain

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10736/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15116 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22568	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ULTRA PREMIUM SERVICES, L.L.C. (US)  
10120 Houston Oaks Drive, Houston, Texas 77064, United States of America

Thông báo số: 10737/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15117 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26721	10/11/2020	4	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)  
Dolby International AB, Apollo Building, 3E  
Herikerbergweg 1-35 Amsterdam Zuidoost, Netherlands  
1101 CN

Thông báo số: 10738/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15118 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26723	10/11/2020	4	10/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)  
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese,  
Modena, Italy

---

Thông báo số: 10739/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15130 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13402	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 10740/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15131 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13404	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 10741/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15132 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13406	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 10742/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15134 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14779	10/11/2015	9	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

---

Thông báo số: 10743/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15135 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26715	10/11/2020	4	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

---

Thông báo số: 10744/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15136 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30430	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)  
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

---

Thông báo số: 10745/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15137 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12011	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10746/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15138 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12020	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10747/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15139 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12029	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan 571-8501

---

Thông báo số: 10748/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15140 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12032	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 10749/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15141 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22514	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10750/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15144 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22521	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 10751/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15145 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22531	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)  
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

---

Thông báo số: 10752/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15146 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30447	11/11/2021	3	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 10753/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15147 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26729	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALVARO ARDILA DUARTE (CO)  
Calle 72 No.5-83 piso 5°, Bogotá, Colombia  
PENAGOS HERMANOS Y CIA. LTDA. (CO)  
Calle 72 No.5-83 piso 5°, Bogotá, Colombia

---

Thông báo số: 10754/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15148 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27234	23/12/2020	4	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465 JAPAN

---

Thông báo số: 10755/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15149 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27233	23/12/2020	4	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10756/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15150 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22644	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUKOIL MARINE LUBRICANTS GERMANY GMBH (DE)  
Grosse Backerstrasse 13, 20095 Hamburg, Germany

Thông báo số: 10757/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15151 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17924	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOMATIC AG (AT)  
Wiener Strasse 158, 2352 Gumpoldskirchen, Austria

Thông báo số: 10758/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15152 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30656	30/11/2021	3	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD (IN)  
13-D, K.I.A.D.B Industrial Area, Attibele 562107,  
Bangalore District, India

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10759/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15153 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26745	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN, YOUNG TAEK (KR)  
(Gil-dong, Shindonga Apt.) 31A-dong 1004-ho, 253,  
Cheonjung-ro, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea  
HY CO., LTD (KR)  
(Gil-dong, Shindonga Apt.) 31A-dong 1004-ho, 253,  
Cheonjung-ro, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 10760/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15154 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23054	06/01/2020	5	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)  
Blk 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central,  
Sheung Wan, Hong Kong, China

Thông báo số: 10761/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15155 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22576	11/11/2019	5	11/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUN, BEONG SOO (KR)  
31-9, 332Beon-gil, Gimhaedaero, Jinyeong-eup, Gimhae-si,  
Gyeongsangnam-do 621-800 Republic of Korea

---

Thông báo số: 10762/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15156 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30662	30/11/2021	3	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEVECOM S.P.A. (IT)  
Via Privata Goito 8, 20037 Paderno Dugnano, Milano, Italy

---

Thông báo số: 10763/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15157 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9071	15/02/2011	14	15/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MECS, INC. (US)  
575 Maryville Centre Drive, Suite 400, St. Louis, Missouri  
63141, United States of America

---

Thông báo số: 10764/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15158 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26958	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANG, OK-SU (KR)  
98, Saneop-ro Gwonseon-gu Suwon-si Gyeonggi-do 441-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10765/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15159 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30608	25/11/2021	3	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)  
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

---

Thông báo số: 10766/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15160 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20169	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10767/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15161 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26897	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLANT BIOSCIENCE LIMITED (GB)  
Norwich Research Park, Colney Lane, Norwich Norfolk  
NR4 7UH, Great Britain  
NANJING AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)  
1 Weigang Street, Nanjing City, Jiangsu 210095, China

Thông báo số: 10768/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15162 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34516	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)  
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,  
Fukuoka 8028601 Japan

Thông báo số: 10769/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15163 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34415	18/11/2022	2	18/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)  
Unit 2, Building 5, BYBP, No.88 Kechuang Street 6th,  
Business Development Area, Daxing, Beijing 101111,  
China

---

Thông báo số: 10770/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15164 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34362	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL TUBULAR PRODUCTS  
LUXEMBOURG S.A. (LU)  
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg,  
Luxembourg

---

Thông báo số: 10771/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15165 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34353	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRETON SPA (IT)  
Via Garibaldi, 27, 31030 Castello di Godego, Treviso, Italia

---

Thông báo số: 10772/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15166 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30457	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.  
(NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

---

Thông báo số: 10773/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15167 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26764	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 10774/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15168 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20167	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOCERA DOCUMENT SOLUTIONS INC. (JP)  
1-2-28, Tamatsukuri, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5408585,  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10775/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15169 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20185	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 10776/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15170 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26816	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIERRA CIRCUITS, INC. (US)  
1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America

---

Thông báo số: 10777/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15171 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27169	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NONAKA AKIYOSHI (JP)  
2-107-743, Oaza-Usuki, Usuki-shi, Oita 8750041 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10778/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15172 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27179	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NONAKA AKIYOSHI (JP)  
2-107-743, Oaza-Usuki, Usuki-shi, Oita 8750041 Japan

---

Thông báo số: 10779/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15175 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30814	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

---

Thông báo số: 10780/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15176 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30784	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10781/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15177 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34548	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 10782/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15178 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27391	08/01/2021	4	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGFANG BOILER GROUP CO., LTD. (CN)  
No. 150, Huangjueping Road, Wuxing Street. Zigong, Sichuan 643001, China

Thông báo số: 10783/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15179 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27721	09/02/2021	4	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER NEW ZEALAND LIMITED (NZ)  
C/- Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street, Hamilton 3204, New Zealand

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10784/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15180 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34894	08/02/2023	4	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)  
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,  
Kanagawa 2520206 (JP)

---

Thông báo số: 10785/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15181 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34894	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)  
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,  
Kanagawa 2520206 (JP)

---

Thông báo số: 10786/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15182 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34894	08/02/2023	2	08/02/2025

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)  
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi,  
Kanagawa 2520206 (JP)

---

Thông báo số: 10787/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15183 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26941	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UTI INC. (KR)  
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun,  
Chungcheongnam-do, 32446 Republic of Korea

---

Thông báo số: 10788/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15184 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27447	13/01/2021	4	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD. (CN)  
Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District  
Qingdao, Shandong 266101, China

---

Thông báo số: 10789/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15185 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30850	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: Q O L CO., LTD. (JP)  
1-14, Daido 4-chome, Tennoji-ku, Osaka-shi, Osaka  
5430052, Japan

---

Thông báo số: 10790/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15186 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34695	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A ST CO., LTD. (KR)  
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10791/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15187 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17826	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEBREGES ET ASSOCIES PHARMA (FR)  
79 rue de Miromesnil, F-75008 Paris, France

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10792/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15188 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10830	12/11/2012	12	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10793/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15189 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26765	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)  
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

---

Thông báo số: 10794/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15191 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20165	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10795/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15192 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20168	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)  
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

---

Thông báo số: 10796/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15193 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20175	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VECTUS BIOSYSTEMS LIMITED (AU)  
3-11 Primrose Avenue, Rosebery New South Wales 2018, Australia

---

Thông báo số: 10797/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15194 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20186	13/11/2018	6	13/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL LIMITED (US)  
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America  
UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH  
FOUNDATION, INC. (US)  
Room 634, Boyd Graduate Studies Research Center,  
Athens, GA 30602-7411, United States of America

---

Thông báo số: 10798/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15195 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26772	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10799/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15196 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16219	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)  
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10800/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15197 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16237	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)  
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 10801/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15198 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17825	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)  
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

Thông báo số: 10802/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15199 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34323	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10803/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15200 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34332	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)  
Via Innovativa 1, 7103 Domat/Ems, Switzerland

---

Thông báo số: 10804/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15201 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18337	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

---

Thông báo số: 10805/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15202 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18337	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10806/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15203 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18337	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

---

Thông báo số: 10807/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15204 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26852	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS, SAS (FR)  
3 rue du Colonel Moll 75017, Paris, France

---

Thông báo số: 10809/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15207 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26982	02/12/2020	4	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)  
4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve D'ascq, France

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10810/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15208 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8142	28/12/2009	15	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGSHU TIANYIN ELECTROMECHANICAL CO., LTD. (CN)  
No. 8, Yingbin Road, Xingang Town, Changshu, Jiangsu 215500, P.R. China

---

Thông báo số: 10811/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15209 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34320	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 10812/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15210 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34336	15/11/2022	2	15/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 10813/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15211 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17794	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,  
United States of America

---

Thông báo số: 10814/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15212 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17805	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLE HAAN LLC (US)  
45 West 18th Street, Third Floor, New York, United States of America

---

Thông báo số: 10815/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15213 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30479	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF DUNDEE (GB)  
11 Perth Road, Dundee DD1 4HN, United Kingdom  
GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 10816/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15214 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30493	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 10817/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15215 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34350	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410,  
United States of America

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10818/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15216 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16286	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BP EXPLORATION OPERATING COMPANY LIMITED (GB)  
Chertsey Road, Sunbury-on-Thames, Middlesex TW16 7BP, United Kingdom  
BP CORPORATION NORTH AMERICA INC. (US)  
4101 Winfield Road, Warrenville, Illinois 60555, United States of America

Thông báo số: 10819/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15217 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34955	13/02/2023	2	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINRYO CORPORATION (JP)  
2-4, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8510, Japan

Thông báo số: 10820/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15218 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8860	15/11/2010	14	15/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10821/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15219 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8861	15/11/2010	14	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10822/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15220 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30474	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

---

Thông báo số: 10823/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15221 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30480	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)  
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-0886,  
Japan

---

Thông báo số: 10824/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15222 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30488	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C (AE)  
Sheikh Khalifa Energy Complex, Corniche Road, P.O. Box 6925, Abu Dhabi (AE)  
BOREALIS AG (AT)  
IZD Tower, Wagramerstraße 17-19, A-1220 Vienna (AT)

---

Thông báo số: 10825/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15223 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14821	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10826/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15224 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14828	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522  
Japan

---

Thông báo số: 10827/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15225 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26787	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)  
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo

---

Thông báo số: 10828/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15226 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30491	16/11/2021	3	16/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 10829/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15227 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30497	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,  
5500002, Japan

Thông báo số: 10830/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15228 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34359	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10831/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15229 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34361	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)  
Via Bistolfi 35, 20134 Milano, Italy

---

Thông báo số: 10832/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15230 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34367	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)  
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo  
1628001, Japan

---

Thông báo số: 10833/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15231 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13423	17/11/2014	10	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)  
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,  
Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10834/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15232 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13433	17/11/2014	10	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NABTESCO CORPORATION (JP)  
9-18, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022 Japan

---

Thông báo số: 10835/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15233 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13438	17/11/2014	10	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 10836/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15234 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30515	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633,  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 10837/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15235 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34379	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6422,  
Japan

Thông báo số: 10838/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15236 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34382	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANIL CEMENT CO., LTD (KR)  
330, Gangnam-daero Gangnam-gu Seoul 06252, Republic  
of Korea  
KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL  
RESOURCES (KR)  
124, Gwahak-ro Yuseong-gu, Daejeon 34132, Republic of  
Korea

Thông báo số: 13350/TB-SHTT.IP, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02646 Ngày nộp: 10/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30597	24/11/2021	2	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
51368 Leverkusen, Germany  
KITASATO INSTITUTE (JP)  
9-1, Shirokane 5-Chome Minato-ku, Tokyo 108-8641,  
Japan

---

Thông báo số: 13351/TB-SHTT.IP, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16260 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31455	28/02/2022	3	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VF JEANSWEAR, L.P. (US)  
400 N. Elm Street, Greensboro, North Carolina 27401,  
United States of America

---

Thông báo số: 13352/TB-SHTT.IP, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17121 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20354	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XI'AN WESTPEACE FIRE TECHNOLOGY CO., LTD.  
(CN)  
Room 705, Building 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District,  
Xi'an, Shaanxi, 710065, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỂN 2 (03.2024)**

Thông báo số: 13354/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16924 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20506	15/01/2019	6	15/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,  
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 13355/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16925 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20505	15/01/2019	6	15/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,  
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 13356/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16926 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20504	15/01/2019	6	15/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,  
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 2 (03.2024)**

---

Thông báo số: 13357/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16940 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23228	17/01/2020	5	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

---

Thông báo số: 13358/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16951 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18218	02/01/2018	7	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)  
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525 Japan

---

Thông báo số: 13359/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16987 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18252	09/01/2018	7	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)  
54 rue La Boétie, F-75008 Paris, France

---

***b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 10409/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14784 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3075	13/02/2023	2	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 10410/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14785 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3075	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 1 (03.2024)**

Thông báo số: 10411/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14786 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3075	13/02/2023	4	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 10412/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14787 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3075	13/02/2023	5	13/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 1 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10413/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14788 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3075	13/02/2023	6	13/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 10414/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14839 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2591	02/02/2021	4	02/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIN GUOLI (CN)  
No. 88, Shuitou, Lianxing Village, Yuetang County, Xiuyu District, Putian City, Fujian Province, China

---

Thông báo số: 10550/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14892 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 1 (03.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2801	17/12/2021	3	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VISION (VN)  
Tầng 19, tòa nhà văn phòng Viwaseen Tower, số 48 đường  
Tổ Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành  
phố Hà Nội

---

Thông báo số: 10643/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14983 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2426	25/08/2020	4	25/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐẠI HẢI (VN)  
01 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 10644/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14984 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2425	25/08/2020	4	25/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐẠI HẢI (VN)  
01 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 1 (03.2024)**

---

Thông báo số: 10645/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14985 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2424	25/08/2020	4	25/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐẠI HẢI (VN)  
01 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 10646/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15006 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2776	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC VÀ CÔNG NGHỆ GEN VINMEC (VN)  
458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 10839/TB-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15174 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2227	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOREVERTRUST INTERNATIONAL (S) PTE. LTD. (SG)  
51 Changi Business Park Central 2, #09-09 The Signature, Singapore 486066

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP B – QUYỀN 1 (03.2024)**

---

Thông báo số: 13353/TB-SHTT.IP, ngày 27/02/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-09002 Ngày nộp: 12/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3001	22/09/2022	2	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN IWAKY VIỆT NAM (VN)  
Xóm 2, Thôn Hòa Phú, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai,  
Thành Phố Hà Nội

---

**2 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

Quyết định số: 15525/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/02/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01776 Ngày nộp: 26/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21616	30/7/2019	01

---

Quyết định số: 17831/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/02/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00102 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
7408	08/12/2008	02

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449